

KINH
HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN 2



Thích Minh Định dịch



Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Phật lịch 2559 - 2015

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định

QUYỂN 2



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

Mục lục

Lời tựa

Quyển 11

Phẩm Tỳ Lô Giá Na thứ sáu.....15

Quyển 12

Phẩm danh hiệu Như Lai thứ bảy.....58

Phẩm bốn Thánh Đế thứ tám.....85

Quyển 13

Phẩm quang minh giác thứ chín.....111

Phẩm Bồ Tát vân minh thứ mười.....148

Quyển 14

Phẩm tịnh hạnh thứ mười một.....177

Quyển 15

Phẩm Hiền Thủ thứ mười hai.....211

Quyển 16

Phẩm thăng lên đỉnh Tu Di thứ mười ba.....304

Phẩm kệ khen ngợi trên đỉnh Tu Di thứ mười bốn...310

Phẩm Thập Trụ thứ mười lăm.....355

Quyển 17

Phẩm Phạm hạnh thứ mười sáu.....378

Phẩm công đức ban đầu phát tâm thứ mười bảy.....385

Quyển 18

Phẩm minh pháp thứ mười tám.....446

Phẩm thăng lên cung trời Dạ Ma thứ mười chín.....488

Quyển 19

Phẩm kệ khen ngợi trong cung Dạ Ma thứ hai
mươi.....495

Phẩm Thập Hạnh thứ hai mươi mốt.....520



Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cõi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó,

nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định



Tán Phật

**Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương.
Phảng phất khắp mười phương.
Cúng dường ngôi Tam Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bễ khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác.**

**Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loại
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.**

Đảnh lễ

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không, biển pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 Lạy)

Chí tâm đảnh lễ : Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1Lạy)

Kệ Khai Kinh

**Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như
Lai.**

**Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần).**

**Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật
Bồ Tát. (3 lần).**

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN MƯỜI MỘT

PHẨM TỶ LÔ GIÁ NA THỨ SÁU

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng: Các Phật tử ! Về thuở xa xưa, trải qua các số kiếp nhiều như hạt bụi thế giới, lại gấp bội hơn số đó, có thế giới hải tên là Phổ Văn Tịnh Quang Minh.

Trong thế giới hải đó, có thế giới tên là Thắng Âm, nương biển lưới hoa ma ni mà trụ. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyển thuộc, hình trạng thế giới đó tròn, mặt đất có đủ vô lượng thứ trang nghiêm. Có ba trăm tầng cây báu và núi Luân Vi cùng bao bọc

chung quanh. Lại có tất cả mây báu che phủ phía trên, thuần nhất thanh tịnh, chẳng có sự dơ bẩn, quang minh chiếu sáng. Thành ấp cung điện như núi Tu Di. Quần áo, thức ăn uống, đều tùy theo tâm niệm của chúng sinh mà đến. Kiếp đó tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Các Phật tử ! Trong thế giới Thắng Âm đó, có biển hương thủy tên là Thanh Tịnh Quang Minh. Trong biển đó, xuất hiện núi Tu Di hoa sen lớn, tên là Hoa diễm phổ trang nghiêm tràng. Có mười lan can báu bao bọc chung quanh.

Trên núi đó, có một khu rừng lớn tên là Ma Ni Hoa Chi Luân, có vô lượng hoa lâu các, vô lượng đài quán báu, bày la liệt khắp chung quanh. Lại có vô lượng tràng diệu hương, vô

lượng tràng núi báu, đặc biệt trang nghiêm. Lại có vô lượng hoa báu phân đà lợi, khắp nơi nở rộ xinh tươi. Có vô lượng lưới hoa sen hương ma ni, giăng bủa khắp nơi. Có âm nhạc rất êm tai. Lại có mây hương chiếu sáng, mỗi thứ số lượng đều vô lượng vô biên, không thể tính đếm. Có trăm vạn ức Na Do Tha thành quách bao bọc chung quanh. Lại có đủ loại chúng sinh sống ở trong thành.

Các Phật tử ! Phía đông khu rừng đó, có một thành lớn tên là Diễm Quang Minh, là kinh đô của vua Chuyển Luân Thánh Vương ở. Có trăm vạn ức Na Do Tha thành bao bọc chung quanh. Thành lớn đó, dùng diệu báu thanh tịnh làm thành, bề dài bề rộng đều bảy ngàn do tuần. Có quách làm bằng bảy báu, lầu mái

cự địch thủy đều cao đẹp. Có sông báu bảy tầng, nước thơm tràn đầy. Lại có hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, đều do các báu làm thành, khắp nơi nở rộ, dùng để trang trí nghiêm sức.

Có cây báu đa la, có bảy tầng bao bọc. Cung điện lầu gác, đều dùng các thứ báu để trang nghiêm. Có đủ thứ lưới đẹp, giăng bủa phía trên. Lại có hương rải hoa. Có trăm ngàn vạn ức Na do tha cửa, đều dùng các thứ báu trang nghiêm. Trước mỗi mỗi cửa, đều có bốn mươi chín tràng báu thi la, thứ lớp thẳng hàng. Lại có trăm vạn ức vườn rừng, bao bọc chung quanh. Trong vườn rừng đó, đều có đủ thứ hương thơm, có hương thơm cây ma ni tỏa ra khắp nơi. Có các thứ

chim cùng hát, khiến cho người nghe, đều hoan hỉ vui vẻ.

Trong thành lớn đó, hết thấy mọi người, đều thành tựu nghiệp báo thần túc thông, có thể đi đứng trên không, giống như chư Thiên. Tâm ý muốn gì, thấy đều được như ý.

Về phía nam của thành đó, có một thành của người trời, tên là Thọ Hoa Trang Nghiêm. Kế đó vòng về bên phải, có thành của loài rồng tên là Cứu Kính. Kế lại có thành của loài Dạ Xoa, tên là Kim Cang Thắng Diệu Tràng. Kế lại có thành của Càn Thác Bà, tên là Diệu Cung. Kế lại có thành của A Tu La, tên là Bảo Luân. Kế lại có thành của Ca Lô La, tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm. Kế lại có thành của Khẩn Na La, tên là Du hí Khoái Lạc. Kế lại có thành của Ma Hầu La

Già, tên là Kim Cang Tràng. Kế lại có thành của Phạm Thiên Vương, tên là Chủng Chủng Diệu Trang Nghiêm. Có các thành như vậy, nhiều hàng trăm vạn ức Na do tha.

Mỗi mỗi thành đó, đều có trăm vạn ức Na do tha lầu các, cùng bao bọc chung quanh, mỗi lầu các, đều có vô lượng sự trang nghiêm.

Các Phật tử ! Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, có một đạo tràng, tên là Bảo Hoa Biến Chiếu, dùng các thứ báu để trang nghiêm. Lại có vòng hoa ma ni, nở rộ đầy khắp mọi nơi. Đốt đèn dầu thơm, đầy đủ các màu sắc báu. Có mây rục rỡ che phủ, lưới quang minh chiếu soi khắp mọi nơi. Các đồ trang nghiêm, thường phóng ra ánh sáng màu sắc diệu báu. Trong tất cả âm nhạc, luôn

tấu lên tiếng êm tai. Trong báu vương ma ni, hiện ra thân hình Bồ Tát. Lại có đủ thứ hoa quý đầy khắp mười phương.

Trước đạo tràng đó, có một biển lớn, tên là Hương Ma Ni Kim Cang, sinh ra hoa sen lớn, tên là Hoa Nhụy Diễm Luân. Hoa sen đó, rộng lớn hàng trăm ức do tuần. Thân, lá, tua, đài hoa sen đó, đều là diệu báu. Có mùi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na Do Tha hoa sen, cùng bao bọc chung quanh, thường phóng ra quang minh. Luôn vang ra tiếng hay vi diệu, đến khắp mười phương.

Các Phật tử ! Thế giới Thắng Âm đó, trong kiếp ban đầu, có các Như Lai xuất hiện ra đời, nhiều như số hạt bụi mười núi Tu Di. Vị Phật thứ

nhất ra đời, hiệu là Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Phật.

Các Phật tử ! Nên biết, khi đức Phật đó xuất hiện ra đời, thì trước một trăm năm, trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, tất cả đều trang nghiêm, khắp nơi đều thanh tịnh.

Đó là: Xuất hiện mây báu rực rỡ không thể nghĩ bàn. Vang ra âm thanh ca ngợi công đức của Phật. Diễn nói vô số âm thanh của Phật. Phóng quang minh giăng bủa như lưới, che phủ khắp mười phương. Cung điện lầu các, cùng nhau chiếu sáng. Quang minh hoa báu phóng lên tụ lại thành mây. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói căn lành rộng lớn của tất cả chúng sinh, đã thực hành trong đời quá khứ, diễn nói danh hiệu của tất cả chư Phật ba đời,

diễn nói con đường hạnh nguyện cứu kính của các Bồ Tát, diễn nói đủ thứ lời lẽ, chuyển diệu pháp luân của các Như Lai. Hiện ra các tướng như vậy, để hiển rõ Như Lai sẽ xuất hiện ra đời.

Trong thế giới đó, tất cả các ông vua do thấy được các tướng đó, nên căn lành thành thực, đều muốn thấy Phật mà đến đạo tràng.

Bấy giờ, đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, đột nhiên xuất hiện trong đạo tràng hoa sen lớn.

Thân của Ngài cùng khắp, đồng chân pháp giới. Tất cả cõi Phật, đều thị hiện đức Phật đó sinh ra. Hết thấy đạo tràng, đều đến nơi đạo tràng đó. Vô biên sắc đẹp đầy đủ thanh tịnh. Tất cả ánh sáng thế gian, không thể

nào chiếu sáng hơn được. Đạo tràng đó đầy đủ các tướng báu, mỗi mỗi tướng báu phân biệt rõ ràng. Tất cả cung điện đều hiện ra hình tượng đức Phật đó. Hết thấy chúng sinh đều thấy thân Phật. Lại có vô biên hóa Phật từ trong thân của Ngài hóa hiện ra, có đủ thứ màu sắc quang minh đầy đủ pháp giới.

Như trong biển hương thủy Thanh Tịnh Quang Minh, trên đỉnh núi Hoa Diêm Trang Nghiêm Tràng Tu Di, trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân, xuất hiện ra thân Phật, ngồi trên tòa sư tử. Trong thế giới Thắng Âm, có sáu mươi tám ngàn ức đỉnh núi Tu Di cũng đều như thế, hiện thân mà ngồi trên tòa sư tử.

Bấy giờ, ở giữa chân mày của đức Phật đó, phóng ra luồng đại quang

minh. Quang minh đó tên là Phát Khởi Tất Cả Thiện Căn Âm, có các quang minh nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc, đầy đầy tất cả cõi nước trong mười phương.

Nếu có chúng sinh đáng được điều phục, thì quang minh đó chiếu đến, liền lập tức khai ngộ, tiêu diệt các mê hoặc nhiệt não, dẹp sạch lưới năm cái, phá tan các núi chướng ngại, thanh tịnh các cầu trược, phát sinh tâm tin hiểu rộng lớn, sinh ra căn lành thù thắng. Vĩnh viễn xa lìa tất cả các nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ não của thân tâm, khởi tâm gặp Phật, hướng về Nhất thiết trí.

Lúc đó, tất cả các ông vua và vô lượng trăm ngàn các quyến thuộc, được quang minh của Phật chiếu

đến, nên được khai ngộ, đều cùng nhau đi đến chốn Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân đức Phật.

Các Phật tử ! Trong thành lớn Diễm Quang Minh đó, có ông vua tên là Hỉ Kiến Thiện Huệ, thống lãnh trăm vạn ức Na do tha thành.

Phu nhân thể nữ ba vạn bảy ngàn người, phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ. Vua có năm trăm người con, thái tử Đại Oai Quang làm thượng thủ. Thái tử Đại Oai Quang có mười ngàn bà phu nhân, phu nhân Diệu Kiến làm thượng thủ.

Bấy giờ, thái tử Đại Oai Quang thấy quang minh của Phật rồi, nhờ sức căn lành tu hành trong quá khứ, lập tức chứng được mười pháp môn.

Những gì là mười ? Đó là : Chứng được tam muội công đức luân

của tất cả chư Phật. Chúng được tất cả Phật pháp phổ môn đà la ni. Chúng được tạng Bát Nhã Ba La Mật phương tiện rộng lớn. Chúng được đại trang nghiêm đại từ điều phục tất cả chúng sinh. Chúng được phổ vân âm đại bi. Chúng được tâm đại hỉ sinh vô biên công đức tối thắng. Chúng được như thật giác ngộ tất cả pháp đại xả. Chúng được tạng đại thần thông phương tiện bình đẳng rộng lớn. Chúng được sức đại nguyện tin hiểu tăng trưởng. Chúng được pháp môn biện tài vào khắp tất cả trí quang minh.

Bấy giờ, thái tử Đại Oai Quang đắc được các pháp quang minh như vậy rồi, bèn nường oai lực của đức Phật, quán sát khắp đại chúng, mà nói bài kệ rằng:

**Thế Tôn ngòi đạo tràng
Phóng quang minh thanh tịnh
Ví như ngàn mặt trời
Chiếu khắp cõi hư không.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Phật mới hiện ra đời
Nay Phật đến thế gian
Nơi tất cả chiêm ngưỡng.
Hãy quán Phật quang minh
Hóa Phật không nghĩ bàn
Trong tất cả cung điện
Tịch nhiên mà nhập định.
Quán sát Phật thần thông
Lỗ lông hiện mây sáng
Chiếu soi trong thế gian
Quang minh vô cùng tận.
Hãy nên quán thân Phật
Lưới quang rất thanh tịnh
Hiện hình đồng tất cả
Đầy khắp trong mười phương.**

**Diệu âm khắp thế gian
Người nghe đều hoan hỉ
Tùy tiếng các chúng sinh
Khen ngợi công đức Phật.
Quang minh Phật chiếu đến
Chúng sinh đều an lạc
Có khổ đều trừ diệt
Sinh tâm đại hoan hỉ.
Quán các chúng Bồ Tát
Mười phương đến đạo tràng
Đều phóng mây ma ni
Vang tiếng khen ngợi Phật.
Đạo tràng vang tiếng diệu
Tiếng đó rất sâu xa
Hay diệt khổ chúng sinh
Đó là Phật thần lực.
Tất cả đều cung kính
Tâm sinh đại hoan hỉ
Cùng ở trước Thế Tôn
Chiêm ngưỡng đấng Pháp Vương.**

Các Phật tử ! Khi thái tử Đại Oai Quang nói bài kệ đó, thì nhờ thần lực của Phật, nên tiếng nói đó vang khắp thế giới Thắng Âm. Lúc đó, ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ nghe bài kệ đó rồi, tâm sinh đại hoan hỉ, quán sát các quyền thuộc mà nói bài kệ rằng:

**Hãy mau mau triệu tập
Tất cả các vương chúng
Vương tử và đại thần
Thành ấp tể quan thấy.
Khắp bảo trong các thành
Hãy mau đánh trống lên
Triệu tập hết mọi người
Cùng đi đến gặp Phật.
Tất cả ngã tư đường
Hãy đánh chuông báu lên
Vợ con và quyền thuộc
Cùng đến gặp Như Lai.
Tất cả các thành quách**

Hãy làm cho sạch sẽ
Khắp treo tràng phan đẹp
Ma ni dùng nghiêm sức.
Màng la các lưới báu
Âm nhạc vang khắp nơi
Nghiêm bị trong hư không
Nơi nơi đều đầy dẫy.
Đường xá đều nghiêm tịnh
Khắp mưa y phục đẹp
Ngôi trên xe báu đẹp
Với ta đến gặp Phật.
Mỗi mỗi theo sức mình
Khắp mưa đồ trang nghiêm
Tất cả bủa như mây
Đầy khắp trong hư không.
Mây sáng lọng hoa sen
Chuỗi báu hình bán nguyệt
Và vô số y đẹp
Các ông đều mưa khắp.
Tu Di biển hương thủy

**Luân ma ni thượng diệu
Và chiêm đàn thanh tịnh
Mưa đầy khắp hư không.
Các báu hoa chuỗi ngọc
Trang nghiêm sạch chẳng dơ
Và dùng đèn ma ni
Đều khiến trụ trên không.
Tất cả hướng về Phật
Tâm sinh đại hoan hỉ
Vợ con và quyến thuộc
Cùng đến gặp Thế Tôn.**

Bấy giờ, ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ, với ba vạn bảy ngàn phu nhân thể nữ, phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ. Năm trăm vương tử, thái tử Đại Oai Quang làm thượng thủ. Sáu vạn quan đại thần, đại thần Huệ Lực làm thượng thủ. Cả thảy bảy mươi bảy trăm ngàn ức Na Do Tha chúng như vậy, vây quanh trước

sau, từ thành lớn Diêm Quang Minh xuất phát. Nhờ thần lực của vua, nên tất cả đại chúng đều đi trên hư không. Tất cả đồ cúng dường đều đầy khắp hư không. Đến chỗ đức Phật, đều đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi về một bên.

Lại có thành Diệu Hoa, Thiên Vương Thiện Hóa Tràng, với mười ức Na do tha quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Cứu Kính, Long Vương Tịnh Quang, với hai mươi lăm ức quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Kim Cang Thắng Tràng, Dạ Xoa Vương Mãnh Kiện, với bảy mươi bảy ức quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Vô Cấu, Càn Thác Bà Vương Hỷ Kiến, với chín mươi bảy ức quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Diệu Luân, A Tu La Vương Tịnh Sắc Tư Duy, với năm mươi tám ức quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Diệu Trang Nghiêm, Ca Lô La Vương Thập Lực Hành, với chín mươi chín ngàn quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Du Hí Khoái Lạc, Khẩn Na La Vương Kim Cang Đức, với mười tám ức quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Kim Cang Tràng, Ma Hầu La Già Vương Bảo Xưng Tràng, với ba ức trăm ngàn Na do tha quyển thuộc tụ lại.

Lại có thành Tịnh Diệu Trang Nghiêm, Phạm Vương Tối Thắng, với mười tám ức quyển thuộc tụ lại.

Có trăm vạn ức Na do tha như vậy, tất cả các ông vua và quyển thuộc, đều cùng nhau đi đến chỗ đức

Như Lai Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ, đức Như Lai đó, vì muốn điều phục các chúng sinh, nên ở trong biển chúng hội đạo tràng, nói pháp Tu Đa La tự tại, của tất cả chư Phật ba đời, có các Tu Đa La, nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ đắc được pháp ích.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang nghe pháp đó rồi, lập tức đắc được sở tập pháp hải quang minh, đời quá khứ của đức Phật Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân.

Đó là: Đắc được trí quang minh nhất thiết pháp tự bình đẳng tam muội. Trí quang minh tất cả pháp đều vào trụ ở trong tâm bồ đề ban

đầu. Trí quang minh thập phương pháp giới phổ quang minh tạng thanh tịnh nhãn. Trí quang minh quán sát tất cả Phật pháp đại nguyện hải. Trí quang minh vào vô biên biển công đức thanh tịnh hạnh. Trí quang minh thú hưởng bất thoái chuyển đại lực tốc tạt tạng. Trí quang minh trong pháp giới vô lượng biến hóa lực xuất ly luân. Trí quang minh quyết định vào vô lượng biển công đức viên mãn. Trí quang minh biết rõ tất cả Phật quyết định giải biển trang nghiêm thanh tịnh. Trí quang minh biết rõ pháp giới vô biên Phật hiện thân thông trước tất cả biển chúng sinh. Trí quang minh biết rõ tất cả pháp Phật lực vô sở úy.

Bấy giờ, Bồ Tát Đại Oai Quang đắc được vô lượng trí quang minh

như vậy rồi, bèn nương oai lực của đức Phật, mà nói bài kệ rằng:

Con nghe diệu pháp Phật
Mà được trí quang minh
Nhờ vậy thấy sở tu
Của Phật trong quá khứ.
Tất cả nơi sinh ra
Danh hiệu thân khác nhau
Và cúng dường chư Phật
Như vậy con đều thấy.
Thuở xưa ở chỗ Phật
Hết thấy đều hầu hạ
Vô lượng kiếp tu hành
Nghiêm tịnh các biển cõi.
Xả thí thân của mình
Rộng lớn chẳng bờ mé
Tu trị hạnh tối thắng
Nghiêm tịnh các biển cõi.
Tai mũi đầu tay chân
Và tất cả cung điện

**Xả bỏ vô số lượng
Nghiêm tịnh biển cõi nước.
Trong mỗi mỗi cõi nước
Ức kiếp không nghĩ bàn
Tu tập hạnh bồ đề
Nghiêm tịnh biển cõi nước.
Sức đại nguyện Phổ Hiền
Trong tất cả biển cõi
Tu hành vô lượng hạnh
Nghiêm tịnh biển cõi nước.
Giống như mặt trời chiếu
Vẫn thấy được mặt trời
Con nhờ Phật trí quang
Thấy đạo của Phật hành.
Con quán biển cõi Phật
Thanh tịnh đại quang minh
Tịch tĩnh chứng bồ đề
Chu biến khắp pháp giới.
Con sẽ như Thế Tôn
Rộng tịnh biển cõi nước**

Nhờ thần lực của Phật Tu tập hạnh bồ đề.

Các Phật tử ! Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang, nhờ thấy được đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, mà thừa sự cúng dường, ở chỗ đức Phật tâm được khai ngộ.

Vì tất cả thế gian mà hiển bày biển hạnh thưở xưa của Như Lai tu. Hiển bày phương tiện thưở xưa của Bồ Tát tu. Hiển bày tất cả biển công đức của Phật. Hiển bày trí thanh tịnh khắp vào tất cả pháp giới. Hiển bày sức tự tại thành Phật trong tất cả đạo tràng. Hiển bày Phật lực vô úy trí vô sai biệt. Hiển bày khắp thị hiện thân Như Lai. Hiển bày thần thông biến hóa của Phật không thể nghĩ bàn. Hiển bày vô lượng cõi Phật trang

nghiêm thanh tịnh. Hiện bày hết thấy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Khiến cho các chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di phát tâm bồ đề. Các chúng sinh nhiều như hạt bụi cõi Phật, đều thành tựu cõi nước Như Lai thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, vì Bồ Tát Đại Oai Quang, mà nói kệ rằng:

**Lành thay Đại Oai Quang
Phước tạng rộng đôn khắp
Vì lợi ích chúng sinh
Phát hướng đạo bồ đề.
Ông được trí quang minh
Pháp giới đều đầy khắp
Phước huệ đều rộng lớn
Sẽ được biển trí sâu.
Trong một cõi tu hành**

Trải số kiếp hạt bụi
Như ông nay thấy ta
Sẽ được trí như vậy.
Chẳng phải người tu hành
Chẳng biết phương tiện đó
Được sức đại tinh tấn
Mới tịnh biển cõi được.
Trong mỗi mỗi hạt bụi
Vô lượng kiếp tu hành
Người đó mới đắc được
Các cõi Phật trang nghiêm.
Ông vì mỗi chúng sinh
Luân hồi trải biển kiếp
Nhưng tâm chẳng mệt mỏi
Sẽ thành Thế Tôn Sư.
Cúng dường mỗi vị Phật
Hết thuở vị lai tế
Tâm chẳng chút nhàm mỏi
Sẽ thành vô thượng đạo.
Ba đời tất cả Phật

Sẽ cùng mãn nguyện ông
Trong tất cả pháp hội
Thân ông đều an trụ.
Tất cả các Như Lai
Thệ nguyện chẳng bờ mé
Người đại trí thông đạt
Biết được phương tiện này.
Đại Quang cúng dường ta
Nên được đại oai lực
Khiến hạt bụi chúng sinh
Thành thực hướng bồ đề.
Tu các hạnh Phổ Hiền
Bồ Tát danh đồn khắp
Trang nghiêm biến cõi Phật
Khắp cùng hết pháp giới.

Các Phật tử ! Các ông nên biết, trong kiếp đại trang nghiêm đó, có các tiểu kiếp, nhiều như số các sông Hằng, tuổi thọ con người là hai tiểu kiếp.

Các Phật tử ! Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, tuổi thọ là năm mươi ức kiếp.

Sau khi đức Phật đó diệt độ rồi, có vị Phật ra đời, hiệu là Ba La Mật Thiện Nhân Trang Nghiêm Vương, cũng ở trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, mà thành Chánh Giác.

Bấy giờ, đồng tử Đại Oai Quang, thấy đức Như Lai đó thành Đẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông.

Lập tức đắc được niệm Phật tam muội, tên là Vô Biên Hải Tạng Môn. Đắc được đà la ni tên là Đại Trí Lực Pháp Uyên. Đắc được đại từ tên là Khấp Tùy Chúng Sinh Điều Phục Độ Thoát. Đắc được đại bi tên là Mây Che Khấp Tất Cả Cảnh Giới. Đắc được đại hỉ tên là Tất Cả Phật Công Đức Hải Oai Lực Tạng. Đắc được đại

xả tên là Pháp Tánh Hư Không Bình
Đẳng Thanh Tịnh. Đắc được Bát Nhã
Ba La Mật tên là Tự Tánh Lìa Cầu
Pháp Giới Thanh Tịnh Thân. Đắc
được thần thông tên là Vô Ngại
Quang Tùy Hiện Khắp. Đắc được
biện tài tên là Thiện Nhập Vô Cầu
Uyên. Đắc được trí quang tên là Nhất
Thiết Pháp Tạng Thanh Tịnh. Có
mười ngàn pháp môn như vậy, đều
được thông đạt.

Bấy giờ, đồng tử Đại Oai Quang
nương oai lực của đức Phật, vì các
quyến thuộc mà nói bài kệ rằng:

Trong ức kiếp không thể nghĩ bàn
Thế Tôn minh sư khó gặp được
Cõi đó chúng sinh nhiều lợi lành
Nên khiến thấy được Phật thứ hai.

Thân Phật khắp phóng đại quang
minh

**Sắc tướng vô biên rất thanh tịnh
Như mây đầy khắp tất cả cõi
Nơi nơi ca ngợi công đức Phật.
Quang minh chiếu đến đều hoan**

hỉ

**Chúng sinh có khổ đều trừ diệt
Khiến họ cung kính khởi tâm từ
Đó là dụng tự tại của Phật.
Biến hóa ra mây không nghĩ bàn
Phóng lưới quang minh vô lượng**

màu

Mười phương cõi nước đều đầy

dây

**Đó là thần thông Phật đó hiện.
Tất cả lỗ lông hiện mây quang
Khắp trong hư không vang tiếng**

lớn

**Hết thấy đen tối đâu chẳng chiếu
Các khổ địa ngục đều khiến diệt.**

**Diệu âm Như Lai khắp mười
phương**

Tất cả lời lẽ đều diễn đủ

Tùy nghiệp lực xưa của chúng sinh

Đó là thần biến của Như Lai.

Vô lượng vô biên biến đại chúng

Phật đều xuất hiện ở nơi đó

Khắp chuyển vô tận diệu pháp

luân

Điều phục tất cả các chúng sinh.

Thần thông của Phật chẳng bờ mé

Trong tất cả cõi đều xuất hiện

Thiện Thệ như vậy trí vô ngại

Vì lợi chúng sinh thành Chánh

Giác.

Các vị nên sinh tâm hoan hỷ

Hớn hở vui thích tôn kính Phật

Tôi với các vị cùng đến đó

Thấy được Như Lai các khổ diệt.

Phát tâm hồi hướng về bồ đề

**Từ niệm tất cả các chúng sinh
Đều trụ đại nguyện của Phổ Hiền
Sẽ được tự tại như Pháp Vương.**

**Các Phật tử ! Khi đồng tử Đại
Oai Quang nói bài kệ đó, thì nhờ
thần lực của đức Phật, mà âm thanh
vô ngại. Tất cả thế giới đều nghe
được, vô lượng chúng sinh đều phát
tâm bồ đề.**

**Lúc đó, vương tử Đại Oai Quang
cùng với cha mẹ và các quyến thuộc,
và vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha
chúng sinh, vây quanh trước sau. Các
lọng báu như mây che khắp hư
không. Tất cả mọi người đều cùng
nhau đi đến chỗ đức Như Lai Ba La
Mật Thiện Nhân Trang Nghiêm
Vương.**

**Đức Phật đó nói Kinh Thể Tánh
Pháp Giới Thanh Tịnh Trang**

Nghiêm, có các Kinh nhiều như số hạt bụi biển thế giới làm quyến thuộc.

Các đại chúng đó, nghe kinh đó rồi, đều đắc được trí huệ thanh tịnh, tên là: Vào tất cả tịnh phương tiện. Đắc được thập địa tên là Ly cấu quang minh. Đắc được luân Ba La Mật tên là Thị hiện tất cả thế gian ái lạc trang nghiêm. Đắc được hạnh luân tăng trưởng tên là Khấp vào tất cả cõi vô biên quang minh thanh tịnh kiến. Đắc được hạnh luân thú hưởng tên là Ly cấu phước đức vân quang minh tràng. Đắc được chứng luân tùy vào tên là Tất cả biển pháp quang minh rộng lớn. Đắc được hạnh phát thú chuyển thâm tên là Đại trí trang nghiêm. Đắc được biển trí huệ quán đảnh tên là Vô công dụng tu cực diệu

kiến. Đắc được hiển rõ đại quang minh tên là Như Lai công đức hải tướng quang ảnh biến chiếu. Đắc được trí thanh tịnh sinh ra nguyện lực tên là Vô lượng nguyện lực tín giải tạng.

Bấy giờ, đức Phật đó vì Bồ Tát Đại Oai Quang, mà nói kệ rằng:

Lành thay biển công đức trí huệ
Phát tâm hướng về đại bồ đề
Ông sẽ thành Phật không nghĩ bàn
Khấp vì chúng sinh làm nơi tựa.
Ông đã sinh ra biển đại trí
Tất thấu rõ hết tất cả pháp
Sẽ dùng phương tiện khó nghĩ bàn
Vào cảnh vô tận của Phật hành.
Đã thấy mây công đức chư Phật
Đã vào địa trí huệ vô tận
Các Ba la mật biển phương tiện
Bậc Đại Danh Xưng sẽ đầy đủ.

Đã được phương tiện môn tổng trì
Và dùng môn biện tài vô tận
Đủ thứ hạnh nguyện đều tu tập
Sẽ thành vô đẳng đại trí huệ.
Ông đã sinh ra các biển nguyện
Ông đã vào trong biển tam muội
Sẽ đủ các thứ đại thần thông
Các Phật pháp không thể nghĩ
bàn.

Cứu kính pháp giới không nghĩ
bàn

Thâm tâm rộng lớn đã thanh tịnh
Khắp thấy mười phương tất cả
Phật

Lìa cấu trang nghiêm các biển cõi.
Ông đã vào hạnh đại bồ đề
Thuở xưa bốn sự biển phương
tiện

Như ta tu hành đều tịnh trị
Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.

Ta trong vô lượng mỗi cõi nước
Cúng dường đủ thứ các biển Phật
Như đó tu hành đã đắc quả
Trang nghiêm như vậy ông đều
thấy.

Biển kiếp rộng lớn chẳng cùng tận
Trong tất cả cõi tu tịnh hạnh
Thệ nguyện kiên cố không nghĩ
bàn

Sẽ được thần lực Như Lai đó.
Cúng dường chư Phật trọn không
thừa

Cõi nước trang nghiêm đều thanh
tịnh

Trong tất cả kiếp tu diệu hạnh
Ông sẽ thành Phật đại công đức.

Các Phật tử ! Khi đức Như Lai
Ba La Mật Thiện Nhân Trang
Nghiêm Vương vào Niết Bàn rồi, thì
vua Hỉ Kiến Thiện Huệ cũng qua đời.

Đông tử Đại Oai Quang lên ngôi Chuyển Luân Vương.

Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, đức Như Lai thứ ba xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Tối Thắng Công Đức Hải.

Bảy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương thấy tướng của đức Như Lai đó thành Phật, bèn cùng với quyến thuộc và bốn binh chúng, thành ấp tụ lạc, tất cả nhân dân, đều cầm bảy báu, cùng nhau đi đến chôn Phật. Dem lầu các lớn tất cả hương ma ni trang nghiêm dâng cúng cho đức Phật.

Bảy giờ, đức Như Lai đó, ở trong rừng Ma Ni Hoa Chi Luân nói Kinh Bồ Tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh, có các Kinh nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc.

Bấy giờ, Bồ Tát Đại Oai Quang nghe pháp đó rồi, đăc được tam muội tên là Đại phước đức phổ quang minh. Nhờ đăc được tam muội đó, cho nên biết rõ biển phước đức và nghiệp báo của tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bấy giờ, đức Phật đó vì Bồ Tát Đại Oai Quang mà nói bài kệ rằng:

Lành thay phước đức Đại Oai Quang

Các ông nay đến nơi chỗ ta
Thương xót tất cả biển chúng sinh
Phát thắg bồ đề tâm nguyện lớn.
Ông vì tất cả khổ chúng sinh
Khởi tâm đại bi khiến giải thoát
Sẽ làm chỗ tựa cho quần mê
Là tên Bồ Tát hạnh phương tiện.
Nếu có Bồ Tát tâm kiên cố

**Tu các thắng hạnh chẳng nhằm
mỗi**

**Tối thắng tối thượng vô ngại giải
Như vậy sẽ được diệu trí kia.**

**Tu phước đức quang có phước
tràng**

**Người phước đức ở đều phước hải
Do tu hạnh nguyện của Phổ Hiền
Đây ông Đại Quang hướng vào
được.**

**Ông hay dùng nguyện rộng lớn
này**

**Vào biển chư Phật không nghĩ bàn
Biển phước chư Phật chẳng bờ mé
Ông dùng diệu giải đều thấy được.**

**Ông ở trong cõi nước mười
phương**

**Đều thấy vô lượng vô biên Phật
Phật đó thuở xưa tu biển hạnh
Như vậy tất cả ông đều thấy.**

**Nếu trụ ở biển phương tiện này
Tất vào được trong địa trí huệ
Đây là tùy thuận học chư Phật
Quyết định sẽ thành Nhất thiết trí.
Ông ở trong tất cả biển cõi
Biển kiếp hạt bụi tu các hạnh
Tất cả biển hạnh của Như Lai
Ông đều đã học sẽ thành Phật.
Như chỗ ông thấy trong mười**

phương

**Tất cả biển cõi rất nghiêm tịnh
Cõi ông nghiêm tịnh cũng như vậy
Phát nguyện vô biên sẽ đắc được.
Nay biển chúng hội đạo tràng này
Nghe nguyện ông rồi sinh vui**

mừng

**Đều vào thừa Phổ Hiền rộng lớn
Phát tâm hồi hướng về bồ đề.
Trong vô biên mỗi mỗi cõi nước
Đều vào tu hành trải biển kiếp**

**Dùng các nguyện lực để viên mãn
Tất cả hạnh Bồ Tát Phổ Hiền.**

**Các Phật tử ! Trong rừng lớn Ma
Ni Hoa Chi Luân đó, lại có đức Phật
ra đời, hiệu là Xung Phổ Văn Liên
Hoa Nhãn Tràng.**

**Bấy giờ, Đại Oai Quang qua đời,
bèn sinh vào trong thành Tu Di Sơn
Thượng Tịch Tĩnh Bảo Cung Thiên,
làm đại Thiên Vương, tên là Ly Cầu
Phước Đức Tràng, cùng các Thiên
chúng đi đến chôn Phật, mưa rải
xuống mây hoa báu để cúng dường.**

**Bấy giờ, đức Như Lai đó, nói
Kinh Quảng Đại Phương Tiện Phổ
Môn Biến Chiếu, có các kinh nhiều
như số hạt bụi thế giới hải làm quyến
thuộc.**

**Bấy giờ, chúng Thiên Vương
nghe kinh đó rồi, bèn đăc đượ tam**

muội tên là Phổ môn hoan hỉ tạng. Nhờ sức tam muội mà vào được biển thật tướng của tất cả các pháp. Đặc được pháp ích rồi, cùng nhau rời khỏi đạo tràng trở về chốn cũ.



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI HAI

PHẨM DANH HIỆU NHƯ LAI THỨ BẢY

Bảy giờ, đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, trong A Lan Nhã Pháp Bồ Đề Tràng, ban đầu thành Chánh Giác. Ở tại điện Phổ Quang Minh, ngồi trên tòa hoa sen tạng sư tử.

Diệu ngộ đều viên mãn, hai hạnh đã vĩnh viễn đoạn tuyệt. Đạt được pháp vô tướng, trụ ở chỗ Phật trụ. Đắc được sự bình đẳng của Phật. Đến được chỗ không chướng ngại. Bất khả chuyển pháp. Sở hành vô ngại. Lập bất tư nghi. Thấy khắp ba đời.

Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều còn một đời

nữa, sẽ được bổ xứ Phật vị, đều từ phương khác cùng nhau vân tập đến. Khéo quán sát khắp các cõi chúng sinh, pháp giới, thế giới, cõi Niết Bàn, các nghiệp quả báo, tâm hành thứ lớp, tất cả văn nghĩa, thế gian, xuất thế gian, hữu vi, vô vi, quá khứ, hiện tại và vị lai.

Bấy giờ, các Bồ Tát bèn suy tư như vậy: Nếu đức Thế Tôn thương xót chúng ta, thì xin nguyện đức Thế Tôn tùy theo sở thích, khai thị cõi Phật, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, pháp của Phật nói, cõi Phật thể tánh, uy đức của Phật, cõi Phật thành tựu, Phật đại bồ đề.

Như mười phương tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn, vì thành tựu tất cả Bồ Tát. Vì khiến cho chúng tánh

của Như Lai chẳng đoạn tuyệt. Vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả khổ não. Vì biết rõ tất cả các hạnh. Vì diễn nói tất cả các pháp. Vì tịnh trừ tất cả nhiễm ô. Vì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả lưới nghi. Vì dứt trừ tất cả hy vọng. Vì phá tan tất cả ái trước xứ.

Nói các Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Tạng, Thập Địa, Thập Nguyên, Thập Định, Thập Thông, Thập Đánh. Và nói địa vị của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai. Thần lực của Như Lai. Sở tu hành của Như Lai. Lực của Như Lai. Sự vô úy của Như Lai. Tam muội của Như Lai. Thần thông của Như Lai. Sự tự tại của Như Lai. Sự vô ngại của Như Lai. Mắt của Như Lai. Tai của Như

Lai. Mũi của Như Lai. Lưỡi của Như Lai. Thân của Như Lai. Ý của Như Lai. Biện tài của Như Lai. Trí huệ của Như Lai. Sự tối thắng của Như Lai. Xin đức Phật Thế Tôn cũng vì con mà nói.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát, tùy theo mỗi loài mà hiện thần thông.

Hiện thần thông rồi, ở phương đông, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Đức Phật hiệu là Bất Động Trí. Trong thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chôn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông, hóa làm tòa sư

tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương nam, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Sắc. Đức Phật hiệu là Vô Ngại Trí. Thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Giác Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên tòa đó.

Ở phương tây, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Diệt Ám Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tài Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn

Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương tây hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương bắc, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên Đám Bạc Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Oai Nghi Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Bảo Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông bắc, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Ưu Bát La Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Minh Tướng Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Công Đức Thủ, với các Bồ Tát

nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông bắc, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương đông nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Đức Phật hiệu là Cứu Kính Trí. Thế giới đó có vị đại Bồ Tát hiệu là Mục Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chón Phật. Đến nơi rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông nam hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc. Đức

Phật hiệu là Tới Thắng Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tinh Tấn Thủ. Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn Phật, đến rồi làm lễ đức Phật. Bèn ở phương tây nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương tây bắc, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Sắc. Đức Phật hiệu là Tụ Tại Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Pháp Thủ, Ngài cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, sau đó ở phương tây bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương dưới, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Pha Lê Sắc. Đức Phật hiệu là Phạm Trí. Thế giới đó có Bồ Tát tên là Trí Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương dưới hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Phương trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bình Đẳng Sắc. Đức Phật hiệu là Quán Sát Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Hiền Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chôn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương trên, hóa làm tòa

sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nương oai lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng hội Bồ Tát, mà nói rằng: Các Bồ Tát đó rất là hi hữu.

Các Phật tử ! Cõi Phật không thể nghĩ bàn, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, Phật nói pháp, Phật xuất hiện, cõi Phật thành tựu, Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều không thể nghĩ bàn.

Tại sao ? Các Phật tử ! Mười phương thế giới, tất cả chư Phật biết sự ưa thích của các chúng sinh khác nhau. Tùy theo căn tánh của họ, mà nói pháp để điều phục, như vậy cho đến khắp pháp giới, hư không giới.

Các Phật tử ! Như Lai ở thế giới Ta Bà này, các bốn thiên hạ đều hiện ra đủ thứ thân, có đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân cao thấp, đủ thứ thọ lượng, đủ thứ xứ sở, đủ thứ các căn, đủ thứ nơi sinh, đủ thứ lời lẽ và văn tự, đủ thứ quán sát, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Như Lai ở trong bốn thiên hạ này, hoặc danh hiệu là Nhất Thiết Nghĩa Thành, hoặc hiệu là Viên Mãn Nguyệt, hoặc hiệu là Sư Tử Hồng, hoặc hiệu là Thích Ca Mâu Ni, hoặc hiệu là Đệ Nhất Tiên, hoặc hiệu là Tỳ Lô Giá Na, hoặc hiệu là Cù Đàm Thị, hoặc hiệu là Đại Sa Môn, hoặc hiệu là Tối Thắng, hoặc hiệu là Đạo Sư. Có mười ngàn danh

hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông bốn thiên hạ, lại có thế giới tên là Thiện Hộ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Kim Cang, hoặc hiệu là Tụ Tại, hoặc hiệu là Hữu Trí Tuệ, hoặc hiệu là Nan Thắng, hoặc hiệu là Vân Vương, hoặc hiệu là Vô Tránh, hoặc hiệu là Năng Vi Chủ, hoặc hiệu là Tâm Hoan Hỉ, hoặc hiệu là Vô Dữ Đẳng, hoặc hiệu là Đoạn Ngôn Luận. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử! Phương nam bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Nan Nhẫn. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Đế Thích. Hoặc hiệu là Bảo Xung. Hoặc hiệu là Ly Cấu. Hoặc hiệu là Thật

Ngũ. Hoặc hiệu là Năng Điều Phục. Hoặc hiệu là Cụ Túc Hỉ. Hoặc hiệu là Đại Danh Xưng. Hoặc hiệu là Năng Lợi Ích. Hoặc hiệu là Vô Biên. Hoặc hiệu là Tối Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử! Phương tây bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thân Huệ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Thủy Thiên. Hoặc hiệu là Hỉ Kiến. Hoặc hiệu là Tối Thắng Vương. Hoặc hiệu là Điều Phục Thiên. Hoặc hiệu là Chân Thật Huệ. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính. Hoặc hiệu là Hoan Hỉ. Hoặc hiệu là Pháp Huệ. Hoặc hiệu là Sở Tác Dĩ Biện. Hoặc hiệu là Thiện Trụ. Có mười ngàn danh hiệu như

vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phía bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hữu Sư Tử, Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Đại Mâu Ni. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh. Hoặc hiệu là Thế Sở Tôn. Hoặc hiệu là Tối Thắng Điền. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Hoặc hiệu là Thiện Ý. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Kê La Bạt Na. Hoặc hiệu là Tối Thượng Thí. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Đắc. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Quán Sát. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Điều Phục Ma. Hoặc hiệu là Thành Tựu. Hoặc hiệu

là Túc Diệt. Hoặc hiệu là Hiền Thiên. Hoặc hiệu là Ly Tham. Hoặc hiệu là Thắng Huệ. Hoặc hiệu là Tâm Bình Đẳng. Hoặc hiệu là Vô Năng Thắng. Hoặc hiệu là Trí Huệ Âm. Hoặc hiệu là Nan Xuất Hiện. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông nam của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hỷ Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Cực Oai Nghiêm. Hoặc hiệu là Quang Diễm Tụ. Hoặc hiệu là Biến Tri. Hoặc hiệu là Bí Mật. Hoặc hiệu là Giải Thoát. Hoặc hiệu là Tánh An Trụ. Hoặc hiệu là Như Pháp Hành. Hoặc hiệu là Tịnh Nhân Vương. Hoặc hiệu là Đại Dũng Kiện. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Lực. Có mười

ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây nam bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thâm Kiên Lao. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là An Trụ. Hoặc hiệu là Trí Vương. Hoặc hiệu là Viên Mãn. Hoặc hiệu là Bất Động. Hoặc hiệu là Diệu Mãn. Hoặc hiệu là Đánh Vương. Hoặc hiệu là Tự Tại Âm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Thí. Hoặc hiệu là Trì Chúng Tiên. Hoặc hiệu là Thắng Tu Di. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Địa. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Phổ Biến. Hoặc hiệu là Quang Diễm.

Hoặc hiệu là Ma Ni Kế. Hoặc hiệu là Khả Đức Niệm. Hoặc hiệu là Vô Thượng Nghĩa. Hoặc hiệu là Thường Hỉ Lạc. Hoặc hiệu là Tánh Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Viên Mãn Quang. Hoặc hiệu là Tu Tí. Hoặc hiệu là Trụ Bản. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương dưới bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diêm Huệ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Tập Thiện Căn. Hoặc hiệu là Sư Tử Tướng. Hoặc hiệu là Mãnh Lợi huệ. Hoặc hiệu là Kiên Sắc Diễm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Tri Thức. Hoặc hiệu là Cứu Kính Âm. Hoặc hiệu là Tác Lợi Ích. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính. Hoặc hiệu là Chân Thật Thiện. Hoặc hiệu là Phổ

Biển Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương trên bốn thiên hạ đó, có thế giới tên là Trì Địa. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hữu Trí Huệ. Hoặc Hiệu là Thanh Tịnh Diện. Hoặc hiệu là Giác Huệ. Hoặc hiệu là Thượng Thủ. Hoặc hiệu là Hạnh Trang Nghiêm. Hoặc hiệu là Phát Hoan Hỉ. Hoặc hiệu là Ý Thành Mãn. Hoặc hiệu là Như Thanh Hỏa. Hoặc hiệu là Trì Giới. Hoặc hiệu là Nhất Đạo. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, có trăm ức bốn thiên hạ. Như Lai ở trong đó, có trăm ức vạn đủ thứ danh

hiệu, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Mật Huân. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bình Đẳng. Hoặc hiệu là Thù Thắng. Hoặc hiệu là An Úy. Hoặc hiệu là Khai Hiểu ý. Hoặc hiệu là Văn Huệ. Hoặc hiệu là Chân Thật Ngữ. Hoặc hiệu là Đắc Tự Tại. Hoặc hiệu là Tối Thắng Thân. Hoặc hiệu là Đại Dũng Mạnh. Hoặc hiệu là Vô Đẳng Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương nam thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Phong Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bồn Tánh. Hoặc hiệu là

Cần Ý. Hoặc hiệu là Vô Thượng Tôn. Hoặc hiệu là Đại Trí Cự. Hoặc hiệu là Vô Sở Y. Hoặc hiệu là Quang Minh Tạng. Hoặc hiệu là Trí Huệ Tạng. Hoặc hiệu là Phước Đức Tạng. Hoặc hiệu là Thiên Trung Thiên. Hoặc hiệu là Đại Tự Tại. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Ly Cầu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Ý Thành. Hoặc hiệu là Tri Đạo. Hoặc hiệu là An Trụ Bản. Hoặc hiệu là Năng Giải Phược. Hoặc hiệu là Thông Đạt Nghĩa. Hoặc hiệu là Lạc Phân Biệt. Hoặc hiệu là Tối Thắng Kiến. Hoặc hiệu là Điều Phục Hành. Hoặc hiệu là Chúng Phổ Hạnh. Hoặc

hiệu là Cự Túc Lực. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương bắc thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Phong Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Đản Bặc Hoa Sắc. Hoặc hiệu là Nhật Tạng. Hoặc hiệu là Thiện Trụ. Hoặc hiệu là Hiện Thần Thông. Hoặc hiệu là Tánh Siêu Mạo. Hoặc hiệu là Huệ Nhật. Hoặc hiệu là Vô Ngại. Hoặc hiệu là Như Nguyệt Hiện. Hoặc hiệu là Tấn Tật Phong. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Thân. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông bắc thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên

là Nhiếp Thủ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Vĩnh Ly Khổ. Hoặc hiệu là Phổ Giải Thoát. Hoặc hiệu là Đại Phục Tạng. Hoặc hiệu là Giải Thoát Trí. Hoặc hiệu là Quá Khứ Tạng. Hoặc hiệu là Bảo Quang Minh. Hoặc hiệu là Ly Thế Gian. Hoặc hiệu là Vô Ngại Địa. Hoặc hiệu là Tịnh Tín Tạng. Hoặc hiệu là Tâm Bất Động. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông nam thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Nhiêu Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hiện Quang Minh. Hoặc hiệu là Tận Trí. Hoặc hiệu là Mỹ Âm. Hoặc hiệu là Thắng Căn. Hoặc hiệu là Trang Nghiêm Cái. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Căn. Hoặc hiệu là Đáo

Phân Biệt Bỉ Ngạn. Hoặc hiệu là Thắng Định. Hoặc hiệu là Giải Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Trí Huệ Hải. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây nam thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Tiển Thiểu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Mâu Ni Chủ. Hoặc hiệu là Cự Chúng Bảo. Hoặc hiệu là Thế Giải Thoát. Hoặc hiệu là Biến Tri Căn. Hoặc hiệu là Thắng Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Minh Liễu Kiến. Hoặc hiệu là Căn Tự Tại. Hoặc hiệu là Đại Tiên Sư. Hoặc hiệu là Khai Đạo Nghiệp. Hoặc hiệu là Kim Cang Sư Tử. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây bắc thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Hoan Hỉ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Diệu Hoa Tụ. Hoặc hiệu là Chiên Đàn Cái. Hoặc hiệu là Liên Hoa Tạng. Hoặc hiệu là Siêu Việt Chư Pháp. Hoặc hiệu là Pháp Bảo. Hoặc hiệu là Xuất Sinh. Hoặc hiệu là Tịnh Diệu Cái. Hoặc hiệu là Quảng Đại Nhãn. Hoặc hiệu là Hữu Thiện pháp. Hoặc hiệu là Chuyên Niệm Pháp. Hoặc hiệu là Vông Tạng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương trên thế giới Ta Bà này, lại có thế giới tên là Quan Thục. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phát Khởi Diễm. Hoặc hiệu là Điều Phục Độc. Hoặc hiệu là

Đế Thích Cung. Hoặc hiệu là Vô Thường Sở. Hoặc hiệu là Giác Ngộ Bồn. Hoặc hiệu là Đoạn Tăng Trưởng. Hoặc hiệu là Đại Tốc Tật. Hoặc hiệu là Thường Lạc Trí. Hoặc hiệu là Phân Biệt Đạo. Hoặc hiệu là Thôi Phục Tràng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương trên thế giới Ta Bà này, có thế giới tên là Chấn Âm. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Dũng Mạnh Tràng. Hoặc hiệu là Vô Lượng Bảo. Hoặc hiệu là Lạc Đại Thí. Hoặc hiệu là Thiên Quang. Hoặc hiệu là Cát Hưng. Hoặc hiệu là Siêu Cảnh Giới. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Chủ. Hoặc hiệu là Bất Thoái Luân. Hoặc hiệu là

Ly Chúng Ác. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Như vậy ở phương đông thế giới Ta Bà, có trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới, hư không giới, trong các thế giới, danh hiệu của Như Lai đủ thứ khác nhau. Phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng trên dưới cũng lại như thế.

Như đức Thế Tôn thuở xưa làm Bồ Tát, thì dùng đủ thứ đàm luận, đủ thứ lời nói, đủ thứ âm thanh, đủ thứ nghiệp, đủ thứ báo, đủ thứ nơi chốn, đủ thứ phương tiện, đủ thứ căn, đủ

thứ tín giải, đủ thứ địa vị, mà được thành thực, cũng khiến cho chúng sinh đắc được tri kiến như thế, mà vì họ nói pháp.



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM BỐN THÁNH ĐỀ THỨ TÁM

Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Bồ Tát rằng: Các Phật tử ! Khổ Thánh đế, ở thế giới Ta Bà này, tên là tội. Hoặc tên là bức bách. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là phan duyên. Hoặc tên là tụ. Hoặc tên là trái. Hoặc tên là y căn. Hoặc tên là hư dối. Hoặc tên là ung thương xú. Hoặc tên là ngu phu hành.

Các Phật tử ! Khổ tập Thánh đế ở thế giới Ta Bà này, hoặc tên là trói buộc. Hoặc tên là hoại diệt. Hoặc tên là ái trước nghĩa. Hoặc tên là vọng giác niệm. Hoặc tên là thú nhập. Hoặc tên là quyết định. Hoặc tên là

võng. Hoặc tên là hí luận. Hoặc tên là tùy hành. Hoặc tên là điên đảo căn.

Các Phật tử ! Khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Ta Bà này, hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là ly trần. Hoặc tên là tịch tĩnh. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là vô một. hoặc tên là vô tự tánh. Hoặc tên là vô chướng ngại. Hoặc tên là diệt. Hoặc tên là thể chân thật. Hoặc tên là trụ tự tại.

Các Phật tử ! Khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ta Bà này, hoặc tên là nhất thừa. Hoặc tên là thú tịch. Hoặc tên là đạo dẫn. Hoặc tên là cứu kính vô phân biệt. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là xả đảm. Hoặc tên là vô sở thú. Hoặc tên là tùy thánh ý. Hoặc tên là tiên nhân hành. Hoặc tên là thập tạng.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thấy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nói về khổ Thánh đế, có nhiều thứ tên khác nhau. Ở thế giới Mật Huán, hoặc tên là dinh cầu căn. Hoặc tên là không ra khỏi. Hoặc tên là gốc trời buộc. Hoặc tên là làm điều không nên làm. Hoặc tên là khắp đấu tranh. Hoặc tên là phân tích tất vô lực. Hoặc tên là tác sở y. Hoặc tên là cực khổ. Hoặc tên là táo động. Hoặc tên là hình trạng vật.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Mật Huán đó, hoặc tên là thuận sinh tử. Hoặc tên là nhiệm trước. Hoặc tên là thiêu đốt.

Hoặc tên là lưu chuyên. Hoặc tên là bại hoại căn. Hoặc tên là tục các cõi. Hoặc tên là ác hạnh. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là nguồn bệnh. Hoặc tên là phần số.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn, hoặc tên là đệ nhất nghĩa. Hoặc tên là ra khỏi. Hoặc tên là đáng khen ngợi. Hoặc tên là an ổn. Hoặc tên là khéo hướng vào. Hoặc tên là điều phục. Hoặc tên là một phần. Hoặc tên là vô tội. Hoặc tên là lìa tham. Hoặc tên là quyết định.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn đó, hoặc tên là mãnh tướng. Hoặc tên là thượng hạnh. Hoặc tên là vượt khỏi. Hoặc tên là có phương tiện. Hoặc tên là bình đẳng nhãn. Hoặc tên là ly

biên. Hoặc tên là liễu ngộ. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là tối thắng nhân. Hoặc tên là quán phương.

Các Phật tử ! Ở thế giới Mật Huấn, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thấy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tối Thắng, hoặc tên là khủng bố. Hoặc tên là phân đoạn. Hoặc tên là đáng chán ghét. Hoặc tên là phải thừa sự. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là chiêu dẫn oán. Hoặc tên là hay khi đoạt. Hoặc tên là khó cộng sự. Hoặc tên là vọng phân biệt. Hoặc tên là có thể lực.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng đó,

hoặc tên là bại hoại. Hoặc tên là si căn. Hoặc tên là đại oán. Hoặc tên là bén nhọn. Hoặc tên là diệt vị. Hoặc tên là cừu dối. Hoặc tên là phi kỹ vật. Hoặc tên là ác đạo dẫn. Hoặc tên là tăng hắc ám. Hoặc tên là hoại thiện lợi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc tên là đại nghĩa. Hoặc tên là Nhiêu Ích. Hoặc tên là nghĩa trung nghĩa. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là chỗ nên thấy. Hoặc tên là lìa phân biệt. Hoặc tên là tối thượng điều phục. Hoặc tên là thường bình đẳng. Hoặc tên là khả đồng trụ. Hoặc tên là vô vi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng đó, hoặc tên là hay thiêu đốt. Hoặc tên là phẩm tối thượng. Hoặc tên là quyết

định. Hoặc tên là không thể phá. Hoặc tên là thâm phương tiện. Hoặc tên là xuất ly. Hoặc tên là không hạ liệt. Hoặc tên là thông đạt. Hoặc tên là tánh giải thoát. Hoặc tên là hay độ thoát.

Các Phật tử ! Thế giới Tối Thắng, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là hồi hận. Hoặc tên là tư đãi. Hoặc tên là triển chuyển. Hoặc tên là trụ thành. Hoặc tên là nhất vị. Hoặc tên là phi pháp. Hoặc tên là cư trạch. Hoặc tên là vọng trước xứ. Hoặc tên

là hư vọng kiến. Hoặc tên là vô hữu số.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là vật không thật. Hoặc tên là dẫn hữu ngữ. Hoặc tên là chẳng trắng sạch. Hoặc tên là sinh địa. Hoặc tên là chấp lấy. Hoặc tên là bỉ tặc. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là năng sinh. Hoặc tên là thô bạo.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế. Ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là chẳng gì bằng. Hoặc tên là khắp trừ sạch. Hoặc tên là ly cấu. Hoặc tên là căn tối thắng. Hoặc tên là xưng hội. Hoặc tên là vô tư đãi. Hoặc tên là diệt hoặc. Hoặc tên là tối thượng. Hoặc tên là tất kính. Hoặc tên là phá noãn.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là vật kiên cố. Hoặc tên là phương tiện phần. Hoặc tên là giải thoát bốn. Hoặc tên là bốn tánh thật. Hoặc tên là bất khả hủy tí. Hoặc tên là tối thanh tịnh. Hoặc tên là chư hữu biên. Hoặc tên là thọ kí toàn. Hoặc tên là tác cứu kính. Hoặc tên là tịnh phân biệt.

Các Phật tử ! Thế giới Ly Cấu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là ái nhiễm xứ. Hoặc tên là hiểm hại căn. Hoặc tên là hữu hải phần.

Hoặc tên là tích tập thành. Hoặc tên là sai biệt căn. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là sinh diệt. Hoặc tên là chướng ngại. Hoặc tên là đao kiếm bốn. Hoặc tên là số sở thành.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là khả ác. Hoặc tên là danh tự. Hoặc tên là vô tận. Hoặc tên là phần số. Hoặc tên là khả ái. Hoặc tên là hay bắt căn. Hoặc tên là vật thô bỉ. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là khí. Hoặc tên là động.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là tương tục đoạn. Hoặc tên là khai hiển. Hoặc tên là không văn tự. Hoặc tên là vô sở tu. Hoặc tên là vô sở kiến. Hoặc tên là vô sở tác. Hoặc tên là tịch diệt. Hoặc tên là đã thiêu

sạch. Hoặc tên là xả gánh nặng. Hoặc tên là đã trừ hoại.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là hành tịch diệt. Hoặc tên là hạnh xuất ly. Hoặc tên là siêng tu chứng. Hoặc tên là đi an ổn. Hoặc tên là vô lượng thọ. Hoặc tên là khéo biết rõ. Hoặc tên là đạo cứu kính. Hoặc tên là khó tu tập. Hoặc tên là đến bờ kia. Hoặc tên là vô năng thắng.

Các Phật tử ! Thế giới Phong Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là hay kiếp đoạt. Hoặc tên là bạn

chẳng tốt. Hoặc tên là nhiều sợ sệt. Hoặc tên là đủ thứ hí luận. Hoặc tên là tánh địa ngục. Hoặc tên là nghĩa chẳng thật. Hoặc tên là gánh tham dục. Hoặc tên là căn sâu nặng. Hoặc tên là tùy tâm chuyển. Hoặc tên là căn bản không.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là tham trước. Hoặc tên là ác thành biện. Hoặc tên là quá ác. Hoặc tên là mau lẹ. Hoặc tên là hay chấp lấy. Hoặc tên là tưởng. Hoặc tên là có quả. Hoặc tên là không thể nói. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là lưu chuyển.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là không thôi chuyển. Hoặc tên là lìa nói năng. Hoặc tên là chẳng tưởng

trạng. Hoặc tên là đáng vui mừng. Hoặc tên là kiên cố. Hoặc tên là thượng diệu. Hoặc tên là lìa ngu si. Hoặc tên là diệt tận. Hoặc tên là xa lìa ác. Hoặc tên là ra khỏi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là lìa lời lẽ. Hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là giáo đạo. Hoặc tên là thiện hồi hướng. Hoặc tên là đại thiện xảo. Hoặc tên là phương tiện khác nhau. Hoặc tên là như hư không. Hoặc tên là hạnh tịch diệt. Hoặc tên là thắng trí. Hoặc tên là năng liễu nghĩa.

Các Phật tử ! Thế giới Nhiếp Thủ nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thấy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. tùy theo tâm của

chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là không vững chắc. Hoặc tên là như tặc. Hoặc tên là già chết. Hoặc tên là ái sở thành. Hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là mệt nhọc. Hoặc tên là tướng trạng ác. Hoặc tên là sinh trưởng. Hoặc tên là bén nhọn.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là bại hoại. Hoặc tên là hỗn trược. Hoặc tên là thối thất. Hoặc tên là không có sức. Hoặc tên là tán mất. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là không hòa hợp. Hoặc tên là sở tác. Hoặc tên là lấy. Hoặc tên là ý dục.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là ra ngục. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là lìa nạn. Hoặc tên là che hộ. Hoặc tên là lìa ác. Hoặc tên là tùy thuận. Hoặc tên là căn bản. Hoặc tên là bỏ nhân. Hoặc tên là vô vi. Hoặc tên là không tương tục.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là đạt vô sở hữu. Hoặc tên là nhất thiết ấn. Hoặc tên là tam muội tạng. Hoặc tên là được quang minh. Hoặc tên là pháp bất thối. Hoặc tên là năng tận hữu. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là hay điều phục. Hoặc tên là có an ổn. Hoặc tên là căn không lưu chuyển.

Các Phật tử ! Thế giới Nhiêu Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ

như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm của chúng sinh đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là dục lạc hiểm. Hoặc tên là nơi trói buộc. Hoặc tên là tà hạnh. Hoặc tên là tùy thọ. Hoặc tên là không hỗ thẹn. Hoặc tên là gốc tham dục. Hoặc tên là sông hằng chảy. Hoặc tên là thường phá hoại. Hoặc tên là tánh lửa lớn. Hoặc tên là nhiều ưu não.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là đất rộng. Hoặc tên là năng thú. Hoặc tên là viễn huệ. Hoặc tên là lưu nạn. Hoặc tên là sợ hãi. Hoặc tên là phóng dật. Hoặc tên là nhiếp lấy.

Hoặc tên là trước xứ. Hoặc tên là chủ nhà. Hoặc tên là trói lại.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là sung mãn. Hoặc tên là không chết. Hoặc tên là vô ngã. Hoặc tên là không tự tánh. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc tên là trụ an lạc. Hoặc tên là vô hạn lượng. Hoặc tên là đoạn lưu chuyển. Hoặc tên là nơi tuyệt hành. Hoặc tên là không hai.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu đó, hoặc tên là đại quang minh. Hoặc tên là diễn thuyết hải. Hoặc tên là giản trạch nghĩa. Hoặc tên là pháp hòa hợp. Hoặc tên là lìa thủ trước. Hoặc tên là đoạn tương tục. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là nhân

bình đẳng. Hoặc tên là tịnh phương tiện. Hoặc tên là thấy thù thắng.

Các Phật tử ! Thế giới Tiên Thiểu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thấy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là sinh ra. Hoặc tên là mất lợi. Hoặc tên là nhiễm trước. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là khác nhau. Hoặc tên là trong hiểm. Hoặc tên là tập hội. Hoặc tên là nhà ác. Hoặc tên là tánh khổ não.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó,

hoặc tên là đất. Hoặc tên là phương tiện. Hoặc tên là phi thời. Hoặc tên là pháp chẳng thật. Hoặc tên là không đáy. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là lìa giới. Hoặc tên là pháp phiền não. Hoặc tên là thấy hạn hẹp. Hoặc tên là cấu tỵ.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là phá y chỉ. Hoặc tên là không phóng dật. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là thiện tịnh. Hoặc tên là không bệnh. Hoặc tên là không cong. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là tự tại. Hoặc tên là không sinh.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là vào thẳng giới. Hoặc tên là đoạn tập. Hoặc tên là siêu đẳng

loại. Hoặc tên là tánh rộng lớn. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc tên là thần lực đạo. Hoặc tên là các phương tiện. Hoặc tên là chánh niệm hành. Hoặc tên là đường thường tịch. Hoặc tên là nhiếp giải thoát.

Các Phật tử ! Thế giới Hoan Hỷ, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thục đó, hoặc tên là tướng bại hoại. Hoặc tên là như bôi khí. Hoặc tên là ngã sở thành. Hoặc tên là các thú thân. Hoặc tên là số lưu chuyển. Hoặc tên là các cửa ác. Hoặc tên là

tánh khổ. Hoặc tên là xả bỏ. Hoặc tên là vô vị. Hoặc tên là đến đi.

Các Phật tử ! nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Quan Thục, hoặc tên là hạnh. Hoặc tên là phần độc. Hoặc tên là hòa hợp. Hoặc tên là thọ chi. Hoặc tên là ngã tâm. Hoặc tên là tạp độc. Hoặc tên là hư xưng. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là nhiệt não. Hoặc tên là kinh hãi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Quan Thục, hoặc tên là không tích tập. Hoặc tên là bất khả đắc. Hoặc tên là thuốc diệu. Hoặc tên là không thể hoại. Hoặc tên là vô trước. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là rộng lớn. Hoặc tên là giác phần. Hoặc tên là lìa nhiễm. Hoặc tên là không chướng ngại.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Quan Thục, hoặc tên là hành an ổn. Hoặc tên là lìa dục. Hoặc tên là thật cứu kính. Hoặc tên là vào nghĩa. Hoặc tên là tánh cứu kính. Hoặc tên là tịnh hiện. Hoặc tên là nhiếp niệm. Hoặc tên là hướng giải thoát. Hoặc tên là cứu tế. Hoặc tên là thắng hạnh.

Các Phật tử ! Thế giới Quan Thục, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thấy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là giấu lỗi. Hoặc tên là thế gian. Hoặc tên là sở y. Hoặc tên là kiêu

mạn. Hoặc tên là tín nhiệm trước. Hoặc tên là chảy nhanh. Hoặc tên là không thể vui. Hoặc tên là che giấu. Hoặc tên là diệt nhanh. Hoặc tên là khó điều phục.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm đó, hoặc tên là nên chế phục. Hoặc tên là tâm hướng. Hoặc tên là hay trói. Hoặc tên là theo niệm khởi. Hoặc tên là đến phía sau. Hoặc tên là cùng hòa hợp. Hoặc tên là phân biệt. Hoặc tên là cửa. Hoặc tên là thổi động. Hoặc tên là ẩn che.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là không chỗ nương. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là quay về. Hoặc tên là lìa tranh luận. Hoặc tên là nhỏ. Hoặc tên là lớn. Hoặc tên là

thiện tịnh. Hoặ̣c tên là vô tậ̣n. Hoặ̣c tên là rộng lớn. Hoặ̣c tên là vô đặ̉ng giạ́.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm đó, hoặ̣c tên là quán sát. Hoặ̣c tên là hay phá địch. Hoặ̣c tên là ẩn biết rõ. Hoặ̣c tên là tánh hay vào. Hoặ̣c tên là khó đối địch. Hoặ̣c tên là nghĩa vô hạn. Hoặ̣c tên là trí vào đượ̣c. Hoặ̣c tên là đạo hòa hợp. Hoặ̣c tên là luôn không động. Hoặ̣c tên là nghĩa thù thắng.

Các Phật tử ! Thế giới Chấn Âm, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho đều đượ̣c điều phục.

Các Phật tử ! Như ở thế giới Ta Bà này, nói về bốn Thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Như vậy phương đông, trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xung, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Khắp pháp giới, hư không giới, hết cả thế giới. Trong một thế giới đó, nói bốn Thánh đế cũng có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục. Như phương đông, phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Các Phật tử ! Như thế giới Ta Bà, có mười phương thế giới như nói ở trên. Tất cả các thế giới đó, cũng có mười phương thế giới như vậy. Mỗi mỗi thế giới, nói về khổ Thánh đế, có

trăm ức vạn danh từ. Nói về tập Thánh đế, diệt Thánh đế, đạo Thánh đế, mỗi thế giới, cũng đều có trăm ức vạn danh từ. Đều tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, khiến cho họ đều được điều phục.



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI BA

PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN

Bấy giờ, dưới hai bàn chân của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ức quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Có trăm ức cõi Diêm Phù Đề. Trăm ức cõi Phất Bà Đề. Trăm ức cõi Cù Gia Ni. Trăm ức cõi Uất Đon Việt. Trăm ức biển lớn. Trăm ức núi Luân Vi. Trăm ức Bồ Tát thọ sinh. Trăm ức Bồ Tát xuất gia. Trăm ức Như Lai thành Chánh Giác. Trăm ức Như Lai chuyển pháp luân. Trăm ức Như Lai vào Niết Bàn. Trăm ức núi Tu Di. Trăm ức Thiên chúng trời Tứ Thiên Vương. Trăm

ức trời Tam Thập Tam. Trăm ức trời Dạ Ma. Trăm ức trời Đâu Suất. Trăm ức trời Hóa Lạc. Trăm ức trời Tha Hóa Tự Tại. Trăm ức trời Phạm chúng. Trăm ức trời Quang Âm. Trăm ức trời Biến Tịnh. Trăm ức trời Quảng Quả. Trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thấy trong đó, thấy đều hiện rõ.

Như nơi này, thấy đức Phật Thế Tôn ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh đức Phật. Ở trong trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cũng có trăm ức đức Như Lai ngồi như vậy.

Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như

số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chốn Phật. Tên của các Ngài là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Giác Thủ, Bồ Tát Công Đức Thủ, Bồ Tát Mục Thủ, Bồ Tát Tinh Tấn Thủ, Bồ Tát Pháp Thủ, Bồ Tát Trí Thủ, Bồ Tát Hiền Thủ.

Các Bồ Tát đó, đến từ các cõi nước, đó là : Thế giới Kim Sắc, thế giới Diệu Sắc, thế giới Liên Hoa Sắc, thế giới Đám Bạc Hoa Sắc, thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, thế giới Kim Sắc, thế giới Bảo Sắc, thế giới Kim Cang Sắc, thế giới Pha Lê Sắc, thế giới Bình Đẳng Sắc.

Các Bồ Tát đó, đều ở chỗ các đức Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh. Đó là : Phật Bất Động Trí, Phật Vô Ngại Trí, Phật Giải Thoát Trí, Phật Oai Nghi Trí, Phật Minh Tướng Trí, Phật

**Cứu Kính Trí, Phật Tối Thắng Trí,
Phật Tự Tại Trí, Phật Phạm Trí,
Phật Quán Sát Trí.**

**Bấy giờ, tất cả mọi nơi, Bồ Tát
Văn Thù Sư Lợi đều ở chỗ đức Phật,
đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ
rằng:**

**Nếu thấy được Chánh Giác
Giải thoát lìa các lậu
Không chấp tất cả đời
Đó chẳng chứng đạo nhân.
Nếu biết được Như Lai
Thể tướng chẳng chỗ có
Tu tập thấu rõ được
Người đó sớm thành Phật.
Hay thấy thế giới này
Mà tâm chẳng giao động
Nơi thân Phật cũng thể
Sẽ thành bậc Thắng Trí.
Nếu nơi Phật và pháp**

Mà tâm hiểu bình đẳng
Hai niệm không hiện tiền
Sẽ đạt được Phật vị.
Nếu thấy Phật và thân
Bình đẳng mà an trụ
Không trụ không chỗ vào
Sẽ thành bậc Khó Gặp.
Sắc thọ chẳng có số
Tưởng hành thức cũng thế
Nếu biết được như vậy
Sẽ làm Đại Mâu Ni.
Thấy thể và xuất thể
Tất cả đều siêu việt
Khéo biết tất cả pháp
Sẽ thành Đại Quang Diệu.
Nếu nơi Nhất thiết trí
Phát sinh tâm hồi hướng
Thấy tâm không chỗ sinh
Sẽ được Đại Danh Xưng.
Chúng sinh chẳng có sinh

**Cũng lại không có hoại
Nếu được trí như vậy
Sẽ thành Vô Thượng Đạo.
Trong một hiểu vô lượng
Trong vô lượng hiểu một
Biết rõ cùng sinh khởi
Sẽ thành Vô Sở Úy.**

Bấy giờ, quang minh vượt qua thế giới đó, chiếu khắp phương đông mười cõi Phật. Phương tây, nam, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh. Hết thấy trong đó, đều thấy hiện rõ, như thấy đức Phật Thế Tôn ở nơi đây, ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh.

Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, trăm ức đức Như Lai, cũng ngồi như thế. Đều nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đến chón Phật. Những vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... từ cõi nước của Ngài đến .v.v... Đó là thế giới Kim Sắc .v.v... Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Chúng sinh không trí huệ
Bị ái độc làm hại

Vì đó cầu bồ đề
Các Phật pháp như vậy.
Khắp thấy nơi các pháp
Hai bên đều xả lìa
Thành đạo vĩnh chẳng lùi
Chuyển pháp luân vô đẳng.
Kiếp không thể nghĩ bàn
Tinh tấn tu các hạnh
Vì độ các chúng sinh
Đây là sức Đại Tiên.
Đạo Sư hàng các ma
Dũng kiện vô năng thắng
Trong quang diễn diệu nghĩa
Từ bi nên như vậy.
Phật dùng tâm trí huệ
Phá các phiền não chướng
Một niệm thấy tất cả
Đó là thần lực Phật.
Đánh vang trống chánh pháp
Giác ngộ mười phương cõi

Đều khiến hướng bồ đề
Sức tự tại được vậy.
Chẳng động vô biên cảnh
Mà đến các ức cõi
Nơi có chẳng chấp trước
Đó tự tại như Phật.
Trong mỗi mỗi địa ngục
Trải qua vô lượng kiếp
Vì độ các chúng sinh
Mà nhận được khổ đó.
Không tiếc thân mạng mình
Thường hộ các Phật pháp
Vô ngã tâm điều nhu
Đắc được đạo Như Lai.

Bấy giờ, quang minh vượt qua mười thế giới, chiếu khắp trăm thế giới ở phương đông. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong các thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho

đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thấy đều hiện ra trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, mà mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chôn Phật. Các đại Bồ Tát đó là : Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Phật rõ pháp như huyễn
Thông đạt không chướng ngại
Tâm tịnh lìa chấp trước
Điều phục các quần sinh.
Hoặc thấy Phật sơ sinh
Sắc đẹp như núi vàng
Trụ thân cuối cùng này
Vĩnh làm Nhân Trung Nguyệt.
Hoặc thấy Phật bước đi
Đủ vô lượng công đức
Phước huệ đều thiện xảo
Trượng Phu Sư Tử bước.
Hoặc thấy mắt xanh biếc
Quán sát khắp mười phương
Có lúc hiện mỉm cười
Vì thuận ý chúng sinh.
Hoặc thấy sư tử hồng
Thân thù thắng vô tỉ
Thị hiện sinh lần cuối
Nói pháp đều chân thật.

**Hoặc thấy Phật xuất gia
Giải thoát mọi ràng buộc
Tu trị các hạnh Phật
Thường ưa quán tịch diệt.
Hoặc thấy ngồi đạo tràng
Giác biết tất cả pháp
Công đức đến bờ kia
Sạch si tối phiền não.
Hoặc thấy Thắng Trượng Phu
Đầy đủ tâm đại bi
Chuyển pháp luân thượng diệu
Độ vô lượng chúng sinh.
Hoặc thấy Sư Tử Hống
Oai quang tối thù thắng
Vượt tất cả thế gian
Sức thần thông vô đẳng.
Hoặc thấy tâm tịch tĩnh
Như thể đấng vĩnh diệt
Hiện đủ thứ thần thông
Thập Lực làm như vậy.**

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm thế giới, chiếu khắp phương đông ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thấy đều hiện rõ trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chón Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v.... đức Phật ở

thế giới đó, hiệu là **Bất Động Trí Như Lai .v.v...**

Bấy giờ, tất cả **Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi**, ở chỗ các đức Phật, đều đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

**Phật nơi pháp thâm sâu
Thông đạt không ai bằng
Chúng sinh không biết được
Phật khai thị thứ lớp.**

**Ta tin chưa từng có
Cái ta cũng đều không
Sao lại các Như Lai
Đắc được thân có hình.**

**Minh hạnh bậc giải thoát
Vô số không ai bằng
Các nhân lượng thế gian
Tìm lỗi không thể được.**

**Phật chẳng thể gian uẩn
Pháp sinh tử xứ giới
Số pháp không thể thành**

**Nên hiệu Nhân Sư Tử.
Phật tánh vốn vắng lặng
Trong ngoài đều giải thoát
Lìa tất cả vọng niệm
Pháp vô đẳng như vậy.
Thể tánh thường không động
Không ta không đến đi
Mà giác ngộ thế gian
Vô biên đều điều phục.
Phật thường quán tịch diệt
Một tướng chẳng có hai
Tâm Phật chẳng tăng giảm
Hiện vô lượng thần lực.
Không làm các chúng sinh
Nghiệp báo nhân duyên hành
Mà thấu rõ vô ngại
Pháp Thiệu Thế như vậy.
Đủ thứ các chúng sinh
Lưu chuyển trong mười phương
Như Lai chẳng phân biệt**

**Độ thoát vô biên loài.
Chư Phật sắc vàng thật
Chẳng có khắp các cõi
Tùy tâm chúng sinh thích
Vì nói pháp tịch diệt.**

Bấy giờ, quang minh vượt qua ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông mười ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thấy đều hiện ra trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát,

cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Phát khởi tâm đại bi
Cứu hộ các chúng sinh
Ra hấn chúng trời người
Nghệp như vậy nên làm.
Ý thường tin ưa Phật
Tâm đạo không thối chuyển
Gần gũi các Như Lai
Nghệp như vậy nên làm.
Chí ưa công đức Phật

Tâm họ vĩnh không lui
Trụ nơi huệ thanh lương
Nghệp như vậy nên làm.
Trong tất cả oai nghi
Thường nhớ công đức Phật
Ngày đêm không gián đoạn
Nghệp như vậy nên làm.
Quán vô biên ba đời
Học công đức Phật đó
Tâm thường không nhàm mỏi
Nghệp như vậy nên làm.
Quán thân như thật tướng
Tất cả đều tịch diệt
Lìa ngã chẳng chấp ngã
Nghệp như vậy nên làm.
Đẳng quán tâm chúng sinh
Chẳng khởi các phân biệt
Vào trong cảnh chân thật
Nghệp như vậy nên làm.
Quán sát vô biên giới

**Khắp uông tất cả biên
Thần thông đại trí lực
Nghệp như vậy nên làm.
Tư duy các cõi nước
Sắc với chẳng sắc tướng
Tất cả đều biết được
Nghệp như vậy nên làm.
Bụi mười phương cõi nước
Một bụi là một Phật
Đều biết được số đó
Nghệp như vậy nên làm.**

Bấy giờ, quang minh vượt qua mười ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy đều hiện rõ trong đó.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chôn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Nếu dùng uy đức sắc chủng tộc
Để thấy nhân trung Điều Ngự Sư

**Đó là bệnh mắt thấy điên đảo
Người đó không biết pháp tối
thắng.**

**Sắc hình các tướng Như Lai thấy
Tất cả thế gian không dò được
Úc Na Do kiếp cùng suy lường
Sắc tướng uy đức chuyển vô biên.
Như Lai không dùng tướng làm
thể**

**Nhưng vô tướng là pháp tịch diệt
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ
Tùy thế gian thích đều thấy được.
Phật pháp vi diệu khó lường được
Tất cả lời nói không diễn được
Chẳng phải hòa hợp chẳng không
hợp**

**Thể tánh tịch diệt không sắc
tướng.**

**Thân Phật không sinh vượt hí luận
Chẳng phải uẩn tụ pháp khác biệt**

Được sức tự tại sẽ thấy Phật
Sở hành vô úy lìa lời lẽ.
Thân tâm đều bình đẳng
Trong ngoài đều giải thoát
Vĩnh kiếp trụ chánh niệm
Không chấp không ràng buộc.
Người ý tịnh quang minh
Sở hành chẳng nhiệm trước
Trí nhãn đâu chẳng đến
Lợi chúng sinh rộng lớn.
Một thân làm vô lượng
Vô lượng lại làm một
Biết rõ các thế gian
Hiện hình khắp tất cả.
Thân này chẳng hình tướng
Cũng chẳng chỗ tích tụ
Vì chúng sinh phân biệt
Thấy Phật đủ thứ thân.
Tâm phân biệt thế gian
Tâm đó chẳng chỗ có

**Như Lai biết pháp này
Như vậy thấy thân Phật.**

**Bấy giờ, quang minh vượt qua
trăm ngàn thế giới, chiếu khắp
phương đông trăm vạn thế giới.
Phương nam, tây, bắc, bốn hướng,
trên dưới, cũng lại như thế. Trong
mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi
Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời
Sắc Cứu Kính, hết thảy trong đó đều
hiện rõ.**

**Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó,
đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử
liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều
như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại
cùng đến chón Phật. Các vị Bồ Tát
đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v....
đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức
Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động
Trí Như Lai .v.v...**

Bấy giờ, khắp tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Như Lai tự tại nhất
Hơn đời chẳng chỗ nương
Đủ tất cả công đức
Độ thoát nơi các cõi.
Không nhiễm không chấp trước
Không tưởng không y chỉ
Thể tánh không thể lường
Thấy được đều khen ngợi.
Quang minh khắp thanh tịnh
Trần lũy đều tẩy sạch
Chẳng động là hai bên
Đây là trí Như Lai.
Nếu thấy được Như Lai
Thân tâm là phân biệt
Tức nơi tất cả pháp
Dứt hẳn các nghi trệ.

Trong tất cả thế gian
Nơi nơi chuyển pháp luân
Không tin không chỗ chuyển
Đạo Sư phương tiện nói.
Nơi pháp chẳng nghi ngại
Dứt hẳn các hí luận
Không sinh tâm phân biệt
Là niệm Phật bồ đề.
Biết rõ pháp khác biệt
Chẳng chấp nơi lời nói
Không có một với nhiều
Gọi là tùy Phật giáo.
Trong nhiều không một tánh
Một cũng không có nhiều
Như vậy hai đều xả
Khấp vào công đức Phật.
Chúng sinh và cõi nước
Tất cả đều tịch diệt
Không nương không phân biệt
Vào được Phật bồ đề.

**Chúng sinh và cõi nước
Một khác bất khả đắc
Khéo quán sát như vậy
Gọi biết nghĩa Phật pháp.**

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm vạn thế giới, chiếu khắp phương đông một ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kỉnh, hết thấy trong đó, thấy đều hiện rõ.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát,

cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chón Phật. Các vị Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đức Phật ở thế giới đó, tức là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Trí huệ vô đẳng pháp vô biên
Vượt các biên cõi đến bờ kia
Thọ lượng quang minh đều vô tỉ
Là sức phương tiện bậc Công Đức.
Hết thấy Phật pháp đều thấy rõ
Thường quán ba đời chẳng nhàm

mỏi

Tuỳ duyên cảnh giới chẳng phân
biệt

Đây sức phương tiện bậc Nan Tư.

**Thích quán chúng sinh chẳng sinh
tưởng**

**Thấy khắp các cõi không tưởng cõi
Luôn trụ thiền tịch chẳng buộc
tâm**

**Đây sức phương tiện Vô Ngại Huệ.
Khéo léo thông đạt tất cả pháp
Chánh niệm siêng tu đường Niết
Bàn**

**Vui nơi giải thoát lìa bất bình
Đây sức phương tiện bậc Tịch Diệt.
Hay khuyên người hướng Phật
bồ đề**

**Hướng Nhất thiết trí như pháp
giới**

**Khéo hóa chúng sinh vào diệu đế
Đây sức phương tiện trụ tâm Phật.
Pháp của Phật nói đều thâm nhập
Trí huệ rộng lớn chẳng chướng
ngại**

Tất cả xứ hành đều viên mãn
Đây sức phương tiện Tự Tại tu.
Hằng trụ Niết Bàn như hư không
Tùy tâm hóa hiện đâu chẳng đến
Đây nương vô tướng mà làm
tướng

Đây phương tiện bậc Đáo Nan
Đáo.

Ngày đêm năm tháng và số kiếp
Thế giới thủy chung tướng thành
hoại

Như vậy nghĩ nhớ đều biết rõ
Đây phương tiện bậc Thời Số Trí.
Tất cả chúng sinh có sinh diệt
Sắc với phi sắc tướng phi tướng
Hết thấy danh từ đều biết rõ
Đây phương tiện của bậc Nan Tư.
Đời quá khứ hiện tại vị lai
Hết thấy lời nói đều biết rõ
Nên biết ba đời đều bình đẳng

Đây phương tiện bậc Vô Tử Giải.

Bấy giờ, quang minh vượt qua một ức thế giới, chiếu khắp phương đông mười ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thấy ở trong đó, thấy đều hiện rõ.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên toà sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh Phật. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chón Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v...

đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Khổ hạnh rộng lớn đều tu tập
Ngày đêm tinh siêng chẳng nhàm
mỏi

Đã độ khó độ sư tử hồng
Khấp hoá chúng sinh là hạnh
Phật.

Chúng sinh lưu chuyển biển ái dục
Lưới vô minh che lo bức bách
Chí nhân dũng mãnh đều đoạn trừ
Đương nhiên thế cũng là hạnh
Phật.

Thế gian phóng dật chấp năm dục
Chẳng thật phân biệt thọ các khổ

**Phụng hành Phật giáo thường
nhiếp tâm**

**Thệ độ chúng sinh là hạnh Phật.
Chúng sinh chấp ngã vào sinh tử
Cầu bờ mé kia không thể được
Khấp thờ Như Lai được diệu pháp
Vì họ diễn nói là hạnh Phật.**

**Chúng sinh không tựa bệnh ràng
buộc**

**Thường chìm đường ác tăng ba
độ**

**Lửa lớn dữ dội luôn thiêu đốt
Tịnh tâm độ họ là hạnh Phật.
Chúng sinh mê hoặc mất chánh**

đạo

**Thường hành đường tà vào nhà tối
Vì họ đốt đèn lớn chánh pháp
Luôn luôn chiếu sáng là hạnh**

Phật.

Chúng sinh chìm nổi các biển cõi

Sầu khổ vô bờ chẳng biết về
Vì họ kiến tạo thuyền pháp lớn
Đều khiến độ được là hạnh Phật.
Thấy chúng sinh tại đường hiểm
Khổ già bệnh chết luôn bức bách
Tu các phương tiện chẳng hạn
lượng

Thệ sẽ độ hết là hạnh Phật.
Nghe pháp tin hiểu chẳng nghi
hoặc

Rõ tánh không tịch chẳng sợ hãi
Theo hình sáu nẻo khắp mười
phương
Khắp dạy quần mê là hạnh Phật.

Bấy giờ, quang minh của Phật
vượt qua mười ức thế giới, chiếu
khắp phương đông trăm ức thế giới,
ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế
giới, Na Do Tha ức thế giới, trăm Na
Do Tha thế giới, ngàn Na Do Tha thế

giới, trăm ngàn Na Do Tha thế giới. Như vậy, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Tận pháp giới, hư không giới, hết thấy thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thấy trong đó, đều hiện rõ ràng.

Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như

số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chôn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng:

Một niệm quán khắp vô lượng kiếp
Không đến không đi cũng không ở
Như vậy biết rõ việc ba đời
Vượt các phương tiện thành Thập
Lục.

Mười phương vô tử Thiện Danh Xung
Vĩnh lìa các nạn thường hoan hỉ
Khắp đến tất cả các cõi nước
Rộng vì tuyên dương pháp như vậy.
Vì lợi chúng sinh cúng dường Phật

Như ý đó được quả tương tự
Nơi tất cả pháp đều thuận biết
Khắp trong mười phương hiện
thần lực.

Ban sơ cúng Phật ý nhu nhần
Vào sâu thiền định quán pháp tánh
Khắp khuyên chúng sinh phát
đạo tâm

Nhờ đó sớm thành quả vô thượng.
Mười phương cầu pháp lòng
không đổi

Vì tu công đức khiến đầy đủ
Có, không hai tướng đều diệt trừ
Người này thấy Phật đúng chân thật.
Đến khắp mười phương các cõi nước
Rộng nói diệu pháp hưng nghĩa lợi
Trụ nơi thật tế chẳng giao động
Người này công đức đồng với Phật.
Như Lai chuyển bánh xe diệu pháp
Tất cả đều là bồ đề phần

Nếu nghe rồi ngộ pháp tánh
Như vậy người đó thường thấy Phật.
Chẳng thấy thập lực không như
huyền

Tuy thấy chẳng thấy như mù thấy
Phân biệt chấp tướng chẳng thấy
Phật

Rốt ráo lìa chấp mới thấy được.
Chúng sinh theo nghiệp đều khác nhau
Mười phương trong ngoài khó
thấy hết

Thân Phật vô ngại khắp mười phương
Không thể thấy hết cũng như vậy.
Ví như trong không vô lượng cõi
Không đến không đi khắp mười
phương

Sinh thành diệt hoại chẳng chỗ
nương

Phật khắp hư không cũng như thế.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN 13

PHẨM BỒ TÁT VĂN MINH THỨ MƯỜI

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Giác Thủ rằng : Phật tử ! Tâm tánh là một, sao lại thấy có đủ thứ sự khác nhau ? Nào là hương về đường lành, đường ác, các căn đủ thiếu, thọ sinh khác nhau, xinh đẹp xấu xí, khổ vui khác nhau. Nghiệp chẳng biết tâm, tâm chẳng biết nghiệp. Thọ chẳng biết báo, báo chẳng biết thọ. Tâm chẳng biết thọ, thọ chẳng biết tâm. Nhân chẳng biết duyên, duyên chẳng biết nhân. Trí chẳng biết cảnh, cảnh chẳng biết trí?

**Bấy giờ, Bồ Tát Giác Thủ dùng
kệ đáp rằng :**

**Nay Ngài hỏi nghĩa này
Vì tỏ ngộ quần mê
Tôi theo lý tánh đáp
Xin Ngài hãy lắng nghe.
Các pháp chẳng tác dụng
Cũng chẳng có thể tánh
Nên đó đây tất cả
Thấy đều chẳng biết nhau.
Ví như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Cũng như đồng lửa lớn
Lửa dữ cùng lúc cháy
Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như thế.
Lại như gió mạnh thổi
Lay động các sự vật**

Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Lại như các đất đai
Lay chuyển vì nương trụ
Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.
Mắt tai mũi lưỡi thân
Tâm ý các tình căn
Do đây thường lưu chuyển
Mà không thể chuyển được.
Pháp tánh vốn không sinh
Thị hiện mà có sinh
Trong đó không thể hiện
Cũng không chỗ hiện vật.
Theo lý mà quán sát
Tất cả đều không tánh
Pháp nhãn không nghĩ bàn
Đây thấy chẳng điên đảo.
Hoặc thật hoặc không thật
Hoặc vọng hoặc không vọng

**Thế gian xuất thế gian
Chỉ có nói lời giả.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi
hỏi Bồ Tát Tài Thủ rằng: Phật tử !
Tất cả chúng sinh chẳng phải chúng
sinh. Sao Như Lai tùy thời, tùy tuổi
thọ, tùy thân, tùy hạnh, tùy hiểu biết,
tùy ngôn luận, tùy tâm ưa thích, tùy
phương tiện, tùy sự suy nghĩ, tùy sự
quán sát. Như vậy ở trong các chúng
sinh, mà hiện thân hình để giáo hóa
điều phục?**

**Bấy giờ, Bồ Tát Tài Thủ dùng kệ
đáp rằng:**

**Đây là vui vắng lặng
Cảnh giới bậc đa văn
Tôi vì Ngài diễn nói
Xin Ngài hãy lắng nghe.
Phân biệt quán trong thân
Trong đó ai là ta**

Nếu hiểu được như thế
Đạt được chẳng có ta.
Thân này giả an lập
Trụ xứ chẳng chỗ có
Người xét rõ thân này
Trong đây chẳng chấp trước.
Nơi thân khéo quán sát
Tất cả đều thấy rõ
Biết pháp đều hư vọng
Chẳng khởi tâm phân biệt.
Tuổi thọ do ai khởi
Lại do ai tan diệt
Giống như vòng lửa quay
Trước sau chẳng biết được.
Bậc trí hay quan sát
Tất cả đều vô thường
Các pháp không vô ngã
Vĩnh lià tất cả tướng.
Các báo tùy nghiệp sinh
Nựṃ ṃọng̣ cḥạng̣ cḥạṇ tḥạṭ

**Niệm niệm luôn diệt mất
Như trước sau cũng vậy.
Chỗ thấy pháp thế gian
Nhưng dùng tâm làm chủ
Tùy hiểu chấp các tướng
Điên đảo chẳng như thật.
Lời lẽ của thế gian
Tất cả là phân biệt
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp tánh.
Sức năng duyên sở duyên
Đủ thứ pháp sinh ra
Mau diệt chẳng tạm ngừng
Niệm niệm đều như thế.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi
hỏi Bồ Tát Bảo Thủ rằng: Phật tử !
Tất cả chúng sinh đều có bốn đại.
Chẳng có cái ta, chẳng có của ta. Sao
lại có chịu khổ, hưởng vui, tốt đẹp,
xấu xí, trong tốt, ngoài tốt, thọ ít, thọ**

nhieu, hoặc thọ báo đời này, hoặc thọ báo đời sau, mà trong pháp giới, chẳng có tốt, chẳng có xấu?

Bấy giờ, Bồ Tát Bảo Thủ dùng kệ trả lời rằng:

Tùy theo nghiệp tạo ra
Như vậy quả báo sinh
Người làm chẳng có ai
Đây lời chư Phật nói.
Ví như gương sạch sáng
Tùy theo sự đối diện
Hiện hình đều khác nhau
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Cũng như ruộng hạt giống
Thấy đều chẳng biết nhau
Tự nhiên mà sinh ra
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Lại như nhà huyền thuật
Ở tại ngã tư đường
Thị hiện các sắc tướng

Tánh nghiệp cũng như vậy.
Như là người máy gỗ
Vang ra các thứ tiếng
Nó vô ngã phi ngã
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Cũng như các loài chim
Từ trứng mà sinh ra
Tiếng hót đều khác nhau
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Ví như trong thai tạng
Các căn đều thành tựu
Thể tướng chẳng chỗ đến
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Lại như tại địa ngục
Đủ thứ các sự khổ
Đó đều chẳng từ đâu
Tánh nghiệp cũng như vậy.
Ví như Chuyển Luân Vương
Thành tựu thắng bảy báu
Chỗ đến chẳng thể được

**Tánh nghiệp cũng như vậy.
Lại như các thế giới
Lửa lớn thấy thiêu đốt
Lửa đó chẳng chỗ đến
Tánh nghiệp cũng như vậy.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Đức Thủ rằng : Phật tử !
Chỗ Như Lai ngộ, chỉ là một pháp, sao lại nói vô lượng các pháp, hiện vô lượng cõi nước, giáo hóa vô lượng chúng, diễn nói vô lượng âm thanh, thị hiện vô lượng thân. Biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, chấn động khắp vô lượng thế giới. Thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm. Hiện thị vô biên đủ thứ cảnh giới, mà trong pháp tánh, tướng khác biệt này đều bất khả đắc?**

Bấy giờ, Bồ Tát Đức Thủ dùng kệ đáp rằng:

**Những nghĩa Phật tử hỏi
Thâm sâu khó hiểu rõ
Bậc trí mới biết được
Thường ưa công đức Phật.
Ví như tánh đất một
Chúng sinh ở khác nhau
Đất chẳng nghĩ một khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như tánh lửa một
Hay thiêu tất cả vật
Ngọn lửa chẳng phân biệt
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như tánh gió một
Hay thổi tất cả vật
Gió chẳng nghĩ một khác
Pháp chư Phật như vậy.
Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp hết tất cả
Thấm nhuần chẳng khác biệt
Pháp chư Phật như vậy.**

**Cũng như đất một tánh
Hay sinh đủ thủ mầm
Đất chẳng có gì khác
Pháp chư Phật như vậy.
Như mặt trời không mây
Chiếu khắp nơi mười phương
Ánh sáng chẳng khác tánh
Pháp chư Phật như vậy.
Như mặt trăng trên không
Thế gian thấy đều thấy
Mặt trăng chẳng đến đi
Pháp chư Phật như vậy.
Ví như Đại Phạm Thiên
Ứng hiện đầy tam thiên
Mà thân chẳng khác biệt
Pháp chư Phật như vậy.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi
hỏi Bồ Tát Mục Thủ rằng : Phật tử !
Ruộng phước của Như Lai bình đẳng
không khác, mà sao thấy chúng sinh**

**bồ thí quả báo chẳng giống nhau.
Nào là đủ thứ sắc, đủ thứ hình, đủ
thứ nhà, đủ thứ căn tánh, đủ thứ tài,
đủ thứ chủ nhân, đủ thứ quyền
thuộc, đủ thứ chức quan, đủ thứ công
đức, đủ thứ trí huệ, mà Phật đối với
những nơi đó, tâm đều bình đẳng,
chẳng nghĩ riêng khác?**

**Bấy giờ, Bồ Tát Mục Thủ dùng
kệ đáp rằng:**

**Ví như đất là nột
Theo loài giống sinh mầm
Đất chẳng có oán thân
Ruộng phước Phật cũng vậy.
Lại như nước một vị
Do đồ chứa khác nhau
Ruộng phước Phật cũng vậy
Vì tâm chúng sinh khác.
Cũng như nhà huyền thuật
Hay khiến người hoan hỉ**

**Phước điền Phật cũng vậy
Khiến chúng sinh kính vui.
Như có vua tài trí
Hay khiến đại chúng vui
Phước điền Phật cũng vậy
Khiến chúng đều an lạc.
Ví như gương sáng sạch
Theo màu mà hiện hình
Ruộng phước Phật cũng vậy
Theo tâm được các báo.
Như thuốc A Yết Đà
Chữa khỏi tất cả độc
Ruộng phước Phật cũng vậy
Diệt các độc phiền não.
Cũng như mặt trời mọc
Chiếu sáng nơi thế gian
Ruộng phước Phật cũng vậy
Diệt trừ các đen tối.
Như mặt trăng tròn sáng
Chiếu khắp nơi đại địa**

**Ruộng phước Phật cũng vậy
Bình đẳng khắp mọi nơi.
Ví như gió Tỳ Lam
Chấn khắp nơi đại địa
Ruộng phước Phật cũng vậy
Động ba cõi chúng sinh.
Ví như lửa lớn cháy
Thiêu hết tất cả vật
Ruộng phước Phật cũng vậy
Thiêu hết pháp hữu vi.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi
hỏi Bồ Tát Cần Thủ rằng : Phật tử !
Phật giáo là một, sao có chúng sinh
thấy được, chẳng lập tức đoạn trừ tất
cả các phiền não trói buộc, để được
giải thoát? Nhưng nơi sắc uẩn, thọ
uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn,
dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vô minh
tham ái, chẳng có khác biệt. Vậy thì**

Phật giáo đối với các chúng sinh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích?

Bấy giờ, Bồ Tát Cần Thủ dùng kệ đáp rằng:

**Phật tử khéo lắng nghe
Nay tôi như thật đáp
Có người sớm giải thoát
Có người khó thoát khỏi.
Nếu muốn cầu trừ diệt
Vô lượng các tội ác
Nên ở trong Phật pháp
Dũng mãnh thường tinh tấn.
Ví như đốm lửa nhỏ
Củ ướm khiến lửa tắt
Ở trong giáo pháp Phật
Người giải đãi cũng thế.
Như dùi cây lấy lửa
Chưa được mà dừng nghỉ
Tánh lửa theo đó diệt
Người giải đãi cũng vậy.**

Như người cầm ngọc châu
Không dùng vật tiếp bóng
Trọn không thể được lửa
Người giải đãi cũng vậy.
Như mặt trời nắng gắt
Trẻ con nhắm đôi mắt
Bảo lạ sao không thấy
Người giải đãi cũng vậy.
Như người không tay chân
Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá khắp đại địa
Người giải đãi cũng vậy.
Như dùng một sợi lông
Để lấy hết nước biển
Muốn khiến cạn sạch khô
Người giải đãi cũng vậy.
Lại như kiếp lửa cháy
Muốn dùng chút nước mắt
Ở trong nơi Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.

**Như người nhìn hư không
Ngôi yên chẳng lay động
Mà nói bay đi khắp
Người giải đãi cũng vậy.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi
hỏi Bồ Tát Pháp Thủ rằng : Phật tử !
Như Phật nói, nếu có chúng sinh thọ
trì chánh pháp, tất sẽ dứt trừ tất cả
phiền não. Tại sao có người thọ trì
chánh pháp, mà chẳng dứt trừ phiền
não? Theo thế lực của tham sân si,
theo ngạo mạn, theo sự che đậy, theo
sự căm phẫn, theo sự oán hận, theo
sự đố kỵ, theo sự keo kiệt, theo sự lừa
dối, theo sự xiểm nịnh xoay chuyển,
không rời nơi tâm, người hay thọ trì
pháp, tại sao lại ở trong tâm hành
khởi các phiền não ?**

**Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Thủ dùng
kệ đáp rằng:**

**Phật tử khéo lắng nghe
Ngài hỏi như thật nghĩa
Chẳng phải là đa văn
Vào được pháp Như Lai.
Như người trôi trong nước
Sợ chìm mà chết khát
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như người bày cỗ ngon
Mình đói mà chẳng ăn
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như người khéo chế thuốc
Mình bệnh chẳng cứu được
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như người đếm châu báu
Mình chẳng có một đồng
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.**

Như người sinh cung vua
Mà chịu đói chịu lạnh
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như điết tấu âm nhạc
Người nghe mình chẳng nghe
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như mù vẽ hình tượng
Họ thấy mình chẳng thấy
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Ví như người lái thuyền
Mà chết ở trong biển
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.
Như nơi ngã tư đường
Rộng nói những điều tốt
Mình chẳng có thật đức
Chẳng tu cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Trí Thủ rằng: Phật tử ! Ở trong Phật pháp, trí là trên hết. Tại sao Như Lai, hoặc vì chúng sinh khen ngợi bố thí, hoặc khen ngợi trì giới, hoặc khen ngợi nhẫn nhục, hoặc khen ngợi tinh tấn, hoặc khen ngợi thiền định, hoặc khen ngợi trí huệ, hoặc lại khen ngợi từ bi hỷ xả, mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ dùng kệ đáp rằng:

**Phật tử rất hy hữu
Biết được tâm chúng sinh
Theo nghĩa Ngài đã hỏi
Lắng nghe nay tôi nói.
Các Đạo Sư quá khứ
Hiện tại và vị lai**

Chẳng có nói một pháp
Mà khiến người đắc đạo.
Phật biết tâm chúng sinh
Căn tánh đều khác nhau
Tùy theo sự độ được
Như vậy mà nói pháp.
Người tham khen bố thí
Người huỷ phạm khen giới
Người nhiều sân khen nhẫn
Người lười khen tinh tấn.
Ý loạn khen thiền định
Ngu si khen trí huệ
Bất nhân khen từ mẫn
Nộ hại khen đại bi.
Sầu lo thời khen hỷ
Tâm cong khen ngọị xả
Lần lược tu như vậy
Dần đủ các Phật pháp.
Như trước xây nền móng
Sau đó tạo nhà cửa

**Thí và giới cũng vậy
 Là gốc hạnh Bồ Tát.
 Ví như xây thành quách
 Để bảo hộ dân chúng
 Nhẫn và tấn cũng vậy
 Phòng hộ các Bồ Tát.
 Ví như đại lực vương
 Cả nước đều ngưỡng vọng
 Định huệ cũng như vậy
 Chỗ Bồ Tát nương tựa.
 Cũng như Chuyển Luân Vương
 Ban vui cho tất cả
 Bốn lượng tâm cũng vậy
 Ban vui các Bồ Tát.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi
 hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng : Phật tử !
 Các đức Phật Thế Tôn, chỉ dùng một
 thừa mà được giải thoát. Tại sao nay
 thấy tất cả cõi Phật, có đủ thứ sự
 khác nhau, nào là thế giới, chúng**

sinh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ thế, đều khác nhau? Không có vị nào không đủ tất cả Phật pháp, mà thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác?

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng.

Văn Thủ pháp thường vậy
Pháp Vương chỉ một pháp
Tất cả bậc Vô Ngại
Một thừa dứt sinh tử.
Thân tất cả chư Phật
Chỉ là một pháp thân
Một tâm một trí huệ
Sức vô úy cũng vậy.
Như gốc hướng bồ đề
Hết thấy tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy

**Chúng hội và thuyết pháp.
Tất cả các cõi Phật
Trang nghiêm đều viên mãn
Tùy chúng sinh tu khác
Như vậy thấy khác nhau.
Cõi Phật và thân Phật
Chúng hội và lời nói
Các Phật pháp như vậy
Chúng sinh chẳng thấy được.
Khi tâm đã thanh tịnh
Các nguyện đều đầy đủ
Người thấu suốt như vậy
Mới thấy được nơi đây.
Tùy tâm chúng sinh thích
Và nhờ sức nghiệp quả
Thấy khác nhau như vậy
Do oai thần của Phật.
Cõi Phật chẳng phân biệt
Chẳng ghét cũng chẳng thương
Chỉ tùy tâm chúng sinh**

**Thấy đặc thù như vậy.
Do đó nơi thế giới
Chỗ thấy đều khác nhau
Chẳng phải các Như Lai
Bậc Đại Tiên có lỗi.
Tất cả các thế giới
Người đáng được giáo hóa
Thấy được đức Như Lai
Các Phật pháp như vậy.**

Bấy giờ, các Bồ Tát nói với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật tử ! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin Ngài hãy dùng diệu biện tài, diễn nói hết thấy cảnh giới của Như Lai. Như thế nào là cảnh giới của Phật. Thế nào là nhân cảnh giới của Phật. Thế nào là độ cảnh giới của Phật. Thế nào là vào cảnh giới của Phật. Thế nào là trí cảnh giới của Phật. Thế nào là pháp cảnh giới của

Phật. Thế nào là nói cảnh giới của Phật. Thế nào là biết cảnh giới của Phật. Thế nào là chứng cảnh giới của Phật. Thế nào hiện cảnh giới của Phật. Thế nào là sự rộng lớn cảnh giới của Phật ?

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng kệ đáp rằng :

**Cảnh giới Như Lai sâu
Lượng đồng như hư không
Tất cả chúng sinh vào
Mà thật chẳng chỗ vào.
Cảnh giới Như Lai sâu
Hết thấy nhân thắng diệu
Ức kiếp thường diễn nói
Cũng nói chẳng hết được.
Tùy theo tâm trí huệ
Khuyên tán đều lợi ích
Độ chúng sinh như vậy
Là cảnh giới chư Phật.**

Thế gian các cõi nước
Tất cả đều tùy vào
Trí thân chẳng có sắc
Họ chẳng thể thấy được.
Chư Phật trí tự tại
Ba đời chẳng chướng ngại
Cảnh giới huệ như vậy
Bình đẳng như hư không.
Pháp giới chúng sinh giới
Cứu kính chẳng khác biệt
Tất cả đều biết rõ
Đây là cảnh Như Lai.
Trong tất cả thế gian
Hết thấy các âm thanh
Phật trí đều tùy rõ
Cũng chẳng có phân biệt.
Chẳng nghiệp chẳng phiền não
Không vật không chỗ trụ
Không chiếu không chỗ hành
Bình đẳng hành thế gian.

**Tất cả tâm chúng sinh
Khấp ở trong ba đời
Như Lai nơi một niệm
Tất cả đều thấu rõ.**

Bấy giờ, ở trong thế giới Ta Bà này, tất cả chúng sinh, hết thấy pháp khác biệt, nghiệp khác biệt, thế giới khác biệt, thân khác biệt, căn tánh khác biệt, thọ sinh khác biệt, quả trì giới khác biệt, quả phạm giới khác biệt, quả cõi nước khác biệt. Nhờ thần lực của Phật, thấy đều hiện rõ.

Như vậy phương đông, trăm ngàn ức Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể tánh, không thể đếm, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới, hết thấy pháp chúng sinh khác nhau, cho đến quả cõi nước

khác nhau, đều nhờ thần lực của Phật, hiển hiện rõ ràng. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỀN MƯỜI BỐN

PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật tử ! Bồ Tát làm thế nào để được thân lời ý nghiệp chẳng lỗi lầm. Làm thế nào để được không hại thân lời ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hủy thân lời ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hoại thân lời ý nghiệp. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp không thối chuyển. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp không thể động. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp thù thắng. Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp thanh tịnh.

Làm thế nào để được thân lời ý nghiệp chẳng ô nhiễm. Làm thế nào để thân lời ý nghiệp được trí dẫn đạo?

Làm thế nào để được sinh vào nơi đầy đủ, chủng tộc đầy đủ, nhà đầy đủ, sắc đầy đủ, tướng đầy đủ, niệm đầy đủ, huệ đầy đủ, hành đầy đủ, vô úy đầy đủ, giác ngộ đầy đủ?

Làm thế nào để được thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ, vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghì huệ, vô dũ đẳng huệ, bất khả lường huệ, bất khả thuyết huệ?

Làm thế nào để được nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa ma tha lực, tỳ bát xá na lực, tư duy lực?

Làm thế nào để được uẩn khéo léo, giới khéo léo, xứ khéo léo, duyên khởi khéo léo, dục giới khéo léo, sắc giới khéo léo, vô sắc giới khéo léo, quá khứ khéo léo, vị lai khéo léo, hiện tại khéo léo?

Làm thế nào khéo tu tập niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, y giác phần, định giác phần, xả giác phần, không, vô tướng, vô nguyện ?

Làm thế nào để được viên mãn bố thí Ba la mật, giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, thiên na Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, và viên mãn từ bi hỷ xả?

Làm thế nào để được trí lực phi xứ. Trí lực quá khứ, vị lai, hiện tại nghiệp báo. Trí lực căn thẳng liệt. Trí lực đủ thứ giới. Trí lực đủ thứ giải.

Trí lực nhất thiết chí xứ đạo. Trí lực thiên giải thoát tam muội nhiễm tịnh. Trí lực túc trụ niệm. Trí lực vô chướng ngại thiên nhân. Trí lực đoạn các tập ?

Làm thế nào thường được Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lô La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Vương, Nhân Vương, Phạm Vương, bảo hộ và cung kính cúng dường?

Làm thế nào để được chỗ nương tựa, cứu hộ, quy y, hướng về, đuốc sáng, đèn sáng, chiếu soi, dẫn đạo, thẳng đạo, phổ đạo, của tất cả chúng sinh?

Làm thế nào là đệ nhất, là lớn, là thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô

đẳng, là vô đẳng đẳng, ở trong tất cả chúng sinh ?

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói với Bồ Tát Trí Thủ rằng : Lành thay Phật tử ! Nay ông vì muốn được nhiều lợi ích, nhiều sự an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc trời người, nên hỏi nghĩa này.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát khéo dụng tâm, thì sẽ hoạch được tất cả công đức thù thắng vi diệu. Nơi các Phật pháp tâm chẳng chướng ngại. Trụ ở đạo của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Tùy thuận chúng sinh mà trụ, luôn luôn không xa lìa. Như các pháp thật tướng, thấy đều thông đạt. Đoạn trừ tất cả điều ác, đầy đủ các điều lành, sẽ giống như sắc tượng bậc nhất của Bồ Tát Phổ Hiền. Tất cả hạnh nguyện đều được

đầy đủ. Nơi tất cả pháp thấy đều tự tại, mà làm Đạo Sư thứ hai của chúng sinh.

Phật tử ! Dụng tâm như thế nào, để đắc được tất cả công đức thù thắng vi diệu?

Bồ Tát tại nhà

Xin nguyện chúng sinh

Biết nhà tánh không

Khỏi bị bức bách.

Hiếu thuận cha mẹ

Xin nguyện chúng sinh

Cúng dường đến Phật

Hộ dưỡng tất cả.

Vợ con hội họp

Xin nguyện chúng sinh

Oán thân bình đẳng

Vĩnh lìa tham trước.

Nếu được năm dục

Xin nguyện chúng sinh

**Dứt trừ tên dục
Rốt ráo an ổn.
Tụ họp ca nhạc
Xin nguyện chúng sinh
Lấy pháp làm vui
Biết nhạc chẳng thật.
Nếu ở hoàng cung
Xin nguyện chúng sinh
Vào nơi Thánh địa
Vĩnh trừ uế dục.
Khi đeo anh lạc
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ các đồ giả
Đến nơi chân thật.
Đi lên lầu các
Xin nguyện chúng sinh
Lên lầu chánh pháp
Thấu triệt tất cả.
Nếu có bố thí
Xin nguyện chúng sinh**

**Xả được tất cả
Tâm chẳng tham chấp.
Tụ tập chúng hội
Xin nguyện chúng sinh
Xả các pháp tụ
Thành Nhất thiết trí.
Nếu tại hiểm nạn
Xin nguyện chúng sinh
Tùy ý tự tại
Sở thành vô ngại.
Khi bỏ tục gia
Xin nguyện chúng sinh
Xuất gia vô ngại
Tâm được giải thoát.
Vào Tăng già lam
Xin nguyện chúng sinh
Diễn nói các pháp
Không tranh luận pháp.
Đến thầy lớn nhỏ
Xin nguyện chúng sinh**

**Khéo phụng sự trưởng
Tập tu pháp lành.
Cầu xin xuất gia
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp bất thối
Tâm chẳng chướng ngại.
Cởi bỏ tục y
Xin nguyện chúng sinh
Siêng tu căn lành
Xả các tội phạm.
Cạo bỏ râu tóc
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa phiền não
Cứu kính tịch diệt.
Đắp y Cà sa
Xin nguyện chúng sinh
Tâm chẳng nhiễm trước
Đủ đạo Đại Tiên.
Khi vừa xuất gia
Xin nguyện chúng sinh**

Cùng Phật xuất gia
Cứu hộ tất cả.
Về nương tựa Phật
Xin nguyện chúng sinh
Rạng rỡ giống Phật
Phát tâm vô thượng.
Về nương tựa pháp
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu tạng Kinh
Trí huệ như biển.
Về nương tựa Tăng
Xin nguyện chúng sinh
Thống lý đại chúng
Hết thấy vô ngại.
Khi thọ học giới
Xin nguyện chúng sinh
Khéo học giới luật
Không làm điều ác.
Thọ A Xà Lê
Xin nguyện chúng sinh

**Đầy đủ oai nghi
Làm đều chân thật.
Thọ hòa thượng dạy
Xin nguyện chúng sinh
Vào trí vô sinh
Đến chỗ không nương.
Thọ giới cụ túc
Xin nguyện chúng sinh
Đủ các phương tiện
Được pháp tối thắng.
Nếu vào giảng đường
Xin nguyện chúng sinh
Lên đường vô thượng
An trụ bất động.
Nếu bày giường tòa
Xin nguyện chúng sinh
Mở bày pháp lành
Thấy tướng chân thật.
Thân ngồi ngay thẳng
Xin nguyện chúng sinh**

**Ngồi tòa bồ đề
Tâm chẳng chấp trước.
Khi ngồi kiết già
Xin nguyện chúng sinh
Căn lành kiên cố
Đắc được bất động.
Tu hành thiền định
Xin nguyện chúng sinh
Dùng định phục tâm
Róc ráo hết tập.
Nếu tu chỉ quán
Xin nguyện chúng sinh
Thấy lý như thật
Vĩnh viễn không tranh.
Khi xả kiết già
Xin nguyện chúng sinh
Quán các pháp hành
Quy về tan diệt.
Khi hạ chân xuống
Xin nguyện chúng sinh**

**Tâm được giải thoát
An trụ chẳng động.
Nếu cất chân lên
Xin nguyện chúng sinh
Thoát biển sanh tử
Đủ các pháp lành.
Nếu mặc quần dưới
Xin nguyện chúng sinh
Mặc các căn lành
Đầy đủ hồ thẹn.
Khi cột y áo
Xin nguyện chúng sinh
Kiểm thảo căn lành
Đừng để mất mát.
Nếu mặc áo trên
Xin nguyện chúng sinh
Được thắng căn lành
Đến bờ bên kia.
Khoác Tăng già lê
Xin nguyện chúng sinh**

Vào vị bậc nhất
Được pháp bất động.
Tay cầm cành dương
Xin nguyện chúng sinh
Đều được diệu pháp
Rốt ráo thanh tịnh.
Khi nhai cành dương
Xin nguyện chúng sinh
Tâm điều thanh tịnh
Nhai cắn phiến thảo.
Khi đại tiểu tiện
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ tham sân si
Quét sạch tội pháp.
Việc rồi đến nước
Xin nguyện chúng sinh
Trong pháp xuất thế
Mau sinh tịnh độ.
Rửa sạch hình dơ
Xin nguyện chúng sinh

**Thanh tịnh điều nhu
Rốt ráo chẳng dơ.
Dùng nước rửa tay
Xin nguyện chúng sinh
Được tay thanh tịnh
Thọ trì Phật pháp.
Dùng nước rửa mặt
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp môn tịnh
Vĩnh chẳng nhiễm dơ.
Tay cầm tích trượng
Xin nguyện chúng sinh
Lập hội thí lớn
Bày đạo như thật.
Ôm cầm bình bát
Xin nguyện chúng sinh
Thành tựu pháp khí
Thọ trời người cúng.
Phát tâm hướng đạo
Xin nguyện chúng sinh**

Theo đạo Phật tu
Vào chỗ không nương.
Nếu đi trên đường
Xin nguyện chúng sinh
Đi trên Phật đạo
Hướng pháp Vô Du.
Khi đi qua đường
Xin nguyện chúng sinh
Đến tịnh pháp giới
Tâm chẳng chướng ngại.
Khi lên đường cao
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa ba cõi
Tâm chẳng khiếp nhược.
Khi xuống đường thấp
Xin nguyện chúng sinh
Tâm tánh khiêm nhường
Lớn căn lành Phật.
Thấy đường quanh co
Xin nguyện chúng sinh

**Bỏ đạo bất chánh
Vĩnh trừ tà kiến.
Nếu thấy đường thẳng
Xin nguyện chúng sinh
Tâm họ chánh trực
Chẳng nịnh chẳng dối.
Thấy đường nhiều bụi
Xin nguyện chúng sinh
Xa lìa hạp bụi
Được pháp thanh tịnh.
Thấy đường không bụi
Xin nguyện chúng sinh
Thường hành từ bi
Tâm được thấm nhuần.
Nếu thấy đường hiểm
Xin nguyện chúng sinh
Trụ chánh pháp giới
Lìa các tội nạn.
Nếu thấy chúng hội
Xin nguyện chúng sinh**

**Nói pháp thâm sâu
Tất cả hòa hợp.
Nếu thấy cây lớn
Xin nguyện chúng sinh
Lìa tâm tranh luận
Chẳng có phần hận.
Nếu thấy tùng lâm
Xin nguyện chúng sinh
Các trời và người
Đều nên kính lễ.
Nếu thấy núi cao
Xin nguyện chúng sinh
Căn lành vượt trội
Chẳng ai đến đỉnh.
Thấy cây gai đâm
Xin nguyện chúng sinh
Đâm phải ba độc
Mau được quét sạch.
Thấy cây sum sê
Xin nguyện chúng sinh**

**Dùng định giải thoát
Làm bóng sáng che.
Nếu thấy hoa nở
Xin nguyện chúng sinh
Thần thông các pháp
Như hoa khai nở.
Nếu thấy cây hoa
Xin nguyện chúng sinh
Các tướng như hoa
Đủ ba mươi hai.
Nếu thấy trái thật
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp thù thắng
Chúng đạo bồ đề.
Nếu thấy sông lớn
Xin nguyện chúng sinh
Được vào dòng pháp
Vào biển trí Phật.
Nếu thấy đầm trạch
Xin nguyện chúng sinh**

**Mau ngộ một vị
Pháp của chư Phật.
Nếu thấy ao hồ
Xin nguyện chúng sinh
Lời nghiệp đầy đủ
Khéo về diễn nói.
Nếu thấy giếng nước
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ biện tài
Nói tất cả pháp.
Nếu thấy suối vọt
Xin nguyện chúng sinh
Phương tiện tăng trưởng
Căn lành vô tận.
Nếu thấy cầu đường
Xin nguyện chúng sinh
Rộng độ tất cả
Như là cầu lương.
Nếu thấy nước chảy
Xin nguyện chúng sinh**

**Được ý muốn thiện
Tẩy trừ cấu hoặc.
Thấy người làm vườn
Xin nguyện chúng sinh
Cạo bỏ cỏ ái
Trong vườn năm dục.
Thấy rừng vô ưu
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa tham ái
Chẳng sinh lo sợ.
Nếu thấy vườn tược
Xin nguyện chúng sinh
Siêng tu các hạnh
Hương Phật bồ đề.
Thấy người nghiêm sức
Xin nguyện chúng sinh
Được ba hai tướng
Dùng để trang nghiêm.
Thấy chẳng nghiêm sức
Xin nguyện chúng sinh**

**Xả các trang sức
Đủ hạnh đầu đà.
Thấy người chấp vui
Xin nguyện chúng sinh
Lấy pháp làm vui
Hoan hỉ chẳng bỏ.
Thấy chẳng chấp vui
Xin nguyện chúng sinh
Trong việc hữu vi
Tâm chẳng chỗ vui.
Thấy người an vui
Xin nguyện chúng sinh
Thường được an lạc
Ưu cúng dường Phật.
Thấy người khổ não
Xin nguyện chúng sinh
Được trí căn bản
Diệt trừ các khổ.
Thấy người không bệnh
Xin nguyện chúng sinh**

Vào trí chân thật
Vĩnh chẳng bệnh não.
Thấy người bệnh tật
Xin nguyện chúng sinh
Biết thân không tịch
Lìa khỏi tranh luận.
Thấy người xinh đẹp
Xin nguyện chúng sinh
Nơi Phật Bồ Tát
Thường sinh tịnh tín.
Thấy người xấu xí
Xin nguyện chúng sinh
Nơi việc chẳng lành
Đừng sinh vui chấp.
Thấy người báo ân
Xin nguyện chúng sinh
Nơi Phật Bồ Tát
Nên biết ân đức.
Thấy người bội ân
Xin nguyện chúng sinh

Với người tội ác
Đừng thêm báo thù.
Nếu thấy Sa Môn
Xin nguyện chúng sinh
Điều nhu vắng lặng
Rốt ráo bậc nhất.
Thấy Bà la môn
Xin nguyện chúng sinh
Luôn giữ phạm hạnh
Lìa tất cả ác.
Thấy người khổ hạnh
Xin nguyện chúng sinh
Nương nơi khổ hạnh
Đến nơi rốt ráo.
Thấy người giữ hạnh
Xin nguyện chúng sinh
Kiên trì chí hạnh
Không bỏ Phật đạo.
Thấy người mặc giáp
Xin nguyện chúng sinh

**Thường mặc giáp lành
Hướng pháp vô sư.
Thấy không mặc giáp
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa tất cả
Những nghiệp bất thiện.
Thấy người luận nghị
Xin nguyện chúng sinh
Nơi các dị luận
Đều hàng phục được.
Thấy người chánh mạng
Xin nguyện chúng sinh
Được mạng thanh tịnh
Chẳng giả oai nghi.
Nếu thấy ông vua
Xin nguyện chúng sinh
Được làm Pháp Vương
Luôn chuyển chánh pháp.
Nếu thấy thái tử
Xin Nguyện chúng sinh**

**Từ pháp hóa sinh
Mà làm Phật tử.
Nếu thấy trưởng giả
Xin nguyện chúng sinh
Khéo sự phán quyết
Chẳng làm điều ác.
Nếu thấy đại thần
Xin nguyện chúng sinh
Luôn giữ chánh niệm
Tập làm điều lành.
Nếu thấy thành quách
Xin nguyện chúng sinh
Được thân kiên cố
Tâm chẳng khuất phục.
Nếu thấy kinh đô
Xin nguyện chúng sinh
Công đức cùng tụ
Tâm luôn vui mừng.
Thấy nơi rừng chằm
Xin nguyện chúng sinh**

**Nên vì trời người
Làm chỗ khen ngưỡng.
Vào làng khát thực
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu pháp giới
Tâm chẳng chướng ngại.
Đến cửa nhà người
Xin nguyện chúng sinh
Vào khắp tất cả
Các môn Phật pháp.
Vào nhà người rồi
Xin nguyện chúng sinh
Được vào Phật thừa
Ba đời bình đẳng.
Thấy người chẳng xả
Xin nguyện chúng sinh
Thường chẳng bỏ lìa
Pháp thắng công đức.
Thấy người hay xả
Xin nguyện chúng sinh**

Vĩnh được xả lìa
Khổ ba đường ác.
Nếu thấy bát không
Xin nguyện chúng sinh
Tâm được thanh tịnh
Không có phiền não.
Nếu thấy bát đầy
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ thành mãn
Tất cả pháp lành.
Nếu được cung kính
Xin nguyện chúng sinh
Cung kính tu hành
Tất cả Phật pháp.
Không được cung kính
Xin nguyện chúng sinh
Chẳng làm tất cả
Các pháp bất thiện.
Thấy thức ăn ngon
Xin nguyện chúng sinh

Đầy đủ ước nguyện
Tâm chẳng dục vọng.
Được thức ăn dở
Xin nguyện chúng sinh
Thấy đều đắc được
Các vị tam muội.
Được thức ăn mềm
Xin nguyện chúng sinh
Huân tập đại bi
Tâm ý mềm mại.
Được thức ăn cứng
Xin nguyện chúng sinh
Tâm chẳng nhiễm trước
Dứt tham ái đời.
Thấy người hổ thẹn
Xin nguyện chúng sinh
Đủ hạnh hổ thẹn
Che hộ các căn.
Thấy chẳng hổ thẹn
Xin nguyện chúng sinh

**Bỏ chẳng hổ thẹn
Trụ đạo đại từ.
Khi lúc ăn cơm
Xin nguyện chúng sinh
Thiên duyệt vi thực
Pháp hỷ sung mãn.
Nếu lúc thọ vị
Xin nguyện chúng sinh
Được thượng vị Phật
Cam lồ đầy đủ.
Khi ăn cơm xong
Xin nguyện chúng sinh
Sự việc đều xong
Đủ các Phật pháp.
Nếu khi nói pháp
Xin nguyện chúng sinh
Được biện vô tận
Rộng nói pháp mầu.
Lúc ra khỏi nhà
Xin nguyện chúng sinh**

Vào sâu trí Phật
Vĩnh thoát ba cõi.
Nếu lúc vào nước
Xin nguyện chúng sinh
Vào Nhất thiết trí
Biết rõ ba đời.
Tắm rửa thân thể
Xin nguyện chúng sinh
Thân tâm chẳng dơ
Trong ngoài sáng sạch.
Mùa nắng nóng độc
Xin nguyện chúng sinh
Lìa bỏ khổ não
Tất cả đều sạch.
Hết nóng đến mát
Xin nguyện chúng sinh
Chúng pháp vô thượng
Rốt ráo mát mẻ.
Lúc đọc tụng Kinh
Xin nguyện chúng sinh

**Thuận pháp Phật nói
Tổng trì chẳng quên.
Nếu được thấy Phật
Xin nguyện chúng sinh
Được mắt vô ngại
Thấy tất cả Phật.
Lúc chiêm ngưỡng Phật
Xin nguyện chúng sinh
Đều như Phổ Hiền
Trang nghiêm xinh đẹp.
Khi thấy tháp Phật
Xin nguyện chúng sinh
Tôn trọng như tháp
Thọ trời người cúng.
Cung kính nhìn tháp
Xin nguyện chúng sinh
Được các trời người
Thấy đều chiêm ngưỡng.
Lúc đánh lễ tháp
Xin nguyện chúng sinh**

Tất cả trời người
Chẳng thấy được danh.
Nhiều phải bên tháp
Xin nguyện chúng sinh
Làm đều không nghịch
Thành Nhất thiết trí.
Nhiều tháp ba vòng
Xin nguyện chúng sinh
Siêng cầu Phật đạo
Tâm chẳng giải đãi.
Khen công đức Phật
Xin nguyện chúng sinh
Các đức đều đủ
Khen ngợi không hết.
Khen Phật tướng tốt
Xin nguyện chúng sinh
Thành tựu thân Phật
Chứng pháp vô tướng.
Nếu lúc rửa chân
Xin nguyện chúng sinh

**Đủ sức thần túc
Đi đều vô ngại.
Vào lúc đi ngủ
Xin nguyện chúng sinh
Thân được an ổn
Tâm chẳng động loạn.
Ngủ vừa thức dậy
Xin nguyện chúng sinh
Tất cả trí giác
Trông khắp mười phương.**

**Phật tử ! Nếu các Bồ Tát dùng
tâm như vậy, thì sẽ đắc được công
đức thù thắng vi diệu. Tất cả thế gian
chư Thiên, ma, Phạm, Sa môn, Bà La
Môn, Càn Thát Bà, A Tu La .v.v...
và tất cả Thanh Văn, Duyên Giác,
thảy đều chẳng lay động được.**

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN MƯỜI LĂM

PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói hạnh thanh tịnh đại công đức chẳng đục loạn rồi, vì muốn hiển bày công đức tâm bồ đề, cho nên dùng kệ hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng:

**Nay tôi đã vì các Bồ Tát
Nói hạnh thanh tịnh Phật tu rồi
Ngài cũng ở trong pháp hội này
Diễn nói thắng công đức tu hành.**

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng:

**Lành thay mong Ngài hãy lắng nghe
Các công đức đó không thể lường
Nay tôi theo sức nói ít phần**

Như một giọt nước của biển cả.
 Nếu có Bồ Tát mới phát tâm
 Thệ cầu sẽ chứng Phật bồ đề
 Công đức người đó chẳng bờ mé
 Không thể xưng lường chẳng gì
 bằng.

Hà huống vô lượng vô biên kiếp
 Tu đủ địa độ các công đức
 Mười phương tất cả các Như Lai
 Thấy đều khen ngợi chẳng hết được.
 Như vậy vô biên công đức lớn
 Nay tôi nói ít phần trong đó
 Ví như dấu chim bay trong không
 Cũng như hạt bụi nơi đại địa.
 Bồ Tát phát tâm cầu bồ đề
 Chẳng phải không nhân không có
 duyên
 Nơi Phật Pháp Tăng sinh tịnh tín
 Nhờ đó mà sinh tâm rộng lớn.
 Chẳng cầu năm dục và ngôi vua

**Giàu có sung sướng danh đồn khắp
Chỉ vì vĩnh diệt khổ chúng sinh
Lợi ích thế gian mà phát tâm.
Thường muốn lợi lạc các chúng sinh
Trang nghiêm cõi nước cúng dường**

Phật

**Thọ trì các pháp tu các trí
Vì chúng bồ đề mà phát tâm.
Tâm tin hiểu sâu thường thanh tịnh
Cung kính tôn trọng tất cả Phật
Nơi pháp và Tăng cũng như vậy
Chỉ thành cúng dường mà phát tâm.
Tin sâu nơi Phật và Phật pháp
Cũng tin Phật tử sở hành đạo
Và tin vô thượng đại bồ đề
Bồ Tát nhờ đó mới phát tâm.
Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các pháp lành
Dứt trừ lưới nghi thoát biển ái
Mở bày Niết Bàn đạo vô thượng.**

**Tin không dơ đục tâm thanh tịnh
Diệt trừ kiêu mạn cung kính gốc
Cũng là pháp tạng đệ nhất tài
Làm tay thanh tịnh thọ các hạnh.
Tin hay huệ thí tâm không sên
Tin hay hoan hỷ vào Phật pháp
Tin hay tăng trưởng trí công đức
Tin mới đến được bậc Như Lai.
Tin khiến các căn tịnh sáng suốt
Sức tin kiên cố không thể hoại
Tin hay vĩnh diệt gốc phiền não
Tin sẽ hướng về công đức Phật.
Tin nơi cảnh giới chẳng chấp trước
Xa lìa các nạn được vô nạn
Tin hay thoát khỏi các đường ma
Thị hiện đạo giải thoát vô thượng.
Tin là công đức giống bất hoại
Tin hay sinh trưởng cây bồ đề
Tin hay tăng ích trí tối thắng
Tin hay thị hiện tất cả Phật.**

**Do đó nương hành nói thứ lớp
Tin ưa tối thắng rất khó được
Ví như trong tất cả thế gian
Mà có diệu bảo châu như ý.
Nếu thường tin phụng các đức Phật
Thì hay giữ giới tu học xứ
Nếu thường giữ giới tu học xứ
Thì hay đầy đủ các công đức.
Giới hay khai phát gốc bồ đề
Học là siêng tu các công đức
Nơi giới và học luôn thuận hành
Tất cả Như Lai đều khen ngợi.
Nếu thường tin phụng các đức Phật
Thì hay hưng tập cúng dường lớn
Nếu hay hưng tập cúng dường lớn
Người đó tin Phật không nghĩ bàn.
Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp
Tất nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ
Nếu nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ
Người đó tin pháp không nghĩ bàn.**

**Nếu thường tin phụng thanh tịnh
Tăng**

Thì được tâm tin chẳng thối chuyển

Nếu được tâm tin chẳng thối chuyển

Người đó sức tin không thể động.

Nếu được sức tin không lay động

Thì được các căn tịnh sáng suốt

Nếu được các căn tịnh sáng suốt

Thì sẽ xa lìa ác trí thức.

Nếu hay xa lìa ác trí thức

Thì được gần gũi thiện trí thức

Nếu được gần gũi thiện trí thức

Thì hay tu việc lành rộng lớn.

Nếu hay tu việc lành rộng lớn

Người đó thành tựu đại nhân lực

Nếu người thành tựu đại nhân lực

Tất được quyết định giải thù thắng.

Nếu được quyết định giải thù thắng

Thì được các đức Phật hộ niệm

Nếu được các đức Phật hộ niệm

**Thì hay phát khởi tâm bồ đề.
Nếu hay phát khởi tâm bồ đề
Thì sẽ siêng tu công đức Phật
Nếu hay siêng tu công đức Phật
Thì được sinh vào nhà Như Lai.
Nếu được sanh vào nhà Như Lai
Thì khéo tu hành xảo phương tiện
Nếu khéo tu hành xảo phương tiện
Thì được tâm tin ưa thanh tịnh.
Nếu được tâm tin ưa thanh tịnh
Thì được tâm tăng thượng tối thắng
Nếu được tâm tăng thượng tối thắng
Thì thường tu tập Ba la mật.
Nếu thường tu tập Ba la mật
Thì sẽ đầy đủ pháp đại thừa
Nếu sẽ đầy đủ pháp đại thừa
Thì sẽ như pháp cúng dường Phật.
Nếu hay như pháp cúng dường Phật
Thì sẽ niệm Phật thân chẳng động
Nếu hay niệm Phật thân chẳng động**

**Thì thường thấy được vô lượng Phật.
Nếu thường thấy được vô lượng Phật
Thì thấy thể Như Lai thường trụ
Nếu thấy thể Như Lai thường trụ
Thì sẽ biết pháp vĩnh không diệt.
Nếu hay biết pháp vĩnh không diệt
Thì được biện tài không chướng ngại
Nếu được biện tài không chướng**

ngại

**Thì sẽ khai diễn vô biên pháp.
Nếu hay khai diễn vô biên pháp
Thì sẽ thương xót độ chúng sinh
Nếu hay thương xót độ chúng sinh
Thì được tâm đại bi vững chắc.
Nếu được tâm đại bi vững chắc
Tất hay ưa thích pháp thâm sâu
Nếu hay ưa thích pháp thâm sâu
Tất hay xả lìa lỗi hữu vi.
Nếu hay xả lìa lỗi hữu vi
Tất là kiêu mạn và phóng dật**

**Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật
Tất hay lợi ích tất cả chúng.
Nếu hay lợi ích tất cả chúng
Tất nơi sinh tử chẳng nhằm chán
Nếu nơi sinh tử chẳng nhằm chán
Tất hay dũng mãnh vô năng thắng.
Nếu hay dũng mãnh vô năng thắng
Tất sẽ phát sinh đại thần thông
Nếu hay phát sinh đại thần thông
Tất biết tất cả chúng sinh làm.
Nếu biết tất cả chúng sinh làm
Tất sẽ thành tựu các quần sinh
Nếu hay thành tựu các quần sinh
Tất được khéo nhiếp chúng sinh trí.
Nếu được khéo nhiếp chúng sinh trí
Tất sẽ thành tựu bốn pháp nhiếp
Nếu hay thành tựu bốn pháp nhiếp
Sẽ ban chúng sinh lợi vô hạn.
Nếu ban chúng sinh lợi vô hạn
Tất đủ trí phương tiện tối thắng**

**Nếu đủ trí phương tiện tối thắng
Sẽ trụ vững mãnh đạo vô thượng.
Nếu trụ vững mãnh đạo vô thượng
Thì hay phá tan các ma lực
Nếu hay phá tan các ma lực
Thì sẽ vượt khỏi cảnh bốn ma.
Nếu hay vượt khỏi cảnh bốn ma
Thì sẽ đắc được địa bất thoái
Nếu hay đắc được địa bất thoái
Tất được vô sinh thâm pháp nhẫn.
Nếu được vô sinh thâm pháp nhẫn.
Sẽ được các đức Phật thọ ký
Nếu được các đức Phật thọ ký
Thì tất cả Phật hiện ở trước.
Nếu tất cả Phật hiện ở trước
Tất rõ thần thông dụng tâm mật
Nếu rõ thần thông dụng tâm mật
Tất được chư Phật thường nghĩ nhớ.
Nếu được chư Phật thường nghĩ nhớ
Tất dùng Phật đức tự trang nghiêm**

**Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm
Sẽ được diệu phước đoan nghiêm
thân.**

**Nếu được diệu phước đoan
nghiêm thân**

Thì thân sáng chói như núi vàng

Nếu thân sáng chói như núi vàng

Thì được ba hai tướng trang nghiêm.

Nếu tướng trang nghiêm ba mươi hai

Sẽ đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức

Nếu đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức

**Thì thân quang minh không hạn
lượng.**

**Nếu thân quang minh không hạn
lượng**

**Tất quang trang nghiêm không
nghĩ bàn**

**Nếu quang trang nghiêm không
nghĩ bàn**

Quang đó sẽ hiện các hoa sen.

Nếu quang đó hiện các hoa sen
Tất vô lượng Phật ngồi trên hoa
Thị hiện mười phương khắp hết thấy
Đều hay điều phục các chúng sinh.
Nếu hay điều chúng sinh như thế
Tất hiện vô lượng sức thần thông
Nếu hiện vô lượng sức thần thông
Tất trụ cõi không thể nghĩ bàn.
Diễn nói pháp không thể nghĩ bàn
Khiến bất tư nghì chúng hoan hỷ
Nếu nói pháp không thể nghĩ bàn
Khiến bất tư nghì chúng hoan hỷ.
Tất nhờ sức trí huệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ
Nếu dùng sức trí huệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ.
Tất dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi
Nếu dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi.

Tất các nguyện lực được tự tại
Khấp tùy các loài mà hiện thân
Nếu các nguyện lực được tự tại
Khấp tùy các loài mà hiện thân.
Tất lúc vì chúng sinh nói pháp
Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn
Nếu lúc vì chúng sinh nói pháp
Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn.
Hết thấy tất cả tâm chúng sinh
Một niệm đều biết không thừa sót
Nếu nơi tất cả tâm chúng sinh
Một niệm đều biết không thừa sót.
Tất biết phiền não chẳng chỗ khởi
Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử
Nếu biết phiền não chẳng chỗ khởi
Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử.
Sẽ được công đức thân pháp tánh
Nhờ pháp oai lực hiện thế gian
Nếu được công đức thân pháp tánh
Dùng pháp oai lực hiện thế gian.

Tất được Thập địa mười tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát
Nếu được thập địa mười tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát.
Tất được quán đánh đại thần thông
Trụ nơi các tam muội tối thắng
Nếu được quán đánh đại thần thông
Trụ nơi các tam muội tối thắng.
Tất ở chỗ mười phương chư Phật
Được thọ quán đánh mà thắng vị
Nếu ở chỗ mười phương chư Phật
Được thọ quán đánh mà thắng vị.
Tất được mười phương tất cả Phật
Tay rưới cam lồ quán đánh cho
Nếu được mười phương tất cả Phật
Tay rưới cam lồ quán đánh cho.
Thì thân sung mãn như hư không
An trụ bất động đầy mười phương
Nếu thân sung mãn như hư không
An trụ bất động đầy mười phương.

Sở hành vị đó chẳng thể sánh
Chư thiên loài người chẳng biết được
Bồ Tát siêng tu hạnh đại bi.
Nguyện độ tất cả đều chứng quả
Nếu được thấy nghe hoặc cúng
dường

Hết thấy đều khiến được an lạc.
Sức oai thần các Đại Sĩ đó
Pháp nhãn thường đủ chẳng
thiếu khuyết

Thập thiện diệu hạnh thấy các đạo
Vô thượng thắng bảo đều khiến hiện.
Ví như biển có kim cang tụ
Nhờ oai lực đó sinh các báu
Không giảm không tăng cũng vô tận
Công đức Bồ Tát tụ cũng thế.
Hoặc có cõi nước không có Phật
Thị hiện nơi đó thành Chánh Giác
Hoặc có cõi nước chẳng biết pháp
Vì nơi đó nói diệu pháp tạng.

**Chẳng có phân biệt chẳng công dụng
Nơi một niệm khắp cùng mười
phương**

**Như hình mặt trăng khắp hết thủy
Vô lượng phương tiện hóa quần sinh.
Ở trong mười phương thế giới đó
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển bánh xe pháp vào Niết Bàn
Cho đến rộng phân chia xá lợi.
Hoặc hiện Thanh Văn Độc Giác đạo
Hoặc hiện thành Phật khắp trang
nghiêm**

**Như vậy khai xiển giáo ba thừa
Rộng độ chúng sinh vô lượng kiếp.
Hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ
Trời rồng cùng với A tu la
Cho đến Ma hầu la già thủy
Tùy chỗ họ thích đều khiến thấy.
Chúng sinh hình tướng đều khác
nhau**

Hành nghiệp âm thanh cũng vô lượng

Như vậy tất cả đều hiện ra

Hải ấn tam muội sức oai thần.

Nghiêm tịnh cõi nước không nghĩ bàn

Cúng dường tất cả các Như Lai

Phóng đại quang minh vô lượng biên

Độ thoát chúng sinh cũng vô hạn.

Trí huệ tự tại không nghĩ bàn

Lời lẽ nói pháp chẳng chướng ngại

Thí giới nhân tấn và thiên định

Trí huệ phương tiện thần thông thấy.

Trong một hạt bụi vào tam muội

Thành tựu tất cả hạt bụi định

Mà hạt bụi đó cũng không tăng

Trong đó khắp hiện nan tư cõi.

Trong hạt bụi đó, nhiều cõi nước

Có bụi có Phật, hoặc không Phật

Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh

Hoặc là rộng lớn, hoặc nhỏ hẹp.

Hoặc lại có thành, hoặc có hoại
 Hoặc có chánh trụ, hoặc bàng trụ
 Hoặc như khoáng dã nhiệt thời diệm
 Hoặc như lưới Nhân đà trên trời.
 Như trong một bụi đều hiện ra
 Tất cả hạt bụi cũng như thế
 Đó đại danh xưng các Thánh nhân
 Tam muội giải thoát sức thần thông.
 Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
 Vào trong tam muội hiện thần biến
 Chỉ dùng một tay khắp tam thiên
 Cúng khắp tất cả các Như Lai.
 Mười phương hết thấy hoa thắm

diệu

Hương đốt hương bột báu vô giá
 Như vậy đều từ trong tay ra
 Cúng dường chư Phật đồ tối thắm.
 Y báu vô giá tạp diệu hương
 Tràng phan lọng báu đều nghiêm

đẹp

Vàng thật làm hoa, báu làm màn
Thảy đều từ trong tay tuôn ra.
Mười phương hết thảy các vật quý
Đều dâng lên cúng dường vô thượng
Trong tay tuôn ra đều đầy đủ
Trước cội bồ đề dâng cúng Phật.
Mười phương tất cả các kỹ nhạc
Đồng trống cầm sắt chẳng một loại
Đều tấu lên tiếng hay hòa nhã
Đâu chẳng từ trong tay tuôn ra.
Mười phương hết thảy sự khen tụng
Ca ngợi công đức của Như Lai
Như vậy đủ thứ lời lẽ hay
Đều từ trong tay mà diễn tấu.
Tay phải Bồ Tát phóng tịnh quang
Trong quang nước thơm từ không

mưa

Khắp nhuần mười phương các cõi
Phật

Cúng dường tất cả Chiêu Thế Đăng.

**Lại phóng quang minh diệu trang
nghiêm**

**Sinh ra vô lượng hoa sen báu
Hoa đó sắc tướng đều thù diệu
Dùng để cúng dường các đức Phật.
Lại phóng quang minh hoa trang**

nghiêm

**Đủ thứ hoa đẹp tụ làm màn
Khắp rải mùi phương các cõi nước
Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.
Lại phóng quang minh hương trang**

nghiêm

**Đủ thứ hương thơm tụ làm màn
Khắp rải mùi phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.
Lại phóng quang hương bột**

trang nghiêm

**Đủ thứ hương bột tụ làm màn
Khắp rải mùi phương các cõi nước
Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.**

**Lại phóng quang minh y trang
nghiêm**

Đủ thứ y báu tụ làm màn

Khắp rải mùi phương các cõi nước

Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

**Lại phóng quang châu báu trang
nghiêm**

Đủ thứ báu đẹp tụ thành màn

Khắp rải mùi phương các cõi nước

Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

**Lại phóng quang minh hoa trang
nghiêm**

Đủ thứ hoa sen tụ thành màn

Khắp rải mùi phương các cõi nước

Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

**Lại phóng quang minh chuỗi trang
nghiêm**

Đủ thứ chuỗi ngọc tụ thành màn

Khắp rải mùi phương các cõi nước

Cúng dường tất cả đấng Đại Đức.

Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm

Tràng đó rực rỡ đủ màu sắc
 Đủ thứ vô lượng đều thù đẹp
 Dùng để trang nghiêm các cõi Phật.
 Đủ thứ các báu trang nghiêm lộng
 Các phan lụa đẹp cùng giăng bủa
 Chuông lắc ma ni diễn Phật âm
 Cầm để cúng dường các Như Lai.
 Tay tuôn đồ cúng khó nghĩ bàn
 Như vậy cúng dường một Đạo Sư
 Tất cả chỗ Phật đều như vậy
 Đó thần thông tam muội Đại sĩ.
 Bồ Tát trụ ở trong tam muội
 Đủ thứ tự tại nhiếp chúng sinh
 Đều nhờ pháp công đức tu hành
 Vô lượng phương tiện mà dẫn dắt.
 Hoặc dùng môn cúng dường Như

Lai

Hoặc dùng môn nan tư bố thí

**Hoặc dùng môn trì giới đầu đà
Hoặc dùng môn kham nhẫn bất
động.**

**Hoặc dùng môn khổ hạnh tinh tấn
Hoặc dùng môn thiền định vắng lặng
Hoặc dùng môn quyết rõ trí huệ
Hoặc dùng môn tu hành phương
tiện.**

**Hoặc dùng môn phạm trụ thần
thông**

**Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích
Hoặc dùng môn phước trí trang
nghiêm**

**Hoặc dùng môn nhân duyên giải
thoát.**

**Hoặc dùng môn căn lực chánh đạo
Hoặc dùng môn Thanh Văn giải
thoát**

**Hoặc dùng môn Độc Giác thanh
tịnh**

Hoặc dùng môn đại thừa tự tại.
 Hoặc dùng môn vô thường các khổ
 Hoặc dùng môn không ta thọ mạng
 Hoặc dùng môn bất tịnh ly dục
 Hoặc dùng môn diệt tận tam muội.
 Tùy các chúng sinh bệnh khác nhau
 Đều dùng thuốc pháp để đối trị
 Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
 Đều dùng phương tiện làm mãn
 nguyện.

Tùy các chúng sinh hạnh khác nhau
 Đều dùng khéo léo mà thành tựu
 Như vậy tam muội thần thông tướng
 Tất cả trời người không dò được.
 Có diệu tam muội tên Tùy lạc
 Bồ Tát trụ vào khắp quán sát
 Tùy cơ thị hiện độ chúng sinh
 Đều khiến hoan hỷ từ pháp hóa.
 Trong kiếp đói khát ty nạn thời
 Đều hiện thế gian các đồ vui

Tùy theo ý muốn đều khiến đủ
Khắp vì chúng sinh làm lợi ích.
Hoặc dùng ăn uống ngon bậc nhất
Y báu nghiêm sức các vật quý
Cho đến ngôi vua đều thí xả
Khiến người ưa thí theo chánh pháp.
Hoặc dùng tướng tốt trang
nghiêm thân

Y phục đẹp nhất chuỗi ngọc báu
Tràng hoa nghiêm sức hương thoa
thân

Đầy đủ oai nghi độ chúng sinh.
Tất cả thế gian ưa thích nhất
Sắc tướng dung nhan và y phục
Tùy ứng phổ hiện khiến mãn nguyện
Khiến kẻ ưa sắc đều theo đạo.
Tiếng mỹ diệu Ca lãng tần già
Các tiếng hòa hợp hay vi diệu
Đủ thứ phạm âm đều đầy đủ
Tùy tâm ưa thích mà nói pháp.

Tám vạn bốn ngàn các pháp môn
Chư Phật dùng đây độ chúng sinh
Bồ Tát cũng dùng pháp khác biệt
Tùy thuận thế gian mà hóa độ.
Chúng sinh khổ vui lợi suy thấy
Tất cả các pháp thế gian làm
Thấy đều ứng hiện những đồng sự
Dùng đây phổ độ các chúng sinh.
Tất cả thế gian các khổ hoại
Sâu rộng không bờ như biển cả
Đồng sự với họ đều nhận được
Khiến họ lợi ích được an lạc.
Nếu họ không biết pháp thoát ra
Không cầu giải thoát là quên loạn
Bồ Tát vì hiện bỏ quốc tài
Thường ra xuất gia tâm vắng lặng.
Nhà là nơi tham ái trói buộc
Dục khiến chúng sinh chẳng là được
Nên bày xuất gia được giải thoát
Nơi các dục lạc chẳng chỗ thọ.

Bồ Tát bày mười thứ hạnh tu
Cũng tu tất cả pháp đại nhân
Các tiên tu thấy đều không thừa
Vì muốn lợi ích các chúng sinh.
Nếu có chúng sinh thọ vô lượng
Phiền não vi tế vui đầy đủ
Bồ Tát trong đó tự tại nhất
Bày thọ già bệnh chết các hoạn.
Hoặc có tham dục sân hận si
Phiền não lửa dữ thường thiêu đốt
Bồ Tát vì hiện già bệnh chết
Khiến chúng sinh đó đều điều phục.
Phật có mười lực vô sở úy
Và có mười tám pháp bất cộng
Hết thấy vô lượng các công đức
Đều dùng thị hiện độ chúng sinh.
Ký tâm giáo giới và thần túc
Đó là Như Lai tự tại dụng
Các Đại Sĩ đó đều thị hiện
Hay khiến chúng sinh điều phục hết.

**Bồ Tát đủ thứ môn phương tiện
Tùy thuận pháp đời độ chúng sinh
Ví như hoa sen chẳng dính nước
Như vậy nơi đời khiến tin sâu.
Là vua thi nhân bậc văn tài
Ca múa luận bàn mọi người thích
Tất cả kỹ thuật của thế gian
Ví như huyễn sư đều hiện đủ.
Hoặc làm trưởng giả chủ trong ấp
Hoặc làm thương mại chủ buôn bán
Hoặc làm ông vua và đại thần
Hoặc làm lương y nhà hùng biện.
Hoặc nơi hoang dã làm cây to
Hoặc làm thuốc hay các bảo tạng
Hoặc làm châu báu tùy sở cầu
Hoặc dùng chánh đạo bày chúng
sinh.**

**Nếu thấy thế giới mới thành lập
Chúng sinh chưa có vật cần dùng
Lúc đó Bồ Tát làm công thợ**

Vì họ bày ra đủ thứ nghề.
Chẳng làm vật bức não chúng sinh
Chỉ nói việc lợi ích thế gian
Các luận chú thuật và cỏ thuốc
N như vậy hết thấy đều nói rành.
Tất cả tiên như hạnh thù thắng
Trời người các loài cùng tín ngưỡng
N như vậy khó hành pháp khổ hạnh
Bồ Tát tùy ứng đều làm được.
Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo
Hoặc trong rừng núi tự cần khổ
Hoặc lỏa hình thể chẳng y phục
Mà trong chúng đó làm sư trưởng.
Hoặc hiện tà mạng đủ thứ hạnh
Tập làm phi pháp cho là thắng
Hoặc hiện Phạm Chí các oai nghi
Mà trong chúng đó làm thượng thủ.
Hoặc chịu ngũ nhiệt phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò chó và nai
Hoặc mặc y rách phụng thờ lửa

Vì độ chúng kia làm sư trưởng.
Hoặc hiện yết kiến miếu chư Thiên
Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng
Ăn rễ quả thấy đều làm được
Nơi đó thường nghĩ pháp tối thắng.
Hoặc hiện ngồi xồm hoặc co chân
Hoặc nằm cỏ gai hoặc trên tro
Hoặc nằm trên chày cầu giải thoát
Mà trong chúng đó làm sư trưởng.
Như vậy đủ thứ các ngoại đạo
Quán hiểu tâm họ và đồng sự
Thị hiện khổ hạnh đời chẳng kham
Khiến họ thấy rồi đều điều phục.
Chúng sinh mê hoặc bảm tà giáo
Trụ nơi ác kiến thọ các khổ
Vì dùng phương tiện nói diệu pháp
Đều khiến hiểu rõ nghĩa chân thật.
Hoặc biên chú ngữ nói bốn đế
Hoặc thiện mật ngữ nói bốn đế
Hoặc nhân trực ngữ nói bốn đế

Hoặc thiên mật ngữ nói bốn đế.
 Phân biệt văn tự nói bốn đế
 Quyết định nghĩa lý nói bốn đế
 Khéo phá ngoại đạo nói bốn đế
 Ngoại đạo chẳng động nói bốn đế.
 Hoặc lời bát bộ nói bốn đế
 Hoặc tất cả lời nói bốn đế
 Tùy lời lẽ tiếng họ hiểu được
 Vì nói bốn đế khiến giải thoát.
 Hết thấy tất cả các Phật pháp
 Đều nói như vậy đâu chẳng hết
 Biết cảnh giới lời không nghĩ bàn
 Tên là thuyết pháp tam muội lực.
 Có thắng tam muội tên An lạc
 Hay khắp cứu độ các quần sinh
 Phóng đại quang minh không
 nghĩ bàn

Khiến cho người thấy đều điều phục.
 Quang minh phóng ra tên Thị hiện
 Nếu có chúng sinh gặp quang này

**Tất được lợi ích chẳng lường uổng
Do đó được thành vô thượng trí.
Quang đó thị hiện nơi chư Phật
Hiện pháp hiện Tăng hiện chánh đạo
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng
Do đó được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Chiêu
diệu**

**Sáng lấp tất cả quang chư Thiên
Hết thấy chướng ngại thấy đều trừ
Khắp vì chúng sinh làm lợi ích.
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường
Phật**

**Do dùng đèn cúng dường chư Phật
Được thành vô thượng đẳng
trong đời.**

**Thắp các đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp đủ thứ các đuốc sáng
Các hương thơm, thuốc hay, nền báu**

Dùng đẽ cúng Phật được quang này.
Lại phóng quang minh tên Tế độ
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát được tâm thệ nguyện
Độ thoát quần sinh trong biển dục.
Nếu hay phát được tâm thệ nguyện
Độ thoát quần sinh trong biển dục
Thời vượt qua được bốn dòng nước
Sẽ đến thành vô ưu giải thoát.
Nơi các đường đi có nước lớn
Tạo lập cầu đò và thuyền bè
Chê bai hữu vi khen vắng lặng
Do đó được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Diệt ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ xả lìa nơi năm dục
Chuyên nghĩ vi diệu pháp giải thoát.
Nếu xả lìa được nơi năm dục
Chuyên nghĩ vi diệu pháp giải thoát
Thì hay dùng Phật pháp cam lồ

**Khấp diệt các khát ái thế gian.
Bồ thí ao giếng và suối nước
Chuyên cầu đạo bồ đề vô thượng
Chê bai năm dục khen thiên định
Do đó được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Hoan hỷ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật bồ đề
Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư.
Tạo lập tượng đại bi Như Lai
Các tướng trang nghiêm ngồi tòa sen
Luôn khen các công đức tối thắng
Do đó được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Ái lạc
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến tâm họ thích các đức Phật
Và thích ưa pháp thích chúng Tăng.
Nếu tâm thường thích các đức Phật
Và thích tôn pháp thích chúng Tăng
Tức trong chúng hội của Như Lai**

**Sớm thành thâm pháp nhãn vô
thượng.**

**Khai ngộ chúng sinh vô số lượng
Đều khiến niệm Phật Pháp Tăng bảo
Và bày phát tâm tu công đức
Do đó được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Phước tụ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến tu đủ thứ vô lượng thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng.
Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng khiến tâm họ có thiếu thốn
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Đủ trí
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến cho trong một pháp một niệm
Đều hiểu vô lượng các pháp môn.
Vì các chúng sinh phân biệt pháp
Và dùng quyết rõ nghĩa chân thật**

**Khéo nói nghĩa pháp chẳng
khuyết giảm**

**Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang minh tên Huệ đấng
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến biết tánh chúng sinh vắng lặng
Tất cả các pháp không chỗ có.
Diễn nói các pháp không vô chủ
N hư huyễn như diệm trắng trong**

nước

**Cho đến giống như mộng bóng hình
Do đây được thành quang minh này.
Lại phóng quang tên pháp tự tại
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến được vô tận đà la ni
Đều trì tất cả các Phật pháp.**

**Người cung kính cúng dường trì
pháp**

**Cung cấp thủ hộ các Thánh hiền
Dùng đủ thứ pháp thí chúng sinh**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Năng
xả**

**Quang đó giác ngộ chúng sinh
sển**

**Khiến biết tài bảo đều không
thường**

Luôn ưa bố thí tâm không chấp.

Tâm sển khó điều mà điều được

Hiểu tài như mộng như mây trôi

**Tăng trưởng tâm bố thí thanh
tịnh**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Trừ
nhiệt**

**Quang đó giác ngộ người phạm
giới**

Khiến cho họ trì giới thanh tịnh

**Phát tâm nguyện chứng đạo vô
sư.**

**Khuyên dắt chúng sinh thọ trì
giới**

**Thập thiện đạo nghiệp đều thanh
tịnh**

Lại khiến phát tâm hướng bồ đề

**Do đó được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Nhãn
nghiêm**

Quang đó giác ngộ kẻ sân hận

Khiến họ trừ sân lìa ngã mạn

**Thường thích pháp nhãn nhục nhu
hòa.**

**Chúng sinh bực ác khó nhẫn
được**

Vì bồ đề nên tâm không động

**Thường thích khen ngợi công đức
nhãn**

**Do đó được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Dũng
mãnh**

**Quang đó giác ngộ kẻ lười biếng
Khiến họ thường ở trong Tam
Bảo**

**Cung kính cúng dường chẳng
nhàm mỗi.**

**Nếu họ thường ở trong Tam Bảo
Cung kính cúng dường chẳng
nhàm mỗi**

**Thì sẽ thoát khỏi cảnh bốn ma
Sớm thành Phật bồ đề vô thượng.
Khuyên hóa chúng sinh khiến tấn
sách**

**Thường siêng cúng dường nơi
Tam Bảo**

**Lúc pháp muốn diệt chuyên giữ
gìn**

**Do đó được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Tịch
tĩnh**

Quang đó giác ngộ kẻ loạn tâm

Khiến họ xa lìa tham sân si

**Tâm chẳng giao động mà chánh
định.**

Xả lìa tất cả ác trí thức

**Luận đàm vô nghĩa hạnh tạp
nhiễm**

Khen ngợi thiên định A lan nhã

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Huệ
nghiêm**

Quang đó giác ngộ kẻ ngu mê

**Khiến họ chứng để hiểu duyên
khởi**

Các căn trí huệ đều thông đạt.

**Nếu chúng bốn đế hiểu duyên
khởi**

**Các căn trí huệ đều thông đạt
Sẽ được pháp tam muội Nhứt
đăng**

**Trí huệ quang minh thành Phật
quả.**

**Quốc tài thân mình đều xả được
Vì bồ đề nên cầu chánh pháp
Nghe rồi chuyên khuyên vì họ nói
Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Phật
huệ**

**Quang đó giác ngộ các hàm thức
Khiến thấy vô lượng vô biên Phật
Thấy đều ngồi trên hoa sen báu.
Khen Phật oai đức và giải thoát
Nói Phật tự tại vô số lượng
Hiển bày Phật lực và thần thông**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Vô úy
Quang đó chiếu đến kẻ sợ hãi
Kẻ ác cầm giữ các độc hại
Hết thấy đều khiến sớm tiêu trừ.
Nơi các chúng sinh thí vô úy
Gặp kẻ nào hại khuyến dừng lại
Cứu người hiểm nạn cô bản cùng
Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên an ổn
Quang đó chiếu đến kẻ bệnh tật
Khiến trừ tất cả các thống khổ
Đều được vui chánh định tam
muội.**

**Thí dùng thuốc hay cứu các bệnh
Diệu báu sống lâu hương thoa
thân**

Dầu tô sữa mật làm ăn uống

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Thấy
Phật**

**Quang đó giác ngộ kẻ sắp chết
Khiến họ nhớ niệm thấy Như Lai
Mạng chung được sinh về tịnh
độ.**

**Thấy người lâm chung khuyên niệm
Phật**

**Lại bày Thánh tượng khiến chiêm
kính**

**Khiến nơi chỗ Phật sâu quy
ngưỡng**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Lạc
pháp**

Quang đó giác ngộ tất cả chúng

**Khiến nơi chánh pháp thường an
lạc**

Lắng nghe diễn nói và biên chép.

Lúc pháp sắp diệt hay diễn nói

**Khiến người cầu pháp ý sung
mãn**

Nơi pháp ưa thích siêng tu hành

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Diệu
âm**

Quang đó khai ngộ các Bồ Tát

Hay khiến hết thấy tiếng ba cõi

Người nghe đều là tiếng Như Lai.

Dùng âm thanh lớn khen ngợi

Phật

Và thí linh chuông các âm nhạc

Khắp khiến thế gian nghe tiếng

Phật

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên Thí cam lồ
Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến xả tất cả hạnh phóng dật
Tu tập đầy đủ các công đức.**

**Nói pháp hữu vi chẳng an ổn
Vô lượng khổ não đều đầy đầy
Luôn thích khen ngợi vui văng
lặng**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Tối
thắng**

**Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật khắp nghe
được**

**Giới định trí huệ pháp tăng
thượng.**

Luôn thích khen ngợi tất cả Phật

**Thắng giới thắng định huệ thù
thắng**

**Như vậy vì cầu đạo vô thượng
Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Bảo
nghiêm**

**Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến được bảo tạng vô cùng tận
Dùng để cúng dường các Như
Lai.**

**Dùng đủ thứ diệu báu vô thượng
Dâng lên cúng Phật và tháp Phật
Cũng bố thí cho các kẻ nghèo
Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Hương
nghiêm**

Quang đó giác ngộ tất cả chúng

**Khiến người ngửi được tâm vui
mừng**

**Quyết định sẽ thành công đức
Phật.**

**Trời người dùng hương thơm thoa
đất**

**Cúng dường tất cả đấng Tối
Thắng**

**Cũng tạo tháp Phật và tượng
Phật**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên Tạng trang
nghiêm**

Tràng phan lọng báu vô số lượng

Đốt hương rải hoa tấu âm nhạc

**Thành áp trong ngoài đều đầy
dây.**

Lại dùng âm kỹ nhạc vi diệu

**Các hương hoa đẹp tràng lọng
thảy**

**Đủ thứ trang nghiêm cúng dường
Phật**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Nghiêm
khiết**

**Khiến đất bằng phẳng như bàn
tay**

**Trang nghiêm tháp Phật và đạo
tràng**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang minh tên Đại
vân**

**Hay nổi mây thơm mưa nước
thơm**

**Dùng nước rưới tháp và chùa
viện**

Do đây được thành quang minh này.

**Lại phóng quang minh tên
Nghiêm cụ**

**Khiến người lỏa thể được y phục
Vật tốt nghiêm thân thí cho họ**

Do đây được thành quang minh này.

**Lại phóng quang minh tên
Thượng vị**

**Hay khiến kẻ đói được ăn ngon
Đủ thứ cỗ quý đem bố thí**

Do đây được thành quang minh này.

**Lại phóng quang minh tên Đại tài
Khiến kẻ bần cùng được bảo tàng**

Dùng vật vô tận cúng Tam Bảo

Do đây được thành quang minh này.

**Lại phóng quang tên Mắt thanh
tịnh**

Hay khiến kẻ mù thấy các sắc

Dùng đèn cúng Phật và tháp Phật

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên Tai thanh
tịnh**

Hay khiến kẻ điếc đều được nghe

**Trống nhạc cúng Phật và tháp
Phật**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên Mũi thanh
tịnh**

**Xưa chưa ngửi hương đều được
ngửi**

**Dùng hương cúng Phật và tháp
Phật**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên Lưỡi thanh
tịnh**

**Hay dùng tiếng hay khen ngợi
Phật**

Vĩnh trừ lời thô ác bất thiện

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên Thân thanh
tịnh**

Các căn ai thiếu khiến đầy đủ

Dùng thân lễ Phật và tháp Phật

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên Ý thanh
tịnh**

**Khiến kẻ mất tâm được chánh
niệm**

Tu hành tam muội đều tự tại

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên sắc thanh
tịnh**

**Khiến thấy Phật sắc không nghĩ
bàn**

**Dùng các sắc đẹp trang nghiêm
tháp**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên thanh thanh
tịnh**

**Khiến biết thanh tánh vốn vắng
lặng**

**Quán thanh duyên khởi như tiếng
vang**

**Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên hương thanh
tịnh**

**Khiến chỗ hôi đơ đều thơm sạch
Nước thơm rưới tháp cây bồ đề
Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên vị thanh
tịnh**

**Hay trừ tất cả vị trúng độc
Luôn cúng Phật Tăng và cha mẹ
Do đây được thành quang minh
này.**

**Lại phóng quang tên xúc thanh
tịnh**

**Hay khiến ác xúc đều nhu
nhuyễn**

**Đao mâu kiếm kích từ không
mưa**

**Đều khiến biến thành tràng hoa
đẹp.**

**Bởi xưa từng ở giữa đường xá
Thoa hương, rải hoa, bày y phục**

**Ngheh đón Như Lai đi trên đó
Do đây nay được quang như vậy.
Lại phóng quang tên pháp thanh
tịnh**

**Hay khiến tất cả các lỗ lông
Đều diễn diệu pháp không nghĩ
bàn**

**Chúng sinh nghe được đều vui
ngộ.**

**Nhân duyên sinh ra chẳng có sinh
Pháp thân chư Phật chẳng phải
thân**

**Pháp tánh thường trụ như hư
không**

**Nhờ nói nghĩa này quang như
vậy.**

**Môn quang minh ví như vậy thấy
Như cát sông Hằng chẳng số
lượng**

Đều từ lỗ lông Đại Tiên ra

Hết thấy tạo nghiệp đều khác nhau.

Như quang phóng ra một lỗ lông

Vô lượng số như cát sông Hằng

Tất cả lỗ lông đều như vậy

Đó là tam muội của Đại Tiên.

Như bốn hạnh trên được quang minh

Tùy họ túc duyên đồng tu hành

Nay phóng quang minh nên như vậy

Đây là Đại Tiên trí tự tại.

Thuở xưa cùng tu các phước nghiệp

Và có ưa thích hay hoan hỷ

Thấy họ thực hành cũng làm theo

Do đó thấy được quang minh này.

Nếu ai tự tu các phước nghiệp

Cúng dường chư Phật vô lượng
số

Nơi công đức Phật thường nguyện
cầu

Được quang minh này hay giác
ngộ.

Ví như kẻ mù chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời chẳng mọc
lên

Những người có mắt đều thấy rõ
Tùy theo phận mình tu phước
nghiệp.

Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy
Người có trí huệ đều thấy được
Phàm phu tin tà người hiểu cạn
Nơi quang minh này chẳng thấy
được.

Cung điện ma ni và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa
sáng

**Người có phước đức tự nhiên đủ
Người không phước đức không ở
được.**

**Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Người phàm ngu tin tà hiểu cạn
Không thể thấy được quang minh
này.**

**Nếu ai nghe quang này khác
nhau**

**Hay sinh tin hiểu sâu thanh tịnh
Đứt hẳn tất cả các lưới nghi
Sớm thành tràng công đức vô
thượng.**

**Có thặng tam muội hay xuất hiện
Quyển thuộc trang nghiêm đều tự
tại**

**Tất cả mười phương các cõi nước
Phật tử chúng hội không sánh
kịp.**

**Có diệu hoa sen quang trang
nghiêm**

**Lượng đồng ba ngàn cõi đại thiên
Thân Phật ngồi thẳng khắp hoa
sen**

**Do sức thần thông tam muội này.
Lại có mười cõi số hạt bụi
Hoa sen xinh đẹp bao chung
quanh**

**Các chúng Phật tử ngồi trên đó
Trụ sức oai thần tam muội này.
Đời xưa thành tựu nhân duyên
lành**

**Tu hành đầy đủ công đức Phật
Các chúng sinh đó quanh Bồ Tát
Cùng nhau chấp tay nhìn không
chán.**

**Ví như trăng sáng trong tinh tú
Bồ Tát trong chúng cũng như thế
Pháp Đại Sĩ tu hành cũng vậy**

Vào sức oai thần tam muội này.
Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây
quanh

Tất cả các phương đều như vậy
Trụ sức oai thần tam muội này.
Có thảng tam muội tên phương
võng

Bồ Tát trụ đây rộng khai thị
Trong tất cả phương đều hiện
thân

Hoặc hiện nhập định hoặc xuất
định.

Hoặc ở phương đông nhập chánh
định

Mà ở phương tây từ định xuất
Hoặc ở phương tây nhập chánh
định

Mà ở phương đông từ định xuất.

**Hoặc ở phương khác nhập chánh
định**

**Hoặc ở phương khác từ định xuất
Nhập xuất như vậy khắp mười
phương**

Đó gọi Bồ Tát tam muội lực.

**Tận cùng phương đông các cõi
nước**

Hết thấy Như Lai vô lượng số

**Đều hiện trước Phật gần gũi
khắp**

**Trụ nơi tam muội yên chẳng
động.**

Rồi ở phương tây các thế giới

Tất cả chỗ chư Phật Như Lai

Đều hiện từ tam muội xuất định

**Rộng tu cúng dường vô lượng
Phật.**

**Tận cùng phương tây các cõi
nước**

Hết thấy Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật gần gũi
khắp

Trụ nơi tam muội yên chẳng
động.

Rồi ở phương đông các thế giới
Tất cả chỗ chư Phật Như Lai
Đều hiện từ tam muội xuất định
Rộng tu cúng dường vô lượng
Phật.

Như vậy mười phương các thế
giới

Bồ Tát đều vào chẳng sót thừa
Hoặc hiện tam muội yên chẳng
động

Hoặc hiện cung kính cúng dường
Phật.

Ở trong căn mắt nhập chánh
định

Ở nơi sắc trần từ định xuất

**Thị hiện sắc tánh không nghĩ bàn
Tất cả trời người không biết
được.**

**Ở trong sắc trần nhập chánh
định**

**Nơi mắt xuất định tâm chẳng
loạn**

**Nói mắt không sinh không có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác
dụng.**

Ở trong căn tai nhập chánh định

Ở trong thanh trần từ định xuất

Phân biệt tất cả tiếng lời lẽ

**Chư Thiên loài người không biết
được.**

**Ở trong thanh trần nhập chánh
định**

Nơi tai xuất định tâm chẳng loạn

Nói tai không sinh chẳng có diệt

Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong căn mũi nhập chánh định

Ở trong hương trần từ định xuất
Khắp được tất cả hương thượng
diệu

Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Ở trong hương trần nhập chánh định

Nơi mũi xuất định tâm chẳng loạn

Nói mũi không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong căn lưỡi nhập chánh định

Ở trong vị trần từ định xuất
Khắp được tất cả vị vô thượng

**Chư Thiên loài người chẳng biết
được.**

**Ở trong vị trần nhập chánh định
Nơi lười xuất định tâm chẳng
loạn**

**Nói lười không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác
dụng.**

**Ở trong căn thân nhập chánh
định**

**Ở trong xúc trần từ định xuất
Khéo hay phân biệt tất cả xúc
Chư Thiên loài người chẳng biết
được.**

**Ở trong xúc trần nhập chánh
định**

**Nơi thân xuất định tâm chẳng
loạn**

**Nói thân không sinh chẳng có
diệt**

Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong căn ý nhập chánh định

Ở trong pháp trần từ định xuất

Phân biệt tất cả các pháp tướng

Chư Thiên loài người chẳng biết

được.

Ở trong pháp trần nhập chánh định

Từ ý xuất định tâm chẳng loạn

Nói ý không sinh chẳng có diệt

Tánh không vắng lặng chẳng tác

dụng.

Trong thân đồng tử nhập chánh định

Trong thân tráng niên từ định xuất

Trong thân tráng niên nhập chánh định

Trong thân lão niên từ định xuất.

**Trong thân lão niên nhập chánh
định**

Trong thân thiện nữ từ định xuất

**Trong thân thiện nữ nhập chánh
định**

**Trong thân thiện nam từ định
xuất.**

**Trong thân thiện nam nhập chánh
định**

Thân Tỳ Kheo Ni từ định xuất

**Thân Tỳ Kheo Ni nhập chánh
định**

**Trong thân Tỳ Kheo từ định
xuất.**

**Trong thân Tỳ Kheo nhập chánh
định**

Thân học vô học từ định xuất

**Thân học vô học nhập chánh
định**

Thân Bích Chi Phật từ định xuất.

**Thân Bích Chi Phật nhập chánh
định**

Hiện thân Như Lai từ định xuất

**Nơi thân Như Lai nhập chánh
định**

**Trong thân chư Thiên từ định
xuất.**

**Trong thân chư Thiên nhập chánh
định**

Trong thân đại long từ định xuất

**Trong thân đại long nhập chánh
định**

Trong thân Dạ Xoa từ định xuất.

**Trong thân Dạ Xoa nhập chánh
định**

Trong thân quý thần từ định xuất

**Trong thân quý thần nhập chánh
định**

Trong một lỗ lông từ định xuất.

**Trong một lỗ lông nhập chánh
định**

Tất cả lỗ lông từ định xuất

Tất cả lỗ lông nhập chánh định

Nơi đầu sợi lông từ định xuất.

Nơi đầu sợi lông nhập chánh định

Trong một hạt bụi từ định xuất

**Trong một hạt bụi nhập chánh
định**

Trong tất cả bụi từ định xuất.

Trong tất cả bụi nhập chánh định

Trong kim cang địa từ định xuất

**Trong kim cang địa nhập chánh
định**

Trên cây ma ni từ định xuất.

Trên cây ma ni nhập chánh định

**Trong quang minh Phật từ định
xuất**

**Trong quang minh Phật nhập chánh
định**

Ở trong sông biển từ định xuất.

Ở Trong sông biển nhập chánh
định

Ở trong hỏa đại từ định xuất

Ở trong hỏa đại nhập chánh định

Nơi gió xuất định tâm chẳng
động.

Ở Trong phong đại nhập chánh
định

Ở trong địa đại từ định xuất

Ở trong địa đại nhập chánh định

Nơi cung điện trời từ định xuất.

Nơi cung điện trời nhập chánh
định

Nơi không xuất định tâm chẳng
loạn

Đó gọi bậc vô lượng công đức

Tam muội tự tại khó nghĩ bàn.

Mười phương tất cả các Như Lai

**Trong vô lượng kiếp nói không
hết**

**Tất cả Như Lai đều cùng nói
Nghiệp báo chúng sinh không nghĩ
bàn.**

**Các rồng biến hóa Phật tự tại
Thần lực Bồ Tát cũng khó nghĩ
Muốn dùng ví dụ để hiển bày
Nhưng không có dụ để dụ này.
Song bậc trí huệ thông đạt được
Do ví dụ nên hiểu nghĩa này
Thanh Văn tâm trụ tám giải
thoát**

**Hết thấy biến hiện đều tự tại.
Hay dùng một thân hiện nhiều
thân**

**Lại dùng nhiều thân làm một
thân**

Ở trong hư không nhập hỏa định

Đi đứng nằm ngồi trong hư không.

Trên thân ra nước dưới thân lửa

Trên thân ra lửa dưới thân nước

Như vậy đều ở trong một niệm

Đủ thứ tự tại vô biên lượng.

Họ chẳng đầy đủ đại từ bi

Chẳng vì chúng sinh cầu Phật

đạo

Còn hiện được việc khó nghĩ đó

Huống đại nhiều ích tự tại lực.

Ví như trời trăng trên hư không

Hình bóng khắp hết thấy mười

phương

Trong nước suối hồ ao đầm chậu

Các báu sông biển thấy đều hiện.

Sắc tượng Bồ Tát cũng như thế

Khắp hiện mười phương không

nghĩ bàn

Đó đều tam muội pháp tự tại

**Chỉ có Như Lai chứng biết được.
Như trong nước sạch hình bốn
binh**

**Hết thấy khác nhau chẳng xen
tạp**

**Kiểm kích cung tên rất nhiều loại
Mão giáp xe cộ chẳng phải một.
Tùy theo hết thấy tướng khác
nhau**

**Thấy đều hiện ra ở trong nước
Mà nước vốn chẳng có phân biệt
Tam muội Bồ Tát cũng như vậy.
Trong biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng đó thuận chúng sinh trong
biển**

**Hết thấy lời nói đều hiểu rõ
Khiến cho tất cả đều vui mừng.
Thần đó có đủ tham sân si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Hà hưởng tổng trì tự tại lực**

Sao không thể khiến chúng hoan
hỷ.

Có một phụ nữ tên Biện Tài
Cha mẹ cầu trời mà sinh nàng
Nếu ai lia ác thích chân thật
Nhập vào thân nàng sinh diệu
biện.

Nàng có tham dục sân hận si
Còn cho người theo được biện tài
Hà hưởng Bồ Tát đủ trí huệ
Sao không thể cho chúng lợi ích.
Ví như huyễn sư biết pháp huyễn
Hay hiện đủ thứ vô lượng sự
Chốc lát hiện làm ngày tháng
năm

Thành ấp phong phú đại an lạc.
Huẩn sư có đủ tham sân si
Còn huyễn hóa được vui thế gian
Huống chi sức thiên định giải
thoát

Sao không thể khiến chúng hoan
hỷ.

Khi trời A tu la đánh nhau
Tu la bị bại bỏ chạy trốn
Binh khí xe cộ và quân lính
Cùng nhau trốn mất không thấy
được.

Tu la có tham dục sân si
Còn biến hóa được không nghĩ
bàn

Huống bậc trụ thần thông vô úy
Sao lại không thể hiện tự tại.
Thích Đề Hoàn Nhân có voi chúa
Lúc nó biết Thiên chủ muốn đi
Tự hóa làm ba mươi hai đầu
Mỗi đầu sáu ngà đều đầy đủ.
Trên mỗi ngà có bảy ao nước
Mỗi ao đầy nước thơm trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong
sạch

Có bảy hoa sen nghiêm sức đẹp.
 Trên mỗi hoa sen nghiêm sức đó
 Đều có bảy ngọc nữ cõi trời
 Khéo nghề đờn ca tấu âm nhạc
 Thấy đều vui chơi với Đế Thích.
 Voi đó hoặc lại bỏ hình cũ
 Tự hóa ra thân như chư Thiên
 Oai nghi đi đứng đều chỉnh tề
 Nó có thần thông biến như vậy.
 Voi có tham dục sân hận si
 Còn hiện được thần thông như

vậy

Hà hống bậc đủ trí phương tiện
 Mà trong các định chẳng tự tại.
 Như A tu la biến hóa thân
 Chân đứng trong biển kim cương

tế

Nước biển sâu thăm đến nửa

thân

Đầu cao ngang bằng núi Tu Di.

Tu la có tham dục sân si
Còn hiện được đại thần thông đó
Huống phục ma oán chiếu thể
đăng

Chẳng có tự tại oai thần lực !
Lúc trời, A tu la đánh nhau
Thần lực Đế Thích không nghĩ
bàn

Tùy số quân lính A tu la
Hiện thân đồng số để đánh nhau.
Các A tu la nghĩ như vậy :
Thích đề hoàn nhân đến đánh ta
Tất sẽ bắt ta trói tay chân
Do đó họ đều sinh lo sợ.
Đế Thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm
Tu la xa thấy đều bỏ chạy.
Đế Thích nhờ chút phước đức
nhỏ

**Còn phá tan được oán địch lớn
Hà huông bậc cứu độ tất cả
Đầy đủ công đức chẳng tự tại !
Trên trời Đao Lợi có trống trời
Do nghiệp báo trời mà sinh ra
Khi biết các chúng trời phóng dật
Trong không tự nhiên vang tiếng
rằng:**

**Tất cả năm dục đều vô thường
Như bọt nước tự tánh như ngụy
Các cõi như mộng như ánh nắng
Cũng như mây trôi trắng trong
nước.**

**Phóng dật là oán là khổ não
Là đường sinh tử chẳng mát mẻ
Nếu ai làm các hạnh phóng dật
Đi vào miệng cá lớn sinh tử.
Hết thấy các gốc khổ thế gian
Tất cả Thánh nhân đều nhàm sợ
Ngũ dục tánh diệt hoại công đức**

**Ông nên ưa thích pháp chân thật.
Trời Ba Mười Ba nghe tiếng đó
Cùng nhau đi đến diệu pháp
đường**

**Đế Thích vì họ nói diệu pháp
Đều khiến thuận theo trừ tham
ái.**

**Tiếng đó vô hình chẳng thấy
được**

**Mà hay lợi ích các Thiên chúng
Huống tùy tâm thích hiện sắc
thân**

**Mà không tế độ các quần sinh.
Khi trời, A tu la đánh nhau
Nhờ phước đức chư Thiên thù
thắng**

**Trông trời vang tiếng bảo chúng
trời**

Các ông không nên có kinh sợ.

**Chư Thiên nghe được tiếng trống
đó**

**Đều hết lo sợ thêm sức lực
Lúc đó A tu la tâm khiếp sợ
Hết thấy binh tướng đều bỏ chạy.
Cam lồ diệu định như trống trời
Luôn vang tiếng hàng ma vắng**

lặng

**Đại bi thương xót cứu tất cả
Khắp khiến chúng sinh diệt phiền
não.**

**Thiên đế khắp ứng các Thiên nữ
Chín mươi hai Na do tha thân
Khiến họ ai nấy tâm tự bảo
Vua trời chỉ vui chơi với ta.
Như khắp ứng với các Thiên nữ
Trong Thiện Pháp Đường cũng
như vậy**

**Hay trong một niệm hiện thần
thông**

**Đều đến trước họ mà nói pháp.
Đế Thích có đủ tham sân si
Hay khiến quyền thuộc đều hoan
hỷ**

**Huống bậc phương tiện đại thần
thông**

**Mà không thể khiến tất cả vui !
Tha Hóa Tự Tại Đại Thiên
Vương**

**Ở trong dục giới được tự tại
Dùng nghiệp cảm khổ làm rọ lưới
Trói buộc tất cả các phàm phu.
Ông ta có tham dục sân si
Với chúng sinh còn được tự tại
Huống bậc được mười lực tự tại
Sao không thể khiến chúng cùng
tu !**

**Ba ngàn thế giới vua Đại Phạm
Chỗ ở của tất cả Phạm Thiên
Thấy đều hiện thân ngồi trước họ**

Diễn xướng tiếng Phạm âm vi diệu.

**Vua Phạm Vương kia ở thế gian
Thiền định thần thông còn như ý
Huống bậc tu hành pháp xuất thế
Nơi thiền giải thoát chẳng tự tại !
Ma Hê Thủ La trí tự tại
Lúc đại hải Long Vương mưa
xuống**

**Đều phân biệt được số giọt mưa
Ở trong một niệm đều biết rõ.
Vô lượng ức kiếp siêng tu học
Đắc được trí vô thượng bồ đề
Sao không thể ở trong một niệm
Khắp biết tất cả tâm chúng sinh.
Nghệp báo chúng sinh không nghĩ
bàn**

**Dùng sức gió lớn khởi thế gian
Biển rộng các núi cung điện trời
Các báu quang minh vạn loài vật.**

Cũng hay nổi mây trút mưa lớn
Cũng hay tan diệt các mây khí
Cũng hay thành thực các ngũ cốc
Cũng hay an lạc các quần sinh.
Gió không thể học Ba La Mật
Cũng không học các công đức

Phật

Mà thành việc không thể nghĩ
bàn

Hà huông bậc đầy đủ các nguyện.
Người nam người nữ đủ thứ tiếng
Tất cả các tiếng của chim thú
Tiếng biển cả nước chảy sấm

chớp

Đều khiến chúng sinh vui hoan
hỷ.

Huông bậc biết tiếng tánh như
vang

Đắc được diệu biện tài vô ngại

Khấp ứng chúng sinh mà nói pháp

Sao không thể khiến thế gian vui !

**Biển có pháp lạ lòng đặc thù
Hay vì tất cả bình đẳng ấn
Chúng sinh báu vật và dòng nước
Thấy đều bao dung chẳng cự
tuyệt.**

**Bạc vô tận thiên định giải thoát
Là bình đẳng ấn cũng như vậy
Phước đức trí huệ các diệu hạnh
Tất cả đều tu chẳng nhàm đủ.
Khi đại hải Long Vương du hí
Khấp thấy mọi nơi đều tự tại
Nổi mây đầy khắp bốn thiên hạ
Mây đó đủ thứ màu trang
nghiêm.**

**Trời Tha Hóa Tự Tại thứ sáu
Nơi đó mây màu như vàng thật**

Trên trời Hóa Lạc màu châu đỏ
Trời Đâu Suất Đà màu sương
tuyệt.

Trên trời Dạ Ma màu lưu ly
Trời Ba Mười Ba màu mã não
Trời Tứ Thiên Vương màu pha lê
Trên nước biển cả màu kim cang.
Trong Khẩn na la màu diệu
hương

Chỗ các rồng ở màu hoa sen
Chỗ Dạ Xoa ở màu hạc trắng
Trong A tu la màu núi đá.
Nơi Uất Đôn Việt màu vàng
lửa

Cõi Diêm phù đề màu xanh
báu

Hai thiên hạ kia tạp trang
nghiêm

Tùy họ ưa thích mà ứng hiện.
Và lại trời Tha Hóa Tự Tại

**Trong mây chớp sáng như nhật
quang**

**Trên trời Hóa Lạc như nguyệt
quang**

**Trên trời Đâu Suất vàng Diêm
Phù.**

**Trên trời Dạ Ma màu kha tuyết
Trời Ba Mười Ba màu vàng lửa
Trời Tứ Thiên Vương màu các
báu**

Ở trong biển cả màu châu đỏ.

Cõi Khẩn na la màu lưu ly

Chỗ Long vương ở màu bảo tạng

Chỗ Dạ Xoa ở màu pha lê

Cõi A tu la màu mã não.

Cõi Uất Đơn Việt màu hỏa châu

**Trong Diêm phù đề màu đế
thanh**

**Hai thiên hạ kia tạp trang
nghiêm**

Như màu sắc mây chớp cũng vậy.
Tha hóa sấm nổ như Phạm âm
Trong trời Hóa Lạc tiếng trống
trời

Trên trời Đâu Suất tiếng ca
xướng

Trên trời Dạ Ma tiếng Thiên nữ.
Ở trên trời Ba Mươi Ba kia
Tiếng như Khẩn na la đủ loại
Chỗ chư Thiên Tứ Vương hộ đời
Tiếng như Càn thát bà nói ra.
Trong biển tiếng như hai núi
chạm

Trong Khẩn na la tiếng tiêu địch
Trong thành Long Vương tiếng
Tần già

Chỗ Dạ Xoa ở tiếng Long nữ.
Trong A tu la tiếng trống trời
Ở trong loài người tiếng hải triều.
Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương

**Đủ thứ tạp hoa làm trang nghiêm
Trời Tha Hóa mưa hoa đa la
Hoa mạn đà la và rưới hương.**

**Trên trời Đâu Suất mưa ma ni
Đầy đủ các thứ báu trang nghiêm
Bảo châu trong tóc như nguyệt**

quang

**Y phục thượng hạng màu vàng
thật.**

**Trời Dạ Ma mưa tràng phan lọng
Tràng hoa hương thoa đồ nghiêm**

sức

**Y thượng hạng màu trân châu đỏ
Cùng với đủ thứ các kỹ nhạc.**

**Trời Đạo Lợi mưa châu như ý
Hương trầm thủy chiên đàn đen**

chắc

Uất kim, kê la, và đa ma

**Hoa đẹp nước thơm cùng mưa
xuống.**

**Trong thành hộ thể mưa thức
ngon**

**Sắc hương vị đủ sức tăng trưởng
Cũng mưa châu báu khó nghĩ
bàn**

**Thấy đều do Long vương làm ra.
Và lại ở trong biển cả kia
Mưa rào chẳng dứt như trục xe
Lại mưa vô tận đại bảo tạng
Cũng mưa đủ thứ báu trang
nghiêm.**

**Cõi Khẩn na la mưa anh lạc
Y màu hoa sen và các báu
Hương bà lợi sư ca, mật lợi
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ.
Trong thành loài rồng mưa châu
đỏ**

**Trong thành Dạ Xoa mưa ma ni
Cõi A tu la mưa bình gậy
Hàng phục tất cả các oán địch.**

**Trong Uất Đơn Việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng
diệu**

**Phát Bà, Cù Gia hai thiên hạ
Đều mưa đủ thứ đồ trang
nghiêm.**

**Diêm phù đề mưa nước trong
sạch**

**Thấm nhuần tất cả thường phải
thời**

**Nuôi lớn các hoa quả cây thuốc
Thành thực tất cả các lúa mạ.
Như vậy vô lượng diệu trang
nghiêm**

**Đủ thứ mây chớp và sấm mưa
Long vương tự tại đều làm được
Mà thân chẳng động chẳng phân
biệt.**

**Long vương ở trong biển thế giới
Còn hiện được sức khó nghĩ đó**

**Huống vào biển pháp đủ công
đức**

Mà không thể hiện đại thần biến.

Môn giải thoát của các Bồ Tát

Tất cả ví dụ không hiển được

Nay tôi dùng các ví dụ này

Lược nói về thần lực tự tại.

Trí huệ bậc nhất huệ rộng lớn

Trí huệ chân thật huệ vô biên

**Thắng huệ cùng với huệ thù
thắng**

Pháp môn như vậy nay đã nói.

Pháp này ít có rất kỳ đặc

**Nếu người nghe rồi hay nhận
được**

Hay tin hay thọ hay khen nói

Làm được như vậy rất là khó.

Thế gian tất cả các phàm phu

Người tin pháp này rất khó được

**Nếu người siêng tu phước thanh
tịnh**

Nhờ nhân lành xưa mới tin được.

Tất cả thế gian các quần sinh

**Ít người muốn cầu Thanh Văn
thừa**

Người cầu Độc Giác lại càng ít

**Người hướng đại thừa rất khó
gặp.**

Người hướng đại thừa còn là dễ

Tin được pháp này càng khó hơn

Huống lại trì tụng vì người nói

**Như pháp tu hành hiểu chân
thật.**

Nếu người đem ba ngàn thế giới

**Đội đầu một kiếp thân chẳng
động**

Việc người đó làm chưa là khó

Người tin pháp này mới là khó.

Có người tay bưng mười cõi nước

Đứng trong hư không suốt một kiếp

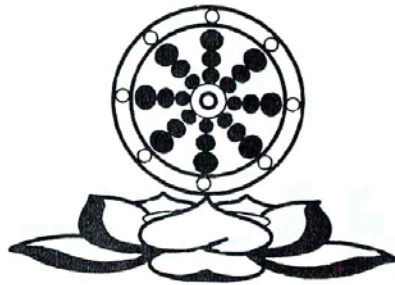
**Việc làm người đố chừa là khó
Tin được pháp này mới là khó.
Số chúng sinh mười cõi hạt bụi
Đều thí đồ vui suốt một kiếp
Phước đức làm đố chừa là thắng
Người tin pháp này là tối thắng.
Nơi Như Lai mười cõi hạt bụi
Đều kính cúng dường suốt một**

kiếp

**Nếu nơi phẩm này hay trì tụng
Được phước tối thắng hơn người
kia.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ nói kệ
này rồi, thì mười phương thế giới đều
có sáu thứ chấn động, cung ma ẩn
khuất, các đường ác dừng nghỉ. Mười
phương chư Phật khắp hiện ở trước
Bồ Tát Hiền Thủ, đều dùng tay phải**

**xoa đầu, đồng thanh khen ngợi rằng :
Lành thay ! Lành thay ! Ông khéo
nói pháp này, chúng ta tất cả thấy
đều tùy hỷ.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM THĂNG LÊN ĐỈNH NÚI TU DI THỨ MƯỜI BA

Bấy giờ, do oai thần lực của Như Lai, mười phương tất cả thế giới, mỗi mỗi tứ Thiên hạ trong cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi dưới cội bồ đề, đều có Bồ Tát nương thần lực của Phật mà diễn nói pháp, hết thấy đều cho rằng mình luôn ở trước Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn chẳng lìa khỏi dưới tất cả cội bồ đề, mà thăng lên đỉnh núi Tu Di, hướng về cung điện của trời Đế Thích.

Bấy giờ, trời Đế Thích ở trước điện Diệu Thắng, xa trông thấy đức

Phật đến, bèn dùng thần lực, trang nghiêm cung điện đó, trang trí tòa sư tử Phổ quang minh tạng. Tòa đó đều dùng diệu báu làm thành.

Có mười ngàn tầng cấp, rất đẹp trang nghiêm. Mười ngàn lưới vàng, giăng che phía trên. Mười ngàn thứ幔, mười ngàn thứ lọng, bày trí chung quanh. Mười ngàn lụa thêu thòng rủ khắp nơi. Mười ngàn chuỗi châu báu xen kẽ khắp bốn phía. Mười ngàn y phục phôi bày khắp trên tòa. Mười ngàn Thiên tử, mười ngàn Phạm Vương vây quanh trước sau. Mười ngàn quang minh chiếu sáng.

Bấy giờ, trời Đế Thích vì Như Lai trang trí tòa xong rồi, cúi mình chấp tay cung kính, hướng về đức Phật mà bạch rằng: Thiện lai đức Thế Tôn ! Thiện lai đức Thiện Thế ! Thiện lai

đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác. Xin nguyện Ngài thương xót mà vào cung điện này.

Bấy giờ, đức Thế Tôn thọ nhận lời thỉnh cầu, đi vào điện Diệu Thắng. Trong mười phương tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, Đế Thích nương thần lực của đức Phật, trong các cung điện, hết thấy âm nhạc đều tự nhiên ngừng lại. Liên tự nghĩ nhớ ở chỗ chư Phật quá khứ, trông các căn lành mà nói kệ rằng:

Ca Diếp Như Lai đủ đại bi

Trong những cát tường vô thượng nhất

Phật đố từng vào cung điện này

Thế nên nơi này cát tường nhất.

Câu Na Mâu Ni thấy vô ngại

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.**

Ca La Cưu Đà như núi vàng

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.**

Phật Tỳ Xá Phù sạch ba cầu

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.**

Thi Khí Như Lai là phân biệt

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.**

Phật Tỳ Bà Thi như trăng rằm

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Phật Sa thấu rõ đệ nhất nghĩa**

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Đề Xá Như Lai biện vô ngại**

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Phật Ba Đầu Ma tịnh vô cấu**

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.**

**Niên Đẳng Như Lai đại quang
minh**

**Trong những cát tường vô thượng
nhất**

**Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.**

**Bấy giờ, đức Thế Tôn vào điện
Diệu Thắng ngồi kiết già, thì điện đó
bỗng nhiên rộng lớn vô cùng, như
chỗ ở của các chư Thiên. Mười
phương thế giới cũng đều như thế.**



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI SÁU

**PHẨM KỆ KHEN NGỢI TRÊN
ĐỈNH TU DI THỨ MƯỜI BỐN**

Bảy giờ, do thần lực của Phật, mười phương đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật tụ lại. Từ ngoài cõi nước nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, trong các thế giới đồng tụ tập đến.

Tên của các Ngài là: Bồ Tát Pháp Huệ. Bồ Tát Nhất Thiết Huệ. Bồ Tát Thắng Huệ. Bồ Tát Công Đức Huệ. Bồ Tát Tinh Tấn Huệ. Bồ Tát Thiện Huệ. Bồ Tát Trí Huệ. Bồ Tát Chân Thật Huệ. Bồ Tát Vô Thượng Huệ. Bồ Tát Kiên Cố Huệ.

Từ cõi nước đến, đó là: Thế giới Nhân Đà La Hoa. Thế giới Ba Đầu Ma Hoa. Thế giới Bảo Hoa. Thế giới Ưu Bát La Hoa. Thế giới Kim Cang Hoa. Thế giới Diệu Hương Hoa. Thế giới Duyệt Ý Hoa. Thế giới A Lư Na Hoa. Thế giới Na La Đà Hoa. Thế giới Hư Không Hoa.

Các vị Bồ Tát đó, ở chỗ chư Phật tịnh tu phạm hạnh. Đó là: Phật Thủ Đặc Nguyệt. Phật Vô Tận Nguyệt. Phật Bất Động Nguyệt. Phật Phong Nguyệt. Phật Thủy Nguyệt. Phật Giải Thoát Nguyệt. Phật Vô Thượng Nguyệt. Phật Tinh Tú Nguyệt. Phật Thanh Tịnh Nguyệt. Phật Minh Liễu Nguyệt.

Các Bồ Tát đó, đến chỗ Phật rồi, đánh lễ dưới chân Phật, theo phương của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa

sư tử Tỳ Lô Giá Na Tạng và ngôi kiết già trên tòa đó.

Như trong thế giới này, trên đỉnh Tu Di, các Bồ Tát đều tụ tập đến. Trong tất cả thế giới, cũng đều như thế. Các Bồ Tát đó, hết thấy danh hiệu, thế giới, danh hiệu Phật, cũng đều giống nhau không khác.

Bấy giờ, đức Thế Tôn từ các ngón chân của hai bàn chân, phóng ra trăm ngàn ức quang minh sắc đẹp, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trên đỉnh Tu Di, trong cung điện trời Đế Thích, Phật và đại chúng thấy đều hiện ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ, nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Phật phóng tịnh quang minh
Khắp thấy Thế Đạo Sư

**Trên đỉnh núi Tu Di
Ngự trong điện Diệu Thắng.
Tất cả trời Đế Thích
Thỉnh Phật vào cung điện
Đều dùng mười kệ hay
Khen ngợi các Như Lai.
Trong các đại hội đó
Hết thấy chúng Bồ Tát
Đều từ mười phương đến
Hóa tòa ngồi trên đó.
Các Bồ Tát hội đó
Danh hiệu đồng chúng tôi
Đến từ các thế giới
Danh từ cũng như vậy.
Cõi nước các Thế Tôn
Danh hiệu cũng đồng nhau
Mỗi vị ở nước mình
Tịnh tu hạnh vô thượng.
Phật tử ! Ông nên quán
Tự tại của Như Lai**

Tất cả cõi Diêm Phù
Đều nói Phật trong đó.
Chúng ta nay thấy Phật
Trụ trên đỉnh Tu Di
Mười phương cũng như thế
Sức tự tại Như Lai.
Trong mỗi mỗi thế giới
Phát tâm cầu Phật đạo
Nương vào nguyện như vậy
Tu tập hạnh bồ đề.
Phật dùng đủ loại thân
Du hành khắp thế gian
Pháp giới chẳng gì ngại
Không ai trác lượng được.
Huệ quang luôn chiếu khắp
Đời tôi đều trừ diệt
Tất cả chẳng sánh bằng
Làm sao dò biết được !

Bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

**Giả sử trăm ngàn kiếp
Thường thấy đức Như Lai
Chẳng nương nghĩa chân thật
Mà quán bậc Cứu Thế.**

**Người đó trụ các tướng
Tăng thêm lưới si hoặc
Trói chặt ngục sinh tử
Mù tối chẳng thấy Phật.**

**Quán sát nơi các pháp
Tự tánh chẳng chỗ có
Tướng nó vốn sinh diệt
Chỉ là giả danh nói.**

**Tất cả pháp không sinh
Tất cả pháp không diệt
Nếu hiểu được như vậy
Chư Phật thường hiện tiền.**

Pháp tánh vốn vắng lặng

**Không lấy cũng không thấy
Tánh không tức là Phật
Không thể suy lường được.
Nếu biết tất cả pháp
Thể tánh đều như vậy
Thì người đó không bị
Phiền não làm nhiệm trước.
Phàm phu thấy các pháp
Nhưng tùy theo tướng chuyển
Chẳng rõ pháp vô tướng
Do đó chẳng thấy Phật.
Mâu Ni lia ba đời
Các tướng đều đầy đủ
Trụ nơi chẳng chỗ trụ
Khắp thấy mà chẳng động.
Tôi quán tất cả pháp
Thấy đều thấu rõ hết
Nay thấy nơi Như Lai
Quyết định không có nghi.
Pháp Huệ trước đã nói**

**Như Lai chân thật tướng
Tôi từ đó biết rõ
Bồ đề khó nghĩ bàn.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Thắng Huệ
nương thần lực của đức Phật, quán
sát khắp mười phương mà nói kệ
rằng:**

**Như Lai đại trí huệ
Ít có không thể sánh
Tất cả các thế gian
Suy tư chẳng biết được.
Phàm phu vọng quán sát
Giữ tướng chẳng như lý
Phật là tất cả tướng
Phàm phu chẳng thấy được.
Người mê hoặc vô tri
Vọng giữ tướng năm uẩn
Chẳng rõ chân tánh đó
Người đó chẳng thấy Phật.
Biết rõ tất cả pháp**

Đều chẳng có tự tánh
Hiểu pháp tánh như vậy
Tức thấy Lô Xá Na.
Vì do năm uẩn trước
Uẩn sau khởi liên tục
Nơi tánh này biết rõ
Thấy Phật khó nghĩ bàn.
Ví như báu trong tối
Không đèn chẳng thể thấy
Phật pháp chẳng người nói
Dù huệ chẳng biết được.
Cũng như mắt có màng
Chẳng thấy màu đẹp tịnh
Tâm bất tịnh như vậy
Chẳng thấy pháp chư Phật.
Lại như mặt trời sáng
Kẻ mù chẳng thấy được
Tâm chẳng có trí huệ
Không thấy được chư Phật.
Nếu trừ được màng mắt

**Xả lìa nơi sắc tướng
Chẳng thấy nơi các pháp
Tức thấy được Như Lai.
Nhất Thiết Huệ trước nói
Pháp bồ đề chư Phật
Tôi nghe từ nơi đó
Thấy được Lô Xá Na.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Huệ
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương mà nói kệ rằng.**

**Các pháp chẳng chân thật
Vọng giữ tướng chân thật
Do đó các phàm phu
Luân hồi ngục sinh tử.
Lời lẽ nói các pháp
Trí nhỏ vọng phân biệt
Do đó sinh chương ngại
Chẳng rõ nơi tâm mình.
Không thể rõ tâm mình
Làm sao biết chánh đạo**

Đó do điên đảo huệ
Tăng trưởng tất cả ác.
Chẳng thấy các pháp không
Luôn thọ khổ sinh tử
Người đó chưa có được
Pháp nhãn thanh tịnh vậy.
Xưa tôi thọ các khổ
Do tôi chẳng thấy Phật
Nên phải tịnh pháp nhãn
Thấy chỗ đáng được thấy.
Nếu thấy được đức Phật
Mà tâm chẳng thủ giữ
Người đó tức thấy được
Biết pháp của Phật nói.
Nếu thấy thật pháp Phật
Tức gọi bậc đại trí
Người đó có mắt tịnh
Quán sát được thế gian.
Không thấy tức là thấy
Thấy được tất cả pháp

**Nếu nơi pháp có thấy
Đó là không chỗ thấy.
Tất cả các pháp tánh
Không sinh cũng không diệt
Lạ thay đại Đạo Sư
Tự giác hay giác tha.
Thắng Huệ trước đã nói
Pháp của Như Lai ngộ
Chúng tôi từ đó nghe
Biết được chân tánh Phật.
Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương mà nói kệ rằng:
Nếu trụ nơi phân biệt
Tức hoại mất thanh tịnh
Ngu si tà kiến tăng
Vĩnh chẳng thấy chư Phật.
Nếu rõ được pháp tà
Như thật chẳng điên đảo
Biết vọng vốn tự chân**

Thấy Phật liền thanh tịnh.
Có thấy tức là cầu
Đó tức là chưa thấy
Xa lìa các sự thấy
Như vậy mới thấy Phật.
Pháp ngôn ngữ thế gian
Chúng sinh vọng phân biệt
Biết đời đều không sinh
Đó là thấy thế gian.
Nếu thấy thấy thế gian
Tức thấy tướng thế gian
Như thật đồng không khác
Đây gọi người thấy thật.
Nếu thấy đồng không khác
Nơi vật chẳng phân biệt
Thấy đó lìa các hoặc
Vô lậu được tự tại.
Pháp chư Phật mở bày
Tất cả pháp phân biệt
Đó đều bất khả đắc

Do đó tánh thanh tịnh.
Pháp tánh vốn thanh tịnh
Như không chẳng có tướng
Tất cả không thể nói
Bậc trí quán như vậy.
Xa lìa nơi pháp tướng
Chẳng ưa tất cả pháp
Đó cũng không chỗ tu
Thấy được Đại Mâu Ni.
Như chỗ Đức Huệ nói
Đây gọi người thấy Phật
Hết thấy tất cả hạnh
Thể tánh đều vắng lặng.

Bấy giờ, Bồ Tát Thiện Huệ,
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương mà nói kệ rằng.
Ít có đại dũng kiện
Vô lượng các Như Lai
Lìa cấu tâm giải thoát
Tự độ hay độ họ.

Tôi thấy Thế Gian Đẳng
Nhu thật chẳng điên đảo
Nhu trong vô lượng kiếp
Chỗ thấy bậc tích trí.
Tất cả phàm phu làm
Thấy đều mau quy tận
Tánh đó như hư không
Nên nói không có tận.
Bậc trí nói vô tận
Đây cũng không chỗ nói
Vì tự tánh vô tận
Được có nan tư tận.
Trong chỗ nói vô tận
Không chúng sinh khả đắc
Biết tánh chúng sinh vậy
Tức thấy Đại Danh Xưng.
Không thấy nói là thấy
Không sinh nói chúng sinh
Nếu thấy, nếu chúng sinh
Biết rõ không thể tánh.

Năng thấy và sở thấy
Người thấy đều trừ bỏ
Chẳng hoại nơi thật pháp
Người đó biết rõ Phật.
Nếu người biết rõ Phật
Và pháp của Phật nói
Tức chiếu được thế gian
Như Phật Lô Xá Na.
Chánh giác khéo khai thị
Một pháp tạo thanh tịnh
Tinh Tấn Huệ đại sĩ
Diễn nói vô lượng pháp.
Hoặc có hoặc không có
Tưởng đó đều trừ diệt
Như vậy thấy được Phật
An trụ nơi thật tế.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Huệ, nương
oai lực của đức Phật, quán sát khắp
mười phương, mà nói kệ rằng:
Tôi nghe giáo tối thắng

Bèn sinh trí huệ quang
Chiếu khắp mười phương giới
Đều thấy tất cả Phật.
Trong đó không chút vật
Chỉ có danh tự giả
Nếu tánh có ta người
Tức là vào đường hiểm.
Phàm phu thủ chấp trước
Chấp thân là thật có
Như Lai chẳng chấp thủ
Họ trọn không thấy được.
Người đó không huệ nhãn
Không thể thấy được Phật
Ở trong vô lượng kiếp
Lưu chuyển biển sinh tử.
Có tranh nói sinh tử
Không tranh tức Niết Bàn
Sinh tử và Niết Bàn
Cả hai bất khả đắc.
Nếu truy danh tự giả

Thủ trước hai pháp này
Người đó chẳng như thật
Chẳng biết Thánh diệu đạo.
Nếu sinh tưởng như vậy
Đây Phật đây tối thắng
Điên đảo chẳng thật nghĩa
Không thấy được Chánh Giác.
Biết được thật thể này
Tướng tịch diệt chân như
Thì thấy đáng Chánh Giác
Vượt khỏi đường ngôn ngữ.
Ngôn ngữ nói các pháp
Không hiểu được thật tướng
Bình đẳng mới thấy được
Như pháp Phật cũng thể.
Chánh Giác đời quá khứ
Vị lai và hiện tại
Vĩnh đoạn gốc phân biệt
Cho nên gọi là Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Chân Thật Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

**Thà thọ khổ địa ngục
Được nghe tên chư Phật
Không thọ vô lượng vui
Mà chẳng nghe tên Phật.
Cho nên trong quá khứ
Chịu khổ vô số kiếp
Lưu chuyển trong sinh tử
Vì không nghe tên Phật.
Nơi pháp không điên đảo
Như thật mà hiện chứng
Lìa các tướng hòa hợp
Đó gọi Vô Thượng Giác.
Hiện tại chẳng hòa hợp
Khứ lai cũng như thế
Tất cả pháp vô tướng
Đó là chân thể Phật.
Nếu quán sát như vậy**

**Nghĩa các pháp thâm sâu
Tất thấy tất cả Phật
Tướng pháp thân chân thật.
Nơi thật thấy chân thật
Không thật thấy không thật
Như vậy hiểu rõ ráo
Thề nên gọi là Phật.
Phật pháp không thể giác
Rõ đây gọi giác pháp
Chư Phật tu như vậy
Một pháp không thể được.
Biết do một nên nhiều
Biết do nhiều nên một
Các pháp chẳng chỗ nương
Nhưng từ hòa hợp khởi.
Không năng tác sở tác
Do từ nghiệp tướng sinh
Sao lại biết như vậy
Vì khác đây không có.
Tất cả pháp không trụ**

**Định xứ không thể được
Chư Phật trụ nơi đây
Rốt ráo chẳng giao động.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Vô Thượng Huệ,
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương mà nói kệ rằng:**

**Vô thượng Ma Ha Tát
Xa lìa chúng sinh tướng
Không có ai hơn được
Nên hiệu là Vô Thượng.
Chỗ chư Phật đắc được
Vô tác vô phân biệt
Thô lớn không chỗ có
Vi tế cũng như thế.**

**Cảnh giới chư Phật hành
Trong đó chẳng có số
Chánh giác xa lìa số
Đây là chân pháp Phật.
Như Lai quang chiếu khắp
Diệt trừ các đen tối**

Quang đó chẳng có chiếu
Cũng lại chẳng không chiếu.
Nơi pháp chẳng chấp trước
Không niệm cũng không nhiễm
Không trụ không xứ sở
Chẳng hoại nơi pháp tánh.
Trong đây không có hai
Cũng lại không có một
Bậc đại trí khéo thấy
Như lý khéo an trụ.
Trong không chẳng có hai
Chẳng hai cũng lại không
Ba cõi tất cả không
Đó là chư Phật thấy.
Phàm phu chẳng giác hiểu
Phật khiến trụ chánh pháp
Các pháp chẳng chỗ trụ
Ngộ đây thấy thân mình.
Không thân mà nói thân
Không khởi mà hiện khởi

**Không thân cũng không thấy
Là Phật vô thượng thân.
Như vậy Thật Huệ nói
Chư Phật diệu pháp tánh
Nếu người nghe pháp này
Sẽ được mắt thanh tịnh.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Kiên Cố Huệ
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương, mà nói kệ rằng:
Vĩ đại đấng quang minh
Dũng kiện vô thượng sĩ
Vì lợi ích quần mê
Mà xuất hiện ra đời.
Phật dùng tâm đại bi
Quán khắp các chúng sinh
Thấy ở trong ba cõi
Luân hồi thọ các khổ.
Chỉ trừ Chánh Đẳng Giác
Đấng Đạo Sư đủ đức
Tất cả các người, trời**

**Không ai cứu hộ được.
Nếu chư Phật Bồ Tát
Chẳng hiện ra thế gian
Chẳng có chúng sinh nào
Đắc được sự an lạc.
Nếu ai thấy Như Lai
Sẽ được lợi lành lớn
Nghe tên Phật liền tin
Tức là pháp thế gian.
Chúng tôi thấy Thế Tôn
Vì được lợi ích lớn
Nghe diệu pháp như vậy
Tất sẽ thành Phật đạo.
Các Bồ Tát quá khứ
Nhờ Phật oai thần lực
Được huệ nhãn thanh tịnh
Rõ cảnh giới chư Phật.
Nay thấy Lô Xá Na
Liền thêm tin thanh tịnh
Trí Phật không bờ mé**

**Diễn nói không hết được.
Thắng Huệ các Bồ Tát
Và ta Kiên Cố Huệ
Trong vô số ức kiếp
Nói cũng không hết được.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM THẬP TRỤ THỨ MƯỜI LĂM

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nương oai lực của đức Phật, nhập vào tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện.

Nhờ sức tam muội, mà ngoài các thế giới, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, đều có các đức Phật, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ, đều hiện ra ở trước bảo Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông nhập vào được tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện này.

Thiện nam tử ! Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, đều dùng thần lực cùng gia bị cho ông và oai thần lực, nguyện lực thưở xưa của Như Lai Tỳ Lô Giá Na, cùng với sức căn lành của ông tu, nên nhập vào tam muội này, khiến cho ông nói pháp.

Vì để tăng trưởng trí của Phật. Vì vào sâu pháp giới. Vì khéo biết rõ chúng sinh giới. Vì chỗ nhập vào vô ngại. Vì chỗ thực hành không chướng ngại. Vì được vô đẳng phương tiện. Vì vào tất cả trí tánh. Vì giác ngộ tất cả pháp. Vì biết tất cả căn tánh. Vì hay trì nói tất cả pháp. Đó là phát khởi mười thứ trụ của Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Ông hãy nương oai thần lực của Phật, mà diễn nói pháp này.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ Tát Pháp Huệ, trí vô ngại, trí vô trước, trí vô đoạn, trí vô si, trí vô dị, trí vô thất, trí vô lượng, trí vô thắng, trí vô giải, trí vô đoạt. Tại sao vậy, vì sức tam muội này, pháp như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều duỗi tay phải ra, xoa đánh Bồ Tát Pháp Huệ. Bồ Tát Pháp Huệ bèn từ định mà dậy, bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử ! Trụ xứ của Bồ Tát rộng lớn đồng với pháp giới hư không.

Phật tử ! Bồ Tát trụ nơi nhà ba đời chư Phật. Nay tôi sẽ nói chỗ trụ của Bồ Tát. Các Phật tử ! Chỗ Bồ Tát trụ có mười thứ. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, đã nói nay nói và sẽ nói.

Những gì là mười ? Đó là: Ban đầu phát tâm trụ, trị địa trụ, tu hành

trụ, sinh quý trụ, cụ túc phương tiện trụ, chánh tâm trụ, bất thối trụ, đồng chân trụ, pháp vương tử trụ, quán đảnh trụ. Đó là tên Thập Trụ của Bồ Tát, quá khứ hiện tại vị lai chư Phật đều nói.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát phát tâm trụ ? Bồ Tát này thấy Phật Thế Tôn, dung nhan sinh đẹp, sắc tướng viên mãn, người đều ưa thấy, rất khó gặp được, có oai nghi lớn, hoặc thấy thân túc, hoặc nghe thọ ký, hoặc nghe răn dạy, hoặc thấy chúng sinh thọ các sự quá khổ, hoặc nghe Như Lai rộng nói Phật pháp, mà phát tâm bồ đề, cầu nhất thiết trí.

Bồ Tát này duyên mười thứ pháp khó được mà phát tâm. Những gì là mười ? Đó là: Trí xứ phi xứ. Trí thiện ác nghiệp báo. Trí các căn

thắng liệt. Trí đủ thứ giải khác biệt. Trí đủ thứ giới khác biệt. Trí nhất thiết chí xứ đạo. Trí các thiên giải thoát tam muội. Trí túc mạng vô ngại. Trí thiên nhãn vô ngại. Trí ba đời lậu đều sạch. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyến học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Siêng cúng dường Phật. Ưa thích trụ nơi sinh tử. Chủ trì dẫn dắt thế gian, khiến cho tiêu trừ nghiệp ác. Dùng diệu pháp thù thắng, để thường hành giáo hóa. Khen ngợi pháp vô thượng. Học công đức của Phật. sinh ở trước chư Phật, luôn được Phật nhiếp thọ. Phương tiện diễn nói, tịch diệt tam muội. Khen ngợi xa lìa sinh tử luân hồi. Vì chúng sinh khổ mà làm chỗ nương tựa.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát ở trong Phật pháp, tâm thêm rộng lớn. những pháp được nghe, liền tự thấu hiểu, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là tri địa trụ ? Bồ Tát này đối với các chúng sinh phát mười thứ tâm. Những gì là mười ? Đó là: Tâm lợi ích. Tâm đại bi. Tâm an lạc. Tâm an trụ. Tâm thương xót. Tâm nhiếp thọ. Tâm thủ hộ. Tâm đồng như mình. Tâm sư. Tâm đạo sư. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Tụng tập đa văn. Rảnh rang tịch tĩnh. Gần gũi thiện tri thức. Nói lời hòa nhã. Nói phải biết thời. Tâm không khiếp sợ. Thấu rõ các nghĩa. Như pháp tu hành. Xa lìa ngu mê. An

trụ chẳng động. Tại sao? Vì muốn khiến cho Bồ Tát đối với các chúng sinh tăng trưởng đại bi. Nếu có nghe pháp, thì tự thấu hiểu, chẳng do họ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát tu hành trụ? Bồ Tát này dùng mười thứ hạnh để quán sát tất cả các pháp. Những gì là mười? Đó là: Quán tất cả pháp vô thường. Tất cả pháp khổ. Tất cả pháp không. Tất cả pháp vô ngã. Tất cả pháp vô tác. Tất cả pháp vô vị. Tất cả pháp chẳng như danh. Tất cả pháp không xứ sở. Tất cả pháp lìa phân biệt. Tất cả pháp không kiên thật. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Quán sát chúng sinh giới. Pháp giới. Thế giới. Quán sát địa

giới. Thủy giới. Hỏa giới. Phong giới. Quán sát dục giới. Sắc giới. Vô sắc giới. Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát trí huệ thấu rõ. Nếu có nghe pháp, thì liền tự khai ngộ hiểu biết, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát sinh quý trụ. Bồ Tát này sinh từ trong Thánh giáo, thành tựu mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Ở chỗ các đức Phật sinh tâm tin thanh tịnh sâu xa. Khéo quán sát pháp. Biết rõ chúng sinh, cõi nước, thế giới, nghiệp hành, quả báo, sinh tử, Niết Bàn. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết rõ tất cả Phật pháp quá khứ, hiện tại, vị lai. Tu tập tất cả

Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Viên mãn tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Biết rõ tất cả chư Phật bình đẳng. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng tấn trong ba đời tâm được bình đẳng. Nếu có nghe pháp, liền tự hiểu biết, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ ? Bồ Tát này tu căn lành, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Lợi ích tất cả chúng sinh. An lạc tất cả chúng sinh. Thương xót tất cả chúng sinh. Độ thoát tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các tai nạn. Khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi khổ sinh tử. Khiến cho tất cả chúng sinh phát sinh niềm tin thanh tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều chứng Niết Bàn.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết chúng sinh vô biên. Biết chúng sinh vô lượng. Biết chúng sinh vô số. Biết chúng sinh không nghĩ bàn. Biết chúng sinh vô lượng sắc. Biết chúng sinh không thể lường. Biết chúng sinh là không. Biết chúng sinh không ai làm ra. Biết chúng sinh không chỗ có. Biết chúng sinh không tự tánh. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tâm của Bồ Tát này càng tăng thêm thù thắng hơn, chẳng có nhiễm trước. Nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát chánh tâm trụ ? Bồ Tát này nghe mười pháp mà tâm định chẳng động.

Những gì là mười pháp ? Đó là: Nghe khen Phật hay phỉ báng Phật, ở trong Phật pháp tâm định chẳng động. Nghe khen pháp hay phỉ báng pháp, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe khen Bồ Tát hay phỉ báng Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe khen hay phỉ báng pháp hành của Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh hữu lượng vô lượng, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh hữu cấu vô cấu, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh dễ độ khó độ, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hữu lượng vô lượng, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới có thành có hoại,

ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hoặc có hoặc không, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Tất cả pháp không tướng. Tất cả pháp không thể. Tất cả pháp không thể tu. Tất cả pháp chẳng chỗ có. Tất cả pháp không chân thật. Tất cả pháp không. Tất cả pháp không tánh. Tất cả pháp như huyễn. tất cả pháp như mộng. Tất cả pháp không phân biệt. Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát tâm càng tăng thêm tinh tấn, được không thôi chuyển vô sinh pháp nhẫn, nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

**Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát bất
thối trụ ? Bồ Tát này nghe mười
pháp, kiên cố bất thoái. Những gì là
mười ? Đó là:**

**Nghe có Phật, không có Phật, ở
trong Phật pháp, tâm chẳng thoái
chuyển.**

**Nghe có pháp, không có pháp, ở
trong Phật pháp, tâm chẳng thoái
chuyển.**

**Nghe có Bồ Tát, không có Bồ Tát,
ở trong Phật pháp, tâm chẳng thoái
chuyển.**

**Nghe có Bồ Tát hạnh, không có
Bồ Tát hạnh, ở trong Phật pháp, tâm
chẳng thoái chuyển.**

**Nghe có Bồ Tát tu hành thoát
khỏi, tu hành không thoát khỏi, ở
trong Phật pháp, tâm chẳng thoái
chuyển.**

Nghe quá khứ có Phật, quá khứ không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe vị lai có Phật, vị lai không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe hiện tại có Phật, hiện tại không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe trí Phật hữu tận, trí Phật vô tận, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

Nghe ba đời một tướng, ba đời chẳng phải một tướng, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp rộng lớn. Những gì là mười ? Đó là: Nói một tức nhiều. Nói nhiều tức một. Văn tùy nơi nghĩa.

Nghĩa tùy nơi văn. Chẳng có tức có. Có tức chẳng có. Không tướng tức là tướng. Tướng tức là không tướng. Không tánh tức là tánh. Tánh tức là không tánh.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, nơi tất cả pháp khéo thoát khỏi. Nếu có nghe pháp thì tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát đồng chân trụ? Bồ Tát này trụ mười thứ nghiệp. Những gì là mười ? Đó là: Thân hành không lỗi. Lời hành không lỗi. Ý hành không lỗi. Tùy ý thọ sinh. Biết chúng sinh đủ thứ dục. Biết chúng sinh đủ thứ sự hiểu biết. Biết chúng sinh đủ thứ loài. Biết chúng sinh đủ thứ nghiệp. Biết thế

giới thành hoại. Thần túc tự tại, sở hành vô ngại. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết tất cả cõi Phật. Chấn động tất cả cõi Phật. Hộ trì tất cả cõi Phật. Quán sát tất cả cõi Phật. Đến tất cả cõi Phật. Du hành vô số thế giới. Lãnh thọ vô số Phật pháp. Hiện biến hóa thân tự tại. Vang ra âm thanh rộng lớn đầy khắp. Trong một sát na, thừa sự cúng dường vô số các đức Phật.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, nơi tất cả pháp đắc được sự khéo léo. Nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, chẳng do người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát pháp vương tử trụ ? Bồ Tát này khéo biết

mười pháp. Những gì là mười pháp ? Đó là: Khéo biết các chúng sinh thọ sanh. Khéo biết các phiền não hiện khởi. Khéo biết tập khí liên tục. Khéo biết sở hành phương tiện. Khéo biết vô lượng pháp. Khéo hiểu biết các oai nghi. Khéo biết thế giới khác nhau. Khéo biết việc trước sau. Khéo biết diễn nói thế đế. Khéo biết diễn nói đệ nhất nghĩa đế. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Pháp Vương xứ thiện xảo. Pháp Vương xứ quý độ. Pháp Vương xứ cung điện. Pháp Vương xứ thú nhập. Pháp Vương xứ quán sát. Pháp Vương quán đánh. Pháp Vương lực trì. Pháp Vương vô úy. Pháp Vương ngủ nghỉ. Pháp Vương khen ngợi.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, tâm chẳng chướng ngại. Nếu có nghe pháp thì liền tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát quán đánh trụ ? Bồ Tát này được thành tựu mười thứ trí. Những gì là mười trí ? Đó là: Chấn động vô số thế giới. Chiếu sáng vô số thế giới. Trụ trì vô số thế giới. Đi đến vô số thế giới. Nghiêm tịnh vô số thế giới. Khai thị vô số chúng sinh. Quán sát vô số chúng sinh. Biết căn tánh vô số chúng sinh. Khiến cho vô số chúng sinh hướng về. Khiến cho vô số chúng sinh điều phục. Đó là mười.

Phật tử ! Thân của Bồ Tát này và nghiệp thân, thần thông, biến hiện, trí huệ quá khứ, trí huệ vị lai, trí huệ

hiện tại, thành tựu cõi Phật, tâm cảnh giới, trí cảnh giới, đều không thể biết được, cho đến Bồ Tát Pháp Vương tử cũng không biết được.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười thứ trí của chư Phật. Những gì là mười ? Đó là: Trí ba đời. Trí Phật pháp. Trí pháp giới vô ngại. Trí pháp giới vô biên. Trí sung mãn tất cả thế giới. Trí chiếu khắp tất cả thế giới. Trí biết tất cả chúng sinh. Trí biết tất cả pháp. Trí biết vô biên chư Phật.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng trưởng tất cả trí huệ, nếu có nghe pháp, liền tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương có các thế giới, nhiều như số hạt bụi một

vạn cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đảnh biến động. Khởi, biến khởi, đảnh biến khởi. Dũng, biến dũng, đảnh biến dũng. Chấn, biến chấn, đảnh biến chấn. Hồng, biến hồng, đảnh biến hồng. Kích, biến kích, đảnh biến kích.

Mưa xuống hoa trời đẹp. Hương bột trời. Tràng hoa trời. Tạt hương trời. Y báu trời. Mây báu trời. Đồ trang nghiêm trời. Các âm nhạc trời, không tấu mà tự vang lên. Phóng ánh sáng trời và âm thanh vi diệu.

Như ở đỉnh núi Tu Di bốn thiên hạ này, trong điện Đê Thích, nói pháp Thập Trụ, hiện các thần thông biến hóa. Hết thấy tất cả mười phương thế giới cũng đều như thế.

Lại nhờ thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương, qua khỏi các thế giới, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều đi đến đây, đầy khắp mười phương, nói như vậy: Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Khéo nói pháp này.

Chúng tôi mọi người đều đồng hiệu là Pháp Huệ. Đến từ cõi nước đồng tên là Pháp Vân. Đức Như Lai ở cõi đó, đều đồng hiệu là Diệu Pháp. Chúng tôi ở chỗ đức Phật cũng nói Thập Trụ, chúng hội quyên thuộc, văn, câu nghĩa, cũng đều như vậy, chẳng có thêm bớt.

Phật tử ! Chúng tôi nương thần lực của Phật, đến vào hội này để làm chứng minh cho Ngài. Như nơi hội

này, mười phương hết thấy tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương khắp cùng pháp giới, mà nói kệ rằng:

Thấy Tội Thắng Trí thân tốt đẹp

Tướng tốt trang nghiêm đều đầy đủ

Tôn trọng như vậy rất khó gặp

Bồ Tát dũng mãnh sơ phát tâm.

Thấy đại thần thông không sánh

bằng

Nghe nói thọ ký và dạy bảo

Chúng sinh các cõi vô lượng khổ

Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Nghe các Như Lai đấng Phổ Thắng

Tất cả công đức đều thành tựu

Ví như hư không chẳng phân biệt

Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Ba đời quả báo gọi là xứ

Tự tánh chúng tôi là phi xứ
Đều muốn biết rõ nghĩa chân thật
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Đời quá khứ vị lai hiện tại
Hết thấy tất cả nghiệp thiện ác
Đều muốn biết rõ vô bất tận
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Các thiền giải thoát và tam muội
Tạp nhiễm thanh tịnh vô lượng thứ
Đều muốn biết rõ nhập trụ xuất
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Tùy các chúng sinh căn lợi độn
Như vậy đủ thứ sức tinh tấn
Đều muốn thấu đạt muốn phân biệt
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Tất cả chúng sinh đủ thứ giải
Tâm họ ưa thích đều khác nhau
Như vậy vô lượng dục đều biết
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Chúng sinh các loài đều khác nhau

Tất cả thế gian vô số lượng
Đều muốn biết rõ thể tánh họ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Tất cả hữu vi các hạnh đạo
Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến
Đều muốn biết rõ thật tánh đó
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Tất cả thế giới các chúng sinh
Tùy nghiệp trôi nổi chẳng tạm ngừng
Muốn được thiên nhân đều thấy rõ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Trong đời quá khứ đã từng có
Thể tánh như vậy tướng như vậy
Đều muốn biết rõ đời trước kia
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Tất cả chúng sinh các kiết hoặc
Liên tục hiện khởi và tập khí
Đều muốn biết rõ rốt ráo hết
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Tùy các chúng sinh chỗ an lập

**Đủ thứ đàm luận đường ngôn ngữ
Như pháp thế đế đều muốn biết
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Tất cả các pháp lìa lời nói
Tánh không vắng lặng chẳng tạo tác
Đều muốn thông đạt nghĩa thật này
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Đều muốn chấn động mười
phương cõi**

**Nghiêng đổ tất cả các biển cả
Đây đủ chư Phật đại thần thông
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Muốn một lỗ lông phóng quang
minh**

**Chiếu khắp mười phương vô
lượng cõi**

**Trong mỗi quang minh giác tất cả
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Muốn đem các cõi Phật khó nghĩ
Đều để trong tay mà không động**

**Biết rõ tất cả như huyễn hóa
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Muốn đem chúng sinh vô lượng cõi
Để đầu sợi lông chẳng đè nén
Đều biết không người không có ta
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Muốn dùng sợi lông chấm nước biển
Tất cả biển cả đều khô cạn
Thấy đều phân biệt biết số giọt
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Không thể nghĩ bàn các cõi nước
Nghiền hết làm bụi không bỏ sót
Đều muốn phân biệt biết số bụi
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Quá khứ vị lai vô lượng kiếp
Tất cả thế gian tướng thành hoại
Đều muốn thông đạt tột bờ mé
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Ba đời hết thấy các Như Lai
Tất cả Độc Giác và Thanh Văn**

**Muốn biết pháp đó hết không dư
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Vô lượng vô biên các thế giới
Muốn dùng sợi lông để nâng lên
Như thể tướng đó đều biết rõ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Vô lượng vô số núi Luân Vi
Đều muốn để vào trong lỗ lông
Như núi lớn nhỏ đều biết được
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Muốn dùng một điệu âm tịch tĩnh
Ứng khắp mười phương tùy loại nói
Như vậy đều khiến hiểu thanh tịnh
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Pháp ngôn ngữ tất cả chúng sinh
Một lời diễn nói đều hết cả
Đều muốn biết rõ tự tánh đó
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Tiếng nói thế gian đều nói được
Đều khiến họ hiểu chứng tịch diệt**

**Muốn được như vậy căn lõi diệu
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.
Muốn khiến mười phương các
thế giới**

**Có tướng thành hoại đều thấy được
Thấy đều biết từ phân biệt sinh
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Tất cả mười phương các thế giới
Vô lượng Như Lai đều thấy khắp
Đều muốn biết rõ pháp Phật đó
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Đủ thứ biến hóa vô lượng thân
Tất cả thế giới nhiều như bụi
Đều muốn thông đạt từ tâm khởi
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Đời quá khứ vị lai hiện tại
Vô lượng vô số các Như Lai
Muốn nơi một niệm đều biết rõ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

Muốn diễn nói đủ một câu pháp

**A tăng kỳ kiếp không hết được
Mà khiến văn nghĩa đều khác nhau
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Mười phương tất cả các chúng sinh
Tùy sự lưu chuyển tướng sinh diệt
Muốn nơi một niệm đều thông đạt
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

**Muốn dùng thân lời và ý nghiệp
Đến khắp mười phương chẳng
chướng ngại**

**Biết rõ ba đời đều không tịch
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.**

Bồ Tát phát tâm như vậy rồi

Hãy nên đi đến mười phương cõi

Cung kính cúng dường các Như Lai

**Nhờ đây khiến cho chẳng thối
chuyển.**

Bồ Tát dũng mãnh cầu Phật đạo

Trụ nơi sinh tử chẳng nhằm chán

Vì họ khen ngợi khiến thuận hành

**Như vậy khiến cho chẳng thối
chuyển.**

**Mười phương thế giới vô lượng cõi
Đều ở trong đó làm tôn chủ
Vì các Bồ Tát nói như vậy
Nhờ đây khiến cho chẳng thối
chuyển.**

**Tối thắng tối thượng tối đệ nhất
Pháp thâm sâu vi diệu thanh tịnh
Khuyên các Bồ Tát nói cho người
Dạy như vậy khiến lìa phiền não.
Tất cả thế gian không gì bằng
Nơi không thể khuynh động thối
phục**

**Vì họ Bồ Tát thường khen ngợi
Dạy như vậy khiến chẳng thối
chuyển.**

**Phật là đại lực chủ thế gian
Đầy đủ tất cả các công đức
Khiến các Bồ Tát trụ trong đó**

**Nhờ đây dạy thành thắng trọng
phu.**

**Vô lượng vô biên chỗ chư Phật
Đều được đi đến để gần gũi
Thường được chư Phật luôn
nhiếp thọ
Dạy như vậy khiến chẳng thối
chuyển.**

**Hết thấy tịch tĩnh các tam muội
Thấy đều diễn xướng không còn sót
Vì họ Bồ Tát nói như vậy
Nhờ đây khiến họ chẳng thối chuyển.
Phá tan các cõi vòng sinh tử
Chuyển bánh xe diệu pháp thanh
tịnh**

**Tất cả thế gian chẳng chấp trước
Vì các Bồ Tát nói như vậy.**

**Tất cả chúng sinh đọa đường ác
Vô lượng khổ nặng vây bức bách
Làm chỗ nương tựa cứu hộ họ**

Vì các Bồ Tát nói như vậy.
Đây là Bồ Tát phát tâm trụ
Một hướng chí cầu đạo vô thượng
Như pháp dạy bảo tôi vừa nói
Tất cả chư Phật cũng như vậy.
Thứ hai Bồ Tát trị địa trụ
Phải nên phát khởi tâm như vậy
Mười phương tất cả các chúng sinh
Nguyện đều thuận Như Lai giáo hóa.
Tâm lợi ích đại bi an lạc
Tâm an trụ thương xót nhiếp thọ
Thủ hộ chúng sinh đồng tâm mình
Tâm sư cùng với tâm đạo sư.
Mình trụ tâm thẳng diệu như vậy
Kể khiến tụng tập cầu đa văn
Thường ưa vắng lặng chánh tư duy
Gần gũi tất cả thiện tri thức.
Nói lời hòa duyệt lìa thô bạo
Nói phải biết thời chẳng sợ hãi
Thấu đạt nơi nghĩa như pháp hành

Xa lìa ngu mê tâm chẳng động.
Đây là ban đầu học hạnh bồ đề
Hay hành hạnh này chân Phật tử
Nay tôi nói hạnh họ nên hành
Như vậy Phật tử nên siêng học.
Bồ Tát tu hành trụ thứ ba
Nên y Phật dạy siêng quán sát
Các pháp vô thường khổ và không
Chẳng có ta người chẳng động tác.
Tất cả các pháp không đáng ưa
Chẳng có danh tự chẳng xứ sở
Chẳng có phân biệt chẳng chân thật
Hay quán như vậy gọi Bồ Tát.
Lại khiến quán sát chúng sinh giới
Và khuyên quán sát nơi pháp giới
Thế giới khác nhau không sót thừa
Nơi đó đều nên khuyên quán sát.
Mười phương thế giới và hư không
Hết thấy đất nước và gió lửa
Dục giới sắc giới vô sắc giới

Đều khuyên quán sát khiến cùng tận.
Quán sát giới đó đều khác nhau
Và thể tánh đó đều rất ráo
Được dạy như vậy siêng tu hành
Đây tức gọi là chân Phật tử.
Thứ tư Bồ Tát sinh quý trụ
Từ các Thánh giáo mà sinh ra
Thấu suốt các cõi chẳng chỗ có
Vượt qua pháp đó sinh pháp giới.
Tin Phật vững chắc không thể hoại
Quán pháp vắng lặng tâm an trụ
Tùy các chúng sinh đều biết rõ
Thể tánh hư vọng không chân thật.
Cõi nước thế gian nghiệp và báo
Sinh tử Niết Bàn đều như vậy
Phật tử nơi pháp quán như vậy
Từ Phật thân sinh gọi Phật tử.
Đời quá khứ vị lai hiện tại
Trong đó hết thấy các Phật pháp
Biết rõ tích tập và viên mãn

Như vậy tu tập khiến rất ráo.
Ba đời tất cả các Như Lai
Hay tùy quán sát đều bình đẳng
Đủ thứ khác nhau bất khả đắc
Người quán như vậy thấu ba đời.
Như tôi tán dương khen ngợi họ
Đây là các công đức tứ trụ
Nếu hay y pháp siêng tu hành
Sớm thành Phật bồ đề vô thượng.
Từ đây các Bồ Tát thứ năm
Gọi là cụ túc phương tiện trụ
Vào sâu vô lượng xảo phương tiện
Phát sinh nghiệp công đức rất ráo.
Các công đức của Bồ Tát tu
Đều vì cứu hộ các quần sinh
Chuyên tâm lợi ích và an lạc
Thương xót hướng về khiến độ thoát.
Vì các thế gian trừ các nạn
Dẫn thoát chúng sinh khiến hoan hỷ
Điều phục hết thảy không bỏ sót

**Đều khiến đủ đức hướng Niết Bàn.
Tất cả chúng sinh chẳng bờ mé
Vô lượng vô biên không nghĩ bàn
Cho đến không thể xưng lượng thấy
Nghe thọ pháp Như Lai như vậy.
Đây trụ thứ năm chân Phật tử
Thành tựu phương tiện độ chúng
sinh**

**Tất cả công đức đại trí tôn
Dùng pháp như vậy để khai thị.
Thứ sáu chánh tâm viên mãn trụ
Nơi pháp tự tánh chẳng mê hoặc
Chánh niệm suy gẫm lìa phân biệt
Tất cả trời người không động được.
Nghe khen chê Phật và Phật pháp
Bồ Tát và hạnh Bồ Tát hành
Chúng sinh hữu lượng hoặc vô lượng
Hữu cầu vô cầu độ khó dễ.
Pháp giới lớn nhỏ và thành hoại
Hoặc có hoặc không tâm chẳng động**

**Quá khứ vị lai và hiện tại
Xét nghĩ suy gẫm luôn quyết định.
Tất cả các pháp đều vô tướng
Không thể không tánh không
chẳng thật**

**Như huyễn như mộng lìa phân biệt
Luôn thích lắng nghe nghĩa như vậy.
Thứ bảy Bồ Tát bất thối chuyển
Nơi Phật và pháp Bồ Tát hạnh
Hoặc có hoặc không thoát không
thoát**

**Tuy nghe nói đó chẳng thối động.
Đời quá khứ hiện tại vị lai
Tất cả chư Phật có hoặc không
Trí Phật hữu tận hoặc vô tận
Ba đời một tướng đủ thứ tướng.
Một tức là nhiều nhiều tức một
Văn tùy nơi nghĩa nghĩa tùy văn
Như vậy tất cả triển chuyển thành
Bậc bất thối đáng vì họ nói.**

**Nếu pháp có tướng và vô tướng
Nếu pháp có tánh và vô tánh
Đủ thứ khác nhau làm quyến thuộc
Người này nghe rồi được rớt ráo.
Thứ tám Bồ Tát đồng chân trụ
Thân lời ý hành đều đầy đủ
Tất cả thanh tịnh chẳng có lỗi
Tùy ý thọ sinh được tự tại.
Biết các chúng sinh tâm ưa thích
Đủ thứ kiến giải đều khác nhau
Cho đến hết thấy tất cả pháp
Mười phương cõi nước tướng
thành hoại.**

**Đắc được diệu thần thông mau
chóng**

**Trong khắp mọi nơi tùy niệm đến
Nơi chỗ chư Phật lắng nghe pháp
Khen ngợi tu hành chẳng giải đãi.
Biết rõ tất cả các cõi Phật
Chấn động gia trì cũng quán sát**

Vượt qua cõi Phật không thể lường
 Du hành thế giới vô biên số.

A tăng kỳ pháp đều thừa hỏi
 Chỗ muốn thọ thân đều tự tại
 Lời lẽ khéo léo sung mãn khắp
 Chư Phật vô số đều hầu hạ.

Thứ chín Bồ Tát vương tử trụ
 Thấy được chúng sinh thọ sinh khác
 Phiền não hiện tập đều biết hết
 Sở hành phương tiện đều khéo rõ.

Các pháp đều khác oai nghi khác
 Thế giới tiền hậu tế đều khác
 Như thế tục đế đệ nhất nghĩa
 Đều khéo biết rõ chẳng sót thừa.

Pháp Vương khéo léo nơi an lập
 Tùy theo xứ sở hết thấy pháp

Cung điện Pháp Vương hoặc
 hướng vào

Cho đến quán thấy ở trong đó.

Pháp quán đảnh mà Pháp Vương có

Thần lực gia trì chẳng khiếp sợ
Cung thất yên nghỉ và ngợi khen
Dùng đây chỉ dạy Pháp Vương tử.
Như vậy vì nói ra hết cả
Mà khiến cho tâm chẳng chấp trước
Nơi đây biết rõ tu chánh niệm
Tất cả chư Phật hiện ra trước.
Thứ mười quán đánh chân Phật tử
Thành mãn pháp bậc nhất tối

thượng

Mười phương vô số các thế giới
Thấy đều chấn động quang chiếu
khắp.

Trụ trì qua đến cũng không thừa
Thanh tịnh trang nghiêm đều đầy đủ
Khai thị chúng sinh vô số lượng
Quán sát các căn đều biết hết.
Phát tâm điều phục cũng vô biên
Đều khiến hướng về đại bồ đề
Tất cả pháp giới đều quán sát

Mười phương cõi nước đều qua đến.
Trong đó thân và thân sở tác
Thần thông biến hiện khó dò được
Ba đời cõi Phật các cảnh giới
Cho đến vương tử không biết được.
Tất cả ai thấy trí ba đời
Nơi các Phật pháp trí thấu rõ
Pháp giới vô ngại vô biên trí
Sung mãn tất cả thế giới trí.
Trí chiếu sáng thế giới trụ trì
Trí biết rõ chúng sinh các pháp
Và trí biết chánh giác vô biên
Nư Lai vì nói ra hết cả.
Nư vậy các Bồ Tát Thập Trụ
Đều từ pháp Nư Lai hóa sinh
Tùy theo hết thấy hạnh công đức
Tất cả trời người không dò được.
Đời quá khứ vị lai hiện tại
Phát tâm cầu Phật không bờ mé

**Mười phương cõi nước đều sung
mãn**

**Sớm sẽ thành tựu nhất thiết trí.
Tất cả cõi nước không bờ mé
Thế giới chúng sinh pháp cũng vậy
Hoặc nghiệp tâm thích đều khác**

nhau

**Nương đó mà phát tâm bồ đề.
Một niệm ban đầu cầu Phật đạo
Thế gian chúng sinh và nhị thừa
Hết thấy cũng không thể biết được
Hà hưởng các hạnh công đức khác.
Mười phương hết thấy các thế giới
Dùng một sợi lông nâng lên được
Người đó biết được Phật tử này
Hướng về hạnh trí huệ Như Lai.
Mười phương hết thấy các biển cả
Đều dùng đầu lông chấm khô cạn
Người đó biết được Phật tử này
Một niệm sở tu hạnh công đức.**

**Tất cả thế giới nghiền thành bụi
Đều phân biệt được biết số lượng
Như vậy người đó mới thấy được
Sự hành đạo các Bồ Tát này.
Vị lai hiện tại mười phương Phật
Tất cả Độc Giác và Thanh Văn
Đều dùng đủ thứ diệu biện tài
Khai thị sơ phát bồ đề tâm.
Phát tâm công đức không thể lường
Sung mãn tất cả chúng sinh giới
Chúng trí cùng nói không hết được
Hà hưởng các diệu hạnh khác kia.**



KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI BẢY

PHẨM PHẠM HẠNH THỨ MƯỜI SÁU

Bấy giờ, Thiên Tử Chánh Niệm bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử! Các chúng Bồ Tát trong tất cả thế giới, nương sự chỉ dạy của Như Lai, nhuộm y xuất gia. Làm thế nào để đắc được phạm hạnh thanh tịnh. Từ bậc Bồ Tát mà chúng đắc đạo bồ đề vô thượng ?

Đó là: Thân, thân nghiệp. Lời, lời nghiệp. Ý, ý nghiệp. Phật, Pháp, Tăng, giới. Nên quán như vậy. Thân là phạm hạnh chăng ? Cho đến giới là phạm hạnh chăng ?

Nếu thân là phạm hạnh, thì nên biết phạm hạnh tức chẳng phải thiện, tức chẳng phải pháp, tức là hỗn đục, tức là hôi hám, tức là bất tịnh, tức đáng nhàm, tức là trái ngược, tức là tạp nhiễm, tức là tử thi, tức là trùng tích tụ.

Nếu thân nghiệp là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là đi đứng nằm ngồi, nhìn ngó phải trái, co duỗi cúi ngược.

Nếu lời nói là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là âm thanh, gió thổi, môi lưỡi họng mép, nhả ra nuốt vào, đè nén buông ra, cao thấp, trong đục.

Nếu lời nghiệp là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là thưa chào hỏi thăm, nói ban đầu, lược nói rộng, nói ví dụ, nói thẳng, nói khen, nói chê, nói an lập, nói tùy tục, nói hiển rõ.

Nếu ý là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là giác, là quán, là phân biệt, là đủ thứ phân biệt, là nghĩ nhớ, là đủ thứ nghĩ nhớ, là suy gẫm, là đủ thứ suy gẫm, là huyền thuật, là ngủ mộng.

Nếu ý nghiệp là phạm hạnh, thì nên biết phạm hạnh tức là tư tưởng, nóng lạnh đói khát, khổ vui lo mừng.

Nếu Phật là phạm hạnh, thì sắc là Phật chăng ? Thọ là Phật chăng ? Tưởng là Phật chăng ? Hành là Phật chăng ? Thức là Phật chăng ? Tướng là Phật chăng ? Tốt là Phật chăng ? Thần thông là Phật chăng ? Nghiệp hành là Phật chăng ? Quả báo là Phật chăng ?

Nếu pháp là phạm hạnh, thì vắng lặng là pháp chăng ? Niết Bàn là pháp chăng ? Không sinh là pháp

chẳng ? Không khởi là pháp chẳng ?
 Không thể nói là pháp chẳng ?
 Không phân biệt là pháp chẳng ?
 Không chỗ hành là pháp chẳng ?
 Không hợp tập là pháp chẳng ?
 Không tùy thuận là pháp chẳng ?
 Không chỗ đắc là pháp chẳng ?

Nếu Tăng là phạm hạnh, thì
 hướng dự lưu là Tăng ? Quả dự lưu
 là Tăng ? Hướng nhất lai là Tăng ?
 Quả nhất lai là Tăng ? Hướng bất
 hoàn là Tăng ? Quả bất hoàn là Tăng
 ? Hướng A La Hán là Tăng ? Quả A
 La Hán là Tăng ? Tam minh là Tăng
 ? Lục thông là Tăng ?

Nếu giới là phạm hạnh, thì đàn
 tràng là giới chẳng ? Hối thanh tịnh
 là giới chẳng ? Dạy oai nghi là giới
 chẳng ? Ba lần nói Yết Ma là giới
 chẳng ? Hòa thượng là giới chẳng ?

A Xà Lê là giới chãng ? Cạo tóc là giới chãng ? Mặc y Cà Sa là giới chãng ? Khất thực là giới chãng ? Chánh mạng là giới chãng ?

Quán như vậy rồi, thì đối với thân chẳng thủ lấy, sự tu chẳng chấp trước, nơi pháp chẳng chỗ trụ. Quá khứ đã diệt, vị lai chưa đến, hiện tại vắng lặng, chẳng ai tạo nghiệp, chẳng ai thọ quả báo, đời này chẳng di động, đời khác chẳng biến đổi.

Trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh ? Phạm hạnh từ đâu đến ? Thuộc sở hữu của ai ? Thể là ai ? Do ai làm ? Là có ? Là không ? Là sắc ? Là chẳng phải sắc ? Là thọ ? Là chẳng phải thọ ? Là tướng ? Là chẳng phải tướng ? Là hành ? Là chẳng phải hành ? Là thức ? Là chẳng phải thức?

Quán sát như vậy: Vì pháp phạm hạnh không thể được. Vì pháp ba đời đều vắng lặng. Vì ý chẳng chấp lấy. Vì tâm chẳng chướng ngại. Vì chỗ tu hành không hai. Vì phương tiện tự tại. Vì thọ pháp không tướng. Vì quán pháp không tướng. Vì biết Phật bình đẳng. Vì đủ tất cả Phật pháp. Như vậy gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại nên tu tạo mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Trí xứ phi xứ. Trí quá hiện vị lai nghiệp báo. Trí các thiên giải thoát tam muội. Trí các căn thắng liệt. Trí đủ thứ giải. Trí đủ thứ giới. Trí nhất thiết chí xứ đạo. Trí thiên nhãn vô ngại. Trí túc mạng vô ngại. Trí vĩnh viễn đoạn tập khí.

Nơi thập lực của Như Lai, mỗi mỗi quán sát. Trong mỗi mỗi lực, có vô lượng nghĩa, đều phải hỏi han.

Nghe rồi nên khởi tâm đại từ bi, quán sát chúng sinh mà chẳng lìa bỏ. Suy gẫm các pháp, chẳng có ngừng nghỉ. Thực hành nghiệp vô thượng, chẳng cầu quả báo. Biết rõ cảnh giới, như huyễn, như mộng, như bóng, như tiếng vang, cũng như biến hóa.

Nếu các Bồ Tát hay quán hành tương ưng như vậy. Ở trong các pháp chẳng sinh hai kiến giải, thì tất cả Phật pháp, sẽ sớm được hiện tiền.

Lúc ban đầu phát tâm, liền được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Biết tất cả pháp, tức tâm tự tánh, thành tựu huệ thân, chẳng do người khác mà khai ngộ.

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

**PHẨM CÔNG ĐỨC BAN ĐẦU PHÁT TÂM
THỨ MƯỜI BẢY**

Bảy giờ, trời Đế Thích bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử ! Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, đắc được bao nhiêu công đức ?

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Nghĩa này rất thâm sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó hành, khó thông đạt, khó suy gẫm, khó độ lượng, khó hướng vào. Tuy nhiên tôi sẽ nương sức oai thần của đức Phật, để vì ông mà nói.

Phật tử ! Nếu như có người dùng tất cả nhạc cụ, cúng dường hết thấy chúng sinh ở phương đông A tăng kỳ thế giới, trải qua một kiếp. Sau đó

dạy khiến cho họ giữ năm giới thanh tịnh. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Ý của ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Đế Thích nói: Phật tử ! Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được. Ngoài ra, tất cả chẳng có ai lường được.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Công đức người đó, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn. Như vậy một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, một phần trăm ngàn ức, một phần Na do tha ức, một phần trăm Na do tha ức, một phần ngàn

**Na do tha ức, một phần trăm ngàn
Na do tha ức, một phần số, một phần
ca la, một phần toán, một phần dụ,
một phần ưu ba ni sa đà.**

**Phật tử ! Đừng nói đến ví dụ này.
Nếu như có người, đem tất cả nhạc
cụ, cúng dường cho hết thấy chúng
sinh trong mười phương mười A tăng
kỳ thế giới, trải qua trăm kiếp. Sau
đó dạy khiến cho họ tu mười điều
lành.**

**Cúng dường như vậy, trải qua
ngàn kiếp, sau đó dạy họ trụ ở tứ
thiền. Trải qua trăm ngàn kiếp, dạy
họ trụ ở bốn tâm vô lượng. Trải qua
ức kiếp, dạy họ trụ ở bốn định vô sắc.
Trải qua trăm ức kiếp, dạy họ trụ ở
quả Tu đà hoàn. Trải qua ngàn ức
kiếp, dạy họ trụ ở quả Tư đà hàm.
Trải qua trăm ngàn ức kiếp, dạy họ**

trụ ở quả A na hàm. Trải qua Na do tha ức kiếp, dạy họ trụ ở quả A La Hán. Trải qua trăm ngàn Na do tha ức kiếp, dạy họ trụ ở quả Bích Chi Phật.

Phật tử ! Ý ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Đế Thích nói: Phật tử ! Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Công đức của người đó, so với Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Tại sao ? Phật tử ! Vì tất cả chư Phật ban đầu phát tâm, thì chẳng những đem tất cả nhạc cụ cúng dường hết thầy chúng sinh trong

mười phương A tăng kỳ thế giới. Trải qua trăm kiếp, cho đến trăm ngàn Na do tha ức kiếp, mà phát bồ đề tâm. Chẳng những vì dạy những chúng sinh đố tu năm giới, mười điều lành. Giáo hóa họ trụ ở bốn thiên, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, cho đến chứng quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Mà vì khiến cho chúng tánh của Như Lai chẳng dứt. Vì đầy khắp tất cả thế giới. Vì độ thoát tất cả thế giới chúng sinh. Vì biết hết tất cả thế giới thành hoại. Vì biết hết chúng sinh cấu tịnh trong tất cả thế giới. Vì biết hết tất cả thế giới tự tánh thanh tịnh. Vì biết hết tất cả tâm chúng sinh sở thích phiền não tập khí. Vì biết hết

tất cả chúng sinh chết đây sinh kia. Vì biết hết các căn phương tiện của tất cả chúng sinh. Vì biết hết tâm hành của tất cả chúng sinh. Vì biết hết trí ba đời của tất cả chúng sinh. Vì biết hết cảnh giới bình đẳng của tất cả chư Phật, mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Phật tử ! Hãy miễn ví dụ này. Nếu như có người, trong một niệm, có thể đi qua phương đông A tăng kỳ thế giới. Niệm niệm như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ. Các thế giới đó không có ai hiểu được.

Và người thứ hai, ở trong một niệm trải qua các thế giới, mà người ở trước đã trải qua A tăng kỳ kiếp. Như vậy cũng hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt cho đến người thứ mười.

Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Trong mười phương này, phàm là có một trăm người, mỗi người cũng đều như vậy, trải qua các thế giới. Các thế giới đó, có thể biết được bờ mé, còn Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đắc được căn lành, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì biết rõ các thế giới đã trải qua, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết rõ mười phương thế giới, mà phát tâm bồ đề.

Đó là: Muốn biết rõ thế giới diệu, tức là thế giới thô, thế giới thô tức là thế giới diệu. Thế giới giữa tức là thế giới úp, thế giới úp tức là thế giới giữa. Thế giới nhỏ tức là thế giới lớn,

thế giới lớn tức là thế giới nhỏ. Thế giới rộng tức là thế giới hẹp, thế giới hẹp tức là thế giới rộng. Một thế giới, tức là bất khả thuyết thế giới, bất khả thuyết thế giới, tức là một thế giới. Bất khả thuyết thế giới vào một thế giới, một thế giới vào bất khả thuyết thế giới. Thế giới do tức là thế giới sạch, thế giới sạch tức là thế giới do.

Vì muốn biết trong một đầu sợi lông, tất cả thế giới tánh khác biệt, trong tất cả thế giới một đầu sợi lông, một thể tánh. Muốn biết trong một thế giới, sinh ra tất cả thế giới. Muốn biết tất cả thế giới không thể tánh. Muốn dùng một tâm niệm, biết hết tất cả thế giới rộng lớn, chẳng chướng ngại, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy miễn ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được kiếp số thành hoại A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Niệm niệm như vậy hết A tăng kỳ kiếp. Các số kiếp đó, chẳng có ai biết được bờ mé.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được kiếp số của người thứ nhất biết trong A tăng kỳ kiếp. Nói rộng như vậy, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Kiếp số thành hoại trong mười phương A tăng kỳ thế giới đó, có thể biết được bờ mé, còn công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết kiếp số thành hoại của các thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết kiếp số thành hoại, của hết thảy tất cả thế giới không còn sót, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là: Biết kiếp dài và kiếp ngắn bình đẳng, kiếp ngắn và kiếp dài bình đẳng. Một kiếp và vô số kiếp bình đẳng, vô số kiếp và một kiếp bình đẳng. Kiếp có Phật và kiếp không có Phật bình đẳng, kiếp không có Phật và kiếp có Phật bình đẳng. Trong kiếp một vị Phật, có bất khả thuyết vị Phật bình đẳng, trong kiếp bất khả thuyết vị Phật, có một vị Phật bình đẳng. Kiếp hữu lượng và kiếp vô lượng bình đẳng, kiếp vô

lượng và kiếp hữu lượng bình đẳng. Kiếp bất khả thuyết và một niệm bình đẳng, một niệm và kiếp bất khả thuyết bình đẳng. Tất cả kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào tất cả kiếp.

Muốn ở trong một niệm, biết hết tiền tế, hậu tế và kiếp thành hoại tất cả thế giới hiện tại, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đây gọi là ban đầu phát tâm đại thế trang nghiêm, biết rõ tất cả kiếp thần thông trí.

Phật tử ! Hãy thôi ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thủy chúng sinh trong A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Niệm niệm như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người ở trước biết

các kiến giải của chúng sinh trong A tăng kỳ kiếp. Như vậy cũng hết A tăng kỳ kiếp. Lần lượt cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Đủ thứ kiến giải khác nhau của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết kiến giải của chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì biết hết đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là: Vì muốn biết vô biên kiến giải khác nhau. Vì một chúng sinh kiến giải và vô số chúng sinh kiến giải bình đẳng. Vì muốn được bất khả thuyết kiến giải khác biệt phương tiện trí quang minh. Vì muốn biết hết mỗi mỗi kiến giải khác nhau của biển chúng sinh không thừa sót. Vì muốn biết đủ thứ vô lượng kiến giải thiện, bất thiện của quá khứ, hiện tại vị lai. Vì muốn biết kiến giải tương tợ, chẳng tương tợ. Vì muốn biết tất cả kiến giải, tức là một kiến giải, một kiến giải tức là tất cả kiến giải. Vì muốn được sức kiến giải của Như Lai.

Vì muốn biết hữu thượng kiến giải, vô thượng kiến giải, hữu dư kiến giải, vô dư kiến giải, đẳng kiến giải, bất đẳng kiến giải khác nhau.

Vì muốn biết hữu y kiến giải, vô y kiến giải, cộng kiến giải, bất cộng kiến giải, hữu biên kiến giải, vô biên kiến giải, sai biệt kiến giải, vô sai biệt kiến giải, thiện kiến giải, bất thiện kiến giải, thế gian kiến giải, xuất thế gian kiến giải khác nhau.

Vì muốn ở trong tất cả diệu kiến giải, đại kiến giải, vô lượng kiến giải, chánh lập kiến giải, đắc được trí không chướng ngại giải thoát của Như Lai.

Vì muốn dùng vô lượng phương tiện, thấy đều biết tất cả cõi chúng sinh trong mười phương. Mỗi mỗi chúng sinh hiểu thanh tịnh, hiểu ô nhiễm, hiểu rộng lớn, hiểu giản lược, hiểu vi tế, hiểu thô, không thừa sót.

Vì đều muốn biết giải thâm mật, giải phương tiện, giải phân biệt, giải

tự nhiên, giải theo nhân mà khởi lên, giải theo duyên mà khởi lên. Tất cả lưới giải, đều không thừa sót. Mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người nơi một tâm niệm, biết được các căn khác nhau của tất cả chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như vậy, trải qua số kiếp A tăng kỳ.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người ở trước biết các căn lành khác nhau trong niệm niệm trải qua số kiếp A tăng kỳ. Nói rộng ra như vậy, cho đến người thứ mười, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Các căn khác nhau của hết thảy chúng sinh trong mười

phương thế giới đó, có thể biết được bờ mé. Còn công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, chỉ vì muốn biết căn tánh của chúng sinh ở trong các thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ căn tánh khác nhau của tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến muốn biết hết tất cả lưới các căn tánh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ sự ưa thích của hết thảy chúng sinh, trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như

vậy, hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt nói rộng ra, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Hết thấy sự ưa thích của chúng sinh trong mười phương, có thể biết được. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn. Nhưng Bồ Tát vì muốn biết sự ưa thích của chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ sự ưa thích của hết thấy chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến vì muốn biết lưới tất cả sự ưa thích, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ phương tiện của hết thấy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng ra như vậy, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Đủ thứ phương tiện của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng ai biết được bờ mé.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn. Nhưng vì muốn biết đủ thứ phương tiện của chúng sinh trong những thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ phương tiện

của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến vì muốn biết tất cả lưới phương tiện, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ tâm khác biệt, của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng cho đến mười phương thế giới, đủ thứ tâm niệm của hết thảy chúng sinh, đều biết được bờ mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Phật tử ! Bồ Tát không giới hạn, nhưng vì muốn biết tâm của những chúng sinh đó, mà phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì

muốn biết hết đủ thứ tâm khác biệt của vô biên chúng sinh trong pháp giới, cho đến muốn biết tất cả lưới tâm, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ nghiệp khác biệt của hết thảy chúng sinh, trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng ra cho đến mười phương chúng sinh đủ thứ nghiệp khác biệt, đều có thể biết được bờ mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Phật tử ! Bồ Tát không giới hạn, nhưng vì muốn biết nghiệp của các chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa

la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết nghiệp của tất cả chúng sinh trong ba đời, cho đến muốn biết tất cả lưới nghiệp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ phiền não, của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như vậy, cho đến hết số kiếp A tăng kỳ. Đủ thứ các phiền não khác biệt đó, chẳng có ai biết được bờ mé.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người thứ nhất biết các phiền não khác biệt của chúng sinh trong A tăng kỳ kiếp. Như vậy lại hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt nói rộng ra cho đến người thứ mười.

Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Phiền não khác biệt của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Phật tử ! Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết phiền não của chúng sinh trong những thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết phiền não khác biệt của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là vì muốn biết phiền não nhẹ, phiền não nặng, phiền não ẩn tàng, phiền não sinh khởi, mỗi mỗi chúng sinh có vô lượng phiền não, đủ thứ

khác biệt, đủ thứ giác quán, tịnh trị tất cả các tạp nhiễm.

Vì muốn biết hết vô minh phiền não nương tựa, phiền não ái tương ưng. Dứt trừ tất cả phiền não kết trong các loài.

Vì muốn biết phần phiền não tham, phần phiền não sân, phần phiền não si, phiền não đẳng phần. Đoạn trừ tất cả gốc rễ phiền não.

Vì muốn biết hết phiền não của ngã, phiền não của ngã sở, phiền não ngã mạn. Giác ngộ tất cả phiền não hết không thừa.

Vì muốn biết hết từ điên đảo phân biệt, mà sinh ra gốc rễ phiền não. Tùy phiền não. Vì thấy thân mà sinh ra sáu mươi hai kiến, điều phục tất cả phiền não.

Vì muốn biết hết phiền não che đậy, phiền não chướng, phát tâm đại bi cứu hộ, dứt trừ tất cả lưới phiền não, khiến cho tất cả trí tánh thanh tịnh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Hãy tạm ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, dùng đủ thứ thức ăn uống thượng hạng, hương hoa y phục, tràng phan dù lọng và Tăng già lam, cung điện tốt đẹp, màn lưới báu võng, đủ thứ tòa báu sư tử, và các báu đẹp, cúng dường vô số chư Phật ở phương đông, và hết thấy chúng sinh vô số thế giới. Cung kính tôn trọng, lễ lạy khen ngợi, cúi mình chiêm ngưỡng, liên tục không ngừng, trải qua vô số kiếp. Lại khuyên

những chúng sinh đó, đều khiến như vậy, cúng dường chư Phật.

Cho đến sau khi Phật diệt độ, mỗi vị Phật đều xây tháp cho rộng. Vô số thế giới đều có tạo thành các bảo tháp bảy báu, có đủ thứ sự trang nghiêm. Trong mỗi tháp đều có vô số hình tượng Như Lai. Quang minh chiếu khắp vô số thế giới, trải qua vô số kiếp. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Ý ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Đề Thích nói: Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được, ngoài ra chẳng có ai lường được.

Phật tử ! Công đức của người đó, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng

bằng một phần trăm ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như lại có người thứ hai, nơi một tâm niệm, làm được như người ở trước và cúng dường hết thấy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô số kiếp. Niệm niệm như vậy. Dùng vô lượng các thứ đồ cúng dường, cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, và hết thấy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô lượng kiếp.

Người thứ ba, cho đến người thứ mười cũng đều như vậy. Nơi một tâm niệm, đều đem các đồ cúng dường như người thứ nhất. Niệm niệm cũng đều như vậy. Dùng vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết đồ cúng

dường. Cúng dường vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Sau khi Phật diệt độ, đều xây tháp báu. Tháp báu đó cao rộng, cho đến kiếp trụ, cũng lại như thế.

Phật tử ! Công đức của những người cúng dường ở trên, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn. Cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao ?

Phật tử ! Vì Bồ Tát cúng dường chẳng giới hạn bao nhiêu chư Phật đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì cúng dường hết

pháp giới hư không giới, bất khả thuyết bất khả thuyết mười phương vô lượng quá khứ vị lai hiện tại, hết thấy các đức Phật, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phát tâm bồ đề rồi, sẽ biết được quá khứ tất cả chư Phật ban đầu thành Chánh Giác và vào Niết Bàn. Sẽ tin hết thấy căn lành của tất cả chư Phật vị lai. Biết được hết thấy trí huệ của tất cả chư Phật hiện tại.

Hết thấy công đức của chư Phật đó, Bồ Tát này hay tin, hay thọ trì, hay tu tập, hay đắc được, hay biết được, chứng được, thành tựu được, bình đẳng một tánh với chư Phật.

Tại sao ? Vì Bồ Tát này, chẳng dứt tất cả chủng tánh Như Lai mà phát tâm. Vì sung mãn tất cả thế giới mà phát tâm. Vì độ thoát tất cả thế

giới chúng sinh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả thế giới thành hoại mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh cấu tịnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả thế giới ba cõi thanh tịnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh tâm ưa thích phiền não tập khí mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh chết đây sinh kia mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh các căn phương tiện mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh tâm hạnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh trí ba đời mà phát tâm.

Vì phát tâm bồ đề, nên thường được tất cả chư Phật ba đời nghĩ nhớ. Sẽ đắc được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật ba đời. Liên được tất cả chư Phật ba đời ban cho diệu pháp. Liên bình đẳng thể tánh với tất

cả chư Phật ba đời. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả chư Phật ba đời, thì thành tựu sức vô sở úy của tất cả chư Phật ba đời. Trang nghiêm bất cộng Phật pháp của tất cả chư Phật ba đời. Đắc được pháp giới tất cả chư Phật nói pháp trí huệ.

Tại sao ? Vì nhờ phát tâm này mà sẽ được thành Phật. Nên biết người đó liền đồng với chư Phật ba đời. Liền bình đẳng cảnh giới với chư Phật Như Lai ba đời. Liền bình đẳng công đức với chư Phật Như Lai ba đời, đắc được một thân vô lượng thân của Như Lai, cứu kính bình đẳng trí huệ chân thật.

Lúc vừa phát tâm, liền được tất cả chư Phật mười phương cùng khen ngợi. Liền có thể nói pháp, giáo hóa điều phục hết thấy chúng sinh tất cả

thế giới. Liên chấn động tất cả thế giới. Liên phóng quang minh chiếu tất cả thế giới. Liên tiêu diệt các đường ác khổ của tất cả thế giới. Liên trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước. Liên có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới. Liên có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ. Liên nhập vào tất cả tánh pháp giới. Liên giữ gìn tất cả chủng tánh Phật. Liên đắc được nhất thiết trí huệ quang minh của Phật.

Bồ Tát ban đầu phát tâm đó, chẳng có chút sở đắc nơi ba đời, như là: Chư Phật, hoặc pháp chư Phật. Hoặc Bồ Tát, hoặc pháp Bồ Tát. Hoặc Độc Giác, hoặc pháp Độc Giác. Hoặc Thanh Văn, hoặc pháp Thanh Văn. Hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian. Hoặc xuất thế gian, hoặc pháp

xuất thế gian. Hoặc chúng sinh, hoặc pháp chúng sinh. Chỉ cầu nhất thiết trí. Nơi các pháp giới, tâm chẳng chấp trước.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, đều có các thế giới, nhiều như số hạt bụi một vạn cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích. Mưa xuống các hoa trời, hương trời, hương bột trời, tràng hoa trời, y trời, báu trời, đồ trang nghiêm cõi trời, tấu âm nhạc trời, phóng quang minh trời, và âm thanh trời.

Lúc đó, mỗi phương trong mười phương, qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có các vị Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ, thấy đều hiện thân, ở trước Bồ Tát Pháp Huệ, nói như vậy: Lành thay ! Lành thay ! Pháp Huệ ! Ông hôm nay nói pháp này. Chúng ta trong mười phương, mỗi phương có các vị Phật, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, cũng nói pháp này, tất cả chư Phật đều nói pháp này.

Khi ông nói pháp này, thì có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, phát tâm bồ đề. Hôm nay chúng ta đều thọ ký cho họ, trong đời vị lai, trải qua ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, cùng ở trong một kiếp mà được thành Phật, xuất hiện ra

đời, đều hiệu là Thanh Tịnh Tâm Như Lai. Ở các thế giới, đều khác nhau. Chúng ta đều đang hộ trì pháp này, khiến cho đời vị lai, tất cả Bồ Tát, chưa từng được nghe, thấy đều được nghe.

Như trên đỉnh núi Tu Di bốn thiên hạ thế giới Ta Bà này, nói pháp như vậy. Khiến cho các chúng sinh được nghe rồi, thọ sự giáo hóa của Phật. Như vậy mười phương trăm ngàn ức, Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong các thế giới cũng nói pháp này, giáo hóa chúng sinh.

Những người nói pháp đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ. Vì đều nhờ thần lực của Phật. Vì sức bốn nguyện

của Thế Tôn. Vì muốn hiển bày Phật pháp. Vì dùng trí huệ quang minh chiếu khắp. Vì muốn khai xiển thật nghĩa. Vì khiến cho chúng được pháp tánh. Vì khiến cho chúng hội đều hoan hỷ. Vì muốn khai thị Phật pháp nhân. Vì được tất cả Phật bình đẳng. Vì thấu rõ pháp giới chẳng hai, mà nói pháp như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ, quán sát khắp tận cõi hư không, mười phương cõi nước tất cả chúng hội. Vì muốn thành tựu các chúng sinh. Vì muốn tịnh trị các nghiệp quả báo. Vì muốn khai thị hiển bày pháp giới thanh tịnh. Vì muốn dứt trừ gốc rễ tạp nhiễm. Vì muốn tăng trưởng tin hiểu rộng lớn. Vì muốn khiến cho biết vô lượng căn tánh chúng sinh. Vì muốn khiến cho biết pháp ba đời

bình đẳng. Vì muốn khiến cho quán sát cõi Niết Bàn. Vì muốn tăng trưởng căn lành thanh tịnh của mình, bèn nương oai lực của đức Phật mà nói kệ rằng:

Vì lợi thế gian phát tâm lớn
Tâm đó khắp cùng nơi mười phương
Chúng sinh cõi nước pháp ba đời
Phật và Bồ Tát biển tối thắng.
Cứu kính hư không khắp pháp giới
Hết thấy tất cả các thế gian
Như các Phật pháp đều qua đến
Như vậy phát tâm chẳng thoái
chuyển.

Từ niệm chúng sinh chẳng tạm rời
Lìa các não hại lợi ích khắp
Quang minh chiếu đời làm chỗ tựa
Thập Lực hộ niệm khó nghĩ bàn.
Mười phương cõi nước đều
hướng vào

**Tất cả sắc hình đều thị hiện
Như Phật phước trí rộng vô biên
Tùy thuận tu nhân chẳng chấp
trước.**

**Có cõi hình ngửa hoặc nghiêng úp
Thô tốt rộng lớn vô lượng thứ
Bồ Tát khi phát tâm tối thượng
Đều hay qua đến chẳng chướng ngại.
Bồ Tát thắng hạnh không thể nói
Đều siêng tu tập chẳng chấp trước
Thấy tất cả Phật thường vui mừng
Khấp vào trong biển pháp thâm sâu.
Thương xót năm nẻo các quần sinh
Khiến trừ đơ bản được thanh tịnh
Tiếp tục giống Phật không đoạn
tuyệt**

**Phá tan cung ma chẳng còn sót.
Đã trụ Như Lai tánh bình đẳng
Khéo tu đạo phương tiện vi diệu
Nơi cảnh giới Phật khởi tâm tin**

**Được Phật quán đảnh tâm chẳng
chấp.**

**Nghĩ nhớ báo ân đáng Lương Túc
Tâm như kim cương không thể hoại
Nơi Phật tu hành chiếu thấu được
Tự nhiên tu tập hạnh bồ đề.**

**Các cõi khác nhau nghĩ vô lượng
Nghệp quả và tâm cũng chẳng một
Cho đến căn tánh đủ thứ thù
Khi phát tâm lớn đều thấy rõ.**

**Tâm đó rộng lớn đồng pháp giới
Không nương không đổi như hư
không**

**Hương về Phật trí chẳng chấp lấy
Thấu rõ thật tế là phân biệt.**

**Biết tâm chúng sinh không sinh
tướng**

**Thấu đạt các pháp không pháp
tướng**

Tuy khắp phân biệt chẳng phân biệt

Úc Na Do cõi đều qua đến.

Vô lượng chư Phật diệu pháp tạng
Tùy thuận quán sát đều vào được
Chúng sinh căn hạnh thấy đều biết
Đến nơi như vậy như Thế Tôn.

Thanh tịnh đại nguyện luôn
tương ưng

Ưu cúng Như Lai chẳng thối chuyển
Trời người thấy được chẳng
nhàm đủ

Thường được chư Phật luôn hộ
niệm.

Tâm đó thanh tịnh chẳng chỗ nương
Tuy quán pháp sâu mà chẳng chấp
Suy gẫm như vậy vô lượng kiếp
Ở trong ba đời chẳng chấp trước.

Tâm đó kiên cố khó phá hoại
Hướng Phật bồ đề chẳng chướng
ngại

Chí cầu diệu đạo trừ mê hoặc

Đi khắp pháp giới chẳng mệt nhọc.
Biết pháp lời lẽ đều vắng lặng
Nhưng vào chân như dứt hiểu khác
Cảnh giới chư Phật đều thuận quán
Thông đạt ba đời tâm chẳng ngại.
Bồ Tát mới phát tâm rộng lớn
Liên qua đến được mười phương cõi
Pháp môn vô lượng không thể nói
Trí quang chiếu khắp đều thấy rõ.
Đại bi rộng độ chẳng gì bằng
Tâm từ khắp cùng đồng hư không
Mà nơi chúng sinh chẳng phân biệt
Thanh tịnh như vậy du thể gian.
Mười phương chúng sinh đều an ủi
Tất cả việc làm đều chân thật
Luôn dùng tâm tịnh lời chẳng khác
Thường được chư Phật cùng gia hộ.
Quá khứ hết thấy đều nghĩ nhớ
Vị lai tất cả đều phân biệt

**Khấp vào trong mười phương thế
giới**

**Vì độ chúng sinh khiến thoát khỏi.
Bồ Tát đầy đủ diệu trí quang
Khéo rõ nhân duyên chẳng hoài nghi
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ
Như vậy du hành nơi pháp giới.
Cung điện ma vương đều phá tan
Chúng sinh màn lừa đều trừ diệt
Lìa các phân biệt tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.
Lưới nghi ba đời đều đã trừ
Ở chỗ Như Lai khởi tin tịnh
Nhờ tin được thành trí bất động
Vì trí thanh tịnh hiểu chân thật.
Vì khiến chúng sinh được thoát khỏi
Tận thuở vị lai khắp lợi ích
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng mỗi.
Cho đến địa ngục cũng an thọ.
Phước huệ vô lượng đều đầy đủ**

Căn dục chúng sinh đều biết rõ
Và các nghiệp hành đều thấy hết
Nhu chỗ họ thích vì nói pháp.
Biết rõ tất cả không vô ngã
Từ niệm chúng sinh luôn chẳng bỏ
Dùng một âm đại bi vi diệu
Vào khắp thế gian để diễn nói.
Phóng đại quang minh đủ thứ màu
Chiếu khắp chúng sinh trừ đen tối
Trong quang Bồ Tát ngồi hoa sen
Vì chúng xiển dương pháp thanh
tịnh.

Nơi đầu sợi lông hiện các cõi
Các đại Bồ Tát đều đầy dẫy
Chúng hội trí huệ đều khác nhau
Thấy đều thấu rõ tâm chúng sinh.
Mười phương thế giới không thể nói
Một niệm đi khắp hết tất cả
Lợi ích chúng sinh cúng dường Phật
Nơi chỗ chư Phật hỏi nghĩa sâu.

**Nơi các Như Lai nghĩ cha lành
Vì lợi chúng sinh tu giác hạnh
Trí huệ khéo léo thông pháp tạng
Vào chỗ trí sâu chẳng chấp trước.
Tùy thuận suy gẫm nói pháp giới
Trải vô lượng kiếp không thể lường
Tuy trí khéo vào chẳng xứ sở
Chẳng có mỗi nhàm chẳng chấp
trước.**

**Sinh trong nhà chư Phật ba đời
Chúng được diệu pháp thân Như Lai
Khấp vì quần sinh hiện các màu
Ví như huyễn sư biến hết thấy.
Hoặc hiện ban đầu tu thắng hạnh
Hoặc hiện sơ sinh và xuất gia
Hoặc hiện dưới cây thành chánh giác
Hoặc vì chúng sinh hiện Niết Bàn.
Bồ Tát trụ chỗ pháp hi hữu
Chỉ cảnh giới Phật chẳng nhị thừa
Thân lời ý tưởng đều đã trừ**

Đủ thứ tùy nghi đều hiện được.
 Bồ Tát đắc được các Phật pháp
 Chúng sinh suy gẫm phát cuồng loạn
 Trí vào thật tế tâm vô ngại
 Khắp hiện Như Lai tự tại lực.
 Đây nơi thế gian chẳng gì bằng
 Hà hưởng lại thêm hạnh thù thắng
 Tuy chưa đầy đủ nhất thiết trí
 Đã được sức tự tại Như Lai.
 Đã trụ một thừa đạo cứu kính
 Vào sâu pháp tối thượng vi diệu
 Khéo biết chúng sinh thời phi thời
 Vì lợi ích mà hiện thân thông.
 Phân thân đầy khắp tất cả cõi
 Phóng tịnh quang minh diệt đời tối
 Ví như Long Vương nổi mây lớn
 Mưa khắp pháp vũ đều thấm nhuần.
 Quán sát chúng sinh như huyễn

mộng

Vì nghiệp lực nên thường lưu chuyển

Đại bi thương xót đều cứu vớt
 Vì nói pháp tánh tịnh vô vi.
 Phật lực vô lượng đây cũng thế
 Ví như hư không chẳng bờ mé
 Vì khiến chúng sinh được giải thoát
 Úc kiếp siêng tu chẳng nhàm mỏi.
 Đủ thứ suy gẫm diệu công đức
 Khéo tu nghiệp bậc nhất vô thượng
 Nơi các thắng hạnh luôn không bỏ
 Chuyên niệm họ thành nhất thiết trí.
 Một thân thị hiện vô lượng thân
 Tất cả thế giới đều đến khắp
 Tâm Ngài thanh tịnh chẳng phân

biệt

Một niệm sức tư nghi như vậy.
 Nơi các thế gian chẳng phân biệt
 Nơi tất cả pháp chẳng vọng tưởng
 Tuy quán các pháp chẳng thủ lấy
 Luôn cứu chúng sinh chẳng chỗ độ.
 Tất cả thế gian chỉ là tướng

Trong đó đủ thứ đều khác nhau
Biết cảnh giới tướng hiêm lại sâu
Vì họ hiện thân thông cứu thoát.
Ví như huyễn sư sức tự tại
Thần biến Bồ Tát cũng như vậy
Thân khắp pháp giới và hư không
Tuỳ tâm chúng sinh đều thấy được.
Năng sở phân biệt hai đều là
Tạp nhiễm thanh tịnh chẳng thủ lấy
Hoặc trói hoặc mở trí đều mất
Nhưng nguyện ban vui khắp
chúng sinh.

Tất cả thế gian do sức tướng
Dùng trí mà vào tâm chẳng sợ
Suy gẫm các pháp cũng như thế
Ba đời thôi cầu chẳng thể được.
Hay vào quá khứ xong thuở trước
Hay vào vị lai xong thuở sau
Hay vào hiện tại tất cả nơi
Thường siêng quán sát chẳng chỗ có.

Tùy thuận Niết Bàn pháp vắng lặng
Trụ nơi vô tránh chẳng chỗ nương
Tâm như thật tế chẳng gì bằng
Chuyên hướng bồ đề vĩnh bất thôi.
Tu các thắng hạnh chẳng thôi sợ
An trụ bồ đề chẳng lay động
Phật và Bồ Tát hiện ra đời
Tận nơi pháp giới đều thấu rõ.
Muốn được đạo đệ nhất tối thắng
Được nhất thiết trí vua giải thoát
Hãy mau chóng phát tâm bồ đề
Vĩnh sạch các lậu lợi quần sinh.
Hướng về bồ đề tâm thanh tịnh
Công đức rộng lớn không thể nói
Vì lợi chúng sinh nên khen thuật
Các ông hiền nhân khéo lắng nghe.
Vô lượng thế giới làm bụi hết
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi
Trong đó chư Phật đều vô lượng
Thấy đều thấy rõ chẳng thủ lấy.

**Khéo biết chúng sinh không sinh
tưởng**

**Khéo biết lời lẽ chẳng lời tưởng
Nơi các thế giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ chẳng chấp trước.
Tâm lượng rộng lớn như hư không
Sự việc ba đời đều thông đạt
Tất cả nghi hoặc đều trừ diệt
Chánh quán Phật pháp chẳng
thủ lấy.**

**Mười phương vô lượng các cõi nước
Một niệm qua đến tâm chẳng chấp
Thông đạt thế gian các pháp khổ
Đều trụ vô sinh chân thật tế.
Vô lượng nan tư chỗ chừ Phật
Đều đến hội đó chiêm lễ Phật
Thường làm thượng thủ hỏi Như Lai
Các hạnh nguyện tu của Bồ Tát.
Tâm thường nghĩ nhớ mười
phương Phật**

**Mà chẳng chỗ nương chẳng thủ lấy
Luôn khuyên chúng sinh trồng
căn lành**

**Trang nghiêm cõi nước khiến
thanh tịnh.**

**Tất cả hương sinh nơi ba cõi
Dùng mắt vô ngại để quán sát
Hết thấy tập tánh các căn hiểu
Vô lượng vô biên đều thấy rõ.
Chúng sinh tâm thích đều biết rõ
Như vậy tùy nghi vì nói pháp
Nơi các nhiệm tịnh đều thông đạt
Khiến họ tu trị vào trong đạo.
Vô lượng vô biên các tam muội
Bồ Tát một niệm đều vào được
Trong đó tướng trí và sở duyên
Đều khéo biết rõ được tự tại.
Bồ Tát được trí rộng lớn này
Mau hướng bồ đề chẳng chướng**

ngại

Vì muốn lợi ích các quần sinh
Nơi nơi tuyên dương pháp đại nhân.
Khéo biết thế gian kiếp dài ngắn
Một tháng nửa tháng và ngày đêm
Cõi nước khác nhau tánh bình đẳng
Thường siêng quán sát chẳng
phóng dật.

Đến khắp mười phương các thế giới
Mà các nơi đến chẳng thủ lấy
Nghiêm tịnh cõi nước đều không
thừa

Cũng chẳng sinh phân biệt thanh
tịnh.

Chúng sinh thị xứ hoặc phi xứ
Cùng với các nghiệp cảm báo khác
Tùy thuận tu đi vào Phật lực
Nơi đó tất cả đều biết rõ.

Tất cả thế gian đủ thứ tánh
Đủ thứ chỗ làm trụ ba cõi
Lợi căn cùng với trung hạ căn

Như vậy tất cả đều quán sát.
Tịnh và bất tịnh đủ thứ hiểu
Thắng liệt và trung đều thấy rõ
Tất cả chúng sinh chỗ đi đến
Ba cõi liên tục đều nói được.
Thiền định giải thoát các tam muội
Nhiệm tịnh nhân khởi đều khác nhau
Cùng với khổ vui thù đời trước
Tịnh tu Phật lực đều thấy được.
Chúng sinh nghiệp hoặc tục các cõi
Dứt các cõi này được vắng lặng
Đủ thứ pháp lậu vĩnh chẳng sinh
Và tập chúng đó đều biết rõ.
Như Lai phiền não đều trừ sạch
Đại trí quang minh chiếu thế gian
Bồ Tát ở trong Phật thập lực
Tuy chưa chứng được cũng
chẳng nghi.
Bồ Tát ở trong một lỗ lông

**Hiện khắp mười phương vô
lượng cõi**

**Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Đủ thứ nghiệp làm đều rõ được.**

Trong một hạt bụi vô lượng cõi

Vô lượng chư Phật và Phật tử

Các cõi khác nhau chẳng tạp loạn

Như một tất cả đều thấy rõ.

Nơi một lỗ lông thấy mười phương

Tận cõi hư không các thế gian

Chẳng có nơi nào không có Phật

Như vậy cõi Phật đều thanh tịnh.

Ở trong lỗ lông thấy cõi Phật

Lại thấy tất cả các chúng sinh

Ba đời sáu nẻo đều khác nhau

Ngày đêm tháng giờ có buộc giải.

Như vậy các Bồ Tát đại trí

Chuyên tâm hướng về bậc Pháp

Vương

Chỗ của Phật trụ thuận tư duy

Mà được vô biên đại hoan hỷ.
 Bồ Tát phân thân vô lượng ức
 Cúng dường tất cả các Như Lai
 Thần thông biến hiện thắng vô tỉ
 Chỗ hành của Phật đều trụ được.
 Chỗ vô lượng Phật đều suy ngưỡng
 Hết thấy tạng pháp đều nếm vị
 Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành
 Như uống cam lồ tâm hoan hỷ.
 Đã được Như Lai thắng tam muội
 Khéo vào các pháp trí tăng trưởng
 Tâm tin chẳng động như Tu Di
 Khắp làm quần sinh công đức tạng.
 Tâm từ rộng lớn khắp chúng sinh
 Đều nguyện sớm thành nhất thiết trí
 Mà luôn chẳng chấp chẳng chỗ

nương

Là các phiền não được tự tại.
 Thương xót chúng sinh trí rộng lớn
 Khắp nhiếp tất cả đồng như mình

**Biết không vô tướng chẳng chân thật
 Mà hành tâm nguyện chẳng giải thối.
 Bồ Tát phát tâm công đức lượng
 Ưc kiếp khen ngợi không hết được
 Vì sinh tất cả các Như Lai
 Độc Giác Thanh Văn đều an lạc.
 Mười phương cõi nước các chúng
 sinh**

**Thấy đều thí an vô lượng kiếp
 Khuyên giữ năm giới và thập thiện
 Tứ thiên tứ đẳng các định xứ.
 Lại trong nhiều kiếp thí an lạc
 Khiến dứt các hoặc thành La Hán
 Các phước đức đó tuy vô lượng
 Chẳng bằng công đức phát tâm này.
 Lại dạy ức chúng thành Duyên Giác
 Được vô tánh hành đạo vi diệu
 Dùng đó mà sánh tâm bồ đề
 Tính đếm ví dụ chẳng bằng được.
 Một niệm qua được cõi số bụi**

Như vậy trải qua vô lượng kiếp
 Các cõi đó đếm còn lường được
 Công đức phát tâm chẳng biết được.
 Quá khứ vị lai và hiện tại
 Hết thấy kiếp số vô biên lượng
 Các kiếp đó đếm có thể biết
 Công đức phát tâm không dò được.
 Dùng tâm bồ đề khắp mười phương
 Hết thấy phân biệt đâu chẳng biết
 Một niệm ba đời đều thông đạt
 Vì lợi ích vô lượng chúng sinh.
 Mười phương thế giới các chúng sinh
 Muốn hiểu phương tiện ý hành vi
 Với bờ mé hư không dò được
 Công đức phát tâm khó biết được.
 Bồ Tát chí nguyện đồng mười
 phương

Tâm từ nhuần khắp các quần sinh
 Khiến họ tu thành công đức Phật
 Cho nên lực đó chẳng bờ mé.

**Chúng sinh muốn hiểu tâm ưa thích
Các căn phương tiện hành khác
nhau**

**Ở trong một niệm đều thấu rõ
Nhất thiết trí trí tâm đồng nhau.
Phát tâm hay là nghiệp phiền não
Cúng dường tất cả các Như Lai
Nghiệp hoặc sẽ là dứt liên tục
Khắp nơi ba đời được giải thoát.
Một niệm cúng dường vô biên Phật
Cũng cúng vô số các chúng sinh
Cũng cúng hương hoa và màn đẹp
Tràng phan lọng báu y phục tốt.
Thức ngon tòa quý nơi kinh hành
Đủ thứ cung điện đều nghiêm đẹp
Tỳ Lô Giá Na châu báu đẹp
Như ý ma ni phát quang chiếu.
Niệm niệm như vậy đem cúng dường
Trải vô lượng kiếp không thể nói
Phước đức người đó tuy rất nhiều**

**Chẳng bằng đại công đức phát tâm.
Đủ thứ các ví dụ nói ra
Đều không bằng phát tâm bồ đề
Bởi các Nhân Trung Tôn ba đời
Đều từ phát tâm mà sinh ra.
Phát tâm vô ngại chẳng bờ mé
Muốn biết lượng đó không thể được
Nhất thiết trí trí thế tất thành
Hết thấy chúng sinh vĩnh viễn độ.
Phát tâm rộng lớn đồng hư không
Sinh các công đức đồng pháp giới
Sở hành phổ khắp như chẳng khác
Vĩnh lìa chấp trước Phật bình đẳng.
Tất cả pháp môn thấy đều vào
Tất cả cõi nước đều qua đến
Tất cả trí cảnh đều thông đạt
Tất cả công đức đều thành tựu.
Tất cả xả được luôn liên tục
Tịnh các giới phẩm chẳng chấp trước
Đầy đủ đại công đức vô thượng**

Thường siêng tinh tấn chẳng thối lui.
 Vào sâu thiền định luôn suy gẫm
 Trí huệ rộng lớn cùng tương ưng
 Đây là bậc Bồ Tát tối thắng
 Sinh ra tất cả đạo Phổ Hiền.
 Ba đời tất cả các Như Lai
 Thấy đều hộ niệm sơ phát tâm
 Đều dùng tam muội đà la ni
 Thần thông biến hóa cùng trang
 nghiêm.

Mười phương chúng sinh vô số lượng
 Thế giới hư không cũng như vậy
 Phát tâm vô lượng quá hơn đó
 Cho nên hay sinh tất cả Phật.
 Tâm bồ đề là gốc mười lực
 Cũng là gốc bốn biện vô úy
 Mười tám bất cộng cũng từ đó
 Thấy đều từ phát tâm mà được.
 Thân sắc tướng trang nghiêm chư
 Phật

Cùng với diệu pháp thân bình đẳng
Trí huệ vô trước sở ứng cúng
Đều nhờ phát tâm mà đắc được.
Tất cả Độc Giác Thanh Văn thừa
Các thiên tam muội vui cõi sắc
Và các tam muội cõi vô sắc
Đều nhờ phát tâm làm cơ bản.
Tất cả trời người tự tại vui
Cùng với các cõi đủ thứ vui
Tấn định căn lực thấy các vui
Hết thấy đều do sơ phát tâm.
Nhờ nhân phát sinh tâm rộng lớn
Tất hay tu hành hạnh lục độ
Khuyên các chúng sinh hành
chánh hạnh

Ở trong ba cõi thọ an vui.

Trụ Phật vô ngại trí thật nghĩa
Hết thấy diệu nghiệp đều khai triển
Hay khiến vô lượng các chúng sinh
Đều dứt hoặc nghiệp hướng Niết Bàn.

**Khấp phát vô biên nguyện công đức
Đều ban vui tất cả chúng sinh
Suốt thưở vị lai nương nguyện hành
Thường siêng tu tập độ chúng sinh.
Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn
Nguyện khiến chúng sinh đều
thanh tịnh**

**Không vô tướng nguyện chẳng
chỗ nương**

**Nhờ nguyện lực nên đều hiểu rõ.
Rõ pháp tự tại như hư không
Tất cả vắng lặng đều bình đẳng
Pháp môn vô số không thể nói
Vì chúng sinh nói chẳng chấp trước.
Như số chúng sinh bao kiếp số
Nói công đức đó không hết được
Nhờ ở nhà Như Lai rộng lớn
Ba cõi các pháp không thể dụ.
Muốn biết tất cả các Phật pháp
Hãy nên mau phát tâm bồ đề**

**Công đức tâm này tôi thắng nhất
Sẽ được trí Như Lai vô ngại.
Tâm hành chúng sinh đếm biết được
Hạt bụi cõi nước cũng như thế
Bờ mé hư không có thể lường
Công đức phát tâm không dò được.
Sinh ra ba đời tất cả Phật
Thành tựu thế gian tất cả vui
Tăng trưởng tất cả thắng công đức
Vĩnh dứt tất cả các nghi hoặc.
Mở bày tất cả diệu cảnh giới
Trừ sạch tất cả các chướng ngại
Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh
Sinh ra tất cả trí Như Lai.
Muốn thấy mười phương tất cả Phật
Muốn thí vô tận tạng công đức
Muốn diệt phiền não của chúng sinh
Hãy nên mau phát tâm bồ đề.**

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI TÁM

PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử ! Đại Bồ Tát ban đầu phát tâm cầu nhất thiết trí, thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Đủ đại trang nghiêm. Thăng lên tất cả trí thừa. Nhập vào chánh vị Bồ Tát. Xả bỏ các pháp thế gian. Đắc được pháp xuất thế của Phật. Quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật nhiếp thọ. Quyết định đạt đến nơi cứu kính vô thượng bồ đề.

Các Bồ Tát đó ở trong Phật giáo tu tập như thế nào ? Khiến cho các

Như Lai đều sinh hoan hỷ. Nhập vào nơi trụ xứ của các Bồ Tát. Tất cả đại hạnh đều được thanh tịnh. Hết thấy đại nguyện đều khiến cho đầy đủ. Đắc được tạng rộng lớn của các Bồ Tát. Tùy chúng sinh đáng giáo hóa được, thường vì họ nói pháp. Luôn luôn chẳng bỏ hạnh Ba La Mật. Sở niệm chúng sinh đều khiến cho được độ. Tiếp nối giống Tam Bảo khiến cho chẳng đoạn tuyệt. Căn lành phương tiện thấy đều chẳng hư.

Phật tử ! Các Bồ Tát đó dùng phương tiện gì, mà khiến cho pháp này sẽ được viên mãn? Xin thương xót, vì tôi mà nói. Đại chúng trong hội này thấy đều muốn nghe.

Lại nữa, như các đại Bồ Tát thường siêng năng tu tập, thì diệt trừ tất cả vô minh đen tối. Hàng phục ma

oán, chế ngự các ngoại đạo. Vĩnh viễn quét sạch tất cả phiền não tâm dơ bẩn. Tất sẽ thành tựu tất cả căn lành. Vĩnh viễn thoát khỏi tất cả đường ác các nạn. Tịnh trị tất cả cảnh giới đại trí. Thành tựu tất cả các bậc của Bồ Tát, các Ba La Mật, tổng trì, tam muội, sáu thông, ba minh, bốn vô sở úy, công đức thanh tịnh.

Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, và các tướng tốt. Thân, lời nói, tâm hành, thành tựu đầy đủ. Khéo biết sức vô sở úy của tất cả chư Phật Như Lai, Phật pháp bất cộng. Nhất thiết trí sở hành cảnh giới. Vì muốn thành thực tất cả chúng sinh, tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh mà thành tựu cõi Phật. Tùy căn, tùy thời, như pháp đáng nói, đủ thứ vô lượng Phật sự rộng lớn.

Và vô lượng các pháp công đức khác. Các hạnh, các đạo và các cảnh giới thấy đều viên mãn. Sớm bình đẳng với công đức của Như Lai.

Nơi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong trăm ngàn A tăng kỳ kiếp, tu hạnh Bồ Tát, thì tập tụ pháp tạng, thấy đều thủ hộ, khai thị diễn nói. Các ma ngoại đạo không thể trở ngại phá hoại được. Nhiếp trì chánh pháp chẳng cùng tận. Nơi tất cả thế giới diễn nói pháp, thì Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ca Lô La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, Phạm Thiên Vương, Như Lai Pháp Vương, thấy đều thủ hộ.

Tất cả thế gian đều cung kính cúng dường. Đều quán đảnh, thường được chur Phật hộ niệm. Tất cả Bồ Tát, cũng đều ái kính. Được sức căn lành, trắng trướng pháp trắng. Khai diễn pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Nhiếp trì chánh pháp để tự trang nghiêm. Tất cả Bồ Tát tu hành thứ lớp, nguyện đều diễn nói.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ muốn tuyên lại nghĩa trên, bèn nói bài kệ rằng :

Bậc Đại Danh Xung khéo diễn nói
 Pháp công đức Bồ Tát tu thành
 Vào sâu vô biên hạnh rộng lớn
 Đầy đủ thanh tịnh trí vô sư.
 Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm
 Thành tựu bậc phước đức trí huệ
 Vào vị lìa sinh vượt thế gian
 Khắp được chánh đẳng pháp bồ đề.

Vị đó thể nào trong Phật giáo
 Kiên cố siêng tu càng tăng thắng
 Khiến các Như Lai đều hoan hỷ
 Sớm sẽ nhập vào nơi Phật trụ.
 Tu hành thanh tịnh nguyện đều mãn
 Và được tạng trí huệ rộng lớn
 Thường hay nói pháp độ chúng sinh
 Mà tâm chẳng nường chẳng chỗ
 chấp.

Bồ Tát tất cả Ba La Mật
 Đều khéo tu hành chẳng khuyết giảm
 Sở niệm chúng sinh đều cứu độ
 Luôn giữ giống Phật khiến chẳng
 dứt.

Sở tác kiên cố chẳng tổn hại
 Tất cả công thành được thoát khỏi
 Như các bậc thắng sở tu hành
 Đạo thanh tịnh đó nguyện tuyên nói.
 Vĩnh phá tất cả vô minh tối
 Hàng phục chúng ma và ngoại đạo

Hết thấy cầu uế đều tẩy sạch
Được gần Như Lai đại trí huệ.
Vĩnh lìa đường ác các hiểm nạn
Tịnh trị đại trí cảnh thù thắng
Được sức diệu đạo gần Như Lai
Tất cả công đức đều thanh tịnh.
Chúng được trí Như Lai tối thắng
Trụ nơi vô lượng các cõi nước
Tùy tâm chúng sinh mà nói pháp
Và làm các Phật sự rộng lớn.
Thế nào mà được các diệu đạo
Khai diễn chánh pháp tạng Như Lai
Thường hay thọ trì các Phật pháp
Không ai hơn được không gì bằng.
Thế nào không sợ như sư tử
Sở hành thanh tịnh như trăng rằm
Thế nào tu tập công đức Phật
Giống như hoa sen chẳng dính nước.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nói với
Bồ Tát Tinh Tấn Huệ rằng: Lành

thay! Phật tử ! Nay Ngài vì muốn nhiều lợi ích, nhiều an lạc, nhiều huệ lợi. Thương xót thế gian, chư Thiên và loài người, mà hỏi hạnh tu hành thanh tịnh của Bồ Tát như vậy.

Phật tử ! Ngài trụ thật pháp, phát đại tinh tấn, tăng trưởng chẳng thối lùi, đã được giải thoát, có thể hỏi như thế, sẽ đồng với Như Lai.

Hãy lắng nghe ! Hãy lắng nghe ! Khéo suy gẫm! Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật, vì Ngài mà nói ít phần trong vấn đề đó.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đã phát tâm nhất thiết trí, thì nên lìa ngu si đen tối, tinh tấn giữ gìn, đừng có phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở mười pháp, gọi là không phóng dật. Những gì là mười? Một là giữ gìn các giới

luật. Hai là xa lìa ngu si, thanh tịnh tâm bồ đề. Ba là tâm ưa ngay thẳng, lìa các xiêm nịnh. Bốn là siêng tu căn lành, chẳng có thói chuyển. Năm là luôn khéo suy gẫm tâm của mình đã phát. Sáu là không ưa gần gũi tại gia, xuất gia, tất cả phàm phu. Bảy là tu các nghiệp lành, mà chẳng muốn cầu quả báo thế gian. Tám là vĩnh viễn lìa hàng nhị thừa, hành Bồ Tát đạo. Chín là thích tu các việc lành, khiến chẳng dứt trừ. Mười là luôn khéo quán sát sức liên tục của mình.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát hành mười pháp này, thì gọi là trụ không phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ không phóng dật, đắc được mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là làm đúng như lời nói. Hai là niệm trí

thành tựu. Ba là trụ nơi định sâu, chẳng hôn trầm chẳng trạo cử. Bốn là ưa cầu Phật pháp, chẳng có giải đãi ngừng nghỉ. Năm là theo pháp đã nghe, như lý quán sát, đầy đủ sinh ra trí huệ xảo diệu. Sáu là vào sâu thiền định, được thần thông của Phật. Bảy là tâm được bình đẳng, chẳng có cao thấp. Tám là nơi các chúng sinh, thượng trung hạ, tâm chẳng chướng ngại, như đại địa, lợi ích hết thảy. Chín là nếu thấy chúng sinh, cho đến một khi phát tâm bồ đề, thì tôn trọng thừa sự, như là hòa thượng. Mười là đối với thọ giới hòa thượng, A Xà Lê, tất cả Bồ Tát, các thiện trí thức và pháp sư, thường sinh tâm tôn trọng, thừa sự cúng dường.

Phật tử ! Đó là mười pháp thanh tịnh của Bồ Tát trụ không phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ không phóng dật, phát tâm đại tinh tấn, khởi chánh niệm. Sinh dục lạc thù thắng, tu hành chẳng thôi nghỉ. Nơi tất cả pháp, tâm chẳng chỗ nương tựa. Nơi pháp thâm sâu, siêng năng tu tập. Nhập vào môn vô tránh, sẽ tăng thêm tâm rộng lớn. Phật pháp vô biên, hay tùy thuận biết rõ, khiến các Như Lai thấy đều hoan hỷ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, lại có mười pháp, hay khiến cho tất cả chư Phật đều hoan hỷ. Những gì là mười ? Một là tinh tấn chẳng thối lui. Hai là chẳng tiếc thân mạng. Ba là đối với các lợi dưỡng chẳng có mong cầu. Bốn là biết tất cả pháp đều như hư không. Năm là khéo hay quán sát, khắp vào pháp giới. Sáu là biết các pháp ẩn, tâm chẳng ỷ lại chấp trước.

Bảy là thường phát nguyện lớn. Tám là thành tựu thanh tịnh, nhãn trí quang minh. Chín là quán pháp lành của mình, tâm chẳng tăng giảm. Mười là nương môn vô tác, tu các tịnh hạnh.

Phật tử ! Đó là Bồ Tát trụ mười pháp, hay khiến cho tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Phật tử ! Lại có mười pháp, hay khiến cho tất cả chư Phật hoan hỷ. Những gì là mười ? Đó là: An trụ không phóng dật. An trụ vô sinh nhẫn. An trụ đại từ. An trụ đại bi. An trụ đầy đủ các Ba La Mật. An trụ các hạnh. An trụ đại nguyện. An trụ phương tiện khéo léo. An trụ sức dũng mãnh. An trụ trí huệ, quán tất cả pháp, đều chẳng có chỗ trụ, như hư không.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát trụ mười pháp này, thì khiến cho tất cả chư Phật đều hoan hỷ.

Phật tử ! Có mười pháp, khiến cho các Bồ Tát sớm nhập vào các địa vị. Những gì là mười ? Một là khéo léo viên mãn phước trí hai hạnh. Hai là hay đại trang nghiêm đạo Ba La Mật. Ba là trí huệ sáng suốt thông đạt, chẳng tùy theo lời của người khác. Bốn là thừa sự bạn lành, luôn không bỏ lìa. Năm là thường hành tinh tấn, chẳng có giải đãi. Sáu là khéo an trụ nơi thần lực của Như Lai. Bảy là tu các căn lành, chẳng sinh tâm nhàm mỏi. Tám là thâm tâm lợi trí, dùng pháp đại thừa để tự trang nghiêm. Chín là nơi pháp môn các địa, tâm chẳng chỗ trụ. Mười là

căn lành phương tiện đồng một thể tánh với ba đời chư Phật.

Phật tử ! Mười pháp này khiến cho các Bồ Tát sớm nhập vào các địa vị.

Lại nữa, Phật tử ! Lúc các Bồ Tát ban đầu trụ địa, thì nên khéo quán sát. Tùy thuận hết thấy tất cả pháp môn. Tùy thuận hết thấy trí huệ thâm sâu. Tùy thuận nhân tu hành. Tùy thuận sự đắc quả. Tùy thuận cảnh giới. Tùy thuận lực dụng. Tùy thuận sự thị hiện. Tùy thuận sự phân biệt. Tùy thuận sở đắc. Đều khéo quán sát. Biết tất cả pháp, đều là tự tâm mà chẳng chấp trước. Biết như vậy rồi, nhập vào địa vị Bồ Tát mà khéo an trụ.

Phật tử ! Các Bồ Tát đó suy gẫm như vậy: Chúng ta hãy mau nhập

vào các địa. Tại sao ? Vì nếu chúng ta trụ ở trong các địa, thì sẽ thành tựu công đức rộng lớn như vậy. Đầy đủ công đức rồi, dần dần sẽ nhập vào Phật địa. Trụ ở Phật địa rồi, sẽ làm vô biên Phật sự rộng lớn. Do đó phải nên thường siêng tu tập, chẳng có ngừng nghỉ, chẳng có mỗi nhàm. Dùng đại công đức để tự trang nghiêm, nhập vào địa vị Bồ Tát.

Phật tử ! Có mười pháp khiến cho các Bồ Tát sở hành thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là xả bỏ tiền tài vật chất, mãn nguyện ý chúng sinh. Hai là trì giới thanh tịnh, chẳng có hủy phạm. Ba là nhu hòa nhẫn nhục chẳng cùng tận. Bốn là siêng tu các hạnh, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Năm là dùng sức chánh niệm, tâm chẳng mê loạn. Sáu là

phân biệt biết rõ vô lượng các pháp. Bảy là tu tất cả các hạnh mà chẳng chấp trước. Tám là tâm chẳng lay động giống như núi chúa. Chín là rộng độ chúng sinh, giống như cây cầu. Mười là biết tất cả chúng sinh đồng một thể tánh với các Như Lai.

Phật tử ! Đó là mười pháp, khiến cho các Bồ Tát sở hành thanh tịnh.

Bồ Tát đắc được hạnh thanh tịnh rồi, lại đắc được mười pháp tăng thêm thù thắng. Những gì là mười ? Một là chư Phật phương khác thấy đều hộ niệm. Hai là căn lành tăng trưởng thù thắng, vượt qua các bậc khác. Ba là khéo hay lãnh thọ lực gia trì của Phật. Bốn là thường được thiện nhân làm chỗ nương tựa. Năm là an trụ tinh tấn, luôn chẳng phóng dật. Sáu là biết tất cả pháp, bình

đẳng không khác. Bảy là tâm luôn an trụ, vô thượng đại bi. Tám là như thật quán pháp, sinh ra trí huệ vi diệu. Chín là hay khéo tu hành, phương tiện khéo léo. Mười là biết được sức phương tiện của Như Lai.

Phật tử ! Đó là mười pháp tăng thêm thù thắng của Bồ Tát.

Phật tử ! Bồ Tát có mười nguyện thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là nguyện thành thực chúng sinh, chẳng có mỗi nhàm. Hai là nguyện làm đầy đủ các điều thiện, để thanh tịnh các thế giới. Ba là nguyện thừa sự Như Lai, thường sinh tôn trọng. Bốn là nguyện hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng. Năm là nguyện dùng trí quán sát, nhập vào các cõi nước chư Phật. Sáu là nguyện đồng một thể tánh với các Bồ Tát. Bảy là

nguyện vào nhà Như Lai, thấu rõ tất cả pháp. Tám là kẻ thấy liền sinh niềm tin, đắc được lợi ích. Chín là nguyện thần lực trụ thế hết kiếp vị lai. Mười là nguyện đầy đủ hạnh Phổ Hiền, tịnh trị môn nhất thiết chủng trí.

Phật tử ! Đó là mười điều nguyện thanh tịnh của Bồ Tát.

Phật tử ! Bồ Tát trụ mười pháp, khiến cho các đại nguyện đều được viên mãn. Những gì là mười ? Một là tâm chẳng nhàm mỏi. Hai là đủ đại trang nghiêm. Ba là niệm nguyện lực thù thắng của các Bồ Tát. Bốn là nghe cõi nước chư Phật thì nguyện vãng sinh. Năm là thâm tâm lâu dài hết kiếp vị lai. Sáu là nguyện tất thành tựu tất cả chúng sinh. Bảy là trụ tất cả kiếp, chẳng cho rằng nhọc.

Tám là thọ tất cả khổ, chẳng sinh nhàm lìa. Chín là nơi tất cả vui sướng, tâm chẳng chấp trước. Mười là thường siêng thủ hộ pháp môn vô thượng.

Phật tử ! Khi Bồ Tát đầy đủ nguyện như vậy, thì liền đắc được mười tạng vô tận. Những gì là mười ? Đó là: Tạng vô tận khắp thấy chư Phật. Tạng vô tận tổng trì chẳng quên. Tạng vô tận quyết rõ các pháp. Tạng vô tận đại bi cứu hộ. Tạng vô tận đủ thứ tam muội. Tạng vô tận mãn tâm chúng sinh phước đức rộng lớn. Tạng vô tận diễn nói tất cả pháp trí huệ thâm sâu. Tạng vô tận báo được thần thông. Tạng vô tận trụ vô lượng kiếp. Tạng vô tận vào vô biên thế giới.

Phật tử ! Đó là mười tạng vô tận của Bồ Tát.

Bồ Tát được mười tạng này rồi, thì phước đức đầy đủ, trí huệ thanh tịnh. Đối với các chúng sinh, tùy thuận chúng sinh, đáng được giáo hóa, mà vì họ nói pháp.

Phật tử ! Đối với các chúng sinh, Bồ Tát làm thế nào mà tùy thuận chúng sinh đáng được độ, để vì họ nói pháp ? Đó là: Biết việc của họ làm. Biết nhân duyên của họ. Biết tâm suy nghĩ của họ. Biết sự ưa thích của họ.

Bồ Tát đối với người nhiều tham dục, thì vì họ nói pháp bất tịnh. Người nhiều sân hận, thì vì họ nói pháp đại bi. Người nhiều ngu si, thì vì họ dạy siêng tu quán sát. Người ba độc bằng nhau, thì vì họ nói pháp

môn thành tựu trí huệ thù thắng. Người ưa sinh tử, thì vì họ nói ba thứ khổ. Nếu người chấp trước xứ sở, thì nói pháp hư không tịch. Người tâm giải đãi, thì nói đại tinh tấn. Người ngã mạn thì nói pháp bình đẳng. Người nhiều dua nịnh dối trá, thì vì họ nói tâm Bồ Tát ngay thẳng. Người ưa vắng lặng thì rộng vì họ nói pháp, khiến cho họ thành tựu. Bồ Tát tùy theo người đáng độ được, mà vì họ nói pháp như vậy.

Vì lúc nói pháp, vẫn liên thuộc với nhau, nghĩa chẳng trái ngược. Quán sát pháp trước sau, dùng trí phân biệt. Thâm định phải quấy, chẳng trái pháp ấn. Kiến lập thứ tự, vô biên hạnh môn. Khiến cho các chúng sinh dứt trừ tất cả nghi. Khéo biết các căn, nhập vào giáo lý của

Như Lai. Chúng được chân thật tế, biết pháp bình đẳng. Dứt các pháp ái, trừ tất cả chấp. Thường niệm chư Phật, tâm chẳng tạm lìa. Biết rõ âm thanh thể tánh bình đẳng. Nơi các chân ngôn, tâm chẳng chấp trước. Khéo nói ví dụ, chẳng trái ngược nhau. Đều khiến cho được ngộ, tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí thân bình đẳng.

Bồ Tát vì các chúng sinh mà diễn nói pháp như vậy. Tức tự mình tu tập, tăng trưởng nghĩa lý lợi ích. Chẳng xả bỏ các lục độ. Đầy đủ trang nghiêm đạo Ba La Mật.

Bảy giờ, Bồ Tát vì khiến cho tâm chúng sinh được đầy đủ, trong ngoài đều xả bỏ mà chẳng chấp trước, đó là thanh tịnh được bố thí Ba La Mật.

Tu trì đầy đủ các giới mà chẳng chấp trước. Vĩnh viễn lìa khỏi ngã mạn. Đó là thanh tịnh trì giới Ba La Mật.

Hay nhẫn thọ tất cả các việc ác. Nơi các chúng sinh, tâm đều bình đẳng, chẳng có giao động. Ví như đại địa hay giữ gìn tất cả. Đó là thanh tịnh được nhẫn nhục Ba La Mật.

Khắp phát khởi các việc thiện, thường tu chẳng giải đãi. Làm các việc thiện, luôn không thôi chuyển. Dũng mãnh thế lực, không gì có thể điều phục. Nơi các công đức, chẳng lấy chẳng bỏ, mà hay đầy đủ tất cả trí môn. Đó là hay thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật.

Nơi cảnh giới năm dục, chẳng có tham trước. Các định thứ lớp thấy đều thành tựu. Thường sinh tâm suy

gãm, chẳng trụ, chẳng xuất. Mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não. Sinh ra vô lượng các môn tam muội. Thành tựu vô biên sức đại thần thông. Nghịch thuận thứ tự, nhập vào các tam muội. Nơi một môn tam muội, nhập vào vô lượng môn tam muội. Đều biết tất cả cảnh giới tam muội, với tất cả tam muội tam ma bát đề. Trí ẩn chẳng trái ngược nhau. Có thể mau nhập vào nơi tất cả trí địa. Đó là thanh tịnh thiên Ba La Mật.

Ở chỗ chư Phật, nghe pháp thọ trì. Gắn gũi thiện tri thức, thừa sự chẳng mỗi một. Thường ưa nghe pháp, tâm chẳng nhàm đủ. Tùy thuận pháp đã được nghe lãnh thọ, như lý mà tư duy. Nhập vào chân tam muội, lìa các kiến giải chẳng chánh đáng. Khéo quán sát các pháp,

đắc được ấn tướng. Biết rõ Như Lai, vô công dụng đạo. Thừa phổ môn huệ, nhập vào môn trí huệ nhất thiết chủng trí. Vĩnh viễn được nghỉ ngơi. Đó là thanh tịnh Bát Nhã Ba La Mật.

Bồ Tát thị hiện nghiệp tạo ra của tất cả thế gian. Giáo hóa chúng sinh mà chẳng nhàm mỏi. Tùy theo tâm ưa thích của họ mà hiện thân. Tất cả sự tu hành đều chẳng nhiễm trước. Hoặc hiện phàm phu, hoặc hiện Thánh nhân, hoặc hiện sinh tử, hoặc hiện Niết Bàn, khéo quán sát tất cả việc làm. Thị hiện tất cả các sự trang nghiêm, mà chẳng tham trước. Khấp vào các cõi, độ thoát chúng sinh. Đó là thanh tịnh phương tiện Ba La Mật.

Bồ Tát thành tựu hết tất cả chúng sinh, trang nghiêm hết tất cả thế giới. Cúng dường hết tất cả chư Phật.

Thông đạt hết các pháp chẳng
chướng ngại. Tu hành hết các hạnh
khắp pháp giới. Thân luôn trụ hết
kiếp thuở vị lai. Trí biết hết tất cả
tâm niệm. Giác ngộ hết pháp lưu
chuyển hoàn diệt. Thị hiện hết tất cả
cõi nước. Chứng được hết trí huệ của
N hư Lai. Đó là thanh tịnh được
nguyện Ba La Mật.

Bồ Tát đầy đủ sức tâm sâu, vì
chẳng có tạp nhiễm. Đầy đủ sức tin
sâu, vì không thể thôi phục. Đầy đủ
sức đại bi, vì không sinh nhàm mỏi.
Đầy đủ sức đại từ, vì sở hành đều
bình đẳng. Đầy đủ sức tổng trì, vì
dùng phương tiện trì tất cả nghĩa.
Đầy đủ sức biện tài, vì khiến cho tất
cả chúng sinh hoan hỷ mãn túc. Đầy
đủ sức Ba La Mật, vì trang nghiêm
đại thừa. Đầy đủ sức đại nguyện, vì

vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Đầy đủ sức thần thông, vì sinh ra vô lượng. Đầy đủ sức gia trì, vì khiến cho tin hiểu lãnh thọ. Đó là thanh tịnh được định lực Ba La Mật.

Bồ Tát biết hành giả tham dục. Biết hành giả sân hận. Biết hành giả ngu si. Biết hành giả đẳng phần. Biết hành giả bậc tu học. Trong một niệm, biết vô lượng hạnh của chúng sinh. Biết vô lượng tâm của chúng sinh. Biết tất cả pháp chân thật. Biết tất cả lực của Như Lai. Khắp giác ngộ môn pháp giới. Đó là thanh tịnh được trí Ba La Mật.

Phật tử ! Khi Bồ Tát thanh tịnh các Ba La Mật như vậy. Khi viên mãn các Ba La Mật. Khi chẳng xả bỏ các Ba La Mật, thì trụ ở trong Bồ Tát thừa đại trang nghiêm, tùy theo sở

niệm của tất cả chúng sinh, đều vì họ nói pháp, khiến cho tăng trưởng nghiệp thanh tịnh mà được độ thoát.

Kẻ đọa vào đường ác, thì khiến cho họ phát tâm. Kẻ ở trong hoạn nạn, thì khiến cho họ siêng tinh tấn. Chúng sinh nhiều tham lam, thì chỉ bày pháp không tham. Chúng sinh nhiều sân hận, thì khiến cho họ hành pháp bình đẳng. Chúng sinh chấp trước tà kiến, thì vì họ nói pháp duyên khởi. Chúng sinh cõi dục, thì dạy họ pháp lìa dục sân hận các điều ác không thiện. Chúng sinh cõi sắc, thì vì họ tuyên nói pháp từ bát xá na. Chúng sinh cõi vô sắc, thì vì họ tuyên nói trí huệ vi diệu. Hàng nhị thừa thì dạy họ hạnh vắng lặng. Người ưa đại thừa, thì vì họ nói mười lực trang nghiêm rộng lớn.

Như Bồ Tát thuở xưa phát tâm, thấy vô lượng chúng sinh, đọa vào các đường ác, bèn làm sư tử hồng, nói như vậy: Ta sẽ dùng đủ thứ pháp môn, tùy nghi để độ thoát họ. Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, hay độ thoát tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát giáo hóa các chúng sinh phát tâm bồ đề, khiến cho hạt giống Phật không dứt. Thường vì chúng sinh khai xiển pháp tạng, cho nên khiến cho hạt giống pháp không dứt. Khéo giữ giáo pháp không trái nghịch, cho nên khiến cho hạt giống Tăng không dứt.

Lại nữa, hay khen ngợi tất cả đại nguyện, cho nên hay khiến cho hạt

giống Phật chẳng dứt. Phân biệt diễn nói pháp nhân duyên, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Thường siêng tu tập pháp lục hòa kính, cho nên hay khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, ở trong ruộng chúng sinh gieo hạt giống Phật, cho nên hay khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Thống lý đại chúng chẳng mệt mỏi, cho nên hay khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, trong quá khứ, vị lai, hiện tại, pháp của Phật nói, giới của Phật chế ra, thấy đều phụng trì, tâm chẳng xả lìa. Cho nên hay khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng, vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Bồ Tát thiệu long Tam Bảo như vậy. Tất cả sở hành chẳng có lỗi. Tùy theo các việc làm, đều hồi hướng môn nhất thiết trí. Cho nên ba nghiệp đều chẳng có tỳ vết. Vì chẳng có tỳ vết, nên làm các việc lành, thực hành các hạnh, giáo hóa chúng sinh, tùy nghi nói pháp, cho đến một niệm đều không sai lầm. Đều tương ưng với phương tiện trí huệ. Thấy đều hồi hướng về nhất thiết trí, không thể luống qua.

Bồ Tát tu tập pháp lành như vậy, niệm niệm đầy đủ mười thứ trang nghiêm. Những gì là mười ? Đó là: Thân trang nghiêm, tùy theo các chúng sinh đáng được điều phục, mà vì họ thị hiện. Lời trang nghiêm, dứt tất cả nghi, đều khiến cho hoan hỷ. Tâm trang nghiêm, ở trong một

niệm, nhập vào các tam muội. Cõi Phật trang nghiêm, vì tất cả đều thanh tịnh, lìa các phiền não. Quang minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang, chiếu khắp chúng sinh. Chúng hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội, đều khiến cho hoan hỷ. Thần thông trang nghiêm, vì tùy theo tâm chúng sinh, mà thị hiện tự tại. Chánh giáo trang nghiêm, vì hay nhiếp tất cả người thông minh trí huệ. Niết Bàn địa trang nghiêm, vì tại một nơi thành đạo, khắp cùng mười phương không thừa sót. Khéo nói trang nghiêm, vì tùy nơi, tùy thời, tùy căn cơ của họ, mà vì họ nói pháp.

Bồ Tát thành tựu trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm, thân lời ý nghiệp đều chẳng luống qua. Thấy đều hồi hướng về môn nhất thiết trí.

Nếu có chúng sinh thấy Bồ Tát đó, thì nên biết cũng chẳng luống qua. Vì tất sẽ thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu nghe danh, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc nghĩ nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe nói pháp, hoặc tùy hỷ căn lành, hoặc ở xa sinh tâm khâm phục cung kính, cho đến tán thán khen ngợi danh hiệu, đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Ví như có thuốc tên là Thiện Kiến. Chúng sinh thấy được, thì các độc đều tiêu trừ. Bồ Tát thành tựu pháp này cũng như vậy. Chúng sinh thấy được, thì các độc phiền não đều được trừ diệt, pháp lành tăng trưởng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở trong pháp này, siêng năng tu tập. Dùng trí

huệ quang minh diệt trừ các ngu si đen tối. Dùng sức từ bi phá tan quân ma. Dùng đại trí huệ và sức phước đức chế ngự các ngoại đạo. Dùng định kim cang diệt trừ tất cả tâm đơ bản phiền não. Dùng sức tinh tấn tu tập các căn lành. Dùng sức các căn lành tịnh cõi Phật, xa lìa tất cả đường ác các nạn. Dùng sức không chấp trước, tịnh cảnh giới trí huệ. Dùng sức phương tiện trí huệ, sinh ra tất cả các địa của Bồ Tát, các Ba La Mật, và các tam muội, sáu thông, ba minh, bốn vô sở úy, đều khiến cho thanh tịnh.

Bồ Tát dùng sức tất cả pháp lành, thành tựu viên mãn tất cả cõi nước chư Phật, vô biên tướng tốt, thân lời và tâm đều đầy đủ trang nghiêm. Dùng sức trí huệ tự tại quán sát, biết

tất cả lực, Như Lai vô sở úy, Phật pháp bất cộng, thấy đều bình đẳng. Dùng sức trí huệ rộng lớn, biết rõ cảnh giới nhất thiết trí. Dùng sức thế nguyện thuở xưa, tùy thời giáo hóa, hiện cõi nước Phật, chuyển bánh xe pháp, độ thoát vô lượng vô biên chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, siêng tu pháp này, lần lượt thành tựu các hạnh Bồ Tát, cho đến được sự bình đẳng với chư Phật. Ở trong vô biên thế giới, làm đại pháp sư, hộ trì chánh pháp, được tất cả chư Phật hộ niệm.

Bồ Tát thủ hộ thọ trì tạng pháp rộng lớn. Đặc được biện tài vô ngại. Thâm nhập pháp môn. Ở trong đại chúng của vô biên thế giới, tùy loại khác nhau, khắp hiện đủ loại thân,

sắc tướng đầy đủ, tôi thắng không gì bằng. Dùng vô ngại biện tài, khéo nói pháp thâm sâu. Âm thanh viên mãn, vì khéo phân bố, khiến cho người nghe được, nhập vào môn trí huệ vô tận.

Bồ Tát biết tâm hành phiền não của các chúng sinh, mà vì họ nói pháp. Vì lời lẽ nói ra, đều đầy đủ thanh tịnh. Một lời diễn xướng, hay khiến cho tất cả đều sinh tâm hoan hỷ. Thân hình đoan chánh, vì có đại oai lực, ở trong chúng hội chẳng ai hơn được.

Vì Bồ Tát khéo biết tâm chúng sinh, nên khắp hiện thân. Vì nói pháp khéo léo, nên âm thanh vô ngại. Vì được tâm tự tại, nên khéo nói pháp lớn, không bị trở ngại phá hoại. Vì được vô sở úy, nên tâm không khiếp

nhược. Vì nơi pháp tự tại, nên không ai hơn được. Vì Bát Nhã Ba La Mật tự tại, nên pháp tướng nói ra, chẳng trái nghịch. Vì biện tài tự tại, nên tùy thích thuyết pháp, liên tục chẳng dứt. Vì Đà La Ni tự tại, nên tùy sự diễn nói, khai mở đủ thứ môn ví dụ. Vì đại bi tự tại, nên siêng dạy chúng sinh, tâm chẳng giải đãi ngừng nghỉ. Vì đại từ tự tại, nên phóng lưới quang minh, vui lòng đại chúng.

Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử cao rộng như vậy, để diễn nói pháp lớn. Trừ Như Lai và các đại Bồ Tát thắng nguyện trí ra, các chúng sinh khác không ai thắng hơn được, không ai thấy đánh được, không ai chói sáng hơn được. Có ai muốn vấn nạn, khiến cho bị thua, không thể nào có được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được sức tự tại như vậy rồi. Nếu như có lượng thể giới bất khả thuyết đạo tràng rộng lớn, đầy đầy chúng sinh. Mỗi mỗi chúng sinh, oai đức sắc tướng, đều như chủ ba ngàn đại thiên thể giới. Bồ Tát ở nơi đó, vừa hiện thân, thì chiếu sáng che lấp đại chúng trên đây. Dùng đại từ bi an ủi chúng sinh khiếp nhược. Dùng trí huệ thâm sâu quán sát sự ưa muốn của họ. Dùng biện tài vô úy, vì họ nói pháp, hay khiến cho tất cả, đều sinh tâm hoan hỷ. Tại sao ?

Phật tử ! Vì đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ luân. Vì thành tựu vô lượng phân biệt khéo léo. Vì thành tựu sức chánh niệm rộng lớn. Vì thành tựu vô tận trí huệ khéo léo. Vì thành tựu quyết định thấu rõ các

pháp thật tướng đà la ni. Vì thành tựu vô biên tế bồ đề tâm. Vì thành tựu diệu biện tài không sai lầm. Vì thành tựu được tất cả Phật gia trì tin hiểu thâm sâu. Vì thành tựu khắp nhập vào sức trí huệ đạo tràng chúng hội của chư Phật ba đời. Vì thành tựu biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh tâm thanh tịnh. Vì thành tựu ba đời tất cả trí huệ Như Lai, tất cả Bồ Tát đại nguyện trí, hay làm đại pháp sư, khai thị xiển dương tạng chánh pháp của chư Phật và hộ trì.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, mà nói kệ rằng:

Tâm trụ bồ đề tu các phước

Thường chẳng phóng dật trông
kiên huệ

Chánh niệm tâm ý luôn không quên

Mười phương chư Phật đều hoan hỷ.
Chí nguyện kiên cố tự siêng gắng
Nơi đời không nương không thối
khiếp

Dùng hạnh vô tránh vào pháp sâu
Mười phương chư Phật đều hoan hỷ.
Phật hoan hỷ rồi kiên tinh tấn
Tu hành phước trí trợ đạo pháp
Nhập vào các địa tịnh các hạnh
Mãn túc nguyện của Như Lai nói.
Như vậy mà tu được diệu pháp
Tức được pháp rồi thí quần sinh
Tùy tâm họ thích và căn tánh
Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.
Bồ Tát vì họ diễn nói pháp
Chẳng xả hạnh các độ của mình
Đạo Ba La Mật đã thành tựu
Thường trong các cõi cứu quần sinh.
Ngày đêm siêng tu chẳng giải đãi

**Khiến giống Tam Bảo chẳng
đoạn tuyệt**

**Tu hành tất cả pháp thanh tịnh
Đều hồi hướng về cõi Như Lai.
Bồ Tát tu hành các hạnh lành
Khắp vì thành tựu các quần sinh
Khiến họ phá tối diệt phiền não
Hàng phục ma quân thành chánh
giác.**

**Như vậy tu hành được Phật trí
Vào sâu chánh pháp tạng Như Lai
Làm đại pháp sư diễn diệu pháp
Ví như cam lồ đều thấm nhuần.
Từ bi thương xót khắp tất cả
Tâm hạnh chúng sinh đều biết hết
Theo chỗ họ thích vì khai triển
Vô lượng vô biên các Phật pháp.
Tiến dừng an chậm như voi chúa
Dũng mãnh chẳng sợ dường sư tử
Bất động như núi trí như biển**

Cũng như mưa lớn trừ nóng bức.

**Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nói bài
kệ đó rồi, Như Lai hoan hỷ, đại
chúng phụng hành.**



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM THĂNG LÊN CUNG TRỜI DẠ MA
THỨ MƯỜI CHÍN

Bấy giờ, nhờ oai thần lực của Như Lai, nên mười phương tất cả thế giới, mỗi mỗi bốn thiên hạ nam Diêm Phù Đề và trên đỉnh núi Tu Di, đều thấy đức Như Lai ở trong chúng hội. Các Bồ Tát đó, đều nhờ thần lực của đức Phật mà diễn nói pháp, chẳng ai mà không cho rằng mình luôn ở trước đức Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn chẳng lìa khỏi dưới tất cả cõi bồ đề và đỉnh núi Tu Di, mà hướng về cung trời Dạ Ma điện Bảo Trang Nghiêm.

Lúc đó, Thiên chủ trời Dạ Ma, từ xa thấy đức Phật đến, bèn dùng thần

lục, hóa làm tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng, ở trong cung điện.

Trăm vạn từng cấp dùng làm trang nghiêm, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng hoa, trăm vạn màn hương, trăm vạn màn báu, giăng che phía trên tòa sư tử.

Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu, mỗi thứ cũng trăm vạn bày bố la liệt chung quanh. Trăm vạn quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Trăm vạn Thiên chủ Dạ Ma cung kính đánh lễ, trăm vạn Phạm Vương vui mừng hớn hở, trăm vạn Bồ Tát khen ngợi tán thán. Trăm vạn nhạc trời, diễn tấu trăm vạn thứ pháp âm, liên tục không ngừng. Trăm vạn thứ mây hoa. Trăm vạn thứ mây tràng. Trăm vạn thứ mây đồ trang nghiêm.

Trăm vạn thứ mây y phục, giăng phủ khắp nơi. Trăm vạn thứ mây ma ni, ánh sáng chiếu soi.

Từ trăm vạn thứ căn lành sinh ra. Có trăm vạn chư Phật hộ trì. Trăm vạn thứ phước đức tăng trưởng. Trăm vạn thứ thâm tâm. Trăm vạn thứ thệ nguyện nghiêm tịnh. Trăm vạn thứ hạnh sinh ra. Trăm vạn thứ pháp kiến lập. Trăm vạn thứ thần thông biến hiện, luôn vang ra trăm vạn thứ lời tiếng, hiển bày các pháp.

Lúc đó, Thiên Vương Dạ Ma bố trí tòa rồi, bèn hướng về đức Phật Thế Tôn, cúi mình chấp tay, cung kính tôn trọng, mà bạch đức Phật rằng: Lành thay đức Thế Tôn ! Lành thay đấng Thiệ Thệ ! Lành thay đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Xin

nguyện thương xót vào nơi cung điện này.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh cầu, bèn thẳng lên bảo điện. Tất cả mười phương cũng lại như thế.

Bấy giờ, Thiên Vương Dạ Ma liền tự nhớ lại, ở chỗ chư Phật quá khứ, gieo trồng căn lành, bèn nương oai lực của đức Phật, mà nói kệ rằng:

Danh Xưng Như Lai nghe mười phương

Trong sự cát tường vô thượng nhất

Ngài từng vào điện ma ni này

Thế nên nơi này cát tường nhất.

Bảo Vương Như Lai đèn thế gian

Trong sự cát tường vô thượng nhất

Ngài từng vào điện thanh tịnh này

Thế nên nơi này cát tường nhất.

Hỷ Mục Như Lai thấy vô ngại

Trong sự cát tường vô thượng nhất

**Ngài từng vào điện trang nghiêm này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Nhiên Đăng Như Lai chiếu thế gian
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện thù thắng này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Nhiều Ích Như Lai lợi thế gian
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện vô cầu này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Thiện Giác Như Lai chẳng có thầy
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện bảo hương này
Thế nên chốn này cát tường nhất.
Thắng Thiên Như Lai đèn trong đời
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện diệu hương này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Vô Khứ Như Lai hùng biện nhất
Trong sự cát tường vô thượng nhất**

**Ngài từng vào điện phổ nhãn này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Vô Thắng Như Lai đủ các đức
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện thiện nghiêm này
Thế nên nơi này cát tường nhất.
Khổ Hạnh Như Lai lợi thế gian
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện phổ nghiêm này
Thế nên nơi này cát tường nhất.**

Như trong thế giới này, Thiên Vương Dạ Ma nương thần lực của đức Phật, nhớ lại công đức thuở xưa của chư Phật, tán thán khen ngợi. Mười phương thế giới, Thiên Vương Dạ Ma cũng đều khen ngợi công đức của Phật như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vào điện Ma Ni Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng.

Điện đó hốt nhiên rộng lớn vô cùng, như chỗ ở của các Thiên chúng. Mười phương thế giới cũng đều như thế.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI CHÍN

**PHẨM KỆ KHEN NGỌI TRONG
CUNG DẠ MA THỨ HAI MƯỜI**

Bấy giờ, nhờ thần lực của đức Phật, nên mỗi phương trong mười phương, có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, số nhiều như hạt bụi cõi Phật tụ hội lại, từ những thế giới ngoài cõi nước mười vạn số hạt bụi cõi Phật mà đến.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Công Đức Lâm, Bồ Tát Huệ Lâm, Bồ Tát Thắng Lâm, Bồ Tát Vô Úy Lâm, Bồ Tát Tàm Quý Lâm, Bồ Tát Tinh Tấn Lâm, Bồ Tát Lực Lâm,

**Bồ Tát Hạnh Lâm, Bồ Tát Giác Lâm,
Bồ Tát Trí Lâm.**

Các Bồ Tát đó, đến từ cõi nước đó là : Thế giới Thân Huệ. Thế giới Tràng Huệ. Thế giới Bảo Huệ. Thế giới Thắng Huệ. Thế giới Đăng Huệ. Thế giới Kim Cang Huệ. Thế giới An Lạc Huệ. Thế giới Nhật Huệ. Thế giới Tịnh Huệ. Thế giới Phạm Huệ.

Các Bồ Tát đó, ở chỗ các đức Phật, tịnh tu phạm hạnh đó là : Phật Thường Trụ Nhãn, Phật Vô Thắng Nhãn, Phật Vô Trụ Nhãn, Phật Bất Động Nhãn, Phật Thiên Nhãn, Phật Giải Thoát Nhãn, Phật Thẩm Đế Nhãn, Phật Minh Tướng Nhãn, Phật Tối Thượng Nhãn, Phật Cấm Thanh Nhãn.

Các vị Bồ Tát đó, đều đến chỗ đức Phật rồi, đánh lễ chân Phật, theo

phương hướng của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử Ma ni tạng, ngồi kiết già trên tòa đó.

Như trong thế giới này, các Bồ Tát tụ tập đến cung trời Dạ Ma. Tất cả thế giới cũng đều như thế. Các Bồ Tát, thế giới, Như Lai, hết thấy danh hiệu, cũng đều giống nhau không khác.

Bấy giờ, từ hai bàn chân của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ngàn ức quang minh sắc đẹp, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trong cung trời Dạ Ma, Phật và đại chúng thấy đều hiện ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Phật phóng đại quang minh
Chiếu khắp trong mười phương

Đều thấy Thiên Nhân Tôn
Thông đạt chẳng chướng ngại.
Phật ngồi cung Dạ Ma
Khắp cùng mười phương cõi
Việc này rất kỳ đặc
Thế gian rất ít có.
Trời Dạ Ma Thiên vương
Kệ khen mười Như Lai
Như hội này đã thấy
Tất cả nơi cũng vậy.
Các chúng Bồ Tát đó
Hiệu đồng với chúng tôi
Mười phương tất cả nơi
Diễn nói pháp vô thượng.
Đến từ các thế giới
Danh từ cũng không khác
Đều ở chỗ đức Phật
Tu phạm hạnh thanh tịnh.
Các đức Như Lai đó
Danh hiệu cũng giống nhau

Cõi nước đều giàu vui
Thần lực đều tự tại.
Mười phương tất cả nơi
Đều nói Phật ở đó
Hoặc thấy tại nhân gian
Hoặc thấy ở cung trời.
Như Lai khắp an trụ
Tất cả các cõi nước
Chúng ta nay thấy Phật
Nơi điện cung trời này.
Xưa phát nguyện Bồ đề
Khắp cùng mười phương cõi
Thế nên oai lực Phật
Khắp hết không nghĩ bàn.
Lìa sự tham ở đời
Đầy đủ vô biên đức
Nên được sức thần thông
Chúng sinh thấy đều thấy.
Du hành mười phương cõi
Như không chẳng chướng ngại

Một thân vô lượng thân
Tướng thân bất khả đắc.
Công đức Phật vô biên
Làm sao dò biết được
Chẳng trụ cũng chẳng đi
Vào khắp nơi pháp giới.

Bấy giờ, Bồ Tát Huệ Lâm nương
oai lực của đức Phật, quán sát khắp
mười phương mà nói kệ rằng:

Đại Đạo Sư thế gian
Đấng là cầu vô thượng
Kiếp không thể nghĩ bàn
Khó có thể gặp được.
Phật phóng đại quang minh
Thế gian thấy đều thấy
Vì chúng rộng diễn nói
Lợi ích các quần sinh.
Như Lai hiện thế gian
Vì đời trừ si tối
Như Lai đèn thế gian

Ít có khó gặp được.
Đã tu bố thí nhẫn
Tinh tấn và thiền định
Bát Nhã Ba La Mật
Nhờ đây chiếu thế gian.
Như Lai chẳng ai bằng
Muốn sánh không thể được
Chẳng rõ pháp chân thật
Không thể thấy được Phật.
Thân Phật và thần thông
Tự tại khó nghĩ bàn
Chẳng đến cũng chẳng đi
Thuyết pháp độ chúng sinh.
Nếu ai được thấy nghe
Thanh tịnh Thiên Nhân Sư
Mãi thoát các đường ác
Xả lìa tất cả khổ.
Vô lượng vô số kiếp
Tu tập hạnh bồ đề
Không biết được nghĩa này

**Không thể thành Phật được.
Kiếp không thể nghĩ bàn
Cúng dường vô lượng Phật
Nếu biết được nghĩa này
Công đức hơn người đó.
Châu báu vô lượng cõi
Đem cúng dường đức Phật
Không biết được nghĩa này
Trọn không thành bồ đề.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Thắng Lâm
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương mà nói kệ rằng:
Ví như tháng mùa hạ
Trời xanh không mây mù
Mặt trời tỏa chiếu khắp
Sung mãn khắp mười phương.
Ánh sáng vô hạn lượng
Không ai dò biết được
Có mắt còn như thế
Hà huống kẻ mù lòa.**

**Chư Phật cũng như vậy
Công đức không bờ mé
Kiếp không thể nghĩ bàn
Không thể phân biệt biết.
Các pháp chẳng chỗ đến
Cũng chẳng có tác giả
Chẳng có chỗ sinh ra
Không thể phân biệt được.
Tất cả pháp chẳng đến
Cho nên chẳng có sinh
Do vì không có sinh
Nên diệt bất khả đắc.
Tất cả pháp không sinh
Cũng lại không có diệt
Nếu hiểu được như vậy
Người đó thấy Như Lai.
Vì các pháp không sinh
Tự tánh không chỗ có
Phân biệt biết như vậy
Người đó đạt nghĩa sâu.**

Vì nhờ pháp không tánh
Chẳng ai biết rõ được
Thấu hiểu pháp như vậy
Rốt ráo chẳng chỗ hiểu.
Nói rằng có sự sinh
Hiện ra các cõi nước
Biết được tánh cõi nước
Người đó chẳng mê hoặc.
Tánh cõi nước thế gian
Quán sát đều như thật
Nếu biết được như vậy
Khéo nói tất cả nghĩa.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Úy Lâm
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Thân Như Lai rộng lớn
Rốt ráo nơi pháp giới
Chẳng là khỏi tòa này
Mà khắp hết mọi nơi.
Nếu nghe pháp như vậy

Cung kính tin mừng vui
Mãi thoát ba đường ác
Tất cả các khổ nạn.
Như qua các thế giới
Vô lượng không thể đếm
Chuyên tâm muốn lắng nghe
Sức tự tại Như Lai.
Các Phật pháp như vậy
Là vô thượng bồ đề
Giả sử muốn tạm nghe
Không ai có thể được.
Nếu ở trong quá khứ
Tin Phật pháp như vậy
Đã thành đấng Lương Túc
Mà làm đèn thế gian.
Nếu có ai được nghe
Sức tự tại Như Lai
Nghe rồi sinh niềm tin
Họ cũng sẽ thành Phật.
Nếu ai trong hiện tại

**Nghe được Phật pháp này
Cũng sẽ thành Chánh Giác
Nói pháp chẳng sợ hãi.
Vô lượng vô số kiếp
Pháp này rất khó gặp
Nếu có ai được nghe
Nên biết nhờ nguyện xưa.
Nếu ai hay thọ trì
Các Phật pháp như vậy
Trì rồi rộng tuyên nói
Người này sẽ thành Phật.
Huông lại siêng tinh tấn
Tâm kiên cố chẳng bỏ
Nên biết người như vậy
Quyết định thành bồ đề.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Tàm Quý Lâm
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương, mà nói kệ rằng:
Nếu ai được nghe pháp
Hy hữu tự tại này**

**Hay sinh tâm hoan hỷ
Sớm dứt lưới nghi hoặc.
Tất cả người tri kiến
Tự nói lời như vậy
Như Lai biết tất cả
Cho nên khó nghĩ bàn.
Không có từ vô trí
Mà sinh ra trí huệ
Thế gian thường tối tăm
Cho nên không thể sinh.
Như sắc và phi sắc
đây hai chẳng phải một
Trí vô trí cũng vậy
Thế đó đều khác biệt.
Như tướng và vô tướng
Sinh tử và Niết Bàn
Phân biệt đều khác nhau
Trí vô trí cũng vậy.
Thế giới mới thành lập
Chẳng có tướng bại hoại**

Trí vô trí cũng vậy
Hai tướng chẳng một thời.
Như Bồ Tát sơ tâm
Chẳng cùng với hậu tâm
Trí vô trí cũng vậy
Hai tâm chẳng cùng thời.
Ví như các thức thân
Mỗi mỗi chẳng hòa hợp
Trí vô trí cũng vậy
Rốt ráo chẳng hòa hợp.
Như thuốc A già đà
Hay giải tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay tiêu diệt vô trí.
Như Lai chẳng ai hơn
Cũng chẳng ai bằng được
Tất cả không thể sánh
Cho nên khó gặp được.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Lâm
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Các pháp không khác biệt
Chẳng có ai biết được
Chỉ Phật với Phật biết
Vì trí huệ rất ráo.

Như vàng và màu vàng
Tánh đó chẳng khác biệt
Pháp phi pháp cũng vậy
Thể tánh chẳng gì khác.
Chúng sinh phi chúng sinh
Hai đều chẳng chân thật
Các pháp tánh như vậy
Thật nghĩa đều chẳng có.

Ví như đời vị lai
Chẳng có tướng quá khứ
Các pháp cũng như vậy
Chẳng có tất cả tướng.
Ví như tướng sinh diệt

Đủ thứ đều chẳng thật
Các pháp cũng như vậy
Tự tánh chẳng chỗ có.
Niết Bàn không thể lấy
Nói thời có hai thứ
Các pháp cũng như vậy
Phân biệt có thù khác.
Như nương sở đếm vật
Mà có sự năng đếm
Tánh đó không chỗ có
Biết rõ pháp như vậy.
Ví như pháp toán số
Thêm một đến vô lượng
Pháp đếm không thể tánh
Vì trí huệ khác biệt.
Ví như các thể gian
Kiếp thiêu có hết sạch
Hư không chẳng tổn hại
Phật trí cũng như vậy.
Như mười phương chúng sinh

**Đều lấy tướng hư không
Chư Phật cũng như vậy
Thế gian vọng phân biệt.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Lực Lâm nương
oai lực của đức Phật, quán sát khắp
mười phương, mà nói kệ rằng:**

**Tất cả cõi chúng sinh
Đều ở trong ba đời
Ba đời các chúng sinh
Đều ở trong năm uẩn.
Các uẩn nghiệp là gốc
Các nghiệp tâm là gốc
Tâm pháp giống như huyễn
Thế gian cũng như vậy.
Thế gian chẳng tự làm
Cũng chẳng phải họ làm
Mà nó được hình thành
Cũng lại có hủy hoại.
Thế gian tuy có thành
Thế gian tức có hoại**

**Người thấu đạt thế gian
Cả hai không đáng nói.
Thế nào là thế gian
Thế nào phi thế gian
Thế gian phi thế gian
Chỉ là tên khác biệt.
Pháp ba đời năm uẩn
Nói tên là thế gian
Đó diệt phi thế gian
Chỉ tên giả như vậy.
Thế nào nói các uẩn
Các uẩn có tánh gì ?
Tánh uẩn không thể diệt
Cho nên nói không sinh.
Phân biệt các uẩn này
Tánh nó vốn không tịch
Vì không chẳng thể diệt
Đây là nghĩa không sinh.
Chúng sinh tức như vậy
Chư Phật cũng như thế**

**Phật và các Phật pháp
Tự tánh chẳng chỗ có.
Biết được các pháp này
Như thật chẳng điên đảo
Người thấy biết tất cả
Thường thấy ở trước họ.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Hạnh Lâm,
nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương, mà nói kệ rằng:**

**Ví như mười phương cõi
Tất cả các đất đai
Tự tánh chẳng chỗ có
Chẳng đâu mà không có.
Thân Phật cũng như vậy
Khắp hết các thế giới
Đủ thứ các sắc tướng
Chẳng trụ chẳng nơi đến.
Nhưng vì nhờ các nghiệp
Gọi tên là chúng sinh
Cũng chẳng lìa chúng sinh**

Mà đắc được các nghiệp.
Tánh nghiệp vốn không tịch
Chỗ chúng sinh y chỉ
Khắp làm các sắc tướng
Cũng lại chẳng chỗ đến.
Các sắc tướng như vậy
Nghiệp lực khó nghĩ bàn
Thấu đạt gốc rễ nghiệp
Trong đó chẳng chỗ thấy.
Thân Phật cũng như vậy
Bất khả đắc tư nghi
Đủ thứ các sắc tướng
Khắp hiện mười phương cõi.
Thân cũng chẳng phải Phật
Phật cũng chẳng phải thân
Chỉ dùng pháp làm thân
Thông đạt tất cả pháp.
Nếu thấy được thân Phật
Thanh tịnh như pháp tánh
Người đó nơi Phật pháp

Tất cả chẳng nghi hoặc.
Nếu thấy tất cả pháp
Bản tánh như Niết Bàn
Đó là thấy Như Lai
Rốt ráo chẳng chỗ trụ.
Nếu tu tập chánh niệm
Rõ suốt thấy chánh giác
Không tướng không phân biệt
Đó gọi Pháp Vương tử.

Bấy giờ, Bồ Tát Giác Lâm nương
oai lực của đức Phật, quán sát khắp
mười phương, mà nói kệ rằng:

Ví như nhà họa sĩ
Phân bày các màu sắc
Hư vọng lấy tướng khác
Đại chủng chẳng khác biệt.
Trong đại chủng không sắc
Trong sắc không đại chủng
Cũng chẳng là đại chủng
Mà có được màu sắc.

Trong tâm không màu vẽ
Trong màu vẽ không tâm
Nhưng chẳng lìa nơi tâm
Mà có được màu vẽ.
Tâm đó luôn không trụ
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện tất cả sắc
Thấy đều chẳng biết nhau.
Ví như nhà họa sĩ
Không thể biết tâm mình
Vì chỉ do tâm vẽ
Các pháp cũng như vậy.
Tâm như nhà họa sĩ
Hay vẽ các thế gian
Năm uẩn từ tâm sinh
Không pháp gì chẳng tạo.
Như tâm Phật cũng thế
Như Phật chúng sinh vậy
Nên biết Phật với tâm
Thế tánh đều vô tận.

**Nếu người biết tâm hành
Khấp tạo các thể gian
Người đó tức thấy Phật
Rõ Phật chân thật tánh.
Tâm chẳng trụ nơi thân
Thân chẳng trụ nơi tâm
Mà làm được Phật sự
Tự tại chưa từng có.
Nếu người muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Nên quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo.**

**Bấy giờ, Bồ Tát Trí Lâm nương
oai lực của đức Phật, quán sát khắp
mười phương, mà nói kệ rằng:**

**Chỗ lấy không thể lấy
Chỗ thấy không thể thấy
Chỗ nghe không thể nghe
Một tâm không nghĩ bàn.
Hữu lượng và vô lượng**

Cả hai không thể lấy
Nếu có người muốn lấy
Rốt ráo không chỗ được.
Không nên nói mà nói
Đó là tự khi dối
Việc mình chẳng thành tự
Chẳng khiến chúng hoan hỷ.
Có người khen Như Lai
Vô biên diệu sắc thân
Hết cả vô số kiếp
Không thể thuật khen hết.
Ví như châu như ý
Hay hiện tất cả sắc
Không sắc mà hiện sắc
Chư Phật cũng như vậy.
Lại như tịnh hư không
Chẳng sắc không thể thấy
Tuy hiện tất cả sắc
Chẳng thấy được hư không.
Chư Phật cũng như vậy

**Khấp hiện vô lượng sắc
Chẳng phải chỗ tâm hành
Tất cả không thấy được.
Tuy nghe tiếng Như Lai
Tiếng chẳng phải Như Lai
Cũng chẳng là nơi tiếng
Biết được Chánh Đẳng Giác.
Bồ đề chẳng đến đi
Là tất cả phân biệt
Sao lại ở trong đó
Tự nói hay thấy được ?
Chư Phật chẳng có pháp
Phật nơi nào có nói
Chỉ tùy theo tâm mình
Rằng nói pháp như vậy.**

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI CHÍN

PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯỜI MỘT

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm, nương thần lực của đức Phật, nhập vào tam muội Bồ Tát Tư Duy.

Vào tam muội đó rồi, mỗi phương trong mười phương, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, có chư Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Công Đức Lâm, hiện ra ở trước, nói với Bồ Tát Công Đức Lâm rằng : Lành thay Phật tử ! Ông vào được tam muội Bồ Tát Tư Duy này.

Thiện nam tử ! Đây là mỗi phương trong mười phương, chư

Phật đồng danh hiệu, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, cùng gia bị cho ông, cũng là nguyện lực, oai thần lực thuở xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, và sức căn lành của các Bồ Tát, khiến cho ông vào được tam muội này, để diễn nói pháp.

Vì tăng trưởng Phật trí. Vì vào sâu pháp giới. Vì biết chúng sinh giới. Vì chỗ vào không trở ngại. Vì chỗ hành không chướng ngại. Vì được vô lượng phương tiện. Vì nhiếp lấy tất cả trí tánh. Vì giác ngộ tất cả các pháp. Vì biết tất cả các căn. Vì hay thọ trì diễn nói tất cả các pháp. Đó là phát khởi mười thứ hạnh của các Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Ông nên nương oai thần lực của đức Phật, mà diễn nói pháp này.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ Tát Công Đức Lâm trí không ngại. Trí không chấp trước. Trí không gián đoạn. Trí không thầy. Trí không ngu si. Trí không đổi. Trí không mất. Trí không hạn lượng. Trí không thắng. Trí không giải đãi. Trí không đoạt lấy. Tại sao ? Vì sức của tam muội này, là pháp như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều dũi tay phải ra, rờ đầu Bồ Tát Công Đức Lâm, thì Bồ Tát Công Đức Lâm liền từ định mà dậy, bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử ! Hạnh Bồ Tát không thể nghĩ bàn, đồng với pháp giới, hư không giới. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát học theo chư Phật ba đời mà tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh của đại Bồ Tát ? Phật tử ! Đại Bồ Tát có

mười hạnh, mà ba đời chư Phật đều nói.

Những gì là mười ? Một là hạnh hoan hỷ. Hai là hạnh nhiều ích. Ba là hạnh vô vi nghịch. Bốn là hạnh vô khuấy nhiễu. Năm là hạnh vô si loạn. Sáu là hạnh thiện hiện. Bảy là hạnh vô trước. Tám là hạnh nan đắc. Chín là hạnh thiện pháp. Mười là hạnh chân thật, đó là mười hạnh.

Phật tử ! Những gì là hạnh hoan hỷ của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Bồ Tát này làm đại thí chủ, phàm là tất cả đồ vật, thấy đều đem bố thí.

Tâm của Bồ Tát bình đẳng, chẳng có sên tiếc, chẳng mong quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi dưỡng. Chỉ vì cứu hộ tất cả

chúng sinh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh.

Bồ Tát vì học tập sự tu hành xưa kia của chư Phật. Nghĩ nhớ sự tu hành xưa kia của chư Phật. Ưa thích sự tu hành xưa kia của chư Phật. Thanh tịnh sự tu hành xưa kia của chư Phật. Tăng trưởng sự tu hành xưa kia của chư Phật. Trụ trì sự tu hành xưa kia của chư Phật. Hiện hiện sự tu hành xưa kia của chư Phật. Diễn nói sự tu hành xưa kia của chư Phật, khiến cho các chúng sinh lìa khổ được vui.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tu hạnh này, thì khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ ưa thích. Tùy theo các cõi nước trong mười phương, nơi nào bản cùng khốn khổ, thì do nguyện lực mà

sinh về nơi đó, để làm nhà hào phú giàu có, của cải châu báu vô tận.

Giả sử ở trong niệm niệm, có vô lượng vô số chúng sinh, đến chỗ Bồ Tát bạch rằng : Thưa Ngài ! Chúng tôi nghèo khổ thiếu thốn, chẳng có tài vật để nuôi sống, đói khát khốn khổ, mạng sống chẳng an toàn, xin nguyện từ bi thương xót, bố thí thịt nơi thân Ngài cho tôi, để cho tôi được ăn, để duy trì mạng sống.

Bấy giờ, Bồ Tát liền bố thí, khiến cho họ hoan hỉ, tâm được đầy đủ.

Như vậy, vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều đến cầu xin thịt, Bồ Tát chưa từng sinh tâm thối chuyển khiếp sợ, chỉ càng tăng trưởng tâm từ bi. Do đó chúng sinh đều đến cầu xin. Bồ Tát thấy vậy, lại càng hoan hỉ. Bèn nghĩ như vậy : Tôi được lợi lành,

những chúng sinh này là ruộng phước của tôi, là bạn lành của tôi. Tôi không cầu, không thỉnh, mà họ đến dạy tôi vào trong Phật pháp. Nay tôi nên tu học như vậy, không trái với tâm của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Nguyên hết thảy căn lành của tôi đã làm, đang làm, sẽ làm, khiến cho tôi thuở vị lai, nơi tất cả thế giới, trong tất cả chúng sinh, thọ thân rộng lớn. Dùng thịt thân đó, làm no đủ tất cả những chúng sinh đói khổ. Cho đến nếu có một chúng sinh nhỏ, chưa được no đủ, thì tôi nguyện không xả bỏ mạng sống. Thịt trên thân lóc ra, cũng chẳng cùng tận.

Đem căn lành này, nguyện đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn.

Nguyện các chúng sinh ăn thịt thân tôi, cũng đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được trí bình đẳng, đủ các Phật pháp, rộng làm Phật sự, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Nếu một chúng sinh tâm chẳng đầy đủ, thì tôi quyết không chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát lợi ích chúng sinh như vậy, mà chẳng có tưởng nghĩ cái ta, tưởng nghĩ chúng sinh, tưởng nghĩ các cõi, tưởng nghĩ mạng sống, tưởng nghĩ đủ thứ, tưởng nghĩ Bồ Già La, tưởng nghĩ về người, tưởng nghĩ Ma Nạp Bà, tưởng nghĩ người làm, tưởng nghĩ kẻ thọ.

Chỉ quán pháp giới. Chúng sinh giới. Pháp không bờ mé. Pháp không. Pháp chẳng chỗ có. Pháp không tướng. Pháp không thể. Pháp không

xứ sở. Pháp không nương tựa. Pháp không làm.

Khi quán như vậy, thì Bồ Tát chẳng thấy thân mình, chẳng thấy vật thí, chẳng thấy kẻ nhận, chẳng thấy ruộng phước, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy quả lớn, chẳng thấy quả nhỏ.

Bấy giờ, Bồ Tát quán sát quá khứ, vị lai, hiện tại, tất cả chúng sinh thọ thân bồng có liên hoại diệt. Bèn nghĩ như vậy : Lạ thay chúng sinh ngu si không trí huệ. Ở trong sinh tử thọ vô số thân, nguy hiểm không ngừng, chóng quy về hoại diệt. Hoặc đã hoại diệt, hoặc đang hoại diệt, hoặc sẽ hoại diệt, mà không thể dùng thân không kiên cố, để cầu thân kiên cố.

Tôi sẽ học hết những điều chư Phật đã học, chúng nhất thiết trí, biết tất cả pháp. Vì các chúng sinh nói pháp ba đời bình đẳng, tùy thuận vắng lặng, chẳng hoại pháp tánh. Khiến cho họ vĩnh viễn được an ổn khoái lạc.

Phật tử ! Đó gọi là hạnh hoan hỷ thứ nhất của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh nhiều ích của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát này hộ trì tịnh giới. Nơi sắc thanh hương vị xúc, tâm chẳng chấp trước, cũng vì chúng sinh tuyên nói như vậy. Chẳng cầu oai đức thế lực, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua. Tất cả như vậy, đều chẳng chấp trước.

Chỉ kiên trì tịnh giới, bèn nghĩ như vậy : Tôi giữ tịnh giới, thì phải bỏ lìa tất cả ràng buộc, tham cầu nhiệt nã, các nạn bức bách, huỷ báng loạn trực, mới đắc được chánh pháp bình đẳng, mà Phật khen ngợi.

Phật tử ! Khi Bồ Tát giữ tịnh giới như vậy, giả sử trong một ngày, có vô số trăm ngàn ức Na do tha các đại ác ma, đến chỗ Bồ Tát, mỗi đại ác ma, đem theo vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha Thiên nữ, đều khéo hành phương tiện nơi năm dục, đoan chánh xinh đẹp, khuynh đảo mê hoặc lòng người. Cầm mang đủ thứ đồ chơi trân quý, muốn đến mê hoặc dẫn dụ đạo tâm của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vậy: Năm dục này là pháp chướng ngại đạo, cho đến chướng ngại vô

thượng bồ đề. Cho nên không sinh một niệm dục tưởng, tâm thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ phương tiện giáo hoá chúng sinh, mà chẳng xả bỏ nơi tất cả tâm trí huệ.

Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng dùng nhân duyên tham dục nào hại tất cả chúng sinh. Thà bỏ thân mạng, quyết không làm việc nào hại chúng sinh. Bồ Tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng sinh ra một niệm dục tưởng, hà huống là làm. Hoặc nếu là làm, thì không có việc đó.

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh, ở trong đêm dài, tưởng nghĩ năm dục, hướng về năm dục, tham trước năm dục, tâm họ quyết định. Đam nhiễm chìm đắm, lưu chuyển theo năm dục, nên chẳng được tự tại.

Nay tôi phải khiến cho những con ma này, và các Thiên nữ, cùng tất cả chúng sinh, trụ nơi giới vô thượng. Trụ vào tịnh giới rồi, thì nơi nhất thiết trí, tâm chẳng thôi chuyển, sẽ đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho đến vào nơi Vô Du Niết Bàn.

Tại sao ? Vì đây là sự nghiệp tôi phải làm, phải tu học theo chư Phật như vậy. Tu học như vậy rồi, thì lìa khỏi các hạnh ác, chấp ngã vô tri. Dùng trí huệ vào nơi tất cả Phật pháp, vì chúng sinh diễn nói, khiến cho họ dứt trừ điên đảo.

Biết rõ chẳng lìa chúng sinh có điên đảo, chẳng lìa điên đảo có chúng sinh. Chẳng ở trong điên đảo có chúng sinh, chẳng ở trong chúng sinh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên

đảo là chúng sinh, cũng chẳng phải chúng sinh là điên đảo. Điên đảo chẳng phải pháp ở trong, điên đảo chẳng phải pháp ở ngoài. Chúng sinh chẳng phải pháp ở trong, chúng sinh chẳng phải pháp ở ngoài.

Tất cả các pháp đều hư vọng không thật. Khởi mau, diệt mau, chẳng có bền vững, như mộng, như bóng, như huyễn, như hoá, lừa dối mê hoặc kẻ ngu. Người hiểu như vậy, liền giác ngộ tất cả các hạnh, thông đạt sinh tử, cùng với Niết Bàn, chứng Phật bồ đề.

Tự mình được độ, cũng khiến cho họ được độ. Mình giải thoát, cũng khiến cho họ giải thoát. Mình điều phục, cũng khiến cho họ được điều phục. Mình vắng lặng, cũng khiến cho họ vắng lặng. Mình an ổn, cũng

khiến cho họ an ổn. Mình lìa trần cấu, cũng khiến cho họ lìa trần cấu. Mình thanh tịnh, cũng khiến cho họ thanh tịnh. Mình được Niết Bàn, cũng khiến cho họ được Niết Bàn. Mình an vui, cũng khiến cho họ an vui.

Phật tử ! Bồ Tát này lại nghĩ như vậy: Tôi phải tùy thuận tất cả các Như Lai. Lìa khỏi tất cả hạnh thế gian. Đầy đủ tất cả các Phật pháp. Trụ nơi vô thượng bình đẳng. Bình đẳng quán sát chúng sinh. Thấu rõ thông đạt cảnh giới. Lìa các lỗi lầm. Dứt trừ các sự phân biệt. Xả bỏ các sự chấp trước. Khéo léo thoát khỏi ba cõi.

Tâm luôn an trụ nơi vô thượng, không nói, không nương tựa, không

động, vô lượng, vô biên, vô tận, vô sắc, trí huệ thâm sâu.

Phật tử ! Đó gọi là hạnh nhiều ích thứ hai của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô vi nghịch của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát này thường tu pháp nhẫn nhục, khiêm nhường cung kính. Chẳng hại mình, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng thủ lấy mình, chẳng thủ lấy người, chẳng thủ lấy mình người. Mình chẳng tham chấp, cũng chẳng dạy người tham chấp, mình người đều chẳng tham chấp. Cũng chẳng tham cầu danh văn lợi dưỡng.

Bồ Tát chỉ nghĩ như vậy: Tôi phải thường vì chúng sinh nói pháp, khiến cho họ lìa tất cả nghiệp ác. Dứt tham sân si, kiêu mạn che dấu, tham sển đố

kị dối trá. Khiến cho họ luôn an trụ nơi nhẫn nhục nhu hoà.

Phật tử ! Bồ Tát thành tựu pháp nhẫn nhục như vậy. Giả sử có trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ chúng sinh đến chỗ Bồ Tát. Mỗi chúng sinh hoá làm trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cái miệng. Mỗi cái miệng nói ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ những lời chẳng hoan hỷ, lời pháp chẳng thiện, lời chẳng vừa ý, lời chẳng ưa thích, lời chẳng phải của hiền nhân, lời chẳng phải của bậc Thánh có trí huệ, lời chẳng tương ưng với bậc Thánh, lời chẳng gần gũi với bậc Thánh, lời rất đáng chán ghét, lời chẳng muốn nghe. Dùng những lời lẽ này huỷ nhục Bồ Tát.

Những chúng sinh này, mỗi người đều có trăm ngàn ức Na do tha A

tặng kỳ tay. Mỗi tay đều cầm trăm ngàn ức Na do tha A tặng kỳ đồ gậy, bức hại Bồ Tát.

Như vậy trải qua A tặng kỳ kiếp, chưa từng ngừng nghỉ. Bồ Tát gặp những sự rất thống khổ độc hại đó, lông trên thân đều dựng đứng, mạng sống gần chết, bèn tự nghĩ rằng: Tôi do sự khổ này, nếu tâm động loạn, thì mình chẳng điều phục được, mình chẳng thủ hộ được, mình chẳng thấu rõ, mình chẳng tu tập, mình chẳng chánh định, mình chẳng vắng lặng, mình chẳng ái tiếc, mình sinh chấp trước. Làm sao có thể khiến cho tâm họ được thanh tịnh ?

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vậy: Tôi từ vô thủy kiếp, trụ ở trong sinh tử, thọ các khổ não. Tư duy như vậy, thì tự mình khích lệ, khiến cho tâm

thanh tịnh, mà được hoan hỷ. Khéo tự điều phục nhiếp thọ. Tự an trụ ở trong Phật pháp, cũng khiến cho chúng sinh đồng được pháp này.

Bồ Tát lại càng tư duy, thân này không tịch, không có cái ta và của ta, không có chân thật, tánh không chẳng hai. Hoặc khổ, hoặc vui, đều chẳng chỗ có, vì các pháp đều không. Tôi hiểu rồi, sẽ rộng vì mọi người tuyên nói, khiến cho các chúng sinh diệt trừ sự thấy này. Cho nên nay tôi tuy gặp thống khổ độc hại, phải nên nhẫn thọ.

Vì từ niệm chúng sinh. Vì lợi ích chúng sinh. Vì an lạc chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh. Vì nhiếp thọ chúng sinh. Vì chẳng xả bỏ chúng sinh. Vì tự mình được giác ngộ. Vì

kh³iến cho họ gi³ác ng³ộ. Vì tâm ch³ẳng th³ôi chuy³ển. Vì h³ương về Ph³ật đ³ạo.

Đó gọi là hạnh vô vi nghịch của đ³ại Bồ Tát.

Ph³ật tử ! Những gì là hạnh vô khu³ất nhi³ều của đ³ại Bồ Tát ?

Bồ Tát này tu các hạnh tinh tấn, đó là: Đ³ệ nhất tinh tấn. Đ³ại tinh tấn. Th³ắng tinh tấn. Th³ù th³ắng tinh tấn. T³ối th³ắng tinh tấn. T³ối đi³ệu tinh tấn. Th³ượng tinh tấn. Vô th³ượng tinh tấn. Vô đ³ẳng tinh tấn. Ph³ổ bi³ến tinh tấn.

T³ự t³ánh ch³ẳng có ba đ³ộc. T³ự t³ánh ch³ẳng ki³êu mạn. T³ự t³ánh ch³ẳng che đ³ầu. T³ự t³ánh ch³ẳng tham s³ẻn đ³ố k³ị. T³ự t³ánh ch³ẳng đ³ối trá. T³ự t³ánh h³ỗ th³ẹn, quyết không làm n³ào hại ch³úng sinh, mà thực hành tinh tấn.

Chỉ vì dứt trừ tất cả phi³ền n³ào, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì nh³ỏ

trừ tất cả gốc rễ mê hoặc, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì trừ sạch tất cả tập khí, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả cõi chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả chúng sinh chết đây sinh kia, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả phiền não của chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả tâm ưa thích của chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, mà thật hành tinh tấn. Chỉ vì biết các căn thẳng liệt của tất cả chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sinh, mà thực hành tinh tấn.

Chỉ vì biết tất cả pháp giới, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì tánh căn bản của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tánh bình

đẳng của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tánh ba đời bình đẳng, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì được trí quang minh của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì chứng được trí huệ của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết một thật tướng của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả Phật pháp không bờ mé, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì đắc được trí quyết định khéo léo rộng lớn của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì đắc được trí phân biệt diễn nói câu nghĩa tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu hạnh tinh tấn như vậy rồi. Nếu như có người nói: Ngài có thể vì hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, vì

mỗi chúng sinh mà ở địa ngục A Tỳ, trải qua vô số kiếp, thay thế họ thọ các sự khổ. Khiến cho các chúng sinh đó, đều được thấy vô số chư Phật, xuất hiện ra đời. Vì nhờ thấy Phật, nên thọ đầy đủ các sự an vui, cho đến vào nơi Vô Dư Niết Bàn, rồi ngài mới thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài có làm được chăng?

Đáp rằng : Tôi làm được.

Giả sử lại có người nói như vậy: Có vô lượng A tăng kỳ biển lớn, Ngài nên dùng đầu sợi lông chấm nước biển cho khô cạn. Có vô lượng thế giới, mài hết làm thành bụi. Số giọt nước và bụi đó đều biết được số lượng. Vì chúng sinh mà trải qua số kiếp, như số giọt nước và hạt bụi đó. Ở trong niệm niệm, thọ khổ không

gián đoạn. Bồ Tát chẳng vì nghe những lời này, mà sinh một tâm niệm hối hận. Chỉ càng tăng thêm hoan hỉ vui mừng: Tôi rất may mắn, được lợi lành lớn, nhờ sức của tôi mà khiến cho những chúng sinh đó, vĩnh viễn thoát khỏi các sự khổ.

Bồ Tát dùng những phương tiện thực hành đó, ở trong tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh, cho đến được rớt ráo Vô Dư Niết Bàn.

Đó là hạnh vô khuất nhiều thứ tư của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh là si loạn của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát này thành tựu chánh niệm, tâm chẳng tán loạn, kiên cố chẳng động, thanh tịnh tối thượng, rộng lớn vô lượng, chẳng có mê hoặc.

Vì nhờ chánh niệm, nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian. Hay thọ trì các pháp lời nói xuất thế gian.

Đó là: Hay thọ trì lời nói sắc pháp chẳng phải sắc pháp. Hay thọ trì lời nói kiến lập sắc tự tánh, cho đến hay thọ trì lời nói kiến lập thọ tướng hành thức tự tánh, tâm chẳng si loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sinh kia, tâm chẳng si loạn. Nhập thai xuất thai, tâm chẳng si loạn. Phát tâm bồ đề, tâm chẳng si loạn. Phụng sự thiện tri thức, tâm chẳng si loạn. Siêng tu Phật pháp, tâm chẳng si loạn. Giác biết việc ma, tâm chẳng si loạn. Lìa các ma nghiệp, tâm chẳng si loạn. Nơi bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Bồ Tát, tâm chẳng si loạn.

Bồ Tát này thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy. Ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, từ chỗ chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, lắng nghe chánh pháp. Đó là: Pháp thâm sâu. Pháp rộng lớn. Pháp trang nghiêm. Pháp đủ thứ sự trang nghiêm. Pháp diễn nói đủ thứ tên câu văn thân. Pháp Bồ Tát trang nghiêm. Pháp Phật thần lực quang minh vô thượng. Pháp chánh hy vọng quyết định giải thanh tịnh. Pháp chẳng chấp trước tất cả thế gian. Pháp phân biệt tất cả thế gian. Pháp rất rộng lớn. Pháp lìa si mê chiếu rõ tất cả chúng sinh. Pháp tất cả thế gian cộng pháp bất cộng pháp. Pháp Bồ Tát trí vô thượng. Pháp nhất thiết trí tự tại.

Bồ Tát lắng nghe pháp như vậy rồi, trải qua A tăng kỳ kiếp, chẳng

quên, chẳng mắt, tâm thường nghĩ nhớ, chẳng có gián đoạn.

Tại sao? Vì khi đại Bồ Tát ở trong vô lượng kiếp tu các hạnh, thì quyết không nào loạn một chúng sinh, khiến cho họ mất chánh niệm. Chẳng phá hoại chánh pháp, chẳng dứt căn lành, tâm thường tăng trưởng trí huệ rộng lớn.

Lại nữa, đại Bồ Tát này, đủ thứ âm thanh cũng không thể mê hoặc tán loạn Ngài được. Đó là: Âm thanh cao lớn. Âm thanh thô trực. Âm thanh cực kỳ khiến cho người sợ hãi. Âm thanh vừa ý. Âm thanh chẳng vừa ý. Âm thanh làm loạn căn tai. Âm thanh phá hoại sáu căn.

Bồ Tát này, nghe vô lượng vô số âm thanh hay dở như vậy. Giả sử đầy khắp A tăng kỳ thế giới, chưa từng có

một tâm niệm tán loạn. Đó là: Chánh niệm chẳng loạn. Cảnh giới chẳng loạn. Tam muội chẳng loạn. Vào pháp thâm sâu chẳng loạn. Thực hành hạnh bồ đề chẳng loạn. Phát tâm bồ đề chẳng loạn. Nghĩ nhớ chư Phật chẳng loạn. Quán pháp chân thật chẳng loạn. Giáo hoá trí huệ chúng sinh chẳng loạn. Thanh tịnh trí huệ chúng sinh chẳng loạn. Quyết định thấu rõ nghĩa thâm sâu chẳng loạn.

Vì chẳng làm nghiệp ác, nên chẳng có nghiệp chướng. Vì chẳng khởi phiền não, nên chẳng có phiền não chướng. Vì chẳng khinh mạn pháp, nên chẳng có pháp chướng. Vì chẳng phỉ báng chánh pháp, nên chẳng có báo chướng.

Phật tử ! Các âm thanh như đã nói ở trên, mỗi âm thanh đầy khắp A tăng kỳ thế giới. Nơi vô lượng vô số kiếp, chưa từng gián đoạn. Đều có thể huỷ hoại tán loạn thân tâm tất cả các căn, mà không thể nào huỷ hoại tâm của Bồ Tát này.

Bồ Tát vào trong tam muội, trụ nơi Thánh pháp, suy gẫm quán sát, tất cả âm thanh. Khéo biết tướng sinh trụ diệt của âm thanh. Khéo biết tánh sinh trụ diệt của âm thanh.

Nghe như vậy rồi, chẳng sinh tâm tham, chẳng khởi tâm sân, chẳng mất chánh niệm. Khéo thủ lấy tướng mà chẳng nhiễm trước.

Biết tất cả âm thanh đều chẳng chỗ có. Thật không thể được, chẳng có kẻ làm, cũng chẳng có bản thể,

đồng với pháp giới, chẳng có khác biệt.

Bồ Tát thành tựu hạnh thân lời ý vắng lặng như vậy, đến nhất thiết trí, vĩnh viễn chẳng thôi chuyển. Khéo vào tất cả các môn thiền định. Biết các tam muội đồng một thể tánh. Thấu rõ tất cả pháp chẳng có bờ mé. Đắc được tất cả pháp chân thật trí huệ. Đắc được tam muội liã âm thanh thâm sâu. Đắc được A tăng kỳ các môn tam muội. Tăng trưởng tâm bi rộng lớn vô lượng.

Bảy giờ, Bồ Tát ở trong một niệm, đắc được vô số trăm ngàn tam muội. Nghe âm thanh như vậy, tâm chẳng mê hoặc tán loạn. Khiến cho những tam muội đó, dần dần càng tăng thêm rộng lớn.

Bèn nghĩ như vậy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ trong chánh niệm thanh tịnh vô thượng. Nơi nhất thiết trí, đắc được chẳng thối chuyển. Rốt ráo thành tựu Vô Dư Niết Bàn.

Đó là hạnh lìa si loạn thứ năm của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh thiện hiện của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát này thân nghiệp thanh tịnh, lời nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Trụ chẳng chỗ được, thị hiện không chỗ được thân lời ý nghiệp. Biết được ba nghiệp đều chẳng chỗ có, vì không hư vọng, nên chẳng có ràng buộc. Phạm là những gì thị hiện ra, đều không có tánh, không có nương tựa.

Trụ tâm như thật, biết tự tánh vô lượng tâm, biết tự tánh tất cả pháp, không đặc, không tướng, thâm sâu khó vào. Trụ nơi chánh vị chân như pháp tánh, phương tiện sinh ra mà không có nghiệp báo. Chẳng sinh, chẳng diệt. Trụ cõi Niết Bàn, trụ tánh vắng lặng, trụ nơi tánh chân thật không tánh. Đường lối lẽ dứt bậc, vượt khỏi các thế gian, không có chỗ nương tựa.

Nhập vào pháp lìa khỏi sự phân biệt chẳng ràng buộc. Nhập vào pháp tối thắng trí chân thật. Nhập vào pháp chẳng phải chỗ các thế gian biết rõ được pháp xuất thế gian. Đây là Bồ Tát phương tiện khéo léo thị hiện sinh tướng.

Phật tử ! Bồ Tát này bèn nghĩ như vậy: Tất cả chúng sinh, không

tánh làm tánh. Tất cả các pháp, vô vi làm tánh. Tất cả cõi nước, không tướng làm tướng. Tất cả ba đời, chỉ có lời nói. Tất cả lời nói, ở trong các pháp, không có chỗ nương. Tất cả các pháp, ở trong lời nói, cũng không chỗ nương.

Bồ Tát hiểu tất cả pháp như vậy, thấy đều thâm sâu. Tất cả thế gian thấy đều vắng lặng. Tất cả Phật pháp không chỗ tăng giảm. Phật pháp chẳng khác pháp thế gian. Pháp thế gian chẳng khác Phật pháp. Phật pháp, thế gian pháp, chẳng có tạp loạn, cũng chẳng có khác biệt. Biết rõ pháp giới thể tánh bình đẳng, vào khắp ba đời.

Vĩnh viễn chẳng xả lìa tâm đại bồ đề. Luôn luôn chẳng thôi chuyển tâm giáo hoá chúng sinh. Dần dần càng

tăng trưởng tâm đại bi. Làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vậy: Tôi chẳng thành thực chúng sinh, thì ai sẽ thành thực? Tôi chẳng điều phục chúng sinh, thì ai sẽ điều phục? Tôi chẳng giáo hoá chúng sinh, thì ai sẽ giáo hoá? Tôi chẳng giác ngộ chúng sinh, thì ai sẽ giác ngộ? Tôi chẳng thanh tịnh chúng sinh, thì ai sẽ thanh tịnh? Những điều này tôi nói, là tôi phải làm.

Lại nghĩ như vậy : Nếu tôi tự hiểu pháp thâm sâu này, thì chỉ mình tôi nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đắc được giải thoát, mà các chúng sinh mù tối không mắt, vào con đường hiểm nạn, bị các phiền não ràng buộc. Như người bệnh nặng, luôn thọ khổ đau, ở trong ngục

tham ái, không được thoát ra. Không thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi vua Diêm La. Không diệt được khổ, không bỏ được nghiệp ác. Luôn ở trong chỗ đen tối, chẳng thấy chân thật. Luôn hồi sinh tử, không thoát ra được. Trụ ở trong tám nạn, bị ô nhiễm cấu dơ, đủ thứ phiền não, che lấp chướng ngại tâm, tà kiến, mê hoặc, chẳng đi trên con đường chân chánh.

Bồ Tát quán các chúng sinh như vậy, bèn tự nghĩ rằng: Nếu chúng sinh này chưa thành thực, chưa điều phục, bỏ mà thủ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì không nên. Trước hết tôi phải giáo hoá chúng sinh. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thực hành Bồ Tát hạnh. Ai chưa thành thực, thì trước

hết khiến cho thành thực, ai chưa điều phục, thì trước hết khiến cho được điều phục.

Bồ Tát này, trụ nơi hạnh này, thì chư Thiên, ma vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, tất cả thế gian, Càn Thát Bà, A Tu La .v.v... Nếu như họ thấy được, cùng ở tạm với nhau, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường, và tạm thời nghe danh hiệu, một khi lọt vào trong tâm người đó, thì những việc làm đó, đều chẳng luống uổng, nhất định sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là hạnh thiện hiện thứ sáu của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô trước của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Bồ Tát này dùng tâm vô trước, ở trong niệm niệm, vào được A

tặng kỳ thế giới, nghiêm tịnh A tăng kỳ thế giới. Nơi các thế giới, tâm chẳng chấp trước.

Qua đến chỗ các Như Lai, nhiều như số A tăng kỳ, để cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường. Dùng A tăng kỳ hoa, A tăng kỳ hương, A tăng kỳ tràng hoa, A tăng kỳ hương thoa, hương bột, y phục, châu báu, tràng phan lọng đẹp, các thứ đồ trang nghiêm, mỗi thứ số nhiều A tăng kỳ, dùng để cúng dường. Cúng dường như vậy, vì pháp rất ráo chẳng chỗ làm. Vì trụ nơi pháp không nghĩ bàn.

Ở trong niệm niệm, thấy vô số các đức Phật. Ở chỗ chư Phật, tâm chẳng chấp trước. Nơi các cõi Phật, cũng chẳng chấp trước. Nơi tướng tốt của Phật, cũng chẳng chấp trước. Thấy quang minh của Phật, nghe Phật nói

pháp, cũng chẳng chấp trước. Nơi mười phương thế giới và hết thấy pháp hội của chư Phật Bồ Tát, cũng chẳng chấp trước. Nghe Phật pháp rồi, tâm sinh hoan hỷ, chí lực rộng lớn, hay nhiếp thọ, hay thực hành các hạnh Bồ Tát, mà nơi Phật pháp, tâm cũng chẳng chấp trước.

Bồ Tát này, nơi bất khả thuyết kiếp, thấy bất khả thuyết đức Phật xuất hiện ra đời. Ở mỗi chỗ đức Phật, thừa sự cúng dường, thấy đều hết bất khả thuyết kiếp, mà tâm chẳng nhàm đủ. Thấy Phật nghe pháp, và thấy Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, đều chẳng chấp trước. Thấy thế giới chẳng thanh tịnh, cũng chẳng chán ghét.

Tại sao ? Vì Bồ Tát này y theo các Phật pháp mà quán sát. Ở trong

các Phật pháp, không dơ, không sạch, không tối, không sáng, không khác, không một, không thật, không vọng, không an ổn, không hiểm nạn, không chánh đạo, không tà đạo.

Bồ Tát vào sâu pháp giới như vậy, giáo hoá chúng sinh, mà nơi chúng sinh, chẳng sinh chấp trước. Thọ trì các pháp, mà nơi các pháp, chẳng sinh chấp trước. Phát tâm bồ đề, trụ nơi Phật trụ, mà nơi Phật trụ, chẳng sinh chấp trước. Tuy có lời nói, mà nơi lời nói, tâm chẳng chấp trước. Vào cõi chúng sinh, mà nơi cõi chúng sinh, tâm chẳng chấp trước. Biết rõ tam muội, hay vào, hay trụ, mà nơi tam muội, tâm chẳng chấp trước. Qua đến vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ trong đó, mà nơi cõi Phật, tâm

chẳng chấp trước. Khi bỏ đi cũng chẳng lưu luyến.

Đại Bồ Tát vì nhờ không chấp trước như vậy, cho nên ở trong Phật pháp, tâm chẳng chướng ngại, thấu rõ Phật bồ đề, chứng được pháp tỳ ni, trụ nơi chánh giáo của Phật. Tu hạnh Bồ Tát, trụ tâm Bồ Tát. Suy gẫm pháp giải thoát của Bồ Tát, nơi trụ xứ của Bồ Tát, tâm chẳng nhiễm trước. Nơi pháp Bồ Tát thực hành, cũng chẳng chấp trước. Thanh tịnh Bồ Tát đạo, được thọ Bồ Tát ký.

Được thọ ký rồi, bèn nghĩ như vậy: Phạm phu ngu si, không biết, không thấy, không tin, không hiểu, không thông minh lanh lợi, ngoan cố tham trước. Nên lưu chuyển trong sinh tử, chẳng cầu được thấy Phật, chẳng theo bậc chỉ dẫn sáng suốt,

chẳng tin đấng Điều Ngự, mê làm thất lạc, đi vào đường hiểm.

Chẳng cung kính vua Thập Lực, chẳng biết ân đức Bồ Tát, lưu luyến chỗ ở. Nghe các pháp không, tâm rất sợ hãi. Xa lìa chánh pháp, trụ nơi tà pháp. Bỏ đường bằng phẳng, vào đường hiểm nạn. Trái với ý Phật, theo ý ma. Ở trong các cõi, kiên cố chấp trước chẳng xả bỏ.

Bồ Tát quán sát các chúng sinh như vậy, thì càng tăng trưởng tâm đại bi, sinh ra các căn lành, mà chẳng chấp trước.

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vậy: Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh, nơi mười phương thế giới, tại mỗi cõi nước, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, giáo hoá thành thực. Như vì một chúng sinh, vì tất cả

chúng sinh cũng đều như vậy. Quyết không vì đây mà sinh tâm nhàm mỏi mà bỏ đi.

Lại dùng đầu sợi lông lường khắp pháp giới. Nơi một đầu sợi lông, trải qua hết bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Như nơi một đầu sợi lông, nơi mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Cho đến chẳng ở nơi thời gian khảy móng tay, mà chấp trước cái ta, khởi cái ta, tưởng nghĩ về cái ta.

Nơi mỗi đầu sợi lông, hết kiếp vị lai, tu hạnh Bồ Tát. Chẳng chấp trước thân. Chẳng chấp trước pháp. Chẳng chấp trước tâm niệm. Chẳng chấp trước nguyện. Chẳng chấp trước tam muội. Chẳng chấp trước quán sát. Chẳng chấp trước định

vắng lặng. Chẳng chấp trước cảnh giới. Chẳng chấp trước giáo hoá điều phục chúng sinh. Cũng chẳng chấp trước vào nơi pháp giới.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nghĩ như vậy: Tôi nên quán sát pháp giới như huyễn, chư Phật như hình bóng, Bồ Tát hạnh như mộng. Phật nói pháp như tiếng vang, tất cả thế gian như biến hoá, vì nghiệp báo chi phối. Thân khác biệt như huyễn, vì hành vi nghiệp lực sinh khởi. Tất cả chúng sinh như tâm, vì đủ thứ tạp nhiễm. Tất cả pháp như thật tế, vì không thể biến đổi.

Lại nghĩ như vậy: Tôi nên ở trong mười phương các cõi nước, tận hư không khắp pháp giới, thực hành Bồ Tát hạnh. Niệm niệm thấu rõ

thông đạt tất cả Phật pháp, chánh niệm hiện tiền, chẳng có sự thủ trước.

Bồ Tát quán thân chẳng có cái ta như vậy, thấy Phật không ngại. Vì giáo hoá chúng sinh, mà diễn nói các pháp, khiến cho họ nơi Phật pháp, phát sinh vô lượng hoan hỷ tin thanh tịnh, cứu hộ tất cả, tâm chẳng nhàm mỗi.

Vì không nhàm mỗi, cho nên nơi tất cả thế giới, nếu nơi nào có chúng sinh chưa thành tựu, chưa điều phục, thì thấy đều đi đến nơi đó, dùng phương tiện hoá độ. Trong những chúng sinh đó, đủ thứ âm thanh, đủ thứ các nghiệp, đủ thứ thủ trước, đủ thứ thí bày, đủ thứ hoà hợp, đủ thứ lưu chuyển, đủ thứ việc làm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ sinh, đủ thứ chết,

dùng thế nguyện lớn, an trụ trong đó, mà giáo hoá họ.

Chẳng khiến cho tâm của họ lay động thối chuyển, cũng chẳng khiến cho sinh một tâm niệm nhiễm trước. Tại sao ? Vì đắc được không chỗ chấp trước, không chỗ nương tựa. Tự lợi lợi tha, thanh tịnh đầy đủ. Đó là hạnh vô trước thứ bảy của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh nan đắc của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát này thành tựu: Căn lành khó được. Căn lành khó điều phục. Căn lành tối thắng. Căn lành không thể hoại. Căn lành không ai hơn. Căn lành không nghĩ bàn. Căn lành vô tận. Căn lành sức tự tại. Căn lành oai đức lớn. Căn lành đồng một tánh với tất cả chư Phật.

Bồ Tát này, khi tu các hạnh, thì ở trong Phật pháp, đắc được kiến giải tối thắng. Nơi Phật bồ đề, đắc được thấu hiểu rộng lớn. Nơi Bồ Tát nguyện, chưa từng ngừng nghỉ. Suốt tất cả kiếp, tâm chẳng mỗi mệt. Nơi tất cả khổ, chẳng sinh nhàm lìa. Tất cả các ma, không thể lay động. Được tất cả chư Phật hộ niệm, đầy đủ hạnh của tất cả Bồ Tát tu khổ hạnh. Tu hạnh Bồ Tát, thì tinh cần chẳng giải đãi. Nơi nguyện đại thừa, luôn chẳng thoái chuyển.

Bồ Tát này, an trụ ở hạnh nan đắc này rồi, thì ở trong niệm niệm, chuyển được A tăng kỳ sinh tử, mà chẳng xả bỏ đại nguyện Bồ Tát. Nếu có chúng sinh, thừa sự cúng dường, cho đến thấy nghe, thì đều được

chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát này, tuy thấu rõ chúng sinh chẳng thật có, mà chẳng xả bỏ tất cả cõi chúng sinh. Ví như thuyền sư, chẳng trụ ở bờ này, chẳng trụ ở bờ bên kia, chẳng trụ ở giữa dòng, mà hay độ chúng sinh từ bờ này, đến bờ bên kia, vì qua lại không dừng nghỉ.

Đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, cũng chẳng trụ giữa dòng sinh tử, mà hay độ chúng sinh từ bờ này, thẳng đến bờ bên kia. Nơi an ổn không sợ hãi, không sầu lo phiền não, cũng chẳng chấp trước nơi số lượng chúng sinh. Chẳng xả bỏ một chúng sinh, mà chấp trước nhiều chúng sinh, chẳng xả bỏ nhiều chúng sinh,

mà chấp trước một chúng sinh. Chẳng tăng cõi chúng sinh, chẳng giảm cõi chúng sinh. Chẳng sinh cõi chúng sinh, chẳng diệt cõi chúng sinh. Chẳng tận cõi chúng sinh, chẳng tăng trưởng cõi chúng sinh. Chẳng phân biệt cõi chúng sinh, chẳng hai cõi chúng sinh.

Tại sao ? Vì Bồ Tát vào sâu cõi chúng sinh như pháp giới. Cõi chúng sinh, pháp giới, chẳng hai. Trong pháp không hai, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng có, chẳng không, chẳng lấy, chẳng nương, chẳng chấp, chẳng hai. Tại sao ? Vì Bồ Tát thấu rõ tất cả pháp, pháp giới, chẳng hai.

Bồ Tát dùng phương tiện khéo léo như vậy, để vào pháp giới thâm sâu. Trụ nơi vô tướng, dùng tướng

thanh tịnh để trang nghiêm thân mình. Biết rõ pháp chẳng có tánh, mà phân biệt được tướng của tất cả các pháp. Chẳng thủ lấy chúng sinh, mà biết rõ được số chúng sinh. Chẳng chấp trước thế giới, mà hiện thân cõi Phật. Chẳng phân biệt pháp, mà khéo vào Phật pháp. Thông đạt nghĩa lý thâm sâu, mà rộng diễn nói ngôn giáo. Thấu rõ tất cả pháp lià dục chân tế, mà chẳng dứt Bồ Tát đạo, chẳng thôi hạnh bồ đề, thường siêng tu tập hạnh vô tận. Tự tại vào nơi pháp giới thanh tịnh.

Ví như đui cây lấy lửa, lửa cháy vô lượng mà lửa chẳng tắt. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh cũng như vậy, chẳng có cùng tận, mà tại thế gian, thường trụ chẳng diệt. Chẳng rất ráo, chẳng phải không rất ráo.

Chẳng lấy, chẳng phải không lấy.
Chẳng nương, chẳng phải không
nương. Chẳng phải thế pháp, chẳng
phải Phật pháp. Chẳng phải phạm
phu, chẳng phải đặc quả.

Bồ Tát thành tựu tâm khó được
như vậy, khi tu hạnh Bồ Tát, thì
chẳng nói pháp nhị thừa, chẳng nói
Phật pháp, chẳng nói thế gian, chẳng
nói pháp thế gian, chẳng nói chúng
sinh, chẳng nói không chúng sinh,
chẳng nói dơ, chẳng nói sạch.

Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả
pháp chẳng ô nhiễm, chẳng thủ lấy,
chẳng lưu chuyển, chẳng thoái lui. Khi
Bồ Tát tu hành trong pháp tịch diệt
vi diệu tối thắng thâm sâu, cũng
chẳng sinh ý niệm như vậy : Hiện tôi
đang tu hạnh này, đã tu hạnh này, sẽ
tu hạnh này. Chẳng chấp trước uẩn,

giới, xứ, nội thế gian, ngoại thế gian, nội ngoại thế gian. Khởi các nguyện lớn, các Ba La Mật, và tất cả pháp, đều chẳng chấp trước.

Tại sao ? Vì trong pháp giới, chẳng có pháp tên hướng về Thanh Văn thừa, hướng về Độc Giác thừa. Chẳng có pháp tên hướng về Bồ Tát thừa, hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng có pháp tên hướng về cõi phàm phu, chẳng có pháp tên hướng về ô nhiễm, hướng về thanh tịnh, hướng về sinh tử, hướng về Niết Bàn.

Tại sao ? Vì các pháp không hai, chẳng không hai. Ví như hư không, ở trong mười phương, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, cầu không thể được, tuy nhiên đâu chẳng phải là hư không.

Bồ Tát quán tất cả pháp như vậy, đều không thể được. Nhưng chẳng phải không có tất cả pháp. Như thật không khác. Sự tác dụng chẳng mất. Khắp chỉ bày cho chúng sinh tu hành các hạnh của Bồ Tát. Chẳng xả bỏ nguyện lớn. Điều phục chúng sinh. Chuyển bánh xe pháp. Chẳng hoại nhân quả. Cũng chẳng trái với diệu pháp bình đẳng.

Bồ Tát khắp đồng với các Như Lai ba đời, chẳng dứt giống Phật, chẳng hoại thật tướng, vào sâu nơi pháp, biện tài vô tận. Nghe pháp chẳng chấp trước, đến được tột đáy của pháp. Khéo hay diễn nói, tâm chẳng sợ hãi. Chẳng xả Phật trụ, chẳng trái với pháp thế gian, khắp hiện nơi thế gian, mà chẳng chấp trước thế gian.

Bồ Tát thành tựu tâm trí huệ khó được như vậy, tu tập các hạnh. Cứu chúng sinh thoát khỏi nơi ba đường ác. Giáo hoá điều phục, an trí trong đạo của chư Phật ba đời, khiến cho họ chẳng lay động.

Lại nghĩ như vậy: Chúng sinh thế gian, chẳng biết báo ân, lại thù oán nhau, tà kiến chấp trước, mê hoặc điên đảo, ngu si chẳng có trí huệ. Chẳng có tâm tin, theo đuổi bạn ác, khởi các huệ ác, tham ái vô minh, đủ thứ phiền não, thấy đều đầy dẫy. Đó là nơi tôi tu Bồ Tát hạnh.

Nếu như chúng sinh biết báo ân, thông minh có trí huệ hiểu biết, và thiện tri thức, đầy dẫy thế gian, thì tôi chẳng ở trong đó, tu Bồ Tát hạnh.

Tại sao ? Vì tôi đối với chúng sinh chẳng có mong cầu, hy vọng gì

cả. Cho đến chẳng cầu một sợi tơ, một sợi lông, và một tiếng khen tốt. Suốt kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, chưa từng sinh một ý niệm vì mình, chỉ muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh, vĩnh viễn được thoát khỏi.

Tại sao ? Vì ở trong chúng sinh làm bậc đạo sư sáng suốt, pháp phải như vậy, chẳng lấy chẳng cầu. Chỉ vì chúng sinh tu Bồ Tát đạo, khiến cho họ đến được bờ bên kia an ổn, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là hạnh nan đặc thứ tám của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh thiện pháp của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát này vì tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà .v.v... làm ao

pháp mát mẻ. Nhiếp trì chánh pháp, chẳng dứt giống Phật.

Vì được quang minh thanh tịnh Đà la ni, nói pháp thọ ký, nên biện tài vô tận. Vì được đầy đủ nghĩa Đà la ni, nên nghĩa biện vô tận. Vì được giác ngộ thật pháp Đà la ni, nên pháp biện vô tận. Vì được huấn thích ngôn từ Đà la ni, nên từ biện vô tận. Vì được vô biên văn câu vô tận nghĩa vô ngại môn Đà la ni, nên vô ngại biện vô tận. Vì được Phật quán đánh Đà la ni, nên hoan hỉ biện vô tận. Vì được chẳng do tha ngộ Đà la ni, nên quang minh biện vô tận. Vì được đồng biện Đà la ni môn, nên đồng biện vô tận. Vì được đủ thứ nghĩa thân, câu thân, văn thân, trong huấn thích Đà la ni môn, nên huấn thích

biện vô tận. Vì được vô biên toàn Đà là ni môn, nên vô biên biện vô tận.

Bồ Tát này tâm đại bi kiên cố, khắp nhiếp thọ chúng sinh. Nơi ba ngàn đại Thiên thế giới, biến hoá thân sắc vàng để làm Phật sự. Tuỳ theo căn tánh ưa thích của chúng sinh, mà dùng lưỡi rộng dài, ở trong một tiếng, hiện ra vô lượng tiếng, thuyết pháp đúng thời, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Giả sử có bất khả thuyết đủ thứ nghiệp báo vô lượng chúng sinh, cùng hội lại một chỗ. Hội rộng lớn đó, đầy khắp bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát ngồi ở trong chúng hội đó. Trong chúng sinh đó, mỗi người đều có bất khả thuyết A tăng kỳ cái miệng, mỗi cái miệng nói ra trăm ngàn ức Na do tha tiếng. Đồng thời

cùng phát ra tiếng, đều nói lời lẽ khác nhau, hỏi những điều khác nhau. Bồ Tát ở trong một niệm, thấy đều lãnh thọ được, đều trả lời cho họ, khiến cho họ dứt trừ nghi hoặc. Như trong một chúng hội, trong bất khả thuyết chúng hội, cũng đều như vậy.

Lại nữa, giả sử nơi một đầu sợi lông, sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết đạo tràng chúng hội. Tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như vậy. Hết thuở kiếp vị lai, kiếp đó có thể hết, chúng hội không cùng tận. Các chúng hội đó, ở trong niệm niệm, đều dùng lời lẽ khác nhau, hỏi vấn đề khác nhau. Bồ Tát ở trong một niệm, đều lãnh thọ được, không khiếp sợ, không hoài nghi, không sai lầm.

Bèn nghĩ như vậy: Nếu như tất cả chúng sinh, dùng lời nghiệp như vậy

đều đến hỏi tôi, thì tôi vì họ nói pháp không gián đoạn, không cùng tận. Đều khiến cho họ hoan hỷ, trụ nơi thiện đạo. Lại khiến cho họ khéo hiểu tất cả lời lẽ, có thể vì chúng sinh nói đủ thứ pháp, mà nơi lời lẽ chẳng có phân biệt. Giả sử có bất khả thuyết bất khả thuyết, đủ thứ lời lẽ đến vấn nạn, thì trong một niệm, đều lãnh thọ được, dùng một tiếng đều trả lời được. Khấp khiến cho họ khai ngộ, chẳng có dư thừa.

Vì đắc được bậc nhất thiết trí quán đảnh. Vì đắc được tạng vô ngại. Vì đắc được tất cả pháp viên mãn quang minh. Vì đầy đủ trí huệ nhất thiết trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này an trụ hạnh thiện pháp rồi, tự được thanh tịnh, cũng hay dùng phương tiện

không chấp trước, để khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Chẳng thấy có chúng sinh được thoát khỏi ba cõi. Như trong ba ngàn đại thiên thế giới này, như vậy cho đến bất khả thuyết ba ngàn đại thiên thế giới, biến hoá ra thân sắc vàng, đầy đủ tiếng vi diệu. Nơi tất cả pháp chẳng có chướng ngại, mà làm Phật sự.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, thành tựu mười thứ thân. Đó là: Thân vào vô biên pháp giới, chẳng vào trong các cõi, vì diệt tất cả thế gian. Thân vào vô biên pháp giới, vào trong các cõi, vì sinh tất cả thế gian. Thân chẳng sinh, vì trụ pháp bình đẳng không sinh. Thân chẳng diệt, vì tất cả đều diệt lời nói bất khả đắc. Thân chẳng thật, vì được như thật. Thân chẳng vọng, vì tùy cơ ứng hiện. Thân

chẳng đời, vì lìa chết đây sinh kia. Thân chẳng hoại, vì tánh pháp giới chẳng hoại. Thân một tướng, vì đường lời lẽ ba đời đều bậc. Thân vô tướng, vì hay khéo quán sát pháp tướng.

Bồ Tát thành tựu mười thứ thân như vậy, là nhà của tất cả chúng sinh, vì nuôi lớn tất cả căn lành. Là cứu tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ được an ổn. Là chỗ trở về của tất cả chúng sinh, vì làm chỗ nương tựa cho họ. Là đạo sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ được vô thượng thoát khỏi ba cõi. Là thầy của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ vào trong pháp chân thật. Là đèn sáng của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ thấy rõ nghiệp báo. Là quang minh của tất cả chúng sinh, vì khiến cho chiếu rõ

diệu pháp thâm sâu. Là đuốc soi của tất cả ba đời, vì khiến cho họ tỏ ngộ thật pháp. Là chiếu sáng tất cả thế gian, khiến cho họ vào trong quanh minh địa. Là ánh sáng của tất cả các cõi, vì thị hiện tự tại của Như Lai.

Phật tử ! Đó gọi là hạnh pháp thiện thứ chín của đại Bồ Tát. Bồ Tát an trụ ở hạnh này, vì tất cả chúng sinh làm ao pháp mát mẻ, tận cùng được nguồn gốc của tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Những gì là hạnh chân thật của đại Bồ Tát ? Bồ Tát này thành tựu lời chân thật bậc nhất, như nói ra là làm được, làm được thì nói được.

Bồ Tát này học theo lời chân thật của chư Phật ba đời. Vào chủng tánh của chư Phật ba đời. Đồng với căn lành của chư Phật ba đời. Đắc được

không hai lời của chư Phật ba đời.
Theo Như Lai học thành tựu trí huệ.

Bồ Tát này thành tựu trí huệ biết chúng sinh thị xứ phi xứ. Trí huệ quá khứ vị lai hiện tại nghiệp báo. Trí huệ các căn lợi độn. Trí huệ đủ thứ giới. Trí huệ đủ thứ kiến giải. Trí huệ tất cả chí xứ đạo. Trí huệ các thiên giải thoát tam muội cấu tịnh khởi thời phi thời. Trí huệ tất cả thế giới túc trụ tùy niệm. Trí huệ thiên nhãn. Trí huệ lậu tận. Mà chẳng xả bỏ tất cả hạnh Bồ Tát. Tại sao ? Vì muốn giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thanh tịnh.

Bồ Tát này lại sinh tâm tăng thượng như vậy: Nếu tôi chẳng khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi đạo vô thượng giải thoát, mà tôi trước thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh

Giác, thì trái với nguyện xưa của tôi, không thể được. Vì vậy cho nên, trước hết tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô thượng bồ đề, Vô Dư Niết Bàn, sau đó tôi mới thành Phật.

Tại sao ? Vì chẳng phải chúng sinh thỉnh mời tôi phát tâm, mà tôi tự vì chúng sinh làm bạn chẳng mời thỉnh. Trước hết muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ căn lành, thành nhất thiết trí. Vì vậy cho nên tôi là tối thắng, vì chẳng chấp trước tất cả thế gian. Tôi là tối thượng, vì trụ bậc vô thượng điều ngự. Tôi là sự che lấp, vì hiểu chúng sinh không bờ mé. Tôi đã làm xong, vì nguyện xưa thành tựu. Tôi khéo biến hoá, vì Bồ Tát công đức trang nghiêm. Tôi khéo

nương chỗ khéo nương tựa, vì được chư Phật ba đời nhiếp thọ.

Đại Bồ Tát này, vì chẳng bỏ nguyện xưa, nên vào được trí huệ trang nghiêm vô thượng, lợi ích chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ. Theo thệ nguyện xưa, thấy đều được rất ráo. Ở trong tất cả pháp, trí huệ tự tại, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thanh tịnh.

Niệm niệm du khắp mười phương thế giới. Niệm niệm đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật. Niệm niệm đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và cõi nước chư Phật trang nghiêm thanh tịnh. Thị hiện thần lực tự tại của Như Lai, khắp pháp giới, hư không giới.

Bồ Tát này, hiện ra vô lượng thân, vào khắp thế gian mà chẳng chỗ nương. Ở trong thân đó, hiện ra tất cả cõi nước, tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tất cả chư Phật.

Bồ Tát này, biết đủ thứ suy nghĩ, đủ thứ dục vọng, đủ thứ kiến giải, đủ thứ nghiệp báo, đủ thứ căn lành, của chúng sinh. Tùy theo căn cơ của chúng sinh mà hiện thân, để điều phục họ.

Quán sát tất cả Bồ Tát như huyễn. Tất cả các pháp như hoá. Phật xuất hiện ra đời như hình bóng. Tất cả thế gian như mộng. Đắc được nghĩa thân văn thân vô tận tạng, chánh niệm tự tại, quyết định biết rõ tất cả các pháp. Trí huệ tối thắng, vào tất cả tam muội chân thật tướng, trụ bậc một tánh không hai.

Vì các chúng sinh đều chấp trước nơi hai, nên đại Bồ Tát an trụ nơi đại bi, tu hành pháp tịch diệt như vậy.

Đắc được thập lực của Phật, vào lưới pháp giới Nhân đà la. Thành tựu giải thoát vô ngại của Như Lai, hùng mãnh trong loài người, đại sư tử hống. Đắc được không sợ hãi. Chuyển được bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đắc được trí huệ giải thoát. Biết rõ tất cả cảnh giới thế gian, đoạn tuyệt dòng sinh tử luân hồi, vào biển lớn trí huệ. Vì tất cả chúng sinh, mà hộ trì chánh pháp của chư Phật ba đời, đến được tột đáy nguồn biển thật tướng của tất cả Phật pháp.

Bồ Tát trụ hạnh chân thật này rồi, tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn

Thát Bà, A Tu La .v.v... ai gần gũi Bồ Tát này, thì đều khiến cho họ khai ngộ, hoan hỉ thanh tịnh. Đó gọi là hạnh chân thật thứ mười của đại Bồ Tát.

Bảy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đảnh biến động. Khởi, biến khởi, đảnh biến khởi. Dũng, biến dũng, đảnh biến dũng. Chấn, biến chấn, đảnh biến chấn. Hồng, biến hồng, đảnh biến hồng. Kích, biến kích, đảnh biến kích.

Bảy giờ, trời mưa xuống hoa trời đẹp, hương trời, hương bột trời, tràng hoa trời, y trời, châu báu trời, đồ trang nghiêm trời, tấu âm nhạc

trời, phóng ánh sáng trời, diễn xướng âm thanh chư Thiên vi diệu. Như tại thế giới này, cung trời Dạ Ma nói pháp Thập Hạnh, thị hiện thần biến. Mười phương thế giới, cũng đều như thế.

Lại nhờ thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, qua ngoài các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đều tụ lại đi đến cõi này, đầy khắp trong mười phương. Nói với Bồ Tát Công Đức Lâm rằng : Phật tử ! Lành thay ! Lành thay ! Hay khéo diễn nói pháp của các Bồ Tát. Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu Công Đức Lâm, ở các thế giới, đều tên là Công Đức Tràng. Các Như Lai ở cõi đó, đều đồng danh hiệu là Phổ Công

Đức. Chúng tôi ở chỗ chư Phật cũng nói pháp này. Chúng hội quyền thuộc, lời lẽ nghĩa lý, cũng đều như vậy, chẳng có tăng giảm.

Phật tử ! Chúng tôi đều nương thần lực của Phật, đến vào hội này, vì Ngài làm chứng. Mười phương thế giới, cũng đều như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, tất cả chúng hội, tận cùng pháp giới. Vì muốn khiến cho giống tánh Phật không dứt. Vì muốn khiến cho giống tánh Bồ Tát thanh tịnh. Vì muốn khiến cho giống tánh nguyện không thôi chuyển. Vì muốn khiến cho giống tánh hạnh thường liên tục. Vì muốn khiến cho giống tánh ba đời đều bình đẳng. Vì muốn nhiếp thọ tất cả giống tánh

**Phật ba đời. Vì muốn khai diễn sở
trông các căn lành. Vì muốn quán sát
tất cả các căn. Vì muốn hiểu phiền
nã tập khí tâm hành sở tác. Vì muốn
chiếu rõ tất cả Phật bồ đề, mà nói kệ
rằng:**

**Một lòng kính lễ đáng Thập Lực
Lìa cấu thanh tịnh thấy vô ngại
Cảnh giới sâu xa không gì bằng
Bậc trụ trung đạo như hư không.
Quá khứ đáng Tối Thắng trong
người**

**Công đức vô lượng chẳng chấp trước
Dũng mãnh bậc nhất không ai bằng
Bậc lìa trần kia hành đạo này.
Hiện tại mười phương các cõi nước
Khéo hay khai diễn nghĩa đệ nhất
Lìa các lỗi ác tối thanh tịnh
Bậc không nương tựa hành đạo này.
Vị lai hết thấy Nhân Sư Tử**

Du hành khắp hết nơi pháp giới
Đã phát tâm đại bi chư Phật
Bậc lợi ích kia hành đạo này.
Ba đời hết thấy đấng Vô Tỉ
Tự nhiên trừ diệt ngu si tối
Nơi tất cả pháp đều bình đẳng
Bậc đại lực kia hành đạo này.
Khắp thấy vô lượng vô biên cõi
Tất cả các cõi và các thú
Thấy rồi nơi tâm chẳng phân biệt
Bậc không động kia hành đạo này.
Pháp giới hết thấy đều thấu rõ
Nơi nghĩa đệ nhất tối thanh tịnh
Vĩnh phá sân mạn và ngu si
Bậc công đức kia hành đạo này.
Nơi các chúng sinh khéo phân biệt
Đều vào pháp giới tánh chân thật
Tự nhiên giác ngộ chẳng do người
Bậc đồng hư không hành đạo này.
Tận không hết thấy các cõi nước

Đều đến nói pháp rộng khai dụ
Pháp nói thanh tịnh không thể hoại
Bậc thắng mâu ni hành đạo này.
Đầy đủ vững chắc không thối chuyển
Thành tựu pháp tôn trọng tối thắng
Nguyện lực vô tận đến bờ kia
Bậc khéo tu kia hành đạo này.
Vô lượng vô biên tất cả cõi
Cảnh giới rộng lớn diệu thâm sâu
Đều thấy biết được không thừa sót
Bậc luận sư tử hành đạo này.
Tất cả câu nghĩa đều thấu rõ
Hết thấy dị luận đều thôi phục
Nơi pháp quyết định không chỗ nghi
Bậc đại mâu ni hành đạo này.
Xa lìa thế gian các lỗi họa
Khắp ban chúng sinh vui an ổn
Hay làm đại đạo sư vô đẳng
Bậc thắng đức kia hành đạo này.
Luôn dùng vô úy thí chúng sinh

**Khắp khiến tất cả đều vui mừng
Tâm Ngài thanh tịnh là nhiệm trước
Bậc vô đẳng kia hành đạo này.
Ý nghiệp thanh tịnh rất điều thiện
Là các hí luận miệng không lỗi
Oai quang viên mãn chúng khâm**

kính

**Bậc tối thắng kia hành đạo này.
Vào nghĩa chân thật đến bờ kia
Trụ nơi công đức tâm vắng lặng
Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên
Bậc tiêu diệt cõi hành đạo này.
Xa là cái ta không nào hại
Luôn dùng tiếng lớn tuyên chánh**

pháp

**Mười phương cõi nước thấy đều
nghe**

**Bậc tuyệt ví dụ hành đạo này.
Thí Ba La Mật đã thành tựu**

Trăm phước tướng tốt đều trang nghiêm

**Chúng sinh thấy được đều vui mừng
Bậc tối thắng huệ hành đạo này.
Trí địa thâm sâu khó vào được
Hay dùng diệu huệ khéo an trụ
Tâm Ngài rớt ráo chẳng lay động
Bậc hạnh kiên cố hành đạo này.
Pháp giới hết thảy đều vào được
Tuỳ nơi chỗ vào đều rớt ráo
Thần thông tự tại bao quát hết
Bậc pháp quang minh hành đạo này.
Các đấng đại mâu ni vô đẳng
Siêng tu tam muội chẳng hai tướng
Tâm thường trong định ưa vắng lặng
Bậc thấy khắp kia hành đạo này.
Các cõi nước vi tế rộng lớn
Nhiếp vào lẫn nhau đều khác biệt
Như cảnh giới đó đều biết rõ
Bậc trí sơn vương hành đạo này.**

Ý thường sáng sạch là cầu do
Ở trong ba cõi chẳng chấp trước
Hộ trì các giới đến bờ kia
Bậc tịnh tâm kia hành đạo này.
Trí huệ vô biên không thể nói
Khắp cùng pháp giới hư không giới
Khéo hay tu học trụ trong đó
Bậc kim cương huệ hành đạo này.
Ba đời tất cả cảnh giới Phật
Trí huệ khéo vào đều cùng khắp
Chưa từng tạm khởi tâm nhằm mỗi
Bậc tối thắng kia hành đạo này.
Khéo phân biệt được pháp thập lực
Biết rõ tất cả chí xứ đạo
Thân nghiệp vô ngại được tự tại
Bậc công đức thân hành đạo này.
Mười phương vô lượng vô biên cõi
Hết thấy tất cả các chúng sinh
Tôi đều cứu hộ mà không bỏ
Bậc vô úy kia hành đạo này.

Nơi pháp chư Phật siêng tu tập
Tâm thường tinh tấn chẳng giải đãi
Tịnh trị tất cả các thế gian
Bậc đại long vương hành đạo này.
Biết rõ căn chúng sinh khác nhau
Vô lượng dục giải đều khác biệt
Đủ thứ các cõi đều thông đạt
Đây bậc vào khắp hành đạo này.
Mười phương thế giới vô lượng cõi
Đều đến thọ sinh vô số lượng
Chưa từng một niệm sinh nhằm mỗi
Bậc hoan hỉ kia hành đạo này.
Khắp phóng vô lượng lưới quang

minh

Chiếu sáng tất cả các thế gian
Chỗ quang chiếu đến vào pháp tánh
Đây bậc thiện huệ hành đạo này.
Chấn động mười phương các cõi

nước

Vô lượng ức số Na do tha

Chẳng khiến chúng sinh có kinh sợ
Đây bậc lợi đời hành đạo này.
Khéo hiểu tất cả pháp lời lẽ
Vấn nạn đối đáp đều rất ráo
Thông triệt biện huệ thấy đều biết
Đây bậc vô úy hành đạo này.
Khéo hiểu các cõi nước ngửa úp
Phân biệt suy gẫm được rất ráo
Đều khiến trụ nơi vô tận địa
Đây bậc thắng huệ hành đạo này.
Công đức vô lượng Na do tha
Vì cầu Phật đạo đều tu tập
Tất cả công đức đến bờ kia
Bậc vô tận hạnh hành đạo này.
Vượt qua đại luận sự thế gian
Biện tài đệ nhất sư tử hồng
Khắp khiến quần sinh đến bờ kia
Đây bậc tịnh tâm hành đạo này.
Chư Phật quán đánh pháp bậc nhất
Đã được pháp này quán đánh rồi

Tâm luôn an trụ chánh pháp môn
Bậc tâm rộng lớn hành đạo này.
Tất cả chúng sinh vô lượng biệt
Thấu đạt tâm họ biết khắp hết
Quyết định hộ trì tạng Phật pháp
Bậc như Tu Di hành đạo này.
Hay ở trong mỗi mỗi lời nói
Khắp vì thị hiện vô lượng tiếng
Khiến chúng sinh đốn theo loài hiểu
Bậc thấy vô ngại hành đạo này.
Tất cả văn tự pháp lời nói
Trí đều khéo vào chẳng phân biệt
Trụ ở trong cảnh giới chân thật
Đây bậc thấy tánh hành đạo này.
An trụ biển pháp lớn thâm sâu
Khéo hay ấn định tất cả pháp
Rõ pháp vô tướng môn chân thật
Đây bậc thấy thật hành đạo này.
Mỗi mỗi cõi Phật đều qua đến
Hết cả vô lượng vô biên kiếp

Quán sát suy gẫm chẳng tạm ngừng
Bậc không giải đãi hành đạo này.
Vô lượng vô số các Như Lai
Đủ thứ danh hiệu đều khác nhau
Nơi một đầu lông đều thấy rõ
Đây bậc tịnh phước hành đạo này.
Nơi một đầu lông thấy chư Phật
Số đó vô lượng không thể nói
Tất cả pháp giới cũng như vậy
Các Phật tử kia hành đạo này.
Vô lượng vô biên vô số kiếp
Ở trong một niệm đều thấy rõ
Biết kiếp dài ngắn tướng chẳng định
Bậc hạnh giải thoát hành đạo này.
Hay khiến kẻ thấy không luống qua
Đều trông nhân duyên nơi Phật pháp
Mà nơi chỗ làm tâm chẳng chấp
Bậc hạnh tối thắng hành đạo này.
Na do tha kiếp thường gặp Phật

Quyết không sinh một niệm mỗi nhàm

**Tâm hoan hỉ đó càng tăng thêm
Bậc thấy chẳng không hành đạo này.
Hết thuở vô lượng vô biên kiếp
Quán sát tất cả cõi chúng sinh
Chưa từng thấy có một chúng sinh
Bậc hạnh kiên cố hành đạo này.
Tu tập vô biên phước trí tạng
Khắp làm ao công đức mát mẻ
Lợi ích tất cả các quần sinh
Bậc đệ nhất nhân hành đạo này.
Pháp giới hết thấy các phẩm loại
Khắp cùng hư không vô số lượng
Biết đó đều nương lời nói trụ
Bậc sư tử hồng hành đạo này.
Hay ở trong mỗi mỗi tam muội
Vào khắp vô số các tam muội
Đều đến nơi pháp môn áo diệu
Đây bậc luận nguyệt hành đạo này.**

Sức nhẫn siêng tu đến bờ kia
 Nhẫn được pháp tịch diệt tối thắng
 Tâm đó bình đẳng chẳng lay động
 Bạc vô biên trí hành đạo này.
 Nơi một thế giới một chỗ ngồi
 Thân đó chẳng động luôn vắng lặng
 Mà khắp tất cả đều hiện thân
 Bạc vô biên thân hành đạo này.
 Vô lượng vô biên các cõi nước
 Đều khiến cùng vào trong hạt bụi
 Bao dung được hết không chướng

ngại

Bạc vô biên tư hành đạo này.
 Thông đạt thị xứ và phi xứ
 Nơi các xứ lực khắp vào được
 Thành tựu lực Như Lai tối thượng
 Bạc lực đệ nhất hành đạo này.
 Đời quá khứ vị lai hiện tại
 Vô lượng vô biên các nghiệp báo
 Luôn dùng trí huệ đều biết rõ

Đây bậc đạt hiểu hành đạo này.
Thấu đạt thế gian thời phi thời
Như các chúng sinh đáng điều phục
Đều thuận căn cơ không lỡ mất
Bậc khéo hiểu biết hành đạo này.
Khéo giữ thân lời và ý nghiệp
Luôn khiến nương pháp mà tu hành
Lìa các chấp trước hàng các ma
Đây bậc trí tâm hành đạo này.
Ở trong các pháp được khéo léo
Vào được nơi chân như bình đẳng
Biện tài diễn nói chẳng cùng tận
Bậc tu hạnh Phật hành đạo này.
Môn Đà la ni đã viên mãn
Khéo hay an trụ vô ngại tạng
Nơi các pháp giới đều thông đạt
Đây bậc vào sâu hành môn này.
Ba đời hết thấy tất cả Phật
Tâm đều bình đẳng đồng trí huệ
Một tánh một tướng chẳng đặc thù

**Bậc trí vô ngại hành đạo này.
Đã vạch tất cả màn ngu si
Vào sâu biển trí huệ rộng lớn
Khắp thí chúng sinh mắt thanh tịnh
Đây bậc mắt huệ hành đạo này.
Đã đủ tất cả các đạo sư
Bình đẳng thần thông chẳng hai
hạnh**

**Đắc được sức tự tại Như Lai
Đây bậc khéo tu hành đạo này.
Du khắp tất cả các thế gian
Khắp mưa vô biên mưa diệu pháp
Đều khiến nơi nghĩa được quyết rõ
Đây bậc pháp vân hành đạo này.
Nơi trí huệ Phật và giải thoát
Sinh tịnh tin sâu vĩnh không lùi
Nhờ tin mà sinh căn trí huệ
Đây bậc khéo học hành đạo này.
Hay trong một niệm đều biết rõ
Tất cả chúng sinh không sót thừa**

Rõ tâm chúng sinh đó tự tại
Bậc đạt vô tánh hành đạo này.
Pháp giới tất cả các cõi nước
Đều hay hoá đến vô lượng số
Thân đó đẹp nhất không gì sánh
Bậc hạnh không sánh hành đạo này.
Cõi Phật vô biên không số lượng
Vô lượng chư Phật ở trong đó
Bồ Tát đều hiện trước nơi đó
Gần gũi cúng dường sinh tôn trọng.
Bồ Tát hay dùng chỉ một thân
Vào nơi tam muội mà tịch định
Khiến thấy thân đó vô lượng số
Mỗi mỗi đều từ tam muội dậy.
Chỗ trụ Bồ Tát sâu diệu nhất
Chỗ hành chỗ làm vượt hí luận
Tâm Ngài thanh tịnh thường an vui
Hay khiến chúng sinh đều hoan hỉ.
Các căn phương tiện đều khác nhau
Hay dùng trí huệ đều thấy rõ

**Mà biết các căn chẳng chỗ nương
Bậc điều khó điều hành đạo này.
Hay dùng phương tiện khéo phân
biệt**

**Nơi tất cả pháp được tự tại
Mười phương thế giới đều khác nhau
Đều ở trong đó làm Phật sự.**

**Các căn vi diệu hạnh cũng thế
Hay vì chúng sinh rộng nói pháp
Ai hay nghe được đều vui mừng
Bậc đồng hư không hành đạo này.**

**Mắt trí thanh tịnh chẳng ai bằng
Nơi tất cả pháp đều thấy rõ**

**Như vậy trí huệ khéo phân biệt
Bậc không ai bằng hành đạo này.**

**Hết thấy phước rộng lớn vô tận
Tất cả tu hành sẽ rốt ráo**

**Khiến các chúng sinh đều thanh tịnh
Đây bậc không sánh hành đạo này.**

Khắp khuyên tu thành trợ đạo pháp

**Đều khiến được trụ bậc phương tiện
Độ thoát chúng sinh vô lượng số
Chưa từng tạm khởi tưởng chúng
sinh.**

**Tất cả cơ duyên đều quán sát
Trước hộ ý hộ khiến không tranh
Khấp bày chúng sinh nơi an ổn
Đây bậc phương tiện hành đạo này.
Thành tựu trí tối thượng bậc nhất
Đầy đủ vô lượng vô biên trí
Nơi các bốn chúng chẳng sợ hãi
Bậc trí phương tiện hành đạo này.
Tất cả thế giới và các pháp
Thấy đều khấp vào được tự tại
Cũng vào trong tất cả chúng hội
Độ thoát quần sinh vô số lượng.
Trong mười phương tất cả cõi nước
Đánh trống pháp lớn ngộ quần sinh
Làm chủ thí pháp vô thượng nhất
Đây bậc bất diệt hành đạo này.**

Một thân kiết già ngồi ngay thẳng
Đầy khắp mười phương vô lượng cõi
Mà khiến thân đó chẳng chật hẹp
Đây bậc pháp thân hành đạo này.
Hay ở trong một nghĩa một văn
Diễn nói vô lượng vô biên pháp
Mà bờ mé đó không thể được
Bậc vô biên trí hành đạo này.
Nơi Phật giải thoát khéo tu học
Được trí huệ Phật không chướng

ngại

Thành tựu vô úy làm thế hùng
Đây bậc phương tiện hành đạo này.
Biết rõ mười phương biển thế giới
Cũng biết tất cả biển cõi Phật
Biển trí biển pháp đều biết rõ
Chúng sinh thấy được đều vui mừng.
Hoặc hiện nhập thai và sơ sinh
Hoặc hiện đạo tràng thành

Chánh Giác

Như vậy đều khiến thế gian thấy
Đây bậc vô biên hành đạo này.
Trong vô lượng ức số cõi nước
Đều thị hiện thân vào Niết Bàn
Thật không xả nguyện quy tịch diệt
Đây bậc hùng luận hành đạo này.
Kiên cố vi mật một diệu thân
Bình đẳng với Phật không khác biệt
Tuỳ các chúng sinh đều thấy khác
Bậc nhất thật thân hành đạo này.
Pháp giới bình đẳng không khác biệt
Đầy đủ vô lượng vô biên nghĩa
Ưa quán một tướng tâm chẳng động
Bậc trí ba đời hành đạo này.
Nơi các chúng sinh và Phật pháp
Kiến lập gia trì đều rất ráo
Hết thấy lực trì đồng với Phật
Bậc tối thượng trì hành đạo này.
Thần túc vô ngại giống như Phật
Thiên nhãn vô ngại thanh tịnh nhất

Cẩn tai vô ngại khéo lắng nghe
 Bạc vô ngại ý hành đạo này.
 Hết thấy thần thông đều đầy đủ
 Tuỳ theo trí huệ đều thành tựu
 Khéo biết tất cả chẳng ai bằng
 Đây bậc hiền trí hành đạo này.
 Tâm Ngài chánh định chẳng giao

động

Trí huệ rộng lớn không bờ mé
 Hết thấy cảnh giới đều thông đạt
 Bạc thấy tất cả hành đạo này.
 Đã được các công đức bờ kia
 Hay theo thứ lớp độ chúng sinh
 Tâm đó tất kính không nhàm đủ
 Bạc thường tinh tấn hành đạo này.
 Ba đời hết thấy các Phật pháp
 Nơi đây tất cả đều thấy biết
 Từ nơi chủng tánh Phật sinh ra
 Đây các Phật tử hành đạo này.
 Tuỳ thuận lời lẽ đã thành tựu

**Đàm luận sai trái khéo thôi phục
Thường hay hướng về Phật bồ đề
Bậc vô biên huệ hành đạo này.**

**Một quang chiếu xúc không bờ hạn
Mười phương cõi nước đều đầy đầy
Khắp khiến thế gian được quang
minh**

Đây bậc phá tối hành đạo này.

**Tuỳ họ đáng thấy đáng cúng dường
Vì hiện thân Như Lai thanh tịnh**

Giáo hoá chúng sinh trăm ngàn ức

Trang nghiêm cõi Phật cũng như

vậy.

Vì khiến chúng sinh xuất thế gian

Tất cả diệu hạnh đều tu tập

Hạnh này rộng lớn không bờ mé

Thế nào mà có người biết được!

Giả sử phân thân bất khả thuyết

Đồng với pháp giới và hư không

Đều cùng khen ngợi công đức kia

**Trăm ngàn vạn kiếp không hết được.
Công đức Bồ Tát không bờ mé
Tất cả tu hành đều đầy đủ
Giả sử vô lượng vô biên Phật
Nơi vô lượng kiếp nói chẳng hết.
Hà hưởng thế gian trời và người
Tất cả Thanh Văn và Duyên Giác
Ở trong vô lượng vô biên kiếp
Khen ngợi tán thán được rất ráo !**

Hết quyển 2



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử ! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dư không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ tập diệt

đạo, không có trí huệ, cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn. Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói chú rằng: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Vãng Sinh Tịnh Độ Thần Chú

Nam mô a di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ, đà diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị

đa, tất đām bà tỳ, a di rị đa, tì ca lan đế,
a di rị đa, tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na,
chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

Tán Phật

**Phật A Di Đà thân sắc vàng
Tướng tốt quang minh không ai bằng
Hào quang trắng uyển chuyển như Tu Di
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển
Trong quang minh có vô số hoá Phật
Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế
Giới Đại Từ Đại Bi, Tiếp Dẫn Đạo Sư A
Di Đà Phật.**

**Nam Mô A Di Đà Phật. (108 lần)
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)**

**Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
Tát. (3 lần)**

**Đệ tử chúng đấng, tùy thuận tu tập,
Phổ Hiền Bồ Tát, thập chủng đại
nguyện:**

**Nhứt giả lễ kính chư Phật
Nhị giả xưng tán Như Lai
Tam giả quảng tu cúng dường
Tứ giả sám hối nghiệp chướng
Ngũ giả tùy hỷ công đức
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân
Thất giả thỉnh Phật trụ thế
Bát giả thường tùy Phật học
Cửu giả hằng thuận chúng sanh
Thập giả phổ giai hồi hướng.**

HỒI HƯỚNG

**Tụng kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng**

**Nguyện khắp pháp giới các chúng
sinh**

**Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô
Lượng Quang**

**Nguyện tiêu ba chương dứt phiền
nã**

Nguyện được trí huệ hiểu chân thật

Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ

Đời đời thường hành Bồ Tát đạo

**Nguyện sinh sang cõi Tây phương
Tịnh độ**

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ

Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh

Bồ Tát bất thối làm bạn lành

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo.

Tam quy y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng kinh, trí huệ như biển. (1 lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lạy)

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về Cực Lạc.**

Phương danh hùn phước Ân tống Kinh

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Minh Chùa Quan Âm: 7 Bộ.
Ni Sư Thích Nữ Đàm Lương, Chùa Hoa Nghiem: 30 Bộ.
Ni Sư Thích Nữ Đàm Phương, Chùa Hoa Nghiem (Bì): 4 Bộ.
Sư Cô Thích Nữ Đàm Liên: 1 Bộ.
Sa di Thích Đồng Giác, Tùng Lâm Linh Sơn: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim, Pd: Bồn Trung : 10 Bộ.
Trần Ngọc Khuê, Pd: Huệ Phương: 5 Bộ.
Trịnh Thị Tuyết Nga, pd: Diệu Hiền: 1 Bộ
Nguyễn Thị Thân, pd: Thiện Ý: 1 Bộ
Nguyễn Thị Thanh Loan: Pd: Trí Phương: 1 Bộ
Nguyễn Thị Trường, Pd: Thiện Đạo: 2 Bộ
Vô Thị Dành, Pd: Thiện Không và Lâm Thị Ái Nữ,
Pd: Quảng Hiếu: 1 Bộ
Cô Giác Liên, 1 Bộ.
Giác Bảo. 2 Bộ
Nguyễn Laurent, Pd: Giác Đức 1 Bộ
Diệu Hoa 1 Bộ
Annie Nguyễn 1 Bộ
Dì Nhiều, Pd: Như Lộc: 2 Bộ
Từ Tâm Hoà 1 Bộ
Jacqueline Pd: Diệu Châu 1 Bộ
Mai Anh 1 Bộ
Nguyễn Hùng Cường, Pd: Nhật Cảnh Hùng. Phan Thị Thảo,
Pd: Lệ Hiếu 1 Bộ.
Diệp Văn Sơn, Pd: Đồng Hải. Nguyễn Kim Dung, Pd: Diệu Giác 1 Bộ.
Triệu Học Cần, Pd: Ân Mẫn. Mã Yên Huệ, Pd: Ân Viên: 1 Bộ.
Trần Thị Trang Thanh, Pd: Giác Nhân: 1 Bộ.
Hương Linh Phan Văn Quý, Pd: Tâm Đạo: 1 Bộ.
Lê Thị Tiết, Pd: Tâm Hạnh : 1 Bộ.
Phật Tử ản danh ở Bottrop: 1 Bộ.
Đỗ Ngọc Lan, Pd: Giác Tĩnh: 1 Bộ.
Phan Thị Cúc, Pd: Diệu Đạo: 2 Bộ.
Phan Lê Gia Trang, Pd: Nguyên Hoa: 1/2 Bộ.
Lưu Kim Tuyền, Pd: Giác Tu: 1 Bộ.
Đỗ Bùi Đức Hà, Pd: Giác Hải: 2 Bộ.
Dương Thị Lan, Pd: Diệu Hoa: 1/2 Bộ.

Thúy Lan, Pd: Thị Muồng: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Thảo: 1 Bộ.
Phạm Thị Ngọc Thu, Pd: Đồng Hà: 1 Bộ.
Chị Ngọc (Tain Kim Heng): 1 Bộ.
Cô Hương (Tain Kim Heng): 1/2 Bộ.
Nguyễn Quốc Cường, Pd: Thiện Huy: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Hoa, Pd: Thiện Hương: 1 Bộ.
Nguyễn Văn Một, Pd: Thông Khai: 1 Bộ.
Lý Ngọc Hoa, Pd: Đồng Liên: 1 Bộ.
Lai Ánh Khương, Pd: Ân Thái: 1 Bộ.
Võ Văn Thiên: 1 Bộ.
Luu Tuyết Ngọc, Pd: Ân Châu: 1 Bộ.
Luu Kim Tiên: 1 Bộ.
Werner Schumann: 1 Bộ.
Luu Tuyết Lan, Pd: Ân Hồng: 1 Bộ.
Nguyễn Hoàng Thông, Pd: Ân Thái: 1 Bộ.
Nguyễn Trường Phúc, Pd: Ân Thiện: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Văn Dũng, Pd: Ân Quý: 1 Bộ.
Định Thị Quý: 1 Bộ.
Trịnh Tự Nhiên, Pd: Minh Lạc: 1 Bộ.
Trần Thị Thắng, Pd: Nguyệt Bảo Đức: 4 Bộ.
Trần Ngưu: 4 Bộ.
Trần Ánh Tuyết, Jenny: 4 Bộ.
Trần Ánh Tâm, Joanne: 4 Bộ.
Trần Anh Minh, John: 4 Bộ.
Việt Hương và gđ: 6 Bộ.
Nguyễn Thị Bạch Tuyết, pd: Diệu Tịnh: 2 Bộ.
Giác Thuận, Giác Hoa: 6 Bộ.
Lami Jean: 1 Bộ.
Lami Philippe: 1 Bộ.
Lý Tú hà, Pd: Diệu Hải: 2 Bộ.
GUILHEN Richard Chính, Giác Nghĩa: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Kim Huệ, Pd: Minh Hồng: 5 Bộ.
Thái Thụy Vi, Pd: Diệu Minh : 1 Bộ.
Thái TuấnThủy: 1 Bộ.
Trịnh Quang Chơn: 1 Bộ.
Trịnh Xuân Anh: 1 Bộ.

Trịnh Quang Nghiê:m: 1 Bộ.
Ngô Xuân Lan (Huệ Phương): 5 Bộ.
Nguyễn Thị Bạch Ngọc, Pd: Thiên Bảo: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Thị Hương, Pd: Hoa Đạo: 3 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Ngọc Cung, Pd: Nhuận Giải: 1 Bộ.
Hương Linh Nguyễn Thị Gái: 1 Bộ.
Nguyễn Thanh Thủy, Pd: Thiên Đạo Lưu Văn Hùng: 1/2 Bộ.
Nguyễn Phương Quỳnh, Pd: Diệu Thiên, Nguyễn Trí,
Pd: Phù Vân: 1/2 Bộ.
Tăng Lý Hoa: 1 Bộ.
Hoàng Trang Vọng, Pd: Diệu Nghiê:m, Vòng Tú Hoàng,
Pd: Minh Thắng: 1 Bộ.
Lưu Thanh Đức, Pd: Tuệ Yên: 1 Bộ.
Phạm Quốc Huy: 1 Bộ.
Phạm Thị Liên Nga, Pd: Quảng Hạnh: 1 Bộ.
Nguyễn Ca, Pd: Đồng Sa: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Liễu, Pd: Giác Giải, Nguyễn Văn Lập: 1 Bộ.
Phạm Thị Quyên, Pd: Diệu Khai: 1 Bộ.
Phạm Nguyễn, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ.
Phật tử ân danh ở Hagen: 1 Bộ.
Võ Thành Đức, Pd: Thân Hoàng Đức: 12 Bộ.
Nguyễn Thanh Tân: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Thanh Thủy, Pd: Diệu Tịnh: 4 Bộ.
Phạm Thị Ngọc Diệp, Pd: Kim Chi: 1 Bộ.
Lê Thanh Long: 2 Bộ.
Lý Thị Nguyệt, Pd: Diệu Tịnh: 1 Bộ.
Diệu Hạnh: 1/2 Bộ.
Phùng Thị Bạch Tuyết, Pd: Huyền Trinh: 4 Bộ.
Biên Thị Mai, Pd: Như Lộc: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Phi: 10 Bộ.
Đào Kiên Toàn: 1 Bộ.
Nguyễn Hoài Luân, Pd: Giác Hồi: 2 Bộ.
Cao Thị Lê Hằng, Pd: Giác Duyên: 1 Bộ.
Trịnh Quốc Tuấn: 1 Bộ.
Vũ Ngọc Tuấn: 1 Bộ.
Hoa Minh: 2 Bộ.
Vương Thanh Tâm, Pd: Giác Tánh: 1 Bộ.

Vương Tâm Như: 1 Bộ.
Từ Nguyên: 1/2 Bộ.
Giác Xinh: 2 Bộ.
Giác Hà: 1 Bộ.
Trần Thị Phượng, Pd: Thu Ngọc: 3 Bộ.
Trần Thị Kim Cúc, Pd: Diệu Phùng: 1 Bộ.
Ngô Thị Thu Giang: 1 Bộ.
Lefranc Kim Chi: 2 Bộ.
Dương Thị Kim Ngọc, Pd: Diệu Quang: 1 Bộ.
Phan Bernard: 1 Bộ.
Nguyễn Kim Ngọc: 6 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Thoa: 2 Bộ.
Lý Cường, Pd: Phúc Hùng: 1 Bộ.
Lý Trân Châu, Pd: Trân Bảo: 1 Bộ.
Ô Thị Tốt, Pd: Diệu Thọ: 1 Bộ.
Ô Thị Hai, Pd: Ngọc Bình: 1 Bộ.
Huỳnh Phan Thanh Hà, Pd: Bảo Khánh Thọ: 1/2 Bộ.
Lâm Minh Khôn: 1/2 Bộ.
Peter Lâm: 1/2 Bộ.
Trần Xảo Chi, Pd: Ngọc Án: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Lang, Pd: Thiện Ngọc: 2 Bộ.
Kim Văn Đy, Pd: Huệ Hạnh, Võ Hồng Khanh: 1 Bộ.
Lam Nga: 2 Bộ.
Lê Mai: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Minh Ngà, Pd: Tuệ Ngọc: 1 Bộ.
Tạ Ngọc Hoa, Pd: Đông Liên: 1 Bộ.
Trần Thị Thu Hương: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Ngọc Bích: 1/2 Bộ.
Trịnh Thu Yên, Pd: Viên Nghiêm: 2 Bộ.
Stron Jennifer, Pd: Thiện Tiên: 3 Bộ.
Nguyễn Cao Alphonse, Pd: Thiện Thanh: 1 Bộ.
Nguyễn Cao Hoàng Hoa, Pd: Diệu Liên: 1 Bộ.
Nguyễn Cao Kim Cúc, Pd: Diệu Lan: 1 Bộ.
Nguyễn Ngọc Sương, Pd: Diệu Ứng: 1 Bộ.
Đỗ Thị Nuông: 1 Bộ.
Đỗ Thị Trung: 1 Bộ.
Đỗ Thị Huân: 2 Bộ.

Trần Thị Kim Phương, Pd: Giác Hương: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Phước, Pd: Giác Thiện: 2 Bộ.
Gia đình Giác Đạo: 10 Bộ.
Phạm Hồng Phước, Pd: Diệu Đức: 1 Bộ.
Nguyễn Hữu Công, Pd: Quảng Thành và Huệ Ngọc: 5 Bộ.
Đào Thị Nương, Pd: Quảng Huệ: 1 Bộ.
Giác Hạnh: 2 Bộ.
Nguyễn Thị Minh Hà, Pd: Diệu Thanh: 1 Bộ.
Gia đình Giác Vân: 3 Bộ.
Hoàng Phương Hải, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ.
Bùi Hữu Đạo, Hoa, Pd: Chân Hoà: 3 Bộ.
Đặng Thị Ba: 1/2 Bộ.
Soudara Cam: 1 Bộ.
Phan Sandrine, Pd: Giác Trung: 1 Bộ.
Quảng Phương, Quảng Thiện Pháp: 2 Bộ.
Phạm Thị Hồng Ngọc: 5 Bộ.
Tâm Hoà: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Kim Quang, Pd: Diệu Minh: 1 Bộ.
Pt Quảng Hùng: 1/2 Bộ.
Lê Thị Thu Lan, Lâm Quốc Trọng: 1 Bộ.
Võ Thị Phú Mỹ: 1/2 Bộ.
Pt Ân danh ở Mönchengladbach: 2 Bộ.
Phạm Thị Châu: 2 Bộ.
Trần Mỹ Hạnh: 1 Bộ.
Hồ Thị Hảo, Pd: Diệu Thảo, Vương Trịnh Tòng: 1 Bộ.
Vũ Đức Thành: 1 Bộ.
Nguyễn Tố Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ.
Jenny Mai: 1 Bộ.
Phùng Thị Dần, Pd: Diệu Khải: 1/2 Bộ.
Trinh, Hằng, Thủy: 1/2 Bộ.
Nguyễn Thị Minh: 1 Bộ.
Trần Ngọc Anh, Pd: Diệu Liên: 2 Bộ.
Nguyễn Văn Nhơn, Lê Thị Hoà: 1 Bộ.
Ngô Thị Tâm Chân, Pd: Tâm Lý và Phan Thị Huệ, Pd: Diệu Trí: 5 Bộ.
Đặng Vũ Thủy Trang: 1 Bộ.
Pt Vô danh: 4 Bộ.
Phạm Thanh Hương, Pd: Diệu Nghiêm: 4 Bộ.

Đoàn Philippe, Pd: Minh Trung: 1 Bộ.
Hoàng Tuấn Quan: 1 Bộ.
Giác Tạng, Giác Trì: 1 Bộ.
Giác Minh: 3 Bộ.
Triệu Hữu Đức: 1 Bộ.
Mai Thị Trúc Trinh: 1 Bộ.
Hoàng Thiện: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Bông, Pd: Diệu Thơm: 1 Bộ.
GD Ngeam Huo, Pd: Diệu Quả: 1 Bộ.
GD Nguyễn Thới: 1 Bộ.
GD Đỗ Thị Kim Nguyên, Pd: Diệu Ngọc: 1 Bộ.
GD Như Ngọc: 1 Bộ.
GD Diệu Mãn: 1 Bộ.
GD Diệu Hoa và Minh Lợi: 1 Bộ.
GD Diệu Phương: 1 Bộ.
GD Chánh Nguyệt: 1 Bộ.
2 GD anh em Tân Vũ: 1 Bộ.
2 GD Diệu Nghĩa, Ngọc Thủy: 1 Bộ.
2 GD chị em Ngân Vân: 1 Bộ.
2 GD Diệu Ngộ và Minh Nghĩa: 1 Bộ.
GD Diệu Thân: 2 Bộ.
GD Minh Hương: 1 Bộ.
Trịnh Katie, Trịnh Maxim: 1 Bộ.
Chơn Tuệ: 1/2 Bộ.
GD Hồng Nhân: 1 Bộ.
GD Huỳnh Thị Lang, Pd: Minh Hoa: 1 Bộ.
Quách Hoa Anh, Pd: Tâm Minh: 2 Bộ.
Hồ Văn Thắng: Minh Lợi: 1 Bộ.
Luu Kim Hưng: 1 Bộ.
Lê Thị Tương, Pd: Giác Phùng: 1 Bộ.
Lê Thị Hà: 1 Bộ.
GD Phạm Dân Quý: 1 Bộ.
GD Phạm Noel: 1 Bộ.
GD Phạm Thái Tiên: 2 Bộ.
Đỗ Văn Minh, Pd: Giác Nguyên: 4 Bộ.
Phan Thị Lệ Thủy: 1 Bộ.
Trang Thị Thanh, Pd: Bửu Hạnh: 2 Bộ.

Giác Lý: 2 Bộ.
GD Giác Hiền: 1 Bộ.
Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 1 Bộ.
Kumar Velou: 1 Bộ.
Mohan Velou: 1 Bộ.
Krichena Velou: 1 Bộ.
Asok Velou: 1 Bộ.
Solange Velou: 1 Bộ.
Raymond Velou: 1 Bộ.
Trịnh Thị Trang, Pd: Diệu Nhã: 1 Bộ.
GD Caroline Trần, Pd: Diệu Nguyên: 1 Bộ.
GD Nelly, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.
GD Lê Hữu Huệ, Pd: Giác Trí: 1 Bộ.
GD Diệp Văn Thọ, Pd: Minh Thọ: 1 Bộ.
Trịnh Thị Hương, Pd: Giác Thơm: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Tuyết: 1/2 Bộ.
Bùi Tâm Phúc, Pd: Quảng Chánh,
và Hàn Ngọc Anh, Pd: Quảng Thanh: 1 Bộ.
Thúy Trần, Pd: Diệu Ngọc, Quảng Tâm: 1/2 Bộ.
Lý Mỹ Linh, Pd: Diệu Lý: 1 Bộ.
Ngô Thị Minh Huyền, Pd: Viên Diệu: 1/2 Bộ.
Trần Thị Quý, Pd: Diệu Đức: 2 Bộ.
Nguyễn Văn Nam, Pd: Kiến Chánh: 1 Bộ.
Nguyễn Ngọc Huệ, Pd: Diệu Bảo: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Thoa, Pd: Diệu Niệm: 1 Bộ.
Trương Kim Mỹ, Pd: Lệ Mãn: 1 Bộ.
Trương Đồng Sanh, Pd: Đồng Sanh: 1 Bộ.
Trương Thế Kiệt: 1 Bộ.
Phạm Văn Thanh, Pd: Thiện Tạng: 1 Bộ.
Phạm Thị Muội, Pd: Diệu Giác: 1 Bộ.
Phạm Văn Mạnh: 1 Bộ.
Văng Công Dụng: 2 Bộ.
Trần Xuân Tiến: 1 Bộ.
Lê Thanh Tâm, Pd: Minh Tâm: 1 Bộ.
Lê Thanh Thủy, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ.
Lê Thanh Loan, Pd: Giác Tâm: 1 Bộ.
Lê Quế Phương, Pd: Giác Phương: 1 Bộ.

Nguyễn Thị Nhi: 1 Bộ.
Đinh thị Nga, Pd: Giác Hỷ: 1 Bộ.
GD Vương và Nga: 1 Bộ.
Lu Michel, Pd: Giác Hiền: 1 Bộ.
Lu Jodie và Lu Kenny: 1 Bộ.
Ngô Bernard, Pd: Đại Ân: 1 Bộ.
Kim Huôi, Pd: Diệu Hà: 1 Bộ.
Bùi Mỹ Ngọc: 2 Bộ.
Nguyễn Mỹ Bảo Ngọc: 2 Bộ.
Cao Trần Cung: 1 Bộ.
Nguyễn Bá Sĩ: 2 Bộ.
H.L Trương Minh Chiêu Paul: 1 Bộ.
Trần Thị Ánh Minh, Pd: Diệu Huệ: 1 Bộ.
Tần Tố Nga: 2 Bộ.
Minh Trí và Giác Phúc: 3 Bộ.
Nguyễn Thị Tý, Pd: Diệu Tâm: 3 Bộ.
GD Nguyễn Ngọc Hưng: 1 Bộ.
Phạm Thị Minh Nguyệt, Pd: Diệu Quý: 2 Bộ.
Phạm Tuấn Anh: 2 Bộ.
Phạm Trâm Anh: 2 Bộ.
Vũ Đình Ruyên, Nguyễn Thị Bảo Nguyệt: 1 Bộ.
Huỳnh Thị Hỏn: 2 Bộ.
Đặng Nguyệt Hưng, Pd: Diệu Hiền: 1 Bộ.
Hồ Ngọc Ngo, Pd: Quý Ngọc: 1 Bộ.
Trần Nam Anh: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Dung, Pd: Dung Ngọc: 1 Bộ.
Nguyễn Sanra: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Hà, Pd: Diệu Hải: 1 Bộ.
Nguyễn Thị Thu Thủy, Pd: Diệu Chánh: 1 Bộ.
Hồ Hữu Dũng: 1 Bộ.
Diệu May và Minh Tú: 4 Bộ.
Apan Helene, Pd: Diệu Minh: 6 Bộ.
Phan Thị Ánh Tuyết, Pd: Hồng Hiếu: 2 Bộ.
Ẩn danh: 6 Bộ.
Lâm Thị Phượng: 1 Bộ.
Giác Huyền và Giác Nhi: 2 Bộ.
Ẩn danh: 2 Bộ.

- Ngô Thị Hiền, Pd: Liên Trúc: 1 Bộ.
Trịnh Frederic, Pd: Nguyên Huy: 1 Bộ.
Nguyễn Bélinđa, Pd: Giác Thiên: 1 Bộ.
GD Tammy Vo, Pd: Tâm Từ: 24 Bộ.
Nguyễn Thị Nâu, Pd Quảng Nhân: 5 Bộ.
Vũ Đức Hiền, Pd Đồng Huệ Thọ và Vũ Thị Vinh: 1/2 Bộ.
H.L Phạm Như Nghĩa, Pd: Giải Đạo: 1/2 Bộ.
Hoàng Thị Dương, Pd: Diệu Phương: 1/2 Bộ.
Lê Trung Quân: 1/2 Bộ.
Nguyễn Kupka Thúy Hà, Pd: Đồng Huệ Xa và Kupka Hartmut,
Kupka Mai Linh, Pd: Quảng Sáng: 1 Bộ.
H.L Nguyễn Việt Cường: 1 Bộ.
H.L Nguyễn Bạch Ngọc, Pd Diệu Giải: 1/2 Bộ.
Đặng Vũ Thuỳ Hương, Pd: Minh Lương: 1/2 Bộ.
H.L Quan Tô, Pd: Tánh Chơn: 6 Bộ.
H.L Trang Thị Hai: 1 Bộ.
Nguyễn Phước Quốc Trang: 4 Bộ.
Đặng Cẩm Huy: 1 Bộ.
Huệ Phúc: 1 Bộ.
Tin Tin: 2 Bộ.
Du Phát Hoà và Phùng Lệ Khoan: 1 Bộ.
Trần Tư Kiều: 4 Bộ.
Lý Thu Trang: 2 Bộ.
Trần Chu Minh Quang: 4 Bộ.
Chu Thị Ngọc Thanh: 5 Bộ.
Say Yen Teoh: 2 Bộ.
Bồn Thành: 2 Bộ.
Diệu Nguyên: 2 Bộ.
Jason P. Nguyễn: 2 Bộ.
Tith Alain: 1 Bộ.
GD Phạm Thị Bích Hà, Pd: Đức Tánh. Herr Niehof, Tanja Niehof: 5 Bộ.
Tăng Bích Phân, Pd: Thiện Lý: 1 Bộ.
Trần Thị Dân, Pd: Viên Như: 2 Bộ.
Trần Tý, Pd: Thiện Hữu: 1 Bộ.
Đoàn Thị Đùng, Pd: Diệu Nhân: 1 Bộ.
GD Tuệ Thiện, Viên Hằng, Huệ Phương: 5 Bộ.
Diệu Sắc: 1 Bộ.

Shanker Devi: 1 Bộ.
GD Tài và Thảo: 2 Bộ.
Danh Công Lê: 1 Bộ.
Hung Lê: 1 Bộ.
GD Phạm Thị Thu Vân: 10 Bộ.
GD Tôn Sung Chánh: 1 Bộ.
GD Eddy Gee và Tôn Mỹ Linh: 1 Bộ.
GD Thuý Vi Châu: 2 Bộ.
Diệu Thiện: 1 Bộ.
Đỗ Lưu Vương: 1 Bộ.
Hứa Ngọc Cúc, Pd: Tâm Huệ: 4 Bộ.
Trần Văn Sính, Pd: Chính Minh: 2 Bộ.
Trần T. Ngọc Liên, Pd: Diệu Hoa: 1 Bộ.
Trần Ngọc Thảo, Pd: Diệu Thao: 1 Bộ.
Trần Ngọc Thuý, Pd: Diệu Sơn: 1 Bộ.
Andréas Larws: 1 Bộ.
Nguyễn Văn Trinh, Pd: Minh Tú: 2 Bộ.
Nguyễn Trần Mỹ Phương Kimberley, Pd: Huệ Thảo: 1 Bộ.
Trần Thị Mai, Pd: Diệu May: 16 Bộ.
Nguyễn Văn Thành: 1 Bộ.
Tạ Đức Hương: 1 Bộ.
Tạ Á Châu, Ngô Thị Phương, Pd: Diệu Thảo: 1 Bộ.
Chu Vũ Thị Lan: 20 Bộ.
GD Nguyễn Lân, Nguyễn Bybyel, pd: Diệu Ứng: 4 Bộ.
Phật tử Bửu Hưng, Vancouver, WA: 20 Bộ.
GD Diệu Ngọc: 4 Bộ.
Đỗ Thuý Ngân: 2 Bộ.
Châu Thị Mai: 1 Bộ.
Nguyễn Tô Nga, Pd: Thành Thắng: 1 Bộ.
Trịnh Thị Vàng, Pd: Diệu Kim: 6 Bộ.
Shanker Eric Jules: 3 Bộ.
Shanker Rose: 1 Bộ.
Shanker Jean Pierre: 1 Bộ.
Pelou Sithiravi: 1 Bộ.
Pelou Richard: 1 Bộ.
Phùng Văn Thanh: 1 Bộ.
Do: 2 Bộ. Quảng Thọ: 1 Bộ. GD Chị Em Khánh Linh: 10 Bộ. v.v...

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc tụng, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô Thượng Bồ Đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến pháp giới tất cả chúng sinh, và toàn thể tất cả Quý Vị đã phát tâm hùn phước Ấn tống, hữu danh, hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả Quý Vị còn sống, hoặc đã quá vãng, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát
Tác đại chứng minh





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

